

L I S A G E N O V A

T Û N G

N Ồ T

N H A C

N G Â N

PHAN QUẾ ANH *dịch*



TỪNG NỐT NHẠC NGÂN

Tác giả: Lisa Genova

Người dịch: Phan Quế Anh

Phát hành: Nhã Nam

Nhà xuất bản Hội Nhà Văn

— ★ —

ebook©vctvegroup

Xin dâng tặng cha mẹ tôi

Dành niềm thương nhớ khôn nguôi đến Richard Glatzer, Kevin Gosnell, Chris Connors và Chris Engstrom

Sao còn tự giam mình khi cửa đã dang rộng cánh?

- Rumi

KHAI TỪ

Richard đang chơi đến chương hai trong bản Fantasie op. 17 của Schumann^[1] ở cung Đô trưởng, cũng chính là khúc cuối phần độc tấu của anh tại Trung tâm biểu diễn nghệ thuật Adrienne Arsht ở Miami. Nhà hát chật cứng người nhưng không khí nơi đây vẫn toát lên vẻ thiếu vắng. Nó không có được danh tiếng hay uy áp dọa người như Trung tâm Lincoln hay Nhà hát Royal Albert. Chắc cũng chỉ đến vậy thôi, buổi độc tấu chẳng phải thứ gì to tát.

Khi không có nhạc trưởng hay dàn nhạc hỗ trợ đằng sau, mọi con mắt đổ dồn về phía anh. Richard thích thế. Anh khao khát sở hữu trọn vẹn sự chú ý của khán giả cùng cảm giác sôi sục adrenaline khi làm một ngôi sao. Với Richard, độc tấu piano chính là một phiên bản của nhảy dù.

Nhưng cả đêm nay, anh nhận ra rằng mình đang chơi đè lên các nốt nhạc chứ không phải hòa mình vào chúng. Tâm trí anh cứ trôi dạt đâu đó, đến món bít tết khi ăn tối tại khách sạn, đến bài tự kiểm tra dáng vẻ khiếm khuyết của mình, chỉ trích phần trình diễn nông cạn, khiến anh càng nhận thức rõ về bản thân mình thay vì đánh mất nó.

Về mặt kỹ thuật, anh thực sự hoàn hảo. Không nhiều nghệ sĩ piano đương đại có thể lướt trên phím đàn bản nhạc phức tạp và tiết tấu nhanh đến vậy mà không vấp phải lỗi nào. Thường thì anh luôn thích đoạn này, nhất là sự hào hùng và mạnh mẽ từ những hợp âm đầy khoa trương của chương hai. Thế nhưng giờ đây, anh chẳng thể nào kết nối cảm xúc của mình với nó.

Anh tin rằng phần lớn khán giả, nếu không muốn nói là tất cả, đều không đủ tinh tế để nhận ra sự khác biệt. Trời ạ, có khi phần lớn còn chưa bao giờ nghe bản Fantasie op. 17 của Schumann được chơi ở cung Đô trưởng. Trái tim anh vỡ vụn khi thấy hàng

triệu người suốt ngày chỉ nghe Justin Bieber, để rồi sẽ sống và chết mà chưa một lần thưởng thức nhạc của Schumann, Liszt^[2] hay Chopin^[3].

Ý nghĩ kết hôn đâu chỉ là đeo nhẫn chợt đến trong đầu anh. Karina đã nói thế với anh vài năm trước. Tối nay anh cũng đang đeo chính chiếc nhẫn đó. Anh cứ thế lướt phím trong vô định mà chẳng rõ lý do. Anh sẽ dạo nốt cuối này và diễn một buổi nữa vào tối mai cũng chính tại đây trước khi bay đến L.A. Còn năm tuần nữa mới kết thúc tour diễn, khi về đến nhà thì có lẽ đã sang mùa hè. Cũng tốt, anh luôn yêu mùa hè Boston.

Anh chơi đến những nốt cuối trong nhịp chậm của chương ba. Từng nốt nhạc cất lên nhẹ nhàng, khoan thai, chứa chan hy vọng. Anh thường ứa nước mắt khi chơi đến đoạn này, một cách truyền tải đầy suốt ruột để tinh tế diễn tả niềm tổn thương sâu lắng. Nhưng đêm nay anh lại chẳng có cảm giác gì. Hoàn toàn vô vọng.

Richard gõ nốt cuối, âm thanh nấn ná ngân dài trên sân khấu trước khi tan biến và trôi dần đi. Một khoảnh khắc tĩnh mịch ngưng đọng treo lơ lửng trong khán phòng, rồi bị phá tan bởi tràng pháo tay. Richard đứng dậy, xoay người về phía khán giả. Anh gập nửa người, các ngón tay sượt qua ve áo vest, rồi cúi chào. Mọi người nhất loạt đứng lên. Giờ đây, khi đèn trong nhà hát đã sáng lên đôi chút, anh có thể thấy khuôn mặt họ đang mỉm cười, nhiệt liệt tán thưởng trong sự sững sốt dành cho anh. Anh cúi chào lần nữa.

Anh được yêu mến bởi tất cả mọi người.

Và cũng chẳng một ai.

MỘT NĂM SAU

CHƯƠNG MỘT

Chỉ cần được lớn lên cách đây mười lăm cây số về phía Bắc hay phía Nam, như Gliwice hay Bytom thay vì Zabrze, thì cuộc đời Karina chắc hẳn đã khác. Kể cả khi còn bé, cô cũng chưa bao giờ nghi ngờ điều này. Địa điểm cũng quyết định số phận hết như quyết định giá bất động sản.

Ở Gliwice, mọi bé gái sinh ra đều được học ba lê. Giáo viên phụ trách là cô Gosia, cựu vũ công ngôi sao của Đoàn ba lê Quốc gia Ba Lan trước thời thiết quân luật^[4] được đặt ra. Chính vì thế, nuôi dạy con gái ở vùng đất ảm đạm Gliwice được coi như lời to, bởi theo học một giáo viên tài năng như vậy là niềm vinh dự vô song mà mọi bé gái có được. Chúng lớn lên quanh những bộ áo tập bó chèn, tóc búi cao cùng váy xòe công chúa với hy vọng một ngày nào đó có thể xoay người trên mũi chân và lướt nhẹ khỏi nơi này. Dù không thực sự hiểu các cô gái lớn lên ở Gliwice có cuộc sống ra sao, Karina vẫn biết chắc rằng phần lớn, nếu không phải là tất cả, vẫn đóng neo ở nơi họ sinh ra và giờ đang là giáo viên hay vợ của thợ mỏ, những người hết lòng mong muốn con gái họ - thế hệ sau của học trò cô Gosia - sẽ thay họ đạt được ước mơ trở thành vũ công ba lê.

Nếu Karina lớn lên ở Gliwice, chắc chắn cô sẽ không trở thành một vũ công ba lê. Chân cô xấu tệ, bàn chân to bè và lóng ngóng gần như không thể cong lên tạo nổi hình cung, khung xương thô kệch được sắp đặt trên tấm lưng dài cùng đôi chân ngắn ngủn. Thân hình này hợp để vắt sữa bò hơn là nhảy chân chéo. Cô sẽ chẳng bao giờ được làm học sinh cứng của cô Gosia. Cha mẹ Karina sẽ không còn khả năng đổi than cùng những mẻ trứng giá trị để có tiền cho mấy buổi học ba lê nữa, trước cả khi cô có thể dùng giày múa. Cho dù có lớn lên ở Gliwice, cô cũng sẽ sống mãi ở đó mà thôi.

Các bé gái ở títt Bytom lại không theo học ba lê. Trẻ con nơi đây chỉ biết đến nhà thờ Công giáo. Các bé trai được định sẵn phải trở thành cha xứ, còn các bé gái thì mặc nhiên làm nữ tu. Karina có khi sẽ trở thành một bà xơ nếu lớn lên ở Bytom, hẳn cha mẹ cô sẽ tự hào lắm. Biết đâu cuộc đời cô sẽ thật mãn nguyện và được trọng vọng nếu cô lựa chọn Chúa.

Nhưng cuộc đời cô chưa bao giờ là một sự lựa chọn. Cô lớn lên ở Zabrze và ở đây chỉ có thầy Borowitz, giáo viên dạy piano của thành phố. Ông không có xuất thân nổi tiếng như cô Gosia hay một phòng tập chuyên nghiệp. Thay vào đó, ông dạy học trong phòng khách hôi rình mùi nước tiểu mèo, các quyển sách ố vàng và thuốc lá. Tuy nhiên, thầy Borowitz là một giáo viên giỏi. Ông tận tâm, nghiêm khắc nhưng đầy khích lệ, quan trọng nhất là học sinh nào cũng được ông dạy chơi nhạc của Chopin. Ở Ba Lan, Chopin được tôn thờ như Giáo hoàng John Paul đệ Nhị và Đức Chúa trời. Đó chính là Bộ ba Thần thánh của Ba Lan.

Tuy không được sinh ra với thân hình uyển chuyển của vũ công ba lê nhưng Karina lại được ban cho cánh tay khỏe mạnh cùng các ngón thon dài của một nhạc công piano. Cô vẫn nhớ như in buổi học đầu tiên với thầy Borowitz hồi năm tuổi. Những phím đàn bóng loáng, âm thanh vắn vít đi vào lòng người, câu chuyện của các nốt nhạc được kể qua từng ngón tay. Tất cả đều ngay lập tức thu hút cô. Không như phần lớn những đứa trẻ khác, Karina chưa bao giờ bị ép phải luyện đàn, mà ngược lại, cô bị bắt phải ngừng chơi. *Đừng chơi đàn nữa, đi làm bài tập đi. Đừng chơi đàn nữa, đi dọn bàn ăn đi. Đừng chơi đàn nữa, đến giờ đi ngủ rồi.* Cô không thể cưỡng lại thôi thúc được chơi đàn. Cho đến giờ vẫn vậy.

Sau cùng, piano đã trở thành tấm vé đưa cô thoát khỏi Ba Lan ngột ngạt, đến với Curtis^[5] ở xứ sở cờ hoa và tất cả mọi thứ sau đó. *Tất cả mọi thứ.* Chỉ riêng quyết định học piano đã đặt mọi thứ diễn ra sau đó vào guồng, tựa quả bóng trong cỗ máy Rube Goldberg^[6] của đời cô. Nếu không được học piano, cô sẽ chẳng

thể có mặt ở đây ngay lúc này để tham dự tiệc tốt nghiệp của Hannah Chu.

Cô đỗ chiếc Honda của mình ngay sau một chiếc Mercedes, cái cuối cùng trong hàng dài các xe ô tô đỗ dọc đường cách nhà Hannah ít nhất ba dãy nhà, tự nhủ đây là chỗ gần nhất mình kiếm được. Cô vội kiểm tra đồng hồ, đã muộn nửa tiếng rồi. Không sao, cô sẽ chỉ xuất hiện chớp nhoáng, gửi lời chúc mừng rồi rời đi ngay.

Gót giày gỗ lạch cạch trên mặt đường khi cô bước đi, hệt như máy gõ nhịp hình người, khiến các ý nghĩ trong đầu cô cứ tiếp tục xuôi theo nhịp điệu đó. Nếu không nhờ piano, cô sẽ chẳng bao giờ quen được Richard. Đời cô sẽ ra sao nếu không gặp anh? Cô đã chìm đắm trong ảo tưởng này bao nhiêu tiếng rồi? Nếu cộng hết vào, các tiếng đó sẽ chất thành ngày, thành tuần, có khi còn hơn. Lại tốn thêm thời gian suy nghĩ về những chuyện đáng lẽ có thể và cả những chuyện sẽ không bao giờ.

Biết đâu đời cô sẽ hạnh phúc hơn nếu cô chưa từng rời quê hương để theo đuổi piano. Có khi cô vẫn sẽ sống cùng cha mẹ, ngủ ngon trên chiếc giường thời thơ ấu; hoặc có khi cô sẽ cưới một người đàn ông tẻ nhạt ở Zabrze, một thợ đào than đá kiếm sống khó nhọc nhưng cũng tích cóp được kha khá, còn cô là một bà nội trợ nuôi dạy năm đứa con. Cả hai kịch bản u ám vừa dội lên trong cô đều có một điểm chung mà cô ghét phải thừa nhận: không có chỗ cho sự cô đơn.

Còn nếu cô theo học Eastman^[7] thay vì Curtis thì sao? Cô suýt nữa đã làm theo lựa chọn nông nổi và đơn độc đó. Nếu vậy thì cô sẽ chẳng bao giờ được gặp Richard, chẳng bao giờ chịu lùi bước để tự nhủ với sự lạc quan bất diệt và đầy ngạo mạn của cô gái 25 tuổi rằng mình sẽ có một cơ hội khác, rằng bánh xe số phận sẽ một lần nữa thôi quay vòng khi chiếc kim tối thượng của nó chỉ thẳng vào cô. Karina đã rờn rã chờ đợi hằng năm trời để tới lượt khác, nhưng đôi khi cuộc đời chỉ cho ta một lượt duy nhất.

Thế nhưng, nếu không gặp Richard thì sẽ không có Grace, con gái họ. Karina mừng rỡ tưởng ra một thực tế khác khi cô con gái duy nhất của mình chưa bao giờ được thai nghén, để rồi phát hiện ra mình vui sướng thưởng thức khúc gỗ nhíp biến tấu đó đến mức suýt nữa đã cầu cho nó thành hiện thực. Cô tự trách bản thân, xấu hổ vì dám cho phép mình có ý nghĩ khủng khiếp đó. Cô yêu Grace hơn tất cả mọi thứ trên đời. Nhưng sự thật là việc có Grace lại là một khoảnh khắc quyết định nữa, như khi ở ngã ba đường giữa Gliwice, Bytom và Zabrze. *Bên trái* dẫn đến Grace, nối Karina với Richard để rồi tùy theo ngày mà sợi dây đó sẽ thắt chặt cổ cô hết như dây xích hoặc thông lỏng trong suốt mười bảy năm tới. Còn *bên phải* là con đường mà cô đã không chọn. Ai biết được nó sẽ dẫn đến đâu?

Nuối tiếc dần phủ bóng lên từng bước đi, hết như một chú chó quẩn quanh chân, khi Karina nương theo con đường ngoằn ngoèo lát sỏi dẫn đến sân sau nhà Chu. Hannah đã được nhận vào Notre Dame, nguyện vọng một của con bé. Lại thêm một học sinh piano vào đại học. Hannah sẽ không tiếp tục theo đuổi piano. Cũng như phần lớn các học sinh khác của Karina, Hannah học cô chỉ vì muốn cho thêm dòng chữ “chơi được piano” vào hồ sơ đại học. Cha mẹ nó cũng cùng chung ý định, mức độ đòi hỏi ngày càng tăng theo cấp số nhân mà không biết hối lỗi. Hannah nghe lời cho có lệ, thành ra nửa tiếng cùng nhau hằng tuần bỗng biến thành một công việc vô hồn cho cả thầy lẫn trò.

Họa hoằn lắm mới có vài đứa thực lòng thích chơi đàn, thậm chí còn có tài năng và triển vọng, nhưng chúng lại không đủ yêu piano để theo đuổi mãi mãi, trong khi nghề này phải thật yêu nó mới được. Cô chẳng thể trách cứ chúng. Lũ trẻ này bị nhồi nhét lịch học quá tải, đầu óc lúc nào cũng căng như dây đàn và chỉ chăm chăm vào trường đại học “tốt nhất” thì làm sao có thể nuôi dưỡng cho đam mê lớn lên? Một bông hoa không thể khoe sắc khoe hương khi thiếu đi tình yêu bền bỉ của nước và mặt trời.

Thế nhưng, Hannah không chỉ là một học sinh piano của Karina. Con bé là bạn thân nhất của Grace suốt từ lúc sáu tuổi cho đến hết cấp hai. Những buổi hẹn đi chơi, qua nhà nhau ngủ, Hội Nữ Thiếu sinh Hướng đạo^[8], đá bóng, các chuyến đi đến trung tâm thương mại và rạp chiếu phim - Hannah in dấu như một cô em gái trong suốt phần lớn tuổi thơ của Grace. Khi Grace lên cấp ba còn Hannah vẫn học cấp hai, hai cô gái cứ thế chuyển sang các nhóm bạn lớn hơn và bé hơn. Cả hai chưa bao giờ bất hòa. Thay vào đó, đôi bạn cứ để mình thụ động trôi dạt theo dòng chảy hiền hòa đến hai hòn đảo tách biệt nhưng vẫn là láng giềng của nhau. Thẳng hoặc chúng vẫn ghé thăm nhau.

Sự kiện Hannah tốt nghiệp đáng lẽ không có nhiều ý nghĩa với Karina, nhưng đâu đấy vẫn có cảm giác lạ thường, như thể cô đang chịu đựng một mất mát lớn hơn so với bất kỳ học sinh piano nào khác trúng tuyển đại học. Nó bật công tắc dẫn đến những ký ức của ngày này năm ngoái, làm cô lại nhớ đến thời điểm kết thúc tuổi thơ ấu của Grace. Karina để lại tấm thiệp cho Hannah trên bàn quà tặng và thở dài.

Mặc dù Hannah đang ở tí cuối sân sau rộng rãi, Karina vẫn ngay lập tức nhìn thấy con bé đứng ở mép ván nhảy bể bơi, cười tươi rói cùng một hàng các nam thanh nữ tú ướm nhẹp đằng sau, dưới hồ thì phần lớn là con trai. Chúng gọi to tên con bé, giục giã nó làm gì đó. Karina chờ xem chuyện gì diễn ra tiếp theo. Hannah bật người lên cao và lao thẳng xuống bể bơi, làm nước bắn tung tóe lên hội phụ huynh đang tụ tập gần đó. Họ vừa trách mắng, vừa gạt nước khỏi tay và mặt, nhưng miệng vẫn mỉm cười. Hôm nay trời rất nóng nên có khi màn tắm nước tạm thời lại mang đến cảm giác sảng khoái. Karina liền nhận ra Pam, mẹ của Hannah, trong đám đông.

Giờ đây, khi Hannah chuẩn bị chuyển đến Indiana, Karina tự nhủ có lẽ cô sẽ không còn gặp Pam nữa. Họ đã thôi không còn hẹn hò cùng uống rượu vang vào mỗi tối thứ Năm được một thời gian rồi, không lâu sau khi Grace bắt đầu học cấp ba. Trong

suốt vài năm qua, tình bạn của họ suy yếu đến mức chỉ còn lại vài khoảnh khắc không trọn vẹn trước hoặc sau các buổi học piano hằng tuần của Hannah. Gánh trọng trách đưa đón ba đứa con để sao cho thật khớp với thời gian biểu đầu đầu gồm các hoạt động ngoại khóa ở khắp nơi trong thành phố, Pam lúc nào cũng quá vội để vào trong nhà, thành thử cô chỉ đợi Hannah trong chiếc xe vẫn nổ máy của mình. Cứ đúng 5 giờ 30 phút thứ Ba hằng tuần, Karina vẫy tay chào từ cửa trước khi Pam lái xe rời đi.

Suýt nữa Karina đã định không đến đây hôm nay vì cô ngại đến một mình. Vốn là người hướng nội, cô luôn cực kỳ kín đáo về chuyện hôn nhân và càng kín tiếng hơn về chuyện ly dị. Nếu cả Richard cũng không bép xép về chuyện riêng của họ, mà đó là điều chắc chắn, thì chẳng ai biết chi tiết cụ thể. Thế nên hội bà tám đã tự nghĩ ra một kịch bản từ trên trời rơi xuống mà trong đó sẽ có người đúng và người sai. Chỉ cần dựa vào những lần liếc mắt lén lút, xì xầm nói chuyện cùng nụ cười giả tạo gượng ép, Karina hiểu cô đã bị cô lập ra sao.

Đám phụ nữ đặc biệt đồng cảm với Richard, đương nhiên là vậy. Họ tô vẽ anh như một vị thánh sống. Anh xứng với một ai đó thanh lịch hơn, biết tán thưởng sự kiệt xuất của anh và cùng đẳng cấp với anh. Họ tự cho rằng cô ghen tị với thành công của chồng, giận dữ với sự tôn sùng thiên hạ dành cho anh và cay đắng với danh tiếng anh có. Cô chẳng là gì ngoài một giáo viên piano ngoại ô quê mùa dạy cho những cô cậu mười sáu tuổi hờ hững chơi nhạc Chopin. Rõ ràng cô chẳng đủ tự trọng để có thể trở thành vợ của một người đàn ông ưu tú như vậy.

Họ chẳng biết. Họ chẳng biết cái mẹ gì hết.

Grace vừa kết thúc năm nhất tại trường đại học Chicago. Karina đã tưởng con bé sẽ về nhà vào dịp hè và cùng đến dự buổi tiệc của Hannah, nhưng nó quyết định ở lại ký túc xá đến hết hè để thực tập cho một dự án cùng giáo sư dạy Toán, cái gì đó liên

quan đến thống kê. Một mặt, Karina tự hào về cô con gái của mình khi biết nó được chọn để đi thực tập và nghĩ đây đúng là một cơ hội tuyệt vời; nhưng mặt khác, ruột cô quặn lên trước sự thất vọng quen thuộc. Grace đáng lẽ có thể về nhà và dành cả dịp hè với mẹ, nhưng nó đã không làm thế. Karina biết rằng thật lố bịch khi tự nhiên có cảm giác bị xem nhẹ, thậm chí bỏ rơi, nhưng cảm xúc đang ngự trị trên chiếc ngai lý trí của cô. Cô đã được dựng sẵn như thế, và như mọi thành lũy khác, lớp đá nền luôn không dễ dàng sắp đặt lại được.

Cuộc ly dị của cô được hoàn tất vào tháng Chín năm cuối cấp ba của Grace, rồi đúng một năm sau, con bé đã đi xa ngàn dặm. Đầu tiên là Richard, sau đó là Grace. Karina tự hỏi phải đến khi nào cô mới có thể làm quen với sự tĩnh lặng trong ngôi nhà, sự trống trải cùng những kỷ niệm giăng mắc trong từng căn phòng khi nó chân thực hết như những bức tranh treo tường. Cô nhớ giọng con gái tám chuyện trên điện thoại; tiếng cười khúc khích của nó cùng đám bạn gái; giày vút mỗi phòng một chiếc; dây buộc tóc, khăn tắm, quần áo vương vãi khắp sàn nhà; đèn phòng quên tắt. Cô nhớ con gái mình.

Nhưng cô không nhớ Richard. Khi anh dọn đi, sự vắng mặt của anh mang lại cảm giác của một sự hiện hữu mới thay vì thiếu hụt. Hơn bao giờ hết, sự bình yên ngọt ngào bao trùm khắp ngôi nhà và lấp đầy không gian nhiều hơn là thân thể cùng cái tôi to đùng của anh. Dù là hồi ấy hay bây giờ, cô không hề nhớ anh.

Thế nhưng, khi đi đến những sự kiện gia đình kiểu này một mình mà không có chồng, Karina thấy chao đảo hết như đang ngồi nửa mộng trên một chiếc ghế đẩu hai chân. Vậy nên trong trường hợp này, cô nhớ anh chỉ vì cảm giác vững vàng đó. Cô 45 tuổi, ly dị và độc thân. Ở Ba Lan, cô sẽ bị coi là một nỗi ô nhục, nhưng giờ đây cô đã ở Mỹ được quá nửa cuộc đời. Chuyện của cô cũng chẳng có gì đặc biệt trong nền văn hóa ô trọc này nên không việc gì phải tủi thẹn. Vậy mà cô lại thấy tủi thẹn. Ta có

thể tách một cô gái ra khỏi Ba Lan, nhưng chẳng thể tách Ba Lan ra khỏi một cô gái.

Không nhận ra bậc phụ huynh nào khác, cô hít một hơi thật sâu rồi cất những bước chân cô độc, lê thê và gượng gạo đến chỗ Pam. Karina đã dành biết bao thời gian chuẩn bị cho buổi tiệc này, thậm chí nhiều đến mức ngớ ngẩn: mặc váy nào, đi giày nào, đeo hoa tai nào? Cô sấy phồng tóc và còn đi làm móng tay hôm qua. Để làm gì cơ chứ? Chẳng phải cô định cố gắng tạo ấn tượng với Hannah, Pam hay bất kỳ bậc phụ huynh nào khác; cũng chẳng phải vì có anh chàng độc thân nào ở đây, chẳng lẽ cô cũng có định tìm kiếm một người đàn ông đâu.

Cô biết rõ tại sao. Cô sẽ chết mất nếu có bất kỳ ai nhìn thấy cô và nghĩ, *Tội nghiệp Karina. Đời đã nát bét, giờ trông cô ấy cũng thế luôn*. Ngoài ra còn có một lý do khác: Richard. Pam và Scott Chu là bạn anh nên có khi anh cũng được mời. Đáng lẽ cô có thể hỏi Pam liệu Richard có tên trong danh sách khách mời không, chẳng phải vì điều đó quan trọng mà chỉ bởi cô muốn được báo trước, nhưng rốt cuộc cô lại sợ hãi.

Và rồi chuyện thế này đây, khả năng có thể anh đang ở nơi này khiến cô quặn thắt, chưa kể ý nghĩ thậm chí còn khó chịu hơn là có thể anh sẽ xuất hiện cùng một cô ả gây nhặng lẳng lơ hai mấy tuổi đầu, bám rịt lấy tay anh cùng tất cả những lời thể hiện tầm quan trọng của bản thân. Karina mím môi, đảm bảo sao cho son môi không bị vón cục.

Mắt cô đảo nhanh khắp sân. Anh không đứng cùng Pam và một bậc phụ huynh ở khu bể bơi. Karina mau chóng liếc qua bể nước, khu vực nướng thịt, bãi cỏ. Không thấy anh.

Cô bước đến khu bể bơi và len mình vào giữa Pam, Scott cùng các vị phụ huynh khác. Ai nấy đều ngay lập tức ngừng nói, ánh mắt hiển hiện sự toan tính. Thời gian như ngừng trôi.

“Chào, đang bàn chuyện gì thế?” Karina cất tiếng.

Đám đông quay lại nhìn Pam.

“Ừm...” Pam ngập ngừng. “Bọn mình vừa nói đến Richard.”

“Ồ?” Karina đợi, tim cô căng lên chuẩn bị sẵn cho một sự bẽ mặt, nhưng không ai nói gì. “Anh ta thì sao?”

“Anh ấy hủy tour diễn rồi.”

“À.” Đây nào phải tin gì chấn động địa cầu đâu. Anh từng hủy các buổi trình diễn lẻ và vài buổi trong tour diễn rồi. Có lần vì không thể chịu nổi tay nhạc trưởng, anh từ chối đứng chung sân khấu với hắn. Lần khác, người ta đã phải tìm người thay Richard vào phút chót chỉ bởi anh say túy lúy ở quán bar tại sân bay để rồi bị nhỡ chuyến. Cô tự hỏi lần này lý do của anh là gì. Nhưng Pam, Scott cùng những người khác cứ nhìn cô với vẻ mặt tối sầm, như thể cô nên nói điều gì đó trắc ẩn hơn về chuyện này.

Lòng cô ào ạt cảm xúc, đường phố nội tâm nhanh chóng bị lấp đầy khi tất cả mọi người cùng hè nhau đứng hẳn lên bục phát biểu đặt ngay chính giữa tâm cô trong một cuộc biểu tình mạnh mẽ, tức tối với việc Karina phải gánh chuyện này, nhất là với việc Pam không thể ý tứ hơn với cô. Richard hủy tour không phải mối quan tâm của cô. Cô đã ly dị anh rồi. Cuộc sống của anh không còn là việc của cô nữa.

“Cậu thực sự không biết sao?” Pam hỏi.

Tất cả đều chờ câu trả lời của cô, miệng mím chặt, người cứng đờ, hệt như một đám khán giả mãi mê theo dõi kịch hay.

“Gì cơ? Sao nào, anh ta sắp chết hay gì à?”

Cô bật ra tiếng cười nửa vời đầy bất an, nhưng chẳng có ai cười theo cô cả. Cô liếc nhìn các bậc phụ huynh khác nhằm tìm kiếm sự kết nối, thậm chí khi lời bình luận có hơi vô ý, để biết đâu sẽ

có ai tha thứ cho khiếu hài hước đen tối của cô. Nhưng bọn họ nhác đều hải hùng hoặc lãng đi chỗ khác. Tất cả mọi người trừ Pam. Ánh mắt cô lộ ra cái gật đầu miễn cưỡng.

“Karina, anh ấy bị bệnh ALS^[9].”

CHƯƠNG HAI

Richard tỉnh giấc trên giường, khoan khoái vì giấc ngủ đầy đủ đêm qua. Mắt anh trừng trừng không chớp, mơ hồ nhìn một vệt tróc sơn nơi trần nhà mái vòm ngay trên đầu. Anh cảm thấy nó sắp đến, một sự hiện hữu vô hình đang len lỏi hết ion tĩnh điện tanh tách trong không khí trước cơn bão bùng đoàn sấm chớp sắp tới, và tất cả những gì anh có thể làm là nằm im, chờ nó quét qua anh.

Anh đang nằm trong phòng ngủ nhà mình trong khi đáng lẽ phải thức dậy tại khách sạn Mandarin Oriental ở thành phố New York. Đêm qua anh có lịch độc diễn ở Nhà hát David Geffen tại Trung tâm Lincoln. Anh yêu nơi đó. Khán phòng gần ba nghìn chỗ đã bán sạch vé cả mấy tháng nay. Nếu anh đang ở Mandarin thì có lẽ đã chuẩn bị gọi đồ ăn sáng rồi, có khi còn cho hai người nữa.

Nhưng anh đang không ở khách sạn Mandarin New York, cũng không có bóng hồng đáng mến nào kề bên. Anh đang nằm một mình trong căn hộ trên đại lộ Commonwealth ở Boston và mặc dù rất đói, anh vẫn quyết định chờ.

Trevor, quản lý của anh, đã gửi thông cáo báo chí tuyên bố hủy tour với lý do anh bị viêm gân. Richard không tài nào hiểu nổi mục đích của việc đưa ra thông tin sai lệch này. Đánh liều ngay bây giờ hoặc mãi tận sau, dù theo cách nào thì nòng súng vẫn giương chắc chắn vào đầu anh. Ừ thì lúc đầu chính anh cũng tưởng mình bị viêm gân, một sự bất tiện đáng hải nhưng cũng chỉ là chấn thương thông thường mà trước sau cũng lành nhờ nghỉ ngơi thư giãn và vật lý trị liệu. Anh đã sợ hải khi phải sống xa piano dù chỉ vài tuần, lo lắng không biết chuyện này sẽ ảnh hưởng đến sự nghiệp của mình ra sao. Nhưng đó là tận bảy tháng trước, lâu lắm rồi. Còn bây giờ, để được mắc chứng viêm gân thì việc gì anh cũng làm.

Có lẽ quản lý của anh vẫn đang trong thời kỳ phủ nhận. Richard đã được lên lịch trình diễn cùng dàn giao hưởng Chicago vào mùa thu. Trevor vẫn chưa hủy buổi diễn này vì biết đâu đến lúc đó Richard lại thấy khá hơn. Anh hiểu chứ. Thậm chí bây giờ - sáu tháng sau khi nhận được chẩn đoán - anh vẫn chưa thể hoàn toàn hiểu mình bị gì hay chuyện gì sắp xảy đến. Trong vô số lần đọc sách hay uống cà phê, anh hoàn toàn không có triệu chứng gì. Anh thấy tuyệt đối bình thường, để rồi hoặc là anh quên đi tất cả bảy tháng qua, hoặc một sự nổi loạn đầy tự tin dấy lên.

Bác sĩ thần kinh sai rồi. Đó chỉ là virus, hoặc dây thần kinh bị chèn ép, nhiễm trùng, viêm gân. Tóm lại là một rắc rối tạm thời và bây giờ đã được giải quyết. Chẳng có vấn đề gì hết.

Nhưng sau đó, bàn tay phải của anh không theo được nhịp, cứ cố đuổi theo nhưng lại bắt trượt tiết tấu khi anh chơi bản nhạc Prelude của Rachmaninoff^[10] ở cung Sol thăng thứ. Hay khi anh đánh rơi cốc cà phê còn phân nửa vì nó quá nặng. Hay khi anh chẳng thể vận sức để điều khiển nổi cái cắt móng tay. Anh nhìn xuống móng tay trái dài đến kỳ cục, rồi nhìn sang móng tay phải được cắt tỉa gọn gàng.

Đây không phải rắc rối tạm thời.

Anh sẽ không chơi đàn ở Chicago vào mùa thu.

Anh hoàn toàn khỏa thân, lúc nào anh cũng ngủ trong trạng thái như thế. Trong suốt những năm nằm cạnh Karina mặc độc bộ quần áo ngủ kín cổ và tất kéo đến tận gối, anh luôn cố gắng hình dung cô khỏa thân nhưng kết cục lại chỉ tưởng tượng ra những người phụ nữ khác. Thường thì chuyện đó sẽ làm anh hưng phấn và ngay lập tức chào đón sự sao nhãng thoải mái của việc thủ dâm, nhưng thấy trước tương lai khiếm đảm đã làm anh lo lắng, khiến dương vật anh ỉu xiu hết như toàn bộ phần cơ thể còn lại.

Thân nhiệt của anh đã tạo nên một tổ kén ấm cúng dưới chăn, một sự đối lập hoàn toàn với nhiệt độ khó chịu trong phòng ngủ. Anh chống chọi với không khí lạnh cắt da cắt thịt đang của vào mình khi lật chăn phủ và chăn bông khỏi người. Anh muốn chứng kiến khi nó đến.

Mắt anh nghiên cứu kỹ lưỡng độ dài của cánh tay và từng khớp ngón, đặc biệt là ngón trỏ và ngón giữa tay phải. Anh đánh giá lồng ngực và khoang bụng nhằm xác định sự bất thường đan xen giữa nhịp thở lên xuống, rồi rời ánh mắt xuống chân cùng các ngón chân. Mọi giác quan đều được tăng cường trong tư thế sẵn sàng tựa gã thợ săn quét mắt tìm kiếm bóng dáng của vật lông trắng.

Anh đợi, cơ thể hết như một nồi nước trên bếp lò được để chế độ cao nhất. Chỉ còn là vấn đề thời gian thôi. Nồi nước trước sau gì cũng sôi. Đương nhiên, anh hy vọng chuyện đó sẽ không đến. Nhưng ngược lại, cùng lúc đó, anh chỉ nằm vậy chờ đón nó, vũ điệu quen thuộc chạy dọc khắp thân thể.

Những bóng nước đầu tiên vỡ toang trên bề mặt, một tiếng nổ nhẹ bên bắp chân trái. Nó cứ rung nhẹ trong khoảng vài giây như để mở màn, sau đó bật nhảy sang cơ đùi ngay trên đầu gối phải, kèm theo đó là gan ngón cái tay phải co giật, hết lần này đến lần khác.

Richard không thể chịu nổi việc chứng kiến cảnh ngón cái chính của mình co thắt, nhưng lại chẳng thể quay đi. Anh trầm lặng nài xin nó, kẻ thù tí hon trong anh. Anh biết rõ mình chẳng sở hữu bất kỳ sức mạnh nào có thể chống lại ý định của nó, nhưng trùng hợp thay, cơn đau rời khỏi tay anh, luồn lách xuyên qua khoảng trống giữa da và lớp mô hết như một con chuột đào bới trong tường nhà, xâm chiếm bắp tay phải của anh, rồi đến môi dưới. Những cơn co giật nhẹ nhưng nhanh chóng này len lỏi từ nơi này sang nơi khác trong cơ thể anh liên hồi, như làn nước sôi sùng sục.

Thỉnh thoảng, cơ co giật nắn ná ở một chỗ. Hôm qua, nó bị tắc ở một khúc cổ đồng 25 xu bên bắp sau tay phải, dẫn ra thành những cơn đập liên hồi không ngừng nghỉ suốt hàng tiếng đồng hồ. Nó ngự luôn ở đó, ám ảnh với chỗ đó, rơi vào lưới tình và chẳng thể dứt ra, để rồi anh hoảng sợ biết đâu nó sẽ không bao giờ chịu dừng.

Ấy thế nhưng anh vẫn biết chắc nó sẽ ngừng lại. Đến lúc nào đó, chúng co giật ở từng nhóm cơ bắp - trên tay, chân, miệng, cơ hoành - sẽ ngơi nghỉ mãi mãi, nên có lẽ anh cần phải trân trọng nó, biết ơn nó. Còn co giật tức là các cơ còn hoạt động, còn có khả năng phản ứng.

Ít nhất cho đến bây giờ.

Dây thần kinh vận động của anh đã bị nhiễm một ly cocktail chứa độc tố mà công thức của nó vẫn hoàn toàn là bí ẩn với bác sĩ của anh cùng tất cả các khoa học gia trên hành tinh này. Toàn bộ hệ thần kinh vận động của Richard đang trong giai đoạn hấp hối. Các dây thần kinh đang chết dần và các cơ nó điều khiển đang thèm khát nguồn cung theo đúng nghĩa đen. Từng lần co giật đều là các cơ đang nói lắp, thở hổn hển và van xin được cứu.

Chẳng thể cứu chúng được.

Nhưng chúng vẫn chưa chết. Tựa đèn báo nhiên liệu trong ô tô thông báo cho anh biết khi nào xăng sắp cạn, sự rung cơ cục bộ này chính là hệ thống cảnh báo sớm. Khi nằm khỏa thân lạnh cóng trên giường, anh bắt đầu tính toán. Giả sử anh còn khoảng tám lít xăng trong bình khi đèn báo nhiên liệu nhấp nháy và cứ mỗi bốn lít, chiếc BMW của anh lại dè dặt chạy được ba dặm cây số trong thành phố, anh có thể đi được thêm bảy mươi cây trước khi xăng cạn. Anh thử hình dung ra kịch bản đó, khi dùng đến tận giọt xăng cuối cùng. Các bộ phận máy móc cọt kẹt dừng lại. Kẹt máy. Xe ngừng. Chết hẳn.

Khóe miệng dưới bên phải bỗng co giật. Mù tịt sinh học, anh tự hỏi không biết cơ thể mình còn bao nhiêu nhiên liệu cơ và thẩm ước giá như chúng co giật có thể đong đếm được.

Còn lại bao nhiêu cây số cho anh?

CHƯƠNG BA

Khi Karina cuộc bộ quá năm dẫy nhà trên đại lộ Commonwealth, cô gần như không để ý khung cảnh xung quanh: bầy chim sẻ đang gặm các mảnh vụn của một chiếc bánh bông lan rơi bên dưới ghế công viên; hình xăm rồng dững mảnh bao phủ toàn bộ phần ngực trần của một người trượt ván; tiếng gió vù vù tràn qua từ bánh xe khi anh ta phóng vèo qua cô; một cặp đôi châu Á trẻ tuổi cùng nhau đi dạo tay trong tay, hông đánh nhịp nhàng; làn gió lạnh ướp mùi khói thuốc lá; em bé khóc nức trong xe đẩy; chó sủa; vũ điệu liên hồi giữa ô tô và người đi bộ ở mọi ngã tư. Thay vào đó, cô dồn tất thảy sự chú ý vào bên trong.

Tim cô chạy nhanh hơn tốc độ đi bộ bình thường, khiến cô bồn chồn không yên. Hoặc có thể cô bồn chồn trước, nhịp tim cô chỉ phản hồi lại thôi. Karina rảo bước, gắng gượng đồng bộ hóa hành vi bên ngoài với sinh lý bên trong, nhưng điều này chỉ càng khiến cô có cảm giác vội vã vì muộn. Cô nhìn đồng hồ - một việc hoàn toàn không cần thiết. Chẳng thể bị sớm hay muộn khi anh không hề biết cô sắp đến.

Mồ hôi cô túa ra. Trong lúc đợi đèn đỏ khi dừng ở ngã rẽ tiếp theo, cô lôi từ ví ra một tờ giấy ăn, với tay xuống dưới áo và thấm nhẹ vùng nách. Cô lục lọi tìm thêm một tờ giấy khác nhưng không có. Cô liền dùng tay lau trán và mũi.

Cô đến đúng địa chỉ nhà Richard và đứng lại ngay trước thêm cầu thang, nhìn lên dãy cửa sổ tầng bốn. Ở phía sau, chóp mái nhà thờ Trinity và hàng kính thẳng đứng của tòa nhà John Hancock sừng sững mọc trên đỉnh các dãy nhà đá nâu đối diện đại lộ Comm. Anh có tầm nhìn đẹp thật.

Con phố này ở Back Bay đặc biệt sang trọng. Đây là nơi cư ngụ của tầng lớp Boston Brahmin^[11], anh em họ hàng của những

nhân vật ở Beacon Hill^[12]. Richard sống cùng dãy nhà với những người thuộc giới thượng lưu thanh lịch và quý phái của Boston như Viện trưởng BioGO, bác sĩ phẫu thuật của Bệnh viện đa khoa Massachusetts, người thừa kế đời thứ tư của phòng triển lãm nghệ thuật 200 năm tuổi trên đường Newbury. Richard giỏi kiếm tiền, đặc biệt nhiều so với một nghệ sĩ piano, nhưng nơi này vẫn quá tầm với anh, có thể đây chính là phiên bản khủng hoảng tuổi trung niên hoặc chiếc xe Porsche đỏ bóng bẩy của anh. Anh hẳn phải cầm cố hết sạch rồi.

Karina vẫn chưa gặp anh kể từ lễ tốt nghiệp phổ thông của Grace khoảng hơn một năm về trước và cô cũng chưa từng đến đây. Chà, đúng ra thì cô từng lái xe qua đây hai lần, đều vào buổi tối và làm ra vẻ để tránh tắc đường, cố tình thay đổi lộ trình về nhà từ trung tâm Boston, rề rà vừa đủ để không bị xe sau bấm còi giục giã, nhưng vẫn không đủ để lưu giữ bóng dáng thoáng qua của trần nhà cao cùng ánh đèn vàng bập bùng không mấy đặc biệt của một căn nhà đang có người ở.

Cô giận dữ khi Richard là người dọn ra và bắt đầu lại tất cả ở một nơi hoàn toàn mới. Những ký ức về anh đeo bám cô trong từng căn phòng của ngôi nhà họ từng chung sống, dù là kỷ niệm đẹp hiếm hoi hay ký ức xấu thường trực thì cô vẫn thấy bồn chồn. Cô thay toàn bộ đệm và bộ bát đĩa. Cô gỡ ảnh cưới đóng khung trên tường phòng khách và treo lên đó một tấm gương khá đẹp. Chẳng sao hết. Cô vẫn ở đúng nơi anh bỏ cô, vẫn sống trong chính căn nhà của họ. Hình bóng mạnh mẽ của anh hẳn lại như vết rượu vang trên tấm áo trắng mà mặc dù có giặt cả ngàn lần, vết ố nâu đỏ cũng chẳng thể nào biến mất.

Thực ra cô có thể rời đi, nhất là khi giờ đây Grace đã lên đại học. Nhưng đi đâu? Làm gì? Sự bướng bỉnh của cô - lớp đá nền không thể nào xuyên qua trong tính cách cô - từ chối thực sự để tâm hơn đến những câu hỏi này ngoài việc gọi chúng là vớ vẩn. Vậy nên cô vẫn giậm chân tại chỗ, đông cứng trong bảo tàng thuộc địa có ba phòng ngủ của cuộc hôn nhân tan tành.

Grace đã lấy được bằng lái xe khi Karina và Richard ly thân nên con bé có thể tự mình lái xe đến “nhà” của ba nó - tụ điểm ăn chơi của mấy gã độc thân. Karina leo lên cầu thang đến trước cửa khu nhà đá nâu của anh, miệng cô bỗng có vị chua loét. Khi lên đến bậc trên cùng, dạ dày cô hòa quyện với vị trong miệng, từ *buồn nôn* liền giật lấy micro trong màn độc thoại nội tâm của cô. Cô thấy phát ốm. Nhưng cô không hề ốm, cô tự nhủ lòng như vậy. Richard mới bị ốm.

Vị chua trong dạ dày cô bắt đầu chuyển sang lên men. Sao cô lại ở đây? Để nói hay làm gì? Bày tỏ lòng thương tiếc, đồng cảm hay mong muốn giúp đỡ? Để tận mắt chứng kiến anh đã trở nên tồi tệ đến thế nào, hết như lý do cho sự tò mò của cánh tài xế mỗi khi đi qua một vụ tai nạn - với mong muốn được nhìn rõ sự tanh bành trước khi rời đi?

Trông anh sẽ thế nào nhỉ? Cô không có bất kỳ ý niệm nào ngoài Stephen Hawking^[13]. Một con rối được điều khiển bằng tay, nhưng bị cụt tay, tê liệt, hốc hác, không thở được nếu thiếu máy móc hỗ trợ; toàn bộ tứ chi, thân trên và đầu được xếp ngay ngắn trên một chiếc xe lăn hết như con búp bê vải bông ẻo lả của một bé gái, cùng giọng nói được máy tính hóa. Liệu Richard trông có như thế không?

Có khi anh còn không ở nhà. Biết đâu anh đang ở bệnh viện. Đáng lẽ cô nên gọi điện trước. Nhưng bằng cách nào đó, gọi điện dường như còn đáng sợ hơn cả việc lên tinh thần xuất hiện trước cửa nhà anh mà không báo trước. Phần nào đó trong Karina tin rằng chính cô đã làm anh ốm, mặc dù cô biết thật lỗi bịch khi tự đề cao mình như vậy. Cô đã mong anh chết bao nhiêu lần rồi? Giờ thì anh đang chết, còn cô là một người phụ nữ đáng khinh, đáng bị nguyên rửa khủng khiếp khi dám mong như thế, và thậm chí tệ hơn, còn có được niềm hân hoan bệnh hoạn từ chuyện đó.

Cô đứng ngay trước chuông cửa, giằng xé trước việc theo lao hay quay người rời đi, để rồi màn đối âm say đắm này khiến cô sa lầy vào nỗi do dự, hết đẩy rồi lại kéo cô từ bên trong. Nếu thuộc loại thích bài bạc, hẳn cô đã đặt tiền vào ô rời đi. Cô đánh bạo phá vỡ sự trì trệ của mình và nhấn chuông, tự thấy ngạc nhiên với bản thân.

“Ai đó?” giọng Richard cất lên từ loa liên lạc.

Tim Karina nhảy vọt lên tận cổ họng thít chặt và đặc axit. “Là Karina.”

Cô vén tóc ra sau tai rồi kéo áo ngực lên, nó đang dính vào thân mình đầy mồ hôi của cô một cách bất tiện. Cô đợi anh bấm mở cửa, nhưng chẳng có gì xảy ra. Tấm màn trắng mờ phủ hết cửa sổ phía trên, làm cô không thể nào nhìn được liệu có ai đang ra không. Nhưng rồi cô nghe thấy tiếng bước chân. Cánh cửa bật mở.

Richard chẳng nói chẳng rằng. Cô đợi anh ngậy ra khi thấy cô ở đây, nhưng anh không như thế. Thay vào đó, khuôn mặt anh không chút cảm xúc, trừ mỗi đôi mắt lóe lên ánh cười không hẳn là vui khi thấy cô mà thỏa mãn khi đã đúng về điều gì đó. Ngay lập tức, cô cứng họng biết rõ cuộc viếng thăm này là ý tưởng tai hại. Anh tiếp tục không nói gì và cô cũng thế, trò chơi không lời nhảm nhí này có lẽ chỉ mất hai giây, nhưng nó dần căng ra lê thê đến khổ sở, vượt quá phạm vi không gian và thời gian.

“Đáng lẽ em nên gọi trước.”

“Vào đi.”

Khi đi theo anh leo lên ba tầng nhà, cô nghiên cứu kỹ từng bước anh đi, chắc chắn, vững vàng và bình thường. Tay trái anh lướt dọc theo lan can, và mặc dù tay anh không một lần rời ra, chiếc lan can cũng không có vẻ gì đang giúp anh. Nó không phải tay

vịn dành cho người khuyết tật. Từ đằng sau, trông anh hoàn toàn khỏe mạnh.

Là tin đồn thôi.

Cô đúng là ngốc.

Khi vào trong căn hộ, anh dẫn cô đến nhà bếp với gỗ sẫm màu, quầy màu đen cùng thép không gỉ, hiện đại và nam tính. Anh mời cô ngồi trên một chiếc ghế đẩu ở đảo bếp nhìn ra phòng khách - chiếc đại dương cầm Steinway^[14] của anh, bộ sofa da nâu, tấm thảm phương Đông từ căn nhà tồi tàn của họ, một chiếc laptop đặt trên bàn cạnh cửa sổ, một giá sách - đồ đạc thừa thớt, gọn gàng và tập trung mỗi thứ chỉ một chiếc. Phong cách rất đối Richard.

Một đội quân gồm ít nhất hai tá chai rượu đứng nghiêm trên quầy bếp, có chai được mở sẵn cùng một vũng màu đỏ dưới đáy chiếc ly ngay trước mặt anh. Anh yêu rượu vang và thích tự coi mình là một người sành rượu, nhưng thường anh chỉ chọn một chai đặc biệt để nuông chiều bản thân sau một buổi trình diễn, lễ kỷ niệm thành tựu, kỳ nghỉ hay ít nhất là bữa tối. Hôm nay là thứ Tư và thậm chí còn chưa tới trưa.

“Chúng được lấy từ hầm rượu đấy. Chai Château Mouton Rothschild 2000 này thật đúng là hảo hạng.” Anh lấy một ly từ tủ bếp. “Uống cùng không?”

“Không, cảm ơn.”

“Nhưng” - anh vẫy tay qua lại trong không khí giữa hai người - “chuyến viếng thăm ngoài dự kiến hay gì gì đó này cần chất cồn, em không nghĩ thế sao?”

“Anh có được uống nhiều thế không?”

Anh cười. “Anh chẳng hơi đâu mà lo mấy chuyện đó hôm nay, hay ngày mai, ngày mai nữa, rồi lại ngày mai tiếp.”

Anh túm lấy một chai màu đen tuyệt đẹp, có hình con cừu vàng chạm nổi trên thân, đã được mở sẵn và rót cho cô một ly hào phóng, bất chấp câu trả lời của cô. Karina nhấp một ngụm rồi mỉm cười, không mang vẻ biết ơn hay ấn tượng gì cả.

Anh cười lần nữa. “Em vẫn giữ khẩu vị tinh tế của một con vật trong nông trại nhỉ?”

Quả thật thế. Cô không tài nào phân biệt được sự khác nhau giữa một chai rượu Mouton đắt tiền và một bình Gallo, chưa kể cô còn chẳng thêm quan tâm, mà cả hai đặc điểm này lúc nào cũng làm Richard phát điên. Giữ nguyên dáng vẻ trịch thượng, về cơ bản anh vừa gọi cô là một con lợn ngu ngốc. Karina nghiêng chặt răng, ngăn lại lời đáp trả sắp trượt khỏi môi nếu chẳng may cô mở miệng cùng thôi thúc được ném chai vang quý báu trị giá một trăm đô vào mặt anh.

Anh vặn nắp, hít hà, nhấp môi, nhắm nghiền mắt, chờ đợi, nuốt xuống, rồi liếm môi. Sau đó anh mở mắt và há miệng nhìn cô như thể mình vừa đạt cực khoái hay nhìn thấy Chúa.

“Sao em có thể không biết thưởng thức nó nhỉ? Thời gian ủ đúng là hoàn hảo. Nếm thử lần nữa đi! Ngửi thấy mùi anh đào không?”

Cô thử nhấp thêm một ngụm. Cũng thế thôi. Cô không ngửi thấy mùi anh đào. “Em không còn nhớ nổi lần cuối ta uống chung một chai rượu vang là khi nào nữa.”

“Bốn năm trước, vào tháng Mười một. Lúc đó anh vừa trở về từ Nhật, mệt đừ đừ sau hàng loạt chuyến bay. Em đã làm món *golabki*^[15] và chúng ta cùng uống một chai Château Margaux.”

Cô nhìn anh không chớp mắt, sửng sốt và thích thú. Cô chẳng có chút ký ức nào về buổi tối hôm đó trong khi Richard đã gợi lại nó thật dễ dàng và trù mẩn. Cô tự hỏi phải chăng ký ức đó không đủ ấn tượng để cô níu giữ hay do nó đã nhạt phai và bị che lấp bởi hàng hà sa số các trải nghiệm khác không hề đi đôi với nó. Thật buồn cười làm sao khi câu chuyện đời họ có thể hoàn toàn chuyển hướng sang thể loại khác chỉ qua lời người kể.

Ánh mắt họ như khóa chặt vào nhau. Trông mắt anh có vẻ già hơn trong trí nhớ của cô. Hoặc không phải già hơn mà là buồn hơn. Khuôn mặt anh có phần góc cạnh hơn. Mặc dù lúc nào cũng hơi gầy, nhưng chắc chắn anh bị sụt cân. Chưa kể còn để râu nữa.

“Em thấy anh đã thôi không cạo râu nữa.”

“Đang thử kiểu mới. Em thích không?”

“Không.”

Anh nhếch miệng cười và nhấp thêm ngụm rượu nữa. Anh vỗ nhẹ ngón tay vào vành ly và không nói gì, khiến cô chẳng thể đoán xem liệu anh đang đấu tranh giữa việc nên chọc cô nổi điên hay kiềm chế lại. Kiềm chế sẽ mới mẻ đây.

“Anh hủy tour diễn rồi.”

“Sao em nghe được tin đó?”

“Tờ *Globe* nói là do bệnh viêm gân.”

“Vậy ra đó là lý do em ở đây, để kiểm tra xem anh bị viêm gân như thế nào à?”

Anh đang nhử để bắt cô bắn ra ba từ, làm cho trái tim run rẩy của cô lại bắt đầu đập nhanh. Cô đưa ly lại gần miệng để tránh

câu hỏi của anh và ngăn câu trả lời của chính mình, nuốt một ngụm vang đầy miệng để làm trôi đi lý do thực sự cô ở đây.

“Em vẫn hay nghĩ thỉnh thoảng anh muốn hủy để gây chú ý.”

“Karina, anh đang bỏ rơi hàng ngàn con người trong suốt ba tuần tới, những người đã lên kế hoạch dành trọn buổi tối chỉ để chú ý vào anh. Hủy hết chính là điều ngược lại với gây chú ý đấy.”

Thêm một lần nữa họ khóa mắt vào nhau, nguồn năng lượng giữa họ đang ở ngay lưng chừng của gắn kết thân mật và đối đầu nhau.

“Nhưng đúng là nó gây chú ý với em, đương nhiên rồi.” Anh cười.

Richard gí mũi vào trong chiếc ly, hít hà rồi uống cạn ngụm còn lại. Anh nhìn sang hàng loạt các chai rượu trên quầy bếp và rút ra một chú lính ở hàng sau. Anh cố định phần khui của dụng cụ mở rượu vào cổ chai và bắt đầu vặn, nhưng cứ liên tục bị trượt tay trước khi bắt đầu. Anh nhấc đồ khui ra khỏi chai để kiểm tra phần đầu, rồi lấy ngón tay xoa vào nó. Anh lau tay vào quần như thể nó bị ướt.

“Mấy cái nút sáp cứng này đúng là chó chết khi mở.”

Anh đặt lại dụng cụ mở chai và thử hết lần này đến lần khác, nhưng ngón tay cứ trượt đi và không điều khiển nổi lực để vặn. Chẳng nghĩ ngợi nhiều, cô định giúp anh, nhưng đúng lúc đó, anh bỗng dừng phắt lại và ném dụng cụ mở chai bay ngang qua phòng. Karina liền nghiêng người tránh theo phản xạ dù cô không hề ở trong quỹ đạo bay của nó.

“Chính nó đấy,” anh kết tội cô. “Thứ mà em đến để xem, đúng chưa?”

“Em không biết. Em vốn không hề biết.”

“Giờ thì em vui rồi chứ?”

“Không.”

“Đó chính là lý do em đến đây. Để xem anh nhục nhã như thế này.”

“Không.”

“Anh không thể chơi đàn được nữa, không chơi được đủ tốt nữa và sẽ không bao giờ còn chơi tốt lại được nữa. Đó chính là lý do tour diễn của anh bị hủy, Karina ạ. Đây là điều em muốn nghe đúng không?”

“Không.”

Cô nhìn thẳng vào mắt anh, cảm nhận được việc đứng ngay ngắn trong các khung cửa sổ của căn phòng nơi anh thực sự là một nỗi khiếp đảm.

“Thế thì tại sao em đến đây?”

“Em nghĩ đây là chuyện nên làm.”

“Xem em kìa, bỗng nhiên trở thành con chiên ngoan đạo lo lắng về chuyện nên làm hay không nên làm. Bằng tất cả sự kính trọng, em thân yêu, em không thể nào phân biệt được đúng sai nếu nó chơi em từ cửa hậu đâu.”

Cô lắc đầu, phát ốm vì anh, thấy kinh tởm với chính bản thân vì đã không biết sớm hơn. Cô đứng dậy. “Em không đến đây để bị anh lăng nhục.”

“Ồ, lại bắt đầu bắn ra từ đó rồi. Không ai lăng nhục em cả. Ngưng dùng từ đấy đi. Em đã tẩy não Grace và đó chính là lý do nó không nói chuyện với anh nữa.”

“Đừng đổ chuyện đó lên đầu em. Nếu con bé không chịu nói chuyện với anh thì có lẽ vì anh là một thằng khốn kiếp.”

“Hoặc cũng có thể vì mẹ nó là một con chó cái hay thù dai.”

Karina túm lấy cổ chai rượu anh không mở được và đập nó vỡ tan ngay trên cạnh quầy bếp. Cô thả phần đầu chai tan tành xuống đất và bước né khỏi vũng rượu đang dần loang trên sàn.

“Bây giờ thì nó có mùi anh đào rồi đấy,” cô run rẩy nói.

“Biến đi. Ngay lập tức.”

“Xin lỗi vì đã đến đây.”

Cô đóng sầm cửa lại đằng sau và lao xuống ba tầng lầu như bị ma đuổi. Cô vốn có ý tốt, sao lại có thể thành ra thế này?

Sao mọi chuyện lại thành ra thế này?

Giận dữ và đau đớn tấn công cô từ mọi phía, khiến chân cô bỗng nhiên lỏng ra như bị hút cạn, vô lực để bước tiếp. Cô ngồi xuống bậc cao nhất ở hiên trước, đối mặt với tầm nhìn tuyệt đẹp - những người chạy bộ trên đại lộ Comm, đàn bồ câu trong công viên, chóp mái nhà thờ Trinity, các ô kính màu xanh của tòa nhà Hancock - không quan tâm liệu có ai đang nhìn hay nghe thấy, rồi bật khóc.

CHƯƠNG BỐN

Richard ngồi xuống bên đàn piano lần đầu tiên kể từ ngày mười bảy tháng Tám ba tuần trước đó, cái ngày ngón trỏ phải của anh đầu hàng, cũng chính là ngón cuối cùng trên bàn tay phải trở nên điếc đặc trước nguyện ước của anh. Ngày nào anh cũng kiểm tra nó. Vào ngày mười sáu tháng Tám, anh đã có thể gõ nhẹ ngón trỏ phải. Anh cứ đeo bám thành tích này, thậm hại ăn mừng trước chuyển động yêu cầu ý chí cao độ cùng sức mạnh thể chất lớn lao này, dù nó trông giống một cơn rung tay yếu ớt hơn là một cái gõ nhẹ. Anh đặt toàn bộ niềm hy vọng đời mình vào ngón tay đó, ngón tay mà tám tháng trước có thể nhảy nhót trên các phím đàn chơi những giai điệu phức tạp, đòi hỏi thể lực nhất mà không lỡ nhịp nào, khiến từng nốt nhạc được tấu lên với lực vừa đủ.

VANG LÊN!

Nhỏ dần lại.

Ngón trỏ phải của anh, từng ngón trên bàn tay phải của anh, chính là nhạc cụ được đo đạc chuẩn nhất. Khi đang luyện tập, nếu chẳng may mắc dù chỉ một lỗi hoặc các ngón tay thiếu tự tin, sức mạnh hay ký ức để rồi bị sơ sẩy, anh sẽ lập tức dừng tay và chơi lại cả bản nhạc từ đầu. Không có chỗ cho lỗi lầm. Không biện minh nào cho các ngón tay.

Tám tháng trước, bàn tay phải của anh sở hữu năm ngón tay đẳng cấp nhất trên thế giới. Hôm nay, cả cánh tay lẫn bàn tay này đều đã tê liệt. Với anh thì chúng đã chết, hết như thuộc về cái xác không hồn.

Anh nâng bàn tay không còn sự sống bằng tay trái và đặt nó lên các phím đàn, xếp ngón cái vào nốt Đô, ngón út vào nốt Sol. Anh cảm nhận được sự trơn mượt mát lạnh của chúng và sự tiếp xúc

này thật hấp dẫn, quyến rũ. Chúng đang muốn được âu yếm vuốt ve, chính anh cũng đã sẵn lòng đón nhận mối quan hệ này nhưng lại không thể hồi đáp được, để rồi bỗng nhiên giây phút này trở thành khoảnh khắc tàn nhẫn nhất đời anh.

Anh kinh hoàng dán mắt vào bàn tay đã chết của mình đặt trên các phím đàn tuyệt mỹ. Mọi chuyện không chỉ đơn giản là tay anh trông như đã chết vì không vận động được, nó thậm chí còn không sao khum vào được. Cả bàn tay cứ thẳng đơ, xẹp lép, không còn chút thanh điệu, cá tính và năng lực. Nó teo tóp, mềm oặt và vô lực. Trông nó giả tạo hết như một món đồ hóa trang trong dịp lễ Halloween, một đạo cụ Hollywood hay một bộ phận bằng sáp. Nó không thể thuộc về anh được.

Không khí trong phòng đặc quánh lại, quá o ép để thở được và dường như anh còn chẳng nhớ nổi cách hít vào. Một làn sóng hoảng loạn trôi tuột qua anh. Anh liền đặt các ngón trái lên phím đàn, dang rộng cánh tay, nâng cổ tay lên, khum ngón tay vào, cảm thương các phím đàn chúng chạm vào và hít một hơi thật sâu. Anh cố đưa không khí vào phổi như đang chạy trốn chết trong khi đôi mắt tuyệt vọng tìm kiếm các phím đàn và điều cần làm với hai bàn tay. Còn làm được cái quái gì đây?

Anh bắt đầu chơi bản giao hưởng số 1 của Brahms^[16], tay trái gõ nốt thực sự, những nốt buộc dùng tay phải thì chơi trong tâm trí. Mùa hè năm ngoái, anh đã từng chơi bản concerto dài năm mươi phút này với Dàn giao hưởng Boston ở Tanglewood. Ghi nhớ tám mươi bảy trang bản nhạc và chơi gần đạt đến mức hoàn hảo hơn bất cứ ai trước đó. Có những đêm nhạc được chơi hay và tán thưởng, cũng có những đêm nhạc trở nên siêu việt. Anh sống vì những đêm siêu việt đó.

Trên bãi cỏ buổi tối hôm ấy, toàn bộ dàn nhạc không chỉ đơn thuần là một nhóm chuyên chơi lại các bản nhạc của Brahms, mà họ chính là sợi dây dẫn thổi hồn vào âm nhạc. Anh cảm thấy sự gắn kết ngây ngất và tràn đầy năng lượng giữa tâm hồn

mình, tâm hồn của các nhạc công khác, tâm hồn của khán giả trên bãi cỏ cùng tâm hồn của từng nốt nhạc. Anh chưa bao giờ có thể miêu tả chính xác phương trình hay trải nghiệm của thuật giả kim này, bởi việc dùng ngôn từ để truyền tải ma thuật của Brahms sẽ chẳng khác nào dùng thước kẻ gỗ đo vận tốc ánh sáng.

Trong lúc đánh đàn chỉ độc bằng tay trái, anh nhắm mắt để khỏi phải nhìn thấy bàn tay lìm chết bất động của mình. Buổi trình diễn cắt dán giữa tâm hồn và thể xác này làm anh thỏa mãn đôi chút. Nhưng sau đó, anh bắt đầu lắc mạnh thân trên từ trước ra sau, một thói quen khó bỏ luôn bị các giáo viên của anh chỉ trích vì một là gây sao nhãng, hai là thể hiện sự nuông chiều bản thân, để rồi vô tình buông thõng cả bàn tay phải khỏi vị trí trên các phím đàn. Cả cánh tay không sức sống cứ thõng thượt trên vai hết một mớ neo trôi dạt, nặng nề, đau đớn và sắp sửa lại trực trặc.

Anh tận dụng mọi thứ. Nỗi đau chất chứa, sự trang trọng, niềm khát khao, nỗi mất mát cùng trận đánh ác liệt trong chương đầu tiên bảo tố của bản giao hưởng số 1 của Brahms, tất cả như bước vào cuộc chiến. Phần solo đầy ám ảnh được chơi bằng tay trái. Ký ức cô độc về giai điệu của nó được anh tấu từ tâm trí. Sự thống khổ đè nặng trên vai. Sự hụt hẫng khi không còn tay phải.

Anh chẳng ngại tự hỏi bản thân liệu mình sắp đánh mất phần nào nữa đây. Ruột gan và tâm trí đáp trả tức thì.

Cánh tay còn lại của mày đấy.

Anh thống thiết rên rỉ, tay trái dần mạnh lên các phím đàn trong khi còn có thể. Anh lạc mất âm điệu trong trí nhớ và giờ đây chỉ còn nghe thấy những gì có thật: xung động tạo ra từ búa đàn, nỉ bọc búa, dây đàn và các dây thanh âm. Sự thiếu vắng các nốt chơi bằng tay phải chẳng khác nào cái chết, trải nghiệm

đánh mất tình yêu đích thực và cái kết đắng của một mối quan hệ, một cuộc ly dị.

Đây chính là cảm giác khi anh ly dị. Anh giơ tay trái lơ lửng trên các phím đàn, do dự và ngừng chơi ngay trước đoạn cao trào của chương đầu; tim dội lên vai, lên sự tĩnh lặng bất chợt, lên khúc ca còn dang dở và cuộc đời gãy đổ của anh. Nắm chặt tay trái, anh đâm thẳng xuống đàn mạnh nhất có thể hết như trong một trận chiến đường phố, rồi bật khóc, một lần nữa cảm thấy bị phản bội và tan nát con tim.

CHƯƠNG NĂM

Bây giờ đang là Tuần lễ Gia đình ở trường đại học Chicago nhưng Grace cứ khẳng định rằng Karina không cần thiết phải đến vì con bé lý luận là cô đã biết trường trông thế nào rồi. Họ cũng đã cùng nhau mua áo len, áo phông, sticker dán sau xe và cốc uống cà phê từ cửa hàng đồ lưu niệm của trường vào năm ngoái. Karina còn được thấy phòng ký túc xá và bạn cùng phòng của Grace mỗi khi họ trò chuyện qua FaceTime vào Chủ nhật hằng tuần. Karina thầm nghĩ dường như con gái mình tỏ thái độ hơi quá về chuyện không cho cô đến thăm, như thể đang ra sức bảo vệ chốn riêng tư, sự độc lập tự chủ hay bí mật to lớn nào vậy. Tuy nhiên, cô không bị khuất phục. Giá vé máy bay cũng ổn và cô thấy nhớ con gái mình da diết.

Họ đang ở Common Grounds, quán cà phê đậm chất hipster dân dã trong khuôn viên trường, và bí mật lớn lao kia đang ngồi ngay cạnh Grace, một tay đặt lên cốc latte nhiều gấp ba lần bình thường, tay còn lại đặt lên đùi Grace. Matt có mái tóc nâu được tạo kiểu quá đà, râu thấp thoáng, cặp mắt xanh dương ánh lên vẻ thích thú khi nói chuyện. Anh chàng rõ ràng phát điên lên vì Grace, và dù con bé cố ra vẻ bình thường trước mặt mẹ, song cô biết Grace cũng đang phát điên vì Matt.

“Grace có nói cô là một nhạc công piano cừ khôi,” Matt nói.

Karina giữ cốc latte bí ngô ở lưng chừng giữa bàn và môi cô, bỗng nhiên không biết mình nên làm gì với nó. Cô ngạc nhiên, cảm động khi biết Grace miêu tả mẹ mình như thế dù có hơi khoác lác. Richard mới là một nhạc công cừ khôi, không phải cô. Có thể Matt chỉ đơn giản là nhầm lẫn họ với nhau, hoặc cũng có thể anh chàng đang ra sức tăng bốc mẹ của bạn gái.

Cô đặt cốc cà phê xuống bàn. “Không đâu, đó là ba nó. Còn tôi chỉ là một giáo viên dạy piano thôi.”

“Mẹ chơi tuyệt lắm,” Grace nói, quả quyết sửa lại lời mẹ mình. “Nhưng mẹ đã sớm từ bỏ sự nghiệp để ở nhà với em. Đó chính là lý do em sẽ không bao giờ mang thai. Sẽ chẳng đời nào em lãng phí học vấn của mình vào việc nuôi dạy trẻ con cả.”

“Đúng là đứa nhóc hay tỏ vẻ,” Matt vừa nói, vừa mỉm cười.

Grace liền nghịch ngợm lắc tay, bóp nhẹ bắp tay Matt trước khi rời ra. Karina nhấp một ngụm latte và liếm bọt khỏi môi khi nhìn hai đứa. Rõ ràng chúng đã làm chuyện ấy rồi.

Tuy Karina và Grace rất thân thiết nhưng họ chẳng bao giờ bàn luận mấy chuyện kiểu này. Đặc điểm tính cách này dường như được truyền lại từ mẹ Karina, cũng như đôi mắt xanh lá cây và khuynh hướng tỉnh giấc ngay trước bình minh bất kể trước đó có kiệt sức thế nào. Chính xác là Karina chỉ có duy nhất một lần đối thoại với mẹ mình về chuyện đó. Thời điểm ấy cô mới mười hai tuổi và giờ đã quên mất nguyên văn mình hỏi gì, nhưng cô vẫn nhớ như in câu trả lời của mẹ khi bà đang rửa bát, quay lưng về phía cô: “Chuyện ấy là cách làm ra em bé. Đó là một việc làm thiêng liêng giữa vợ chồng với nhau. Giờ thì đi rút hết khăn ngoài giàn phơi đi.” Hết chuyện, không bao giờ được nhắc lại nữa.

Karina biết thêm được chút ít từ các xơ và bạn bè. Cô nhớ lại cảm giác sợ hãi và ngượng chín mặt khi Zofia kể rằng Natalia hay “thối kèn” cho bọn con trai ở khu ghế ngồi trong phòng thể dục, phần lớn là bởi lúc đó cô không chắc “thối kèn” là gì nhưng lại chẳng có gan hỏi. Mà dù cho nó có là gì, cô chắc chắn Natalia sẽ phải xuống địa ngục vì nó thôi.

Khi Karina mười sáu tuổi, cô bạn ồn ào và xinh đẹp Martyna của cô bị đuổi về sống với một bà dì. Chín tháng sau, Martyna trở lại, tính tình trầm hẳn đi, ánh mắt luôn né tránh người khác, lúc nào cũng chỉ cúi gằm nhìn xuống chân. Ai trong thị trấn cũng

bàn tán về cô. Họ nói cô là một món hàng hỏng. Sẽ chẳng có ai lấy cô hết. Thật là nhục nhã.

Karina đã từng hình dung về đứa bé mà Martyna bỏ lại, một bé gái hoặc bé trai mà cô sẽ chẳng bao giờ được biết cùng cuộc đời của bà cô ế chồng lơ lửng phía trước. Chính vào lúc đó, Karina đã tự nhủ với lòng rằng cô sẽ không bao giờ để bị tàn lụi như Martyna hay cầm tù như mẹ cô, hàng thập kỷ bị xích lại với căn bếp, nấu ăn, dọn dẹp và nuôi dạy năm đứa con bất kể đêm ngày. Karina sẽ không bao giờ đánh mất quyền làm chủ cuộc sống của chính mình.

Khi Grace học năm đầu cấp ba, họ đã có buổi “trò chuyện” đó. Karina rất quyết tâm biến nó trở nên phong phú thông tin hơn là “lẽ phải” mà mẹ cô đã truyền đạt. Cô cũng cố gắng không nói đến bất kỳ nỗi nhục Công giáo hay quan niệm trọng nam khinh nữ nào. *Không sex trước hôn nhân, không dùng biện pháp tránh thai - đó không phải luật của Chúa, con ạ. Con người đã tạo ra những điều luật đó.* Lúc đó họ đang ngồi trong xe khi trên đường đến một trận bóng đá của Grace, kề cạnh nhau hơn là mặt đối mặt, nhưng thế vẫn là sự cải thiện đáng kể so với tấm lưng của mẹ Karina ngày trước. Bài diễn văn của cô bao gồm mọi thông tin về bao cao su, thuốc tránh thai, các bệnh lây qua đường tình dục, bầu bí, sự thân mật và tình yêu.

Chuyện ấy không phải là tội lỗi, nhưng con phải biết cách tự bảo vệ mình. Dùng biện pháp tránh thai là trách nhiệm của phụ nữ. Giờ đây khi ngẫm lại các từ ngữ đó trong đầu mình, cô co rúm hết như lúc cô nói rõ ràng với Grace trong xe ô tô và rồi cảm giác tội lỗi lại ủa về. Dùng biện pháp tránh thai không phải là tội lỗi. Cô đã làm điều mình phải làm.

Người không nên dối trá.

Dối trá là một tội.

Nếu Grace còn nhớ được điều gì từ cuộc nói chuyện đó, Karina luôn hy vọng sẽ là lời khuyên rằng *Bất kể con làm gì, chỉ cần đừng có bầu là được*. Cô chắc là mình đã nhắc đi nhắc lại câu đó vài lần và mặc dù chỉ có thể nhìn thấy một góc mặt của con bé khi đang lái xe, cô vẫn cảm giác được Grace ngượng chín mặt và đảo mắt liên tục.

Giờ đây, cô đang nhìn con gái mình ngay chính diện, khuôn mặt nó rạng ngời và tràn đầy tự tin. Nó đang hoàn toàn làm chủ cuộc sống của mình. Karina rất vui khi thấy thông điệp của mình đã được đón nhận, nhưng cô không hề có ý nói là *mãi mãi*. Liệu có khi nào cô đã bộc lộ ra ẩn ý đó chẳng?

“Chà, con cũng khá oách đấy chứ, nên tất cả cũng đáng mà, phải không mẹ?”

“Phải, con yêu.”

“Cô có dạy ở trường nào không ạ?” Matt hỏi.

“Không, tại nhà thôi. Trong phòng khách.”

“Ồ.”

“Thực sự đấy, chỉ ít mẹ em cũng giỏi như ba em, nhưng ông ấy lại nhận hết phần vinh quang.”

“Con còn nói chuyện với ba không?” Karina hỏi.

“Gần đây thì không ạ. Sao thế mẹ?”

Kể từ sau lần gặp gỡ khủng khiếp vào tháng Bảy đó, Karina đã không còn nghe tin gì về Richard. Mặc dù anh đã không thể mở nổi một chai rượu vang, cô vẫn không hoàn toàn bị thuyết phục rằng anh thực sự mắc bệnh ALS. Có lẽ anh chỉ bị tê ống cổ tay hay viêm gân, những chấn thương thông thường mà các nhạc công piano trước sau gì cũng gặp, rầy rà nhưng lành tính. Nếu

Richard thực sự bị ALS, hẳn anh sẽ nói cho đứa con gái duy nhất của mình, không phải sao?

“Mẹ nghĩ tháng sau ba có lịch biểu diễn ở ngay tại Chicago này.”

“Con chẳng biết gì cả.” Grace nhún vai phải. “Sao mẹ vẫn còn để ý xem ba sẽ ở đâu thế? Mẹ cần phải sống cuộc đời của mình đi.”

Karina cảm thấy má mình đỏ lựng. Lời bình luận chóng vánh của Grace quá sắc sảo, hết như một cái tát đầy xúc phạm và thực sự tàn nhẫn, nhất là khi ở trước mặt Matt, người không biết gì về quá khứ phức tạp của cô. Nhưng cô tin chắc sự vô ý của Grace là không cố tình nên đành nuốt xuống thôi thúc được lên tiếng bảo vệ bản thân. Cô và Grace đã có không biết bao nhiêu buổi tâm sự về chuyện này trong suốt năm qua. Giờ đây con bé đã lên đại học, cô có thể chuyển đến sống ở New York, New Orleans hay Paris. Cô có thể từ bỏ việc dạy học và chơi đàn lại. Cô có thể làm lại cuộc đời, hay chí ít tìm lại cuộc đời mình đã bỏ rơi. Cô có thể làm bất cứ điều gì, hay chí ít là làm điều gì đó.

“Tài năng âm nhạc của em được bộc lộ ở khoản nào vậy?” Matt hỏi Grace.

“Em ấy à? Thì... mãi mãi là ca sĩ karaoke hay nhất thôi.”

“Dở nhất thì có. Em có chắc mình không phải con nuôi không?”

“Em trông giống hết mẹ mà.”

“Hay là khi xưa em ngã đập đầu vào đâu đó?”

“Thế thì nó sẽ giải thích được gu đàn ông của em đấy.”

Lần này đến lượt Matt lắc tay Grace trong khi con bé khúc khích cười. *Đàn ông*, không phải *con trai*. Từ khi nào mà cô con gái bé nhỏ của cô đã trở thành một phụ nữ trẻ vậy?

Cô chợt nhận ra Grace đang ở chính độ tuổi cô gặp Richard ngày trước. Họ cùng học lớp Kỹ thuật của thầy Sherman Leiper. Khi đó cô chẳng biết gì về anh, ngoại trừ việc trông anh có vẻ gương gạo và đam mê mãnh liệt. Cô cảm nhận được ánh mắt đăm đũi anh nhìn cô trong lớp, nhưng trong suốt cả một học kỳ, anh lại quá xấu hổ để bắt chuyện. Thế rồi một ngày, anh đã làm được.

Trong một bữa tiệc bia ở ký túc xá, nhờ có sự khuyến khích của hơi men, anh đã tự giới thiệu bản thân. Một chai biến thành nhiều chai, tạo nên chất xúc tác cho sức hút giữa họ, nhưng phải đến khi anh chơi piano, cô mới bắt đầu có cảm tình với anh. Khi chỉ còn một mình trong phòng tập, anh đã đánh bản Fantasie op. 17 của Schumann ở cung Đô trưởng. Anh đắm chìm vào bản nhạc đến nỗi dường như quên mất sự hiện diện của cô. Anh chơi vừa mạnh mẽ vừa dịu dàng, vừa chắc chắn vừa điêu luyện. Tác phẩm đó lãng mạn vô bờ và vẫn luôn là một trong các bản nhạc cô yêu thích nhất. Khi anh chơi đến nốt cuối cùng, cô biết mình đã yêu.

Họ làm tình với nhau cả ngày lẫn đêm, nhiều hơn cả số lần cô đánh răng. Cô dành ban ngày để ghi nhớ Bach và Mozart, ban đêm để ghi nhớ dáng hình anh, nốt đầu tiên và cuối cùng mà họ chơi trên cơ thể nhau mỗi ngày. Cả hai mê đắm, điên cuồng khao khát piano và khao khát nhau. Tất thảy mọi điều khác đều không tồn tại. Cô chưa bao giờ thấy hạnh phúc hơn thế.

Cô biết tất cả đều là quá khứ của mình, những chương đầu trong tiểu sử đời cô, nhưng cô lại thấy hoàn toàn lạc lõng khỏi nó. Cô nhớ lại năm đầu tiên chung sống cùng Richard, nhưng những ký ức cùng các tấm ảnh chụp bộ phận cơ thể chồng chéo trên ga giường lại có cảm giác như thuộc về ai đó khác, một nhân vật trong sách mà cô từng đọc từ rất lâu.

Bây giờ, ngay cả ý nghĩ Richard đang hôn cô cũng khiến cô tức giận, chuyện cô đã từng khao khát anh thật điên rồ, việc họ đã

từng lấy nhau có cảm giác không thật. Nhưng tất cả chuyện đó đã từng xảy ra.

Cô chăm chú nhìn Grace lắng nghe từng lời Matt nói, mỉm cười, tán tỉnh, mê mụ, rồi tự hỏi câu chuyện cuộc đời của cả hai sẽ như thế nào. Cô hy vọng con gái mình có được tình yêu và cuộc hôn nhân tốt hơn của cô. *Đừng lặp lại lỗi sai của mẹ.*

Liệu khi xưa Karina có thể nhìn ra được những cảnh báo nguy hiểm qua màn sương đục vọng dày đặc ở tuổi hai mươi? Liệu có cách nào giúp cô dự đoán được mọi chuyện sắp tới? Có thể lắm chứ. Richard vẫn luôn rất yêu bản thân mình, một tên ngạo mạn mong manh, một thằng khốn ích kỷ. Cô còn ngây thơ đến mức nghĩ đàn ông tài năng và tham vọng nào cũng có những đặc điểm này. Đúng là cái giá để vào đời. Cô luôn khâm phục sự cống hiến hết mình anh dành cho piano cùng sự tự tin của anh. Nhưng khi nhìn lại, cô nhận ra sự cống hiến đó chính là nỗi tuyệt vọng, sự tự tin chính là tính ngạo mạn và lúc nào anh cũng có thể gục ngã.

Ban đầu, mối quan hệ giữa họ vô cùng say đắm và còn hứa hẹn một chuyện tình vĩ đại. Nhưng khi kết thúc, nó chẳng khác nào cút chó. *Cho đến khi cái chết chia lìa.* Đó cũng chỉ là một điều luật con người tạo ra thôi. Một thứ vớ vẩn, cô nghĩ thế. Cái gì cũng có khởi đầu và kết thúc: mọi ngày và đêm, mọi bản concerto, mọi mối quan hệ, mọi cuộc đời. Sớm muộn gì mọi thứ cũng kết thúc. Cô ước giá như mình và Richard đã có một kết thúc đẹp hơn.

Danh sách nhạc trong quán cà phê này giờ vẫn đều đặn phát các bài nhạc pop - Ed Sheeran, Rihanna rồi Taylor Swift - bỗng nhiên bị chuyển thành Thelonious Monk^[17].

“Mẹ nghe đi kìa! Mẹ đã từng đánh bài gần giống thế này khi con còn nhỏ, mẹ nhớ không?”

Karina sững sờ, há hốc miệng nhìn con gái mình. Lúc đó Grace chỉ mới ba, bốn tuổi. “Ừ. Mẹ không tin là con còn nhớ đấy.”

“Bây giờ cô hay chơi thể loại nhạc nào ạ?” Matt hỏi.

“Cổ điển thôi. Chủ yếu là Chopin, Mozart, Bach.”

“Ồ, hay quá!”

“Sao mẹ không còn chơi thể loại nhạc này nữa?” Grace hỏi.

Có cả triệu lý do để không chơi.

“Mẹ cũng không biết.”

Grace ngược nhìn vào vô định và chăm chú lắng nghe. Bài hát này có tên là *Round Midnight*, một bản ballad man mác buồn dành cho đêm muộn, làm Karina chợt có cảm giác cô nên ôm lấy một cốc gin tonic hơn là latte bí ngô. Cô mừng tượng ra những phím đàn bên dưới tay mình khi hòa theo điệu nhạc trong tâm trí, vẫn biết chính xác mình phải chơi thế nào, tựa như nó là một bí kíp nấu ăn gia truyền sau bao nhiêu năm vẫn chưa hề phai mực. Cô cảm nhận từng nốt nhạc vang lên trong tâm khảm, lòng cuốn theo cảm xúc khắc khoải mãnh liệt đang ngày càng cận kề nỗi buồn. Nuối tiếc. Cô lắng nghe Monk chơi nhạc jazz, trái tim ngập tràn nuối tiếc.

Khuôn mặt Grace nở nụ cười rạng rỡ, ánh mắt long lanh. “Con thích bài này quá, mẹ thì sao?”

Gò má Karina lại ửng hồng. Cô gật đầu.

“Mẹ cũng thế.”

CHƯƠNG SÁU

Trong khoảnh khắc mê man, mệt lả trước khi mở mắt, các nốt nhạc màu đen vừa cũ vừa mới nhẩy nhót trên nền giấy trắng mới cứng ngay sau mí mắt Richard. Anh lắng nghe thanh âm của chúng cùng lúc tâm trí anh thấy chúng, các hợp âm rải cao vút tựa như nàng mỹ nhân ngư đang mời gọi anh đến bên ghế cạnh đàn. Anh mở bừng mắt. Một dải ánh sáng trắng xuyên qua ngay giữa khoảng cách hai bên rèm nặng trĩch trong phòng ngủ của anh. Ngày mới lại sang.

Anh điều khiển các ngón tay trái gõ những thang âm đã được kẻ sẵn trên giấy trắng, một nghi thức buổi sáng và cũng chính là bài kiểm tra hằng ngày. Anh nghiên cứu sự kết hợp các chuyển động đơn giản, từng lần nâng tay, hạ tay liên tiếp và nhanh chóng hết như kim máy khâu, cấu tạo cùng cách hoạt động của gân, khớp tay, mạch máu và cơ. Tất cả đều không kém phần phi thường và thiết yếu so với chính trái tim đang đập của anh.

Tràn đầy thỏa mãn, anh đứng lên đi tiểu, rồi vào bếp chuẩn bị bữa sáng, tạm thời cố gắng kiềm chế sự lôi kéo sốt sắng của chiếc đàn Steinway. Khỏa thân ngồi trên quây đảo bếp, anh nhấp một ngụm cà phê nóng bằng ống hút trong lúc mơ hồ nghiên cứu chân mình. Anh bắt các ngón chân ngo ngoay. Chúng liền làm theo. Cổ gập cổ và cả thân trên xuống, anh ép môi mình trề ra để đón bánh rán vòng tẩm bột đang cầm trên tay. Vai trái của anh bắt đầu cứng lại, giới hạn chuyển động thẳng đứng của cả cánh tay. Anh cố không để tâm đến hiện tượng tê liệt đang ngày càng nghiêm trọng mà triệu chứng mới này báo hiệu. Có lẽ căn bệnh sẽ dừng ở đây, chỉ một bên vai trái thôi. Anh vẫn có thể sống với điều này được.

Trong lúc liên tục ăn bánh rán vòng và uống cà phê, anh cho phép tâm trí mình tiến vào một mê cung hỗn độn và tưởng tượng ra hậu quả nếu căn bệnh không chịu dừng ở đó. Anh đảo

mắt khắp căn phòng, tầm nhìn thu hẹp lại như một loạt cận cảnh trong phim kinh dị - tay nắm tủ bếp (gần như ngoài tầm với), máy pha cà phê, bồn rửa bát, tay nắm cửa tủ lạnh, công tắc đèn, điện thoại, máy tính, rồi cây đàn piano. Trước sau gì hai tay anh cũng sẽ liệt hoàn toàn. Mất sạch tay. Anh sẽ chẳng thể nào tự đút cho mình ăn, gỡ đầu, chùi dít. Anh nhìn cây đàn piano khi hút cạn những giọt cà phê cuối cùng. Có lẽ căn bệnh sẽ dừng ở vai thôi.

Sau khi dùng xong cà phê và bánh rán vòng, anh định liếm sạch lớp đường lấm tấm phủ trên các đầu ngón tay nhưng thay vào đó lại quyết định chùi vào đùi. Anh sẽ cứ để máy pha cà phê cả ngày chỉ vì hương thơm tiếp thêm sinh lực phảng phất khắp nhà của nó, chứ uống hơn một cốc là anh run rẩy ngay.

Xong xuôi bữa sáng, anh tắm vòi hoa sen, cúi gập người để gội đầu, kì cọ kỹ càng trước khi gương nhà tắm phủ hơi nước. Anh ngắm nghía khuôn mặt đầy râu của mình ở bồn rửa tay. Từ lần cuối cạo râu đến nay đã gần hai tuần. Vẫn có thể làm được chuyện đó một cách chính xác với tay trái, nhưng anh còn chẳng thêm bận tâm. Có lẽ hôm nay anh sẽ làm.

Mặc dù thuận tay phải nhưng cuộc đời theo đuổi piano đã dần dần khiến anh thuận cả hai tay. Anh tự nhủ mình thật may mắn nên liền mỉm cười. Nụ cười trong gương ẩn dưới bộ râu không mong muốn khiến anh nghĩ đến tất cả những người có đủ hai tay khỏe mạnh, vận động bình thường, khuôn mặt mày râu nhẵn nhụi và không bị bệnh ALS, rồi tâm trí móa mả anh khi tự cho là mình may mắn. Nụ cười đó phản bội lại thực tế nghiệt ngã, là một thứ mà chỉ kẻ ngốc yêu đời thái quá mới làm. *Mày cười vì cái gì thế?* Cảm giác tử nhục khiến anh ngừng lại. Khuôn môi mím chặt tạo cho anh vẻ ảm đạm, nặng nề, dày đặc râu đen và có phần dọa người - bức chân dung chính xác dành cho một người đàn ông 45 tuổi mắc căn bệnh thần kinh cơ nguy hiểm chết người. Anh lại quyết định để râu.

Richard đứng trước tủ quần áo, nản lòng trước đồng áo sơ mi dài tay nên chẳng muốn mặc đồ gì. Thế nhưng, bỗng nhớ ra mình đang chuẩn bị chơi bản nhạc gì, anh lập tức thấy phấn chấn hơn và đi đến chỗ để đồ âu phục ngay phía đối diện. Anh lôi ra bộ đồ đẹp nhất của mình.

Mặc quần và đi tất đúng là thử thách cao độ nhưng anh vẫn làm được. Giày phải buộc dây chỉ còn là dĩ vãng, anh trượt chân vào đôi giày lười da bóng. Giờ đến phần trên. Mắt anh ngập tràn nỗi khiếp đảm sâu sắc khi tuyệt vọng soi đến áo xếp ly, áo gi lê, khuy măng séc và nơ cổ. Kệ xác chúng. Anh cố lách chiếc vest âu phục vào cánh tay phải vô hồn rồi cài chiếc khuy duy nhất trên lớp ngực trần khá dễ dàng. Xong rồi. Sẵn sàng trình diễn thôi.

Căng đầu tính toán, anh ước chừng chơi đàn bằng một tay cùng lắm chỉ đem lại một nửa cảm giác thỏa mãn so với chơi bằng cả hai tay, nhưng anh đã sai hoàn toàn. Suốt ba ngày qua, anh mê muội đến ám ảnh với bản hòa nhạc piano mà Maurice Ravel^[18] viết riêng cho người thuận tay trái. Nó mất khoảng mười lăm phút đọc tấu, mười tám phút chơi cùng dàn nhạc, là chương đơn lẻ vốn được sáng tác riêng cho nghệ sĩ piano người Áo Paul Wittgenstein khi ông mất cánh tay phải trong Thế chiến thứ nhất.

Richard ngồi thẳng lưng trên ghế, đặt tay phải lên đùi, gập bản nhạc lại để giấu các nốt đi. Lần này anh sẽ chơi bằng trí nhớ. Anh đặt tay trái lên các phím đàn và chờ đợi, tưởng tượng ra cảnh hàng ngàn khán giả đang ngồi trong phòng khách, nhạc trưởng và toàn bộ dàn nhạc đang ở trong bếp nhà mình.

Bản nhạc bắt đầu đắm chìm trong bóng tối, một cơn bão báo điềm trong khoảng âm khi trầm khi bổng, tiếng kèn pha gốt cỡ đại đầy uy nghiêm cùng tiếng trống rền vang. Màn độc tấu của Richard đã bắt đầu được gần một phút rồi. Tay anh leo lên từng thang âm, nâng đỡ mọi người qua cơn bão hung hãn, gọi lên bóng dáng của vầng dương lấp lánh. Các ngón tay trái của anh

điều khiển toàn bộ tám mươi tám phím đàn, từ địa ngục băng đến thiên đường, vẽ nên khúc nhạc đầy cảm xúc chỉ bằng một tay.

Tập trung tận hiến cho từng nốt nhạc, nhưng đầu anh lại hoàn toàn trống rỗng. Vì đã luyện bản nhạc này của Ravel chín tiếng mỗi ngày nên giờ đây âm nhạc đang tuôn chảy trong anh, từng dấu thăng, dấu lặng hay các đoạn ngắt nghỉ đều đã khắc sâu vào cơ tay cũng như tâm trí anh. Anh còn không chắc mắt mình đang điều khiển các ngón tay hay đang dõi nhìn theo chúng. Anh đã đạt đến một tầm cao nhiệm mầu khi anh không chơi nhạc nữa mà nhạc đang điều khiển anh.

Anh lắng nghe trò chơi mèo vờn chuột, hay cuộc hội thoại quái dị, giữa âm nhạc anh tạo ra với tiếng nhạc từ bộ dây và bộ đồng trong tâm tưởng. Bài nhạc giờ đây đã dâng cao đến cơ hội đầy hy vọng, từng nốt nhạc cùng nhịp trống diễu hành trong tưởng tượng đều chạm đến sự ngây ngất hoan ca. Gần hơn, nhanh hơn nhưng không vội vàng, cùng đoạn cao trào vang vọng và đều đều dâng tràn trong cơ thể anh hết như nỗi mong chờ cực khoái, anh mê mải chơi cùng dàn giao hưởng tưởng tượng. Lớn hơn, gần hơn, cao hơn rồi cùng lúc kết thúc tất cả hết như khúc cao trào kịch tính của bộ phim sử thi trong niềm chiến thắng huy hoàng.

Và với nốt cuối vang vọng đó, chiến thắng là của anh. Anh nhìn sang phòng khách tối tăm, rèm vẫn đóng kín, adrenaline nhảy múa trong tim khi anh đón nhận tràng pháo tay, khán giả nhất loạt đứng dậy trong sự tung hô không ngớt. Anh quay về phía bếp để ghi nhận công lao của dàn nhạc và gửi lời cảm ơn tới vị nhạc trưởng, sau đó đứng dậy và cúi đầu chào ghế sofa.

Trong sự tĩnh lặng tuyệt đối hiện diện khắp căn nhà, trải nghiệm với bản hòa nhạc của Ravel đã soi sáng tâm hồn anh, khiến anh mừng tượng đến cảnh trình diễn nó ở một nhà hát thực sự, với một dàn nhạc thực sự. Anh có thể làm được điều đó.

Anh có thể cùng bản nhạc này đi lưu diễn như một nghệ sĩ khách mời ở hàng loạt các buổi nhạc giao hưởng trên khắp thế giới. Đương nhiên là anh có thể. Sự nghiệp của anh chưa hề chấm dứt. Quản lý của anh hẳn sẽ thích lắm.

Anh ngồi lại xuống ghế, sẵn sàng để chơi lần nữa. Đặt tay trái lên phím đàn, nhưng thay vì nghe thấy tiếng đàn nhạc bắt đầu chơi trong tưởng tượng, anh chỉ thấy sự im lặng ngọt ngào trong căn nhà trống vắng, đầu vang lên giọng nói của một tay ngạo mạn chuyên bàn lùi. Nó trắng trợn cướp đi sự tự tin của anh, lôi anh ra khỏi kế hoạch thăm hại vừa rồi.

Richard giơ thẳng cánh tay trái ra trước mặt mình. Nó bắt đầu rung lên chỉ ngay dưới tầm vai. Anh cố nâng nó cao hơn, triệu tập tất cả các thớ cơ anh có thể kêu gọi, nhưng nó không chịu nhúc nhích thêm một phần nào nữa. Kiệt sức, anh liền hạ tay đặt lại lên các phím đàn.

Thay vì bắt đầu độc tấu để chống lại sự im lặng hống hách cùng giọng nói trong đầu, anh chỉ dùng ngón út gõ một nốt Rê. Anh cú nhấn phím đàn như vậy và giậm pê đan xuống, lắng nghe âm thanh đơn độc đó, ban đầu rõ nét và vọng khắp ba chiều, nhưng sau đó ngân dài, nhỏ dần, yếu ớt và mục ruỗng. Anh hít một hơi, mùi cà phê vẫn vương vấn đâu đây. Anh lắng nghe, nốt nhạc đã đi rồi.

Từng nốt nhạc ngân lên đều mang tính sống còn.

Có lẽ căn bệnh sẽ chỉ dừng ở vai thôi. Giọng nói trong đầu anh thì thực tế hơn và khẳng khẳng đưa anh vào mê cung hỗn độn lần nữa. Mất sạch tay.

Richard rời đàn piano, lui về phòng ngủ, cởi bỏ quần áo rồi bò lại lên giường, không gọi cho quản lý. Anh ngửa mặt nhìn lên trần nhà, ước mình có thể làm cho thời gian ngừng lại để trốn tránh tương lai, chẳng mảy may nghi ngờ hay hy vọng rằng ngày nào

đó không xa, anh sẽ không chỉ đơn giản là bước vào một mê cung hỗn độn.

Anh sẽ sống và chết ở đó.

CHƯƠNG BẢY

Chỉ còn một mình trong phòng khám âm u, Richard đợi Kathy DeVillo. Bây giờ đang là đầu tháng Mười và đây là lần thứ tư anh chờ cô trong căn phòng hiu quạnh quen thuộc, lần đầu có lẽ là một năm về trước. Kathy là y sĩ giám sát quá trình chăm sóc y tế cho anh tại phòng khám ALS. *Chăm sóc* là từ được dùng ở đây, Richard cũng chẳng phản đối ra mặt, nhưng nó không phải thứ được cung cấp ba tháng một lần mỗi khi anh đến theo lịch hẹn. Các nhân viên đều có ý tốt, anh chẳng nghi ngờ gì điều đó. Kathy tử tế và rõ ràng quan tâm đến anh cũng như nghề nghiệp của cô. Nhưng với tư cách một người giám sát việc chăm sóc bệnh nhân ALS, cô có phần làm hơi nhiều việc khác.

Những cuộc ghé thăm phòng khám này chủ yếu là để thu thập thông tin cho cuốn y bạ ghi chép lại các triệu chứng chuyển biến xấu biểu thị quá trình phát bệnh. Cứ ba tháng một lần, tổn hại lại càng rõ rệt và đáng chú ý, khiến cho Kathy cùng đồng nghiệp luôn phải ghi chép lại theo các bảng biểu khác nhau. Mỗi ngày thăm khám lại là một chuỗi các câu hỏi và trả lời nhằm đo lường thứ vốn đã tồi tệ nay càng tồi tệ hơn. Sau đó, Kathy sẽ đưa ra vài chiến lược thực tế để giải quyết, vài cái gật đầu thông cảm rồi làm như giới thiệu cho bộ phim sắp tới: *Anh nghĩ thế này là tệ, nhưng hãy chờ xem những điều sắp tới!* Bác sĩ thần kinh của anh có thể điều chỉnh được lượng thuốc Rilutek^[19], anh thì không.

Mất ít nhất ba tiếng để hoàn tất mọi công đoạn kiểm tra và cứ đến cuối buổi khám là tinh thần của anh lại vỡ nát tơi tả. Lúc nào anh cũng thể sẽ không quay lại. Để làm gì chứ? Chưa kể anh chỉ còn vài tiếng đồng hồ hữu hạn để làm một sinh vật biết cử động trên hành tinh này, vậy nên việc phải hoang phí chúng để ngồi ì một chỗ với Kathy hay thậm chí là chờ đợi cô trong tình cảnh hiện tại chẳng khác nào một sự bất công quá đỗi hay ít nhất cũng là tuyệt đối vô trách nhiệm. Thế nhưng anh vẫn đến, vẫn làm theo những gì được bảo để rồi chính anh cũng ngạc

nhiên, bởi vâng lời một cách thụ động chưa bao giờ là một nét trong tính cách của anh.

Nếu buộc phải nói thật lòng, anh sẽ thừa nhận lý do anh còn đến khám theo đúng bốn phận là vì anh vẫn còn hy vọng. Biết đâu sẽ có đột phá, một loại thuốc còn đang thử nghiệm, thứ gì đó để làm chậm nó lại hay một phương thuốc chữa trị? Điều đó có thể xảy ra lắm chứ. Ai mà ngờ được một cậu bé vốn được nuôi dưỡng để dành trọn thời gian cho bóng bầu dục, máy kéo và Bud Light^[20] ở vùng nông thôn New Hampshire với khẩu hiệu “Sống tự do hoặc chết” khi lớn lên lại trở thành một nghệ sĩ piano nổi tiếng khắp thế giới? Và có lẽ chuyện này cũng tương tự với việc sẽ có một nhà khoa học nào đó tìm ra phương thuốc chữa bệnh ALS thôi. Điều đó có thể xảy ra lắm chứ. Vậy nên anh lại chờ Kathy.

Cuối cùng cô cũng bước vào phòng, mặt đỏ ửng và hụt hơi như thể vừa chạy đến từ một khu khác của bệnh viện. Cô mang cặp kính đôi mắt, mặc chiếc áo len màu đen không cài khuy bên ngoài chiếc áo trắng không sơ vin, chiếc quần quá ngắn so với chiều dài đôi chân cùng đôi giày đế bệt hoàn toàn phù hợp để chạy khắp các sảnh bệnh viện. Kathy trông giống một cô thủ thư hơn là y sĩ. Cô rửa tay trong lúc chào Richard, sau đó ngồi ngay ngắn trên chiếc ghế đối diện và đọc y bạ ghi tình hình chuyển biến xấu của anh từ ba tháng trước như một vạch xuất phát mới, một bờ vực xảo trá mà giờ anh sắp từ đó phi thẳng xuống.

Cô ngược lên nhìn anh và nhướn mày. “Maxine đâu?”

“Chia tay rồi.”

“Ồ, tôi xin lỗi.”

“Không sao.”

Ngoại trừ Maxine, mọi mối quan hệ của Richard với phụ nữ đều có hạn sử dụng bằng một hộp sữa giấy. Phần lớn đều quen anh sau một buổi trình diễn, trong một bữa tiệc cocktail dành riêng cho khách VIP hay một chương trình quyên góp từ thiện, hào hứng khi được gặp người nổi tiếng, chẳng mấy chốc say anh như điệu đờ và chẳng thèm để ý đến nhả cười của anh hồi anh còn là chồng Karina. Lúc đầu họ cũng tha thứ cho tính khí thất thường cùng thời gian anh dành cho piano thay vì cho họ, bởi họ thấy được đam mê anh trao trọn cho âm nhạc của Brahms, Chopin và Liszt, thấy được tình yêu và sự dâng hiến vốn có trong anh rồi nghĩ là các kỹ năng của anh có thể sử dụng được cho những việc khác. Bất chấp sự thất vọng của tất cả mọi người, anh chưa bao giờ có khả năng yêu một người phụ nữ theo cách anh yêu piano. Kể cả Karina cũng không.

Vậy nên trước sau gì đám phụ nữ cũng trở nên ngán ngẩm, cô độc và bất mãn với vị trí lúc nào cũng chỉ đứng thứ hai. Thật ra là thứ ba nếu họ nhận ra mình còn đứng sau cả vợ anh. Lúc đầu, thậm chí họ còn cố gắng nhiều hơn nhưng chẳng bao giờ thành công. Chính anh cũng không hiểu vì sao. Có khi loài người chỉ được phép có từng đấy đam mê, một chiếc bánh cũng chỉ có từng đấy mẩu mà thôi. Với Richard, gần như tất cả đều dành trọn cho piano. Anh cũng yêu phụ nữ, cũng trân trọng họ như bất kỳ người đàn ông nào khác, nhưng họ luôn thấy mình đói khát anh vật vã, còn anh lại từ chối cho họ ăn. Kỹ năng chơi đàn của anh thu hút họ, nhưng kỹ năng làm đàn ông của anh lại chính là lý do họ bỏ đi.

Lún sâu vào trạng thái phủ nhận, anh bắt đầu hẹn hò Maxine chỉ hai tháng sau khi nhận được chẩn đoán. Cô đã không nhận ra anh chẳng thể giơ nổi tay phải cao quá khuỷu tay hay lúc nào cũng chỉ ngồi phía bên phải cô để có thể nắm tay cô bằng tay trái. Anh có thể đã lỡ miệng nói ra vào một tối nào đó khi năng lượng trong anh đã cạn kiệt, dù họ mới chỉ uống hết hai chai rượu vang. Rồi đến một sáng nọ, cô bắt gặp anh đang khóc, tay đặt lên đùi cạnh đàn piano và thú nhận hết mọi chuyện.

Thay vì chạy thoát thân, cô liền xắn tay áo lên. Là một chuyên gia châm cứu, cô tin rằng mình có thể chữa khỏi cho anh. Nhưng có dùng bao nhiêu kim châm, giác hơi hay xông cứu ngải cũng không thể ngăn cánh tay phải của anh khỏi cứng lại như bê tông. Cô vẫn tiếp tục châm cứu, nhưng cả hai đều biết cô không còn chân thành cố gắng nữa.

Sự tử tế lỏng với cảm giác áy náy đã làm cô không thể chạy trốn, dẫn đến tình cảnh tai hại với cả hai. Tình dục diễn ra chóng vánh và nhàm chán, cô trở nên sợ cơ thể anh và anh cũng thờ ơ với cơ thể cô. Anh chăm chăm vào mọi khiếm khuyết cô có: đánh mắt quá đậm, hơi thở có mùi, không đủ xinh, không đủ thú vị, không đủ thách thức. Danh sách những lời phàn nàn của cô cũng dài không kém.

Trong suốt bốn tháng, họ liên tục cãi nhau, giận dỗi và âm thầm né tránh lý do thực sự khiến cho mối quan hệ này phải kết thúc. Anh cũng cần từng giây thời gian để có thể dồn hết dũng khí nói lời chia tay với cô. Cô không hề phản đối. Họ ôm nhau suốt một lúc lâu, rồi cô đi ra khỏi cửa. Đó chính là nghĩa cử vị tha nhất đời anh.

“Bây giờ có ai chăm sóc cho anh không?”

“Không. Tôi tự lo được cho mình.”

“Anh sẽ cần sự giúp đỡ đấy, từ cha mẹ, họ hàng, bạn bè. Anh có thể thuê y tá riêng hay dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại gia nhưng sẽ rất đắt. Anh còn ai để gọi không?”

“Còn.”

Mẹ anh qua đời vì ung thư cổ tử cung ở tuổi 45. Bây giờ Richard cũng đang ở tuổi đó. Đường như đây là độ tuổi khó khăn trong dòng tộc nhà anh. Anh đã không nói chuyện với cha mình trong suốt nhiều năm, còn hai anh trai thì đang sống ở New Hampshire. Anh không thể chọn họ vì họ đang làm việc toàn

thời gian trong khi vợ phải chăm con nhỏ. Grace thì đang đi học và con bé thuộc về nơi đó, mà anh vẫn chưa nói cho nó vì chẳng biết nên bắt đầu thế nào. Sau đó, anh rút ra lá bài hiện tên của Karina nhưng ngay lập tức bỏ nó lại vào trong cỗ bài. Đời nào có chuyện đó.

“Hoàn cảnh sống của anh bây giờ thế nào? Anh tìm được chỗ ở mới chưa?”

“Chưa. Tôi vẫn thấy ổn với chỗ hiện tại.”

“Richard, anh đang ở tầng bốn của một nơi phải leo thang bộ. Thực sự là anh phải mau chóng tìm nơi ở mới trước khi anh cần đến xe lăn. Kiểu gì cũng sẽ cần tới thang máy hoặc bộ dặc, anh hiểu chứ?”

Anh cố giữ ánh nhìn bình tĩnh, chối từ mọi cử chỉ đồng ý. Anh vẫn còn đi được, sao lại phải mau chóng cần xe lăn? Anh biết căn bệnh rồi sẽ thành ra thế này nhưng không tài nào ép bản thân hình dung được hết mọi thứ. Anh nhìn thẳng vào đôi mắt nâu to của Kathy. Cô có thể hình dung được. Dễ ợt thôi mà.

“Giờ thì kể tôi nghe tình hình của anh đi.”

“Nó bắt đầu ở cánh tay trái rồi. Tôi không thể giơ bàn tay lên quá vai được, các ngón tay thì có phần yếu hơn. Tôi không nâng được đồ nặng, toàn làm rơi thôi. Đi lại thì phần lớn vẫn ổn.”

“Phần lớn.”

“Phải.”

“Được rồi. Còn ăn uống, nói chuyện thì sao?”

“Phần lớn là ổn.”

“Được, chúng ta sẽ kiểm tra mấy thứ ‘phần lớn’ này để xem chuyện gì đang xảy ra, bắt đầu với tay trái của anh trước nhé. Duỗi các ngón tay ra và dùng để tôi khếp chúng vào nhau.”

Anh duỗi các ngón tay hết như một con sao biển. Cô dễ dàng khếp chúng lại vào nhau chỉ trong một giây.

“Cố duỗi thẳng tay trước mặt anh và dùng để tôi ấn nó xuống. Kháng cự lại tôi đi.”

Cô dồn thêm chút lực nữa, khiến cho tay anh đổ gục xuống cạnh người. Lần cuối đến đây, anh vẫn còn điều khiển được cả hai cánh tay và có thể nâng chúng lên khi cô yêu cầu, nhưng tay phải cứ chực vỡ vụn dù Kathy chỉ tạo lực chẳng mấy đáng kể. Anh nhớ nổi kinh hoàng vụt ngang qua anh hết như luồng gió lạnh tê tái khiến lòng anh chùng xuống khi nhận ra mình chẳng còn bất kỳ sức mạnh nào nơi cánh tay và sắp hoàn toàn mất quyền sử dụng nó mãi mãi. Anh còn nhớ lúc đó đã nghĩ, *Ít ra mình vẫn còn tay trái*. Giờ đây, anh liếc nhìn xuống bàn tay trái vừa bị đánh bại và đang nhục nhã thông thượt bên cạnh người, để rồi biết chắc rằng màn luyện tập hết sức đơn giản này sẽ thế nào trong lần hẹn ba tháng tới.

“Thử nối ngón trỏ và ngón cái thành vòng tròn cho ra ký hiệu OK xem sao. Dùng để tôi tách được chúng ra nhé.”

Cô tách được chúng ra.

Anh chỉ muốn đâm vào mặt người phụ nữ tử tế này với bàn tay yếu ớt của mình.

“Cười tươi cho tôi xem nào, tươi đến mức giả tạo như Hillary [\[21\]](#) ấy.”

Anh làm theo.

“Giờ thì nhăn mặt lại như Trump [\[22\]](#) đi.”

Anh làm theo.

“Há miệng ra và đừng để tôi đóng được nó vào.”

Anh há miệng, rồi chỉ với gò bàn tay đặt dưới cằm anh, cô đã dần dần khép lại được hàm dưới của anh.

“Thè lưỡi ra và đừng để tôi di chuyển nó.”

Cô ấn lưỡi anh xuống, đẩy sang trái rồi sang phải bằng que gỗ đè lưỡi, dời nó đi mọi hướng.

“Liếm cả môi xem nào.”

Mắt cô theo dõi lưỡi anh chuyển động thành hình tròn.

“Phồng má lên và đừng để tôi chọc nó xẹp.”

Cô chọc nó xẹp.

“Anh có gặp khó khăn gì khi xì mũi không?”

“Không.”

“Có vấn đề với nước bọt không?”

“Kiểu như là tôi có nhỏ dãi ra không à?”

“Ừ.”

“Không.”

“Ho thì sao? Có khó khăn gì khi hắng giọng không?”

“Không hẳn.”

“Để tôi xem nào. Ho từ sâu trong cuống họng đi. Hắng giọng thật to cho tôi xem.”

Anh cố hít một hơi sâu nhưng bị ngắt sớm hơn mong đợi nên tiếng ho bật ra nghe nông cạn và khục khặc. Anh thấy xấu hổ. Anh vốn định ho như một con sư tử nhưng rốt cuộc lại biến thành mèo con bị húc một nùi tóc.

“Lấy hơi rồi bật ra một nốt dài nhất có thể đi. Sẵn sàng chưa? Bắt đầu.”

Anh chọn nốt Đô và hết hơi chỉ sau khoảng mười lăm giây. Thế có bình thường không? Kathy chẳng nói gì cả.

Cô đi đến chỗ bồn rửa và đổ đầy nước vào một chiếc cốc nhựa.

“Đây. Nhấp vài ngụm rồi nốc cạn chỗ còn lại đi.”

Anh làm theo trong khi cô có vẻ chăm chú nghiên cứu yết hầu của anh.

“Việc uống thuốc có gây khó khăn gì cho anh không?”

“Không.”

“Tốt rồi. Uống được thuốc viên chính là cấp độ cao nhất của việc nuốt nên thế là rất tuyệt. Nước là chất lỏng nhanh nhất nên sẽ gây khó khăn cho anh nhiều đấy. Anh có hay dùng cà phê không?”

“Có.”

“Uống loại gì?”

“Đen.”

“Được, giờ anh cần phải chuyển sang cà phê sữa. Phải làm mọi chất lỏng anh uống đều đặc lại để chúng trôi chậm hơn. Chất lỏng loãng có thể dẫn đến hụt hơi. Cân nặng của anh thế nào?” Cô đọc lướt qua mấy trang biểu đồ các loại.

“Tôi bị sứt mất vài ký.”

Ăn uống giờ đây đã trở thành việc vô vị, nhưng vẫn phải ăn thôi. Bất cứ món gì cần dùng đến dao và đĩa đều sẽ bị loại, trong đó có món thần bò phi lê tái vừa ở Grill 23. Việc mở nắp các loại hũ lọ, bóc giấy gói món phô mai yêu thích của anh hay tháo dây gói bánh mì đều cần đến sự hợp lực của tay trái, đầu gối, răng và sự kiên nhẫn bền bỉ mà anh thường không có. Cuối cùng, vì không thể nâng nổi tay lên ngang vai, anh đành phải cúi thấp miệng xuống để đón được thìa hoặc đĩa. Việc này quá khó nhọc và nhếch nhác, khiến anh trông thật kỳ cục. Vì không thể ngừng suy nghĩ đến việc trông mình như thế nào nên anh lại càng từ chối ăn ở nơi đông người. Ăn uống thường là trải nghiệm cần sự thưởng thức và mang tính xã hội, nhưng giờ đây anh chủ yếu gọi đồ mang về và ăn một mình.

Rồi anh bắt đầu bị ghen. Các cơ điều khiển chuyển động an toàn của thức ăn từ cuống họng dọc theo thực quản xuống đến dạ dày hẳn đã bị yếu đi bởi có lúc chúng mắc lại ở giữa đường ống hay thậm chí tệ hơn là chui xuống sai làn. Bởi chúng chỉ đứng yên chứng kiến nên giờ đây anh chỉ ho hen được như một chú mèo con và việc ăn miếng bánh quy nhỏ cũng biến thành sự gắng gượng nguy hiểm đến tính mạng không chỉ một lần. Anh từng suýt mất mạng bởi một chiếc bánh quy nhưng không nói điều này với Kathy.

“Được rồi, vậy là anh đã sứt mất gần bốn cân trong vòng ba tháng. Chúng ta cần phải ổn định lại cân nặng của anh mới được. Anh nên ăn nhiều các đồ có hàm lượng chất béo cao, thức ăn và đồ uống đặc.”

“Vâng.”

“Cho kem vào cà phê, phết bơ lên bánh mì, ăn các loại bánh nướng với kem”.

“Đúng là tất cả những gì bác sĩ tim mạch của tôi khuyến khích dùng.”

“Chúng ta sẽ không cần phải lo lắng về bệnh tim đâu.”

Phải rồi. Lên cơn đau tim còn là may ấy chứ.

“Anh có thể nhắc chân phải lên và đừng để tôi ấn nó xuống không?”

Anh cố kháng cự lại cô trong suốt vài giây bằng cách dùng hết sức trước khi thất bại. Họ cũng luyện tập như thế với chân trái cho đến khi anh bỏ cuộc.

“Tốt. Anh đã bao giờ bị rơi đồ ăn hay bị ngã chưa?”

“Chưa.”

Anh nói dối, tim đập nhanh hơn khi chờ xem liệu cô có phát hiện ra điều đó không. Tuần trước, anh đã bị vấp chân phải trong khi đang leo lên hiên trước nhà và ngã sòng soài, đập bên phải cằm và đè cả người lên cẳng tay bị liệt. Anh đang mặc chiếc áo dài tay nhằm giấu đi các vết bầm tím to đùng phủ dọc khắp tay phải trong khi râu có vẻ dày và sẫm màu đủ để che đi mấy vết xước đã đóng vảy trên cằm.

Cô gõ vào đầu gối nhằm kiểm tra phản xạ của anh. Cô tiến hành một loạt các bài kiểm tra sức mạnh khác nhau lên đôi chân. Anh vừa đủ điểm đạt.

“Có bị chuột rút không?”

“Không.”

“Chân tạm thời không có vấn đề gì, nhưng tay thì có, vậy nên anh sẽ không dùng nạng hay gậy được khi chân yếu đi. Phải mất

từ ba đến sáu tháng mới lấy được xe lăn điện nên bên vật lý trị liệu sẽ đặt hàng cho anh ngay bây giờ nhé.”

Thêm một lần nữa, anh nhìn cô với ánh mắt dừng dưng. Cô có thể đi đặt chiếc xe đó, nhưng anh sẽ không xác nhận quyết định này bằng cách chớp mắt hay gật đầu đầu.

“Tôi lo lắng về chứng khó nuốt và tình trạng sụt cân của anh. Anh đã bao giờ nghĩ đến chuyện mình nên có một ống dẫn thực phẩm chưa?”

Chỉ riêng điều đó là anh không muốn nghĩ đến. “Chưa.”

“Được rồi, bác sĩ Prince sẽ nói chuyện với anh về quá trình liên quan và lên lịch tiến hành cho anh nếu anh quyết định làm nó.”

Anh đã được lên lịch để chơi đàn ở Chicago, Baltimore, Oslo và Copenhagen. Anh đáng lẽ phải lên lịch cho các buổi trình diễn piano, chứ không phải phẫu thuật dẫn ống thức ăn. Đầu anh liền lên một cơn choáng váng.

“Hơi thở của anh có vẻ vẫn mạnh. Bây giờ bác sĩ Kim sẽ gặp anh để kiểm tra điều đó kỹ hơn.”

Bác sĩ Kim là bác sĩ chuyên khoa hô hấp.

“Anh đã làm lưu trữ giọng nói chưa?”

“Chưa.”

“Anh có muốn làm không?”

“Tôi cũng không chắc nữa.”

“Có lẽ đó cũng là ý hay cần cân nhắc vào lúc này đây. Lúc nào thời điểm đó đến, anh luôn có thể sử dụng giọng nói nhân tạo đã được số hóa, nhưng thực sự rất tuyệt nếu vẫn còn sử dụng được giọng thật. Người chuyên lưu trữ giọng nói làm ở bệnh

viện nhi. Tôi sẽ đảm bảo anh có được thông tin liên lạc của anh ta trước khi ra về hôm nay. Nếu anh muốn làm thì không nên chần chừ lâu nữa.”

Kathy lật qua lật lại mấy trang biểu đồ của anh, dùng bút chì ghi thêm mấy điều mà Richard không giải mã được, rồi nhìn lên và mỉm cười nhẹ nhõm.

“Vây là tôi xong rồi. Anh có câu hỏi nào không? Bất kỳ điều gì anh cần mà tôi có thể giúp được?”

Để xem nào. Anh cần gì nhỉ? Anh cần phải lưu trữ giọng của mình vì chẳng mấy chốc sẽ mất đi khả năng nói và các lựa chọn mà anh có là nghe giống Stephen Hawking hoặc hoàn toàn bị câm. Anh có thể sẽ cần ống dẫn thực phẩm. Anh sẽ cần một chiếc xe lăn càng sớm càng tốt. Anh cần một căn hộ mới có thang máy và bộ dĩa. Anh cần ai đó chăm sóc cho mình.

Quá nhiều thứ để tiếp nhận. Quá nhiều tổn thất và nhu cầu trong cùng một lúc. Anh cố tập trung vào thứ cấp bách nhất - sự ra đi của bàn tay trái. Anh sẽ sớm không còn tay. Anh sẽ không còn có thể tự ăn, tự mặc, tự tắm. Anh sẽ tiêu sạch trơn các tài khoản ngân hàng để thuê người giúp đỡ. Anh sẽ không còn gõ được máy tính nữa. Anh sẽ phải dùng mấy ngón chân lớn tướng của mình.

Anh sẽ đánh mất cả bản hòa nhạc piano mà Ravel đã viết riêng cho người thuận tay trái và không bao giờ còn được chơi đàn nữa.

Đây là mất mát anh đã hình dung đến từng tiểu tiết kể từ khi căn bệnh có những dấu hiệu đầu tiên. Nó bòn rút tâm can, khiến anh mất ngủ và chỉ muốn uống hết một lọ thuốc để chấm dứt cuộc đời cho xong. Anh biết sống sao nếu thiếu piano?

Vây nhưng đây chẳng phải mất mát khiến anh bất chợt đứng hình, hoảng loạn và không thể nuốt trôi nước bọt đang đầy ứ

trong miệng. Anh lại nghĩ về Maxine và hồi tưởng cái ôm tạm biệt giữa họ. Anh vẫn lưu cảm giác cơ thể cô trong vòng tay kỷ niệm ấy khi ngực cô ép lên ngực anh, gò má ướm đầm vùi trên vai anh và hơi thở phả lên cổ anh. Anh cảm nhận được sự ân hận cùng chuyện tình bi thảm trong ký ức về cái ôm đó. Chính anh là người buông ra trước. Maxine nhanh chóng làm theo, trượt khỏi vòng tay anh và ra khỏi cuộc đời anh. Giờ đây anh chỉ ước giá như mình đã ôm cô lâu hơn chút nữa.

Anh sắp mất tay trái. Ba tháng trước, anh đã ôm Maxine lần cuối. Phải chăng đó là cái ôm cuối cùng của đời anh?

Anh khó nhọc nuốt xuống nhưng lại nghẹn chính nước bọt của mình, cái ho nhanh chóng biến thành nước mắt. Kathy liền đưa cho anh một tờ giấy. Đây tử nhục, anh nhận nó. Nhưng lại một lần nữa, anh quyết định mặc kệ. Còn điều gì cô chưa thấy trong căn phòng này đâu? Anh lấp bấp, ho, khóc và nhỏ dãi hết ba tờ giấy, sau đó cũng cố gắng trấn tĩnh vừa đủ để tìm lại giọng mình.

“Tôi cần một cái ôm.”

Kathy không do dự đặt hộp giấy ăn xuống và đến đứng trước mặt anh. Richard đứng dậy để chờ đón cô, rồi cô vòng tay ôm anh thật chặt. Anh làm áo len của cô ướm sũng nước mắt và nước mũi, nhưng Kathy chẳng mảy may dao động. Anh ôm cô với cánh tay trái, ép cô vào người mình, cô liền ôm đáp lại và sự tiếp xúc giữa họ tạo nên mối gắn kết con người mang tính sống còn với anh hết như không khí anh vẫn đang thở được.

Lúc đầu, anh không tài nào gọi tên được cảm xúc đó. Mối gắn kết này không phải hy vọng, không chứa sự thương cảm và cũng không xuất phát từ tình yêu.

Là sự quan tâm.

Richard thở hắt và không buông cô ra. Kathy ở lại cùng anh.

Đây chính là sự quan tâm.

CHƯƠNG TÁM

Khi hàng xóm vẫn còn say giấc, Karina đã đang đứng trên vỉa hè trước nhà đợi Elise. Không khí lạnh ủa đến len lỏi khắp quần áo cô, khiến cô thầm ước Elise mau chóng hiện ra để cô có thể tiếp tục tuần hoàn máu. Cô vòng tay ôm người khi dõi theo từng nhịp thở của mình, các vệt khói trắng lơ lửng và tan biến trong không trung tựa như quay về với mây. Nhận ra mình đang đứng ngay dưới một cây sồi cao chót vót trong một hàng cây chạy dọc phố, cô di chuyển vài bước ra đến giữa đường. Cô ngửa mặt lên trời tìm kiếm chút nắng ấm, nhưng mặt trời vẫn còn chưa mọc. Cuối cùng cánh cửa cũng bật mở và Elise xuất hiện.

“Xin lỗi, tớ không tìm được găng tay.”

Họ bắt đầu đi bộ cùng nhau trong âm lặng qua khắp khu nhà ngay ngắn với sân vườn tràn ngập hoa và ga ra chứa được hai xe ô tô. Các ô cửa sổ vẫn tối đèn được tô điểm bằng hình bóng ma và phù thủy do học sinh tự làm, trong khi mái hiên trưng bày những quả bí ngô mặt cười được chạm khắc ấn tượng, những chậu cải xoăn xanh tím và hoa cúc vàng, vẫn tiếp tục đi, Karina nhặt lên một tờ giấy gói kẹo Tootsie Roll trên đường và nhét nó vào trong túi. Karina và Elise sẽ không nói chuyện với nhau cho tới khi đến chỗ bể chứa nước. Nóng lòng đến đó, Karina liền rảo bước nhanh hơn một chút. Elise cũng làm theo mà không hỏi câu nào.

Suốt ba năm qua, họ đều dành một buổi sáng trong tuần để đi bộ cùng nhau. Mặc dù mới làm hàng xóm của nhau gần đây, nhưng Karina và Elise đã gặp nhau trong một bữa tiệc chiêu đãi nhân viên ở Nhạc viện New England hai mươi năm trước, khi Richard vừa được nhận vào vị trí giảng dạy được nhiều người thêm muốn trong khoa Piano. Cũng bởi lời mời làm việc danh giá này, họ đã chuyển đi khỏi New York, khỏi các sân khấu jazz ở quán Smalls và 55, mạng lưới giao lưu của các nhạc công đang

lên mà Karina yêu mến và chơi nhạc cùng, những buổi diễn đều đặn vào dịp cuối tuần cùng khởi đầu đầy hứa hẹn về sự nghiệp cô hằng mơ ước.

Lúc đó, khi đồng ý chuyển đi, cô chẳng hề nhận ra sự thay đổi này đơn phương thế nào. Cô vẫn thường tự hỏi Richard hiểu được những gì trước khi họ đóng gói đồ đạc và rời đi. Vì không sinh ra tại đất nước này, cô đơn giản cho rằng Boston có nền văn hóa nhạc jazz tuyệt vời, rồi cô chắc chắn sẽ tìm được các câu lạc bộ hipster khác, các nghệ sĩ tài năng khác, các cơ hội được thể hiện và thuê mướn khác. Boston yêu các buổi hòa nhạc cổ điển của Dàn giao hưởng Boston cũng như Dàn giao hưởng Pops tại Nhà hát giao hưởng và Công viên Esplanade. Dân Boston trung thành điên cuồng với nhạc rock và pop của những ban nhạc địa phương như Aerosmith, Dropkick Murphys và New Kids on the Block.

Jazz ở New York, New Orleans, Berlin, Paris hay thậm chí Chicago đều được coi là nghệ thuật nổi loạn và đáng tôn sùng. Không có sân khấu jazz nào ở Boston, các nhạc công chơi nhạc ở vài câu lạc bộ jazz ít ỏi trong thành phố đều là khách mời một đêm. Họ đến và đi, không sống và thở ở đây. Kể cả ngay trước khi dỡ bát đĩa ăn tối, cô đã nhận ra sự thật đau thương này và ghét bản thân thậm tệ vì đã quá ngây thơ và dễ bị lừa, như thể cô được hứa hẹn một đĩa sushi ở nhà hàng Mexico mà chưa bao giờ được mời xem thực đơn.

Elise chính là tia hy vọng của Karina trong bữa tiệc chiêu đãi nhân viên đầu tiên đó. Là nhạc công chuyên đánh bass và giảng viên dạy môn ứng tấu âm nhạc đương đại, Elise hay nói về nhạc ragtime, Wynton Marsalis và nhạc jazz châu Phi. Vào năm trước đó, cô đã thu âm một album nhạc với học trò, một sản phẩm lưu hành nội bộ, không hẳn là Blue Note^[23] nhưng vẫn rất thú vị. Karina vô cùng mong chờ được gặp lại cô để hỏi thêm thông tin về chuyện chơi đàn ở đâu đó, bất cứ đâu, có thể là dự thính một trong các lớp học của cô hay thậm chí là giảng dạy, nhưng Elise

lại biến mất trong tiệc chiêu đãi kế tiếp. Cô bị chẩn đoán mắc một dạng ung thư vú nguy hiểm và phải xin nghỉ phép để điều trị.

Và rồi Karina mang thai Grace ngoài mong đợi, còn Richard rời Nhạc viện New England để bắt đầu một năm lưu diễn vô tận, vậy nên sau đó đã không còn bữa tiệc chiêu đãi nào khác. Theo thời gian, cô dần quên Elise. Cô lui về ở ẩn với công việc làm mẹ toàn thời gian đầy cảm xúc mãnh liệt, trách nhiệm và cô đơn. Cô chấp nhận từ bỏ bản thân mình để sống dưới cái bóng mệnh mang của Richard, ngày càng u tối hơn, cô độc hơn và bị giam cầm nhiều hơn cả bầu trời trước bình minh của một sáng tháng Mười một u ám.

Mặc dù chưa bao giờ lên kế hoạch làm mẹ, cô vẫn yêu Grace điên cuồng ngay từ giây phút con bé ra đời và không bao giờ có thể hình dung đến chuyện lựa chọn cuộc sống như của Richard - mỗi lần đi là biệt tích mấy tuần, cống hiến hằng ngày, hằng tuần, hằng năm cho sự nghiệp đến mức lập dị. Kể cả khi ở nhà, mỗi ngày anh đều luyện tập từ tám đến mười tiếng đồng hồ. Anh ở đó, nhưng cũng không ở đó.

Cô không thể chịu nổi ý nghĩ phải rời xa Grace hay lỡ mất bất kỳ sự kiện quan trọng nào. Cô muốn chứng kiến con gái mình khám phá thế giới, chẳng hạn như phép màu kỳ diệu khi thấy cầu vồng lần đầu tiên, cảm giác khi chạm vào lông và lưỡi của một chú chó, hay vị ngọt mềm mại của kem vanilla. Karina muốn trở thành người mà con bé thấy đầu tiên mỗi khi tỉnh giấc, người ôm nó mỗi khi nó khóc, người hôn nó cả trăm lần mỗi ngày. Cô không thể bỏ rơi tình yêu, món quà quý báu và lớn lao này. Cô yêu Grace hơn cả yêu đàn.

Nếu cô chọn Grace thay vì piano bởi cô yêu con gái mình hơn thì Richard hẳn chẳng hề yêu con bé chút nào. Đây là kịch bản cô đã viết và tự đọc cho bản thân suốt hằng năm trời. Anh hẳn phải là một con quái vật ích kỷ khi không biết yêu thương chính con

gái ruột của mình. Vì lẽ đó, cô thù ghét anh. Cô đã gom nhặt chứng cứ để chống lại anh, trắng đen rạch ròi và vô phương bào chữa. Giờ đây khi nhìn lại, cô tự thừa nhận với bản thân mình rằng kết luận đó quá hà khắc và không hoàn toàn là sự thật. Tình yêu đâu thể đo lường bằng số giờ một người dành ra. Lần đầu tiên trong đời, cô tự hỏi liệu những lần anh ngoại tình bắt đầu trước hay sau khi cô ghét anh.

Đến một lúc nào đó mà chính cô cũng không nhớ cụ thể là khi nào, cô đã từ bỏ mọi cơ hội nghề nghiệp với piano jazz. Mục đích đó trở nên quá đỗi phi lý, trẻ con và ngu ngốc. Giờ đây, khi đi bộ, cô vẫn nghĩ về nó, ước mơ viễn vông về một cuộc đời giả định mà cô chưa hề sống qua. Có cảm giác nó hết như ngôi sao chổi xẹt ngang bầu trời đêm mà cách đây rất lâu cô từng được thấy, chỉ diễn ra trong một khoảnh khắc ngộp thở thoáng qua và sau đó biến mất suốt hàng trăm năm sau.

Khi Karina mãi nuôi dạy Grace và căm ghét Richard, Elise đã đánh bại bệnh ung thư vú, trở thành giảng viên của Học viện âm nhạc Berklee, ly dị chồng và bắt đầu hẹn hò với tay bác sĩ chụp X-quang cho mình. Sau đó họ kết hôn và chuyển về ngoại ô Boston bốn năm trước, sống ở ngay bên kia đường ngôi nhà của Karina. Hai tâm hồn đồng điệu mau chóng hội ngộ. Karina vẫn không khỏi ngạc nhiên trước sự may mắn bất ngờ này và tư tưởng mộ đạo của cô cứ liên tục tự hỏi phải chăng chính Chúa đã đem Elise đến đây vì một lý do nào đó.

Khi họ đi qua nghĩa trang Oak Hill, ngày tháng liền trở lại với ý thức của Karina. Hôm nay là ngày mồng một tháng Mười một, ngày Lễ Các Thánh, một ngày nghỉ chính thức ở Ba Lan. Khi còn nhỏ, cô thường dành cả ngày ở nghĩa trang cùng gia đình, bởi ai ai cũng làm thế. Giờ đây, khi đã dành trọn cuộc đời trưởng thành ở Mỹ, truyền thống này dường như có phần bệnh hoạn và rùng mình kể cả khi so sánh với lễ Halloween, nhưng cô vẫn luôn thích nó. Cô nhớ đến những cây nến thờ màu trắng được

đặt trên các bia mộ dựng đứng, hàng ngàn chấm sáng lấp lánh quanh cô như những vì sao rải rác khắp vũ trụ.

Cô nhớ đến những khi gia đình mình hội tụ. Cha mẹ, cô, dì, chú, bác và các anh em họ cùng kể những câu chuyện về người đã khuất. Cô trân quý sự an yên khi lắng nghe chúng và được gắn kết với lịch sử, tựa mảnh cườm dính trên chiếc vòng cổ đẹp lạ và dài vô tận. Cô luôn thích được nghe kể về chuyện ông bà từ cả hai bên nội ngoại đã gặp nhau, tìm hiểu nhau, cưới nhau và có con ra sao. Cô nhớ đến việc ghi nhớ tên họ được khắc trên bia mộ, hình dung ra những cuộc đời mà cô gần như không biết và chưa bao giờ được biết, cảm giác đối nghịch giữa quan trọng và tầm thường, giữa số phận và cơ hội ngẫu nhiên vẫn đang diễn ra, rằng từng khoảnh khắc trong bốn mảnh đời đó hẳn phải trải ra chính xác như cách chúng đã xảy ra, bởi nếu không cô đã chẳng thể có mặt ở đây.

Họ đi đến con đường đất dọc theo bể chứa nước và bắt đầu quăng đường vòng năm cây số. Đã đến lúc họ có thể trò chuyện, như thể cuối cùng cũng thoát được tầm nghe ngóng của hàng xóm, lời họ nói ra sẽ được an toàn giữa các hàng cây, đàn ngỗng Canada trên mặt hồ, người chạy bộ thi thoảng lướt qua, chó cùng người dắt chó đi dạo.

“Tuần này trường học thế nào?” Lúc nào Karina cũng hỏi câu này đầu tiên, gợi mở cuộc đối thoại vừa truyền cảm hứng, vừa tra tấn cô, hết như một tay nghiện rượu mới tỉnh lại yêu cầu được nhấp rượu vang.

“Ổn cả. Tớ cực kỳ thích cô sinh viên mới mà tớ kể cho cậu, Claire. Em ấy có đôi tai tuyệt vời và vô cùng cởi mở trong việc lắng nghe cũng như thất bại. Cậu phải đến nghe em ấy chơi mới được. Hai tuần nữa lớp sẽ tổ chức show diễn đấy.”

“Ừ.”

“Và chúng tớ cũng đang lên kế hoạch cho sinh viên đi tham quan ở New Orleans. Cậu nên đi cùng năm nay.”

“Có lẽ thế.”

Karina sẽ chẳng đi đâu hết. Elise luôn mời cô đến đủ các thể loại show, lớp học, bài giảng của khách mời và năm nào cũng là chuyến tham quan New Orleans, nhưng cô từ chối hết. Trước đây, lý do của cô thường là Grace, rồi thì cô không đi được vì Richard đi vắng và cô cần phải ở nhà. Nhưng giờ đây khi đã ly dị và lý do lại đang ở Đại học Chicago, cô phải nghĩ ra cớ khác. Cô sẽ bị mệt trong buổi tối có show diễn của lớp, hoặc có thể cô sẽ lên kế hoạch đi thăm Grace cùng tuần Elise đưa sinh viên đi đến New Orleans. Ý nghĩ được hòa mình vào khung cảnh jazz ở New Orleans, mớ hỗn tạp nhiệm mầu của các điệp khúc đậm ghi ta Delta-blues, tiếng kèn ragtime lạnh lạnh cùng điệu nhạc Gypsy Pháp quyến rũ khiến Karina đau lòng đến không thể chịu đựng nổi. Cô gái nào cũng yêu đám cưới trừ phi chú rể chính là tình yêu thất lạc của đời cô.

“Và có lẽ một ngày nào đó, cậu sẽ đến chơi cùng chúng tớ, làm ơn đấy.”

“Một ngày nào đó.”

Elise chơi bass trong một ban nhạc ứng tấu đương đại tên là Dish Pans cùng các giảng viên đến từ Berklee, Nhạc viện New England và Longy. Họ chủ yếu chơi nhạc ở các nhà hàng phong cách du mục hay quầy bar hipster có lịch trình diễn nhạc sống định kỳ. *Một ngày nào đó* luôn là câu trả lời của Karina và cô muốn tin rằng nó sẽ thành sự thật. Giờ đây, khi chơi nhạc và dạy đàn gần như hằng ngày, cô giới hạn bản thân mình trong thể loại cổ điển của Chopin, Beethoven, Schumann và Mozart. Các nốt nhạc đã có sẵn trên trang giấy và cô chỉ việc chơi chúng với lòng thành kính hèn mọn của một mục sư Công giáo đang đọc

Kinh Thánh hay một diễn viên đang đọc thoại trong kịch Shakespeare.

Ứng tấu jazz là một bài diễn văn không có kịch bản. Nó chỉ có mười hai nốt nhạc và làm bất cứ thứ gì cô muốn. Không có luật lệ hay giới hạn nào cả. Động từ không nhất thiết phải theo sau danh từ. Nó cũng không có trọng lực nên trên có thể thành dưới.

Và nó cần sự phối hợp. Cô chưa hề chơi jazz cùng ai kể từ trước khi Grace ra đời. Tim cô vỡ vụn mỗi khi nhận ra biết bao nhiêu năm đã trôi qua. Cô có thể chữa lành nó bằng cách đồng ý lời đề nghị của Elise. Nếu một ngày nào đó là hôm nay thì sao? Hơi thở cô bỗng chốc ngừng đi, làn gió đến từ bể chứa nước làm dịu mồ hôi trên trán cô. Đã lâu lắm rồi cô không luyện tập. Một vận động viên điền kinh nghỉ ngơi suốt nhiều năm với chấn thương Asin không thể cứ thế xuất hiện ở vòng loại Olympic được. Cô tưởng tượng cảnh mình chơi cùng những nhạc công tài năng và lão luyện, rồi nỗi sợ về sự thiếu sót rõ ràng của mình khiến cô ngộp thở, khóa chặt ước muốn lớn nhất đời cô vào một chiếc hộp.

“Có chuyện này tớ phải nói rõ với cậu,” Elise nói. “Tớ đã đi thăm Richard.”

Karina liền đứng lại, mọi hoạt động cơ bắp bị đình chỉ và mắc kẹt trong cảm giác tê liệt vì bị phản bội.

Elise dừng chân chỉ cách đó vài bước và quay lại nhìn cô. “Roz từ nhạc viện gọi. Cô ấy thật tử tế khi còn nhớ đến tớ. Roz đã hợp lại một nhóm các giảng viên biết anh ấy từ hồi còn dạy ở đó và chúng tớ cùng đến thăm. Tớ cảm thấy đó là việc đúng đắn phải làm.”

Miễn cưỡng hài lòng với lời giải thích này và ngập tràn tò mò, Karina lại tiếp tục đi. Hai người phụ nữ cùng đi sát cạnh nhau.

“VẬY anh ấy thế nào?” Karina hỏi, một ngón chân bất cẩn chạm vào vũng nước bùn.

“Cả hai cánh tay bị liệt hoàn toàn. Đúng là quá buồn khi tận mắt chứng kiến.”

Hạt mầm vốn được gieo im lìm trong bụng Karina vài tháng trước nay lại bắt đầu mọc rễ. *Chuyện này đang thực sự xảy ra.* Ngoài việc không thể mở được một chai rượu vang, vẻ ngoài và cách cư xử của anh vẫn hoàn toàn bình thường khi họ gặp nhau lần cuối vào tháng Bảy. Cô vẫn luôn bám vào khả năng chẩn đoán đó có thể chỉ là tin đồn hoặc nhầm lẫn nào thôi. Cô còn căm ghét anh nhưng chắc chắn ít hơn năm ngoái, cũng đã thôi mong anh chết từ trước khi ly dị. Cô sẽ chẳng bao giờ mong ALS xảy đến với bất kỳ ai, kể cả Richard. Cô cứ đợi lời đính chính trên báo rằng tour diễn sẽ lại tiếp tục và tin đồn về cái chết sắp đến của anh chỉ là ngoa ngôn.

“Tớ đã định ném cho anh ấy cái nhìn khinh bỉ thay cậu, nhưng cả hai cánh tay cứ thông suốt rơi cạnh người anh ấy như cành cây khô. Tất cả chúng tớ phải giả bộ như không nhìn thấy cây đàn trong phòng. Không một ai dám nhắc đến nó. Thực sự là quá buồn.”

Richard khi thiếu đàn hết như cá thiếu nước, như trái đất thiếu mặt trời.

“Trông anh ấy cảm thấy thế nào?”

“Tinh thần anh ấy tốt lắm. Richard vui khi được gặp tất cả chúng tớ, nhưng có lẽ anh ấy chỉ đang gắng gượng để ra vẻ tích cực, hết như lúc diễn thôi.”

Họ tiếp tục đi bộ trong im lặng, rồi chẳng mấy chốc nó được lấp đầy bởi âm thanh - tiếng bước chân nghiền nghệt từ đôi giày thể thao trên con đường đất được làm mềm lại bởi một thảm lá

thông nâu, tiếng răng rắc của lá sồi khô đã ngả sang màu nâu của túi giấy, tiếng Elise sụt sịt, tiếng phì phò khi họ thở gấp.

“Grace có biết không?” Elise hỏi.

“Không, trừ phi có ai đó nói cho nó. Tớ sẽ biết khi nào nó biết. Thực lòng thì chính tớ cũng không chắc một trăm phần trăm về bệnh tình của anh ấy cho đến buổi trò chuyện này.”

Grace vẫn còn đang thi giữa kỳ, sẽ độc ác biết mấy khi nói cho con bé biết tin này bây giờ. Nó sẽ phân tâm và thi trượt mất. Tại sao Richard vẫn chưa kể cho nó biết? Đương nhiên là anh chưa kể cho nó biết rồi.

“Có khi tớ nên đến thăm anh ấy lần nữa,” Karina nói.

“Đó chính là mặc cảm tội lỗi Công giáo của cậu đấy.”

“Không phải.”

“Nhớ lại lần trước đã xảy ra chuyện gì đi.”

“Tớ biết.”

“Gặp anh ấy chẳng tốt đẹp gì cho cậu đâu.”

Dường như đối với Karina, lúc nào Richard cũng vô song, như thể anh có thể chinh phục bất cứ thứ gì, và thực tế là anh đã làm thế. Anh là lực lượng không gì ngăn cản nổi, đã gây kinh hoàng và nhục mạ cô, chưa kể anh còn chà đạp cô những khi cô dễ bị tổn thương nhất. Giờ thì anh mới là người bị tổn thương, khiến cô không thể không tự hỏi cảm giác sẽ ra sao nếu đổi lại là mình.

“Ừ, nhưng...”

“Cậu đang hy vọng điều gì? *Những ngày thứ Ba với thầy Morrie*^[24] à?”

“Tớ không biết nữa.”

“Anh ấy vẫn là Richard thôi, chứ à.”

“Tin tớ đi, tớ biết anh ấy là ai.”

“Chỉ cần đừng để bị tổn thương là được.”

“Sẽ không đâu,” Karina đáp, giọng hoàn toàn thiếu thuyết phục.

CHƯƠNG CHÍN

Karina đang cầm đĩa bánh pierogi^[25] được gói giấy bạc bằng một tay, tay còn lại cầm chai rượu vang đỏ năm mươi đô cùng hàng tháng trời day dứt không nguôi đi dọc đại lộ Commonwealth. Hôm nay là một sáng tháng Mười một xám khói, mưa nặng trĩu và cô chẳng còn tay để cầm ô đi thêm bốn dãy nhà nữa. Cô tăng tốc, gần như chạy, gió thổi hất mũ trùm khỏi đầu cô. *Chết tiệt*. Cô chẳng còn tay nào rảnh để đội lại nó cả.

Thời tiết giáng một đòn hết như đang hành hung cô. Karina là người đi bộ duy nhất trong tầm mắt nên cuộc tấn công này chẳng khác nào nhắm riêng vào cô. Từng hạt mưa đâm thùm thụp vào lớp giấy bạc hết như súng máy nã đạn. Làn gió lạnh buốt châm chích thẳng vào lớp da trần trên khuôn mặt. Mưa thấm vào tận trong tất, quần và tóc, khiến da cô tê liệt như bị trừng phạt. Cô thầm trách Richard. Đáng lẽ cô đã chẳng phải chịu đựng sự khổ sở này nếu anh không khuấy động tâm trí cô. Đương nhiên là cô đáp lại, hết như mọi lần. Như thế cô đã được lập trình sẵn để hồi đáp lại anh, như một tiếng kêu đau tức thì và không suy nghĩ khi bị anh cào cấu.

Trời vốn đã mưa khi cô rời sự yên ấm trong nhà mình, cô cũng biết trước có thể mình sẽ không tìm được chỗ đỗ xe trong phạm vi bốn dãy nhà. Lẽ ra cô nên đợi sang ngày khác. Dự báo thời tiết nói ngày mai trời lạnh nhưng quang đãng. Tuy nhiên, tối qua cô đã trót làm món pierogi. Ít nhất cô cần phải làm đúng chuyện này giữa mình và anh, đó là xếp lòng lại, bày tỏ sự ăn năn và kết thúc. Sống cho hôm nay thôi. Kệ xác thời tiết.

Vì quá chăm chú vào các biển số nhà và nơi trú mưa đầy hứa hẹn, cô gần như không nhìn thấy và cứ thế lao qua tấm biển BÁN NHÀ được cắm trên khoảnh đất hình vuông rất nhỏ ở bãi cỏ đằng trước. Hụt hơi và co rúm hai vai khi lên đến bậc thang trên cùng, cô ấn chuông và chờ đợi. Tay cô ướt sũng, ê nhức và

lạnh đau đớn vì thiếu tuần hoàn máu, cứ chực đào thoát khỏi lời nghị hòa của cô để tìm chốn an phận trong túi áo khoác. Chẳng một lời chào hỏi xem có ai ở đó không, cô lao vào bên trong.

Khi cô đến trước căn hộ của Richard, cánh cửa đang khép hờ. Cô vừa gõ nhẹ lên nó, vừa ló mặt vào một chút để tiếng mình được rõ hơn. “Xin chào?”

“Vào đi!” một giọng đàn ông cất lên từ bên trong, nhưng không phải Richard. “Còn một phút nữa thôi là chúng tôi xong rồi!”

Karina bước vào, đặt giày ngoài cửa và quay lại căn bếp - hiện trường tội phạm lần trước. Đèn vẫn đang bật, căn phòng phẳng phát mùi cà phê. Đảo bếp cùng quầy bếp đã được lau sạch và dọn trống, trừ ba ly đầy đến tận miệng thứ gì đó trông như sữa lắc vanilla với ống hút cao được cắm thẳng vào mỗi ly. Không có bất kỳ tiếng động hay dấu hiệu nào của con người. Cô đặt chai rượu cùng đĩa bánh lên quầy bếp, cởi áo mưa và phủ lên một chiếc ghế đầu. Cô cứ chờ đợi mà không biết mình nên đứng hay ngồi, để rồi càng lúc càng khó xử. Có lẽ cô nên tìm một mẫu giấy cùng một chiếc bút, viết lời nhắn rồi đi về.

Sự chú ý của cô dần trôi đến phòng khách và bất ngờ dừng lại, khiến cô đỡ hẳn. Một chiếc xe lăn. Nó không giống bất cứ chiếc xe lăn nào cô từng thấy. Chỗ kê đầu và ghế ngồi trông hơi giống ghế của nha sĩ. Hai bàn để chân có đai gới cô nhớ tới chỗ giàng chân trên bàn khám phụ khoa. Nó có sáu bánh xe, sáu thanh giảm xóc và cần gạt gắn vào một bên tay. Đây không phải xe lăn dành cho người bị gãy chân. Trông nó quái đản như đến từ tương lai. Nước mưa lạnh tụ lại nơi chân tóc, chảy thành dòng xuống cổ. Cô khẽ run rẩy.

Chiếc xe lăn được đặt ngay cạnh đàn piano của Richard. Khi cô nhìn lại lần nữa, chiếc đàn trông xa lạ và xấu xí hệt chiếc xe lăn. Một cơn rùng mình trong tâm trí nhỏ giọt xuống cột sống còn lạnh buốt hơn những giọt nước mưa đang đọng trên da cô. Các

phím đàn đã được che lại, kệ để bản nhạc trống không, ghế ngồi được đẩy vào trong. Cô lại gần chiếc đàn Steinway của Richard hết như đang xâm phạm thánh địa, tâm trí vẫn không chịu tin cảnh tượng trái khoáy trước mặt. Cô ngập ngừng, cố gắng dồn hết dũng khí rồi trượt ngón trở dọc theo nắp đàn, lau đi một lớp bụi dày, để lộ ra dấu vết của lớp vỏ đen bóng bẩy.

“Xin chào.”

Cô xoay người lại, tim đập nhanh, hết như tên tội phạm vừa bị bắt quả tang đang làm việc xấu. Richard đang đứng ngay sau một người đàn ông hói đầu đeo kính viền đen.

“Tôi là Bill.” Cậu nở nụ cười rộng đầy phấn khởi, vươn tay về phía cô. “Nhân viên chăm sóc sức khỏe tại nhà cho Richard.”

“Tôi là Karina.” Cô bắt tay lại.

“Chà, vậy là xong việc của tôi rồi. Tôi phải đi đây,” Bill nói.

“Melanie sẽ đến đây lo bữa trưa, Rob hoặc Kevin sẽ lo bữa tối và giường ngủ. Anh đã có ba ly sữa lắc để sẵn trong bếp rồi. Anh ổn cả chứ?”

Richard gật đầu. Bill kiểm tra thứ gì đó trên chiếc iPhone được gắn dây đeo cổ ở trước ngực anh như một tấm thẻ dự hội thảo.

“Được rồi, anh bạn. Gọi chúng tôi khi cần nhé. Hẹn gặp lại vào sáng mai.”

Richard im lặng và chăm chú nhìn Karina khi Bill rời đi. Tóc anh ướt sũng, được chải gọn gàng và chia ngôi cứng nhắc quá sang một bên. Trông anh hết như một cậu bé trong ngày chụp ảnh toàn trường. Khuôn mặt nhẵn nhụi và hốc hác. Chiếc áo len mỏng màu đen cùng quần jean chẳng khác nào đang treo trên người anh, dài thượt và rộng thùng thình, như thể chúng thuộc về một người anh lớn hơn hay được Bill cho mượn. Chấn động bởi chiếc xe lăn, cây đàn piano bị bỏ rơi, vẻ ngoài gầy gò và sự im

lặng vô tận của Richard, Karina liền quên bằng lý do mình ở đây và bắt đầu tự hỏi liệu anh có còn nói được không.

Anh nhận thấy lời xin lỗi của cô trên quây bếp.

“Bánh pierogi,” cô nói. “Em tin chắc chai rượu không đạt được tiêu chuẩn của anh, nhưng quan trọng là tấm lòng.”

“Cảm ơn.”

Anh đi vào trong bếp và phải đến lúc đó cô mới nhận ra. Hai cánh tay anh không hề đung đưa, chúng cứ thông thượt bên dưới vai anh, bất động và vô hồn. Hai bàn tay có gì đó không đúng, chẳng giống tay người chút nào. Các ngón tay phải thẳng đuồn và xẹp lép; còn tay trái bị cố định trong hình hài một bộ vuốt cong kỳ dị. Anh đứng lại trước một ly sữa lắc, cúi đầu xuống ống hút và uống.

Hai cánh tay anh bị liệt hoàn toàn. Anh quan sát cô dần ngấm thực tại này. Cô cười, cố gắng che giấu cảm xúc thật của mình, tựa một chiếc áo gió bao trọn sự kinh hãi tột độ trong cô.

“Muốn ngồi không?” Anh quay lại phòng khách. “Anh không khuyên em ngồi nó đâu nhé.” Anh hất đầu về chiếc xe lăn.

Âm điệu trong giọng nói của anh đã không còn. Mọi âm tiết đều cùng một tông, âm vực nhẹ hơn và chậm rãi, như thể từng từ đơn điệu đang được vét cạn khỏi mặt đường.

“Anh vẫn còn đi được mà,” cô nói, có phần bối rối.

“À. Đó là tương lai thôi. Phải đặt xe lăn trước khi mình cần, nếu không thì phải tận sáu tháng sau khi mình chết nó mới đến. Anh đã bảo Bill là có khi nên chuyển cả quan tài đến luôn.”

Anh bật cười, nhưng âm thanh vui vẻ đó nhanh chóng biến thành thứ khác - tiếng khò khè bị nghẹn không kiểm soát nổi -

nghe thật ghê tởm và bẩn thỉu, cứ bóp nghẹt họng anh mỗi lúc một chặt hơn như muốn giết anh. Cách đó vài mét, cô ngồi đối diện và quan sát anh như một người ngoài cuộc lặng lẽ, cố nín thở, bị tê liệt một cách kỳ lạ và chẳng biết mình nên làm gì. Tiếng khò khè cuối cùng của anh văng ra một cục đờm rơi ngay xuống bề mặt chiếc iPhone. Cô vờ như không thấy khi nó dần loang ra khắp màn hình.

Cô nhìn sang nơi khác, qua vai mình, quay lại chỗ có cây đàn piano và chiếc xe lăn. Đó là quá khứ và tương lai của Richard. Cô nghĩ về tất cả khoảng thời gian anh đã từng học, luyện tập, ghi nhớ và trau chuốt - chín, mười tiếng đồng hồ mỗi ngày hay thậm chí còn hơn. Cô quay lại nhìn Richard, nhìn đôi bàn tay vô dụng của anh. Giờ đây cả ngày anh còn có thể làm gì được nữa?

“Một khi anh cần đến nó, làm sao anh ra khỏi nhà được?” Anh đang sống trên tầng bốn của một tòa nhà đá nâu một trăm năm mươi tuổi. Không thang máy. Không bệ dốc.

“Anh sẽ không ra khỏi nhà.”

Anh sẽ bị mắc kẹt trong căn hộ này, bị khóa chặt trong cơ thể mình hết búp bê gỗ của Nga. Bỗng nhiên, cô chợt nhớ đến tấm biển BÁN NHÀ bên ngoài.

“Anh định chuyển đi à?”

“Đang cố. Anh không thể mua nổi chỗ mới nếu không bán được chỗ này, kể cả là cho thuê. Giữ cho mình sống đã là một dự án đắt đỏ rồi, có khi còn chẳng đáng tiền đầu tư. Đừng mong chờ tiền cấp dưỡng gì từ anh nữa.”

“Ừ, đương nhiên rồi.”

Cô im lặng. Khoản tiền tiết kiệm trong thẻ, thu nhập còi cọc từ các buổi dạy đàn, hóa đơn hàng tháng. Cô bắt đầu tính toán, chủ

yếu là phép trừ cùng một đồng phương trình làm cô hoảng sợ và ngay lúc này không thể cùng lúc giải quyết tất cả trong đầu.

“Grace thế nào?”

“Richard, con bé không biết. Nó vẫn chưa biết bất cứ điều gì về chuyện này. Em đã không nhận ra anh thay đổi nhiều và nhanh chóng thế này. Anh phải nói cho nó biết chuyện gì đang xảy ra.”

“Anh biết. Anh vốn định làm rồi, vô số lần. Nhưng cứ trì hoãn mãi. Rồi cả giọng nói của anh nữa, nghe khác gì robot không? Anh không muốn gọi rồi làm nó sợ.”

“Thế viết email cho nó đi.” Ruột cô bỗng quặn lại, mắt mở to vì xấu hổ. Tay anh không gõ bàn phím được.

“Anh có phần mềm nhận diện giọng nói và các ngón chân nên vẫn gửi email được. Nhưng con bé chẳng bao giờ thèm trả lời email anh hỏi thăm về trường học và thời tiết. Anh sẽ chẳng thể chịu được nếu anh thông báo về chuyện này và nó không hồi âm.”

Dựa vào những gì Grace biết và không biết, cũng chẳng ngạc nhiên khi con bé chọn phe. Vì trung thành với mẹ, Grace đã không hề nói chuyện với ba suốt một năm qua. Tuy không cố tình nhưng Karina vẫn luôn thấy vui trước chiến thắng giành lòng trung thành này và chẳng hề có bất kỳ động thái nào khuyến khích con gái kết thúc chiến tranh lạnh. Karina nhìn xuống sàn nhà, vào đôi tất ẩm của mình.

“Anh không muốn giội quả bom này vào con bé trong khi nó vẫn đang đi học. Anh nghĩ là có thể chờ...”

“Đến khi quan tài tới đây?” Karina hỏi, biến nỗi xấu hổ thành lời trách móc - thứ thuật giả kim cô đã thành thục từ lâu.

“Đến khi nó về nhà dịp lễ Tạ ơn, để nói trực tiếp cho nó nghe. Anh biết làm thế thật ngu ngốc, nhưng anh đã tưởng rằng nếu anh không nói cho mọi người biết mình bị bệnh ALS thì có khi anh lại không thực sự bị thế.”

Bốn tháng trước, cô đã chẳng thể khẳng định anh bị ALS chỉ bằng cách nhìn anh. Nhưng giờ đây, không còn nhầm lẫn gì nữa. Làm sao anh còn có thể điên cuồng phủ nhận như vậy? Tim cô ghen lại khi nghĩ đến cảnh Grace nghe tin, cảnh con bé lần đầu thấy ba mình như thế này, cách mỗi hiểm họa này đe dọa mạng sống của tất cả mọi người.

“Con bé sẽ không về nhà dịp lễ Tạ ơn đâu. Nó có bạn trai rồi, tên là Matt. Cha mẹ cậu ấy sống ở Chicago. Grace định ở đó suốt cả kỳ nghỉ cuối tuần dài nên chúng ta sẽ không gặp nó cho đến Giáng sinh.”

Chỉ còn hơn một tháng nữa. Chính xác là chỉ còn vài tuần. Richard nhìn qua Karina, đến chiếc xe lăn đằng sau cô. Mắt ngấn lệ, anh liền chớp mắt liên tục, cố gắng hết sức để ngăn những giọt nước mắt đang chực ứa ra.

“Em nói cho nó biết giúp anh được không?”

Cô nghĩ ngợi về lời đề nghị của anh và về anh, người đang ngồi đối diện cô, yếu đuối hết như một chú chim nhỏ không cánh. Anh đã mất tay. Anh đang mất giọng. Anh sắp mất chân, mất cả đời. Đáng lẽ cô nên thấy thương xót cho anh, chú chim sắp chết không thể bay này. Nhưng cô không thấy thế. Anh không phải chim. Anh là Richard. Cô dần thấy mặt mình cứng lại, sự tê liệt quen thuộc.

“Không.”

Lời đáp của cô thật tàn nhẫn, nhưng cô không còn sự lựa chọn nào khác. Sự im lặng đang dần tăng lên giữa họ ép chặt lên trái tim vốn đã hóa đá của cô, van xin cô suy nghĩ lại. Cô liền khoanh

tay trước ngực, củng cố thêm quyết tâm của mình. Cô cảm nhận ánh mắt anh nhìn cô khi cô đang đứng.

“Em phải đi đây.”

“Ừ. Một việc trước khi em đi, được không?”

Cô quay về phía anh, cố gắng không nhìn anh.

“Gãi đỉnh đầu hộ anh với, làm ơn!”

Cô hít một hơi, băng qua khoảng cách bất khả xâm phạm giữa họ, ngồi lên ghế sofa cạnh anh và bắt đầu gãi.

“Ôi Chúa ơi, cảm ơn em. Gãi mạnh hơn chút. Tất cả chỗ đó đi.”

Karina liền dùng cả hai tay. Cô không chăm sóc móng, nhưng móng tay cô cứng và khỏe. Cô cào tay khắp đầu anh, làm rối tung mái tóc nam sinh được chải gọn gàng lúc nãy. Sau màn gãi đầu kỹ càng, cô dừng lại và kiểm tra anh. Anh đang nhắm mắt, một nụ cười khép môi cực kỳ thỏa mãn trải dài trên khuôn mặt gầy. Đã lâu lắm rồi cô mới chạm vào Richard, mới đem lại bất kỳ khoái lạc nào cho anh. Chẳng cần sự cho phép của cô, một dòng ký ức ngọt ngào liền mơn man mảnh tim hiếm hoi còn chưa xơ cứng trong cô.

“Bây giờ em phải đi, anh ổn chứ?” Cô đứng dậy.

Richard mở đôi mắt nay đã long lanh nước. Anh chớp mắt, một vài giọt lệ chảy xuống lăn dài trên má. Anh còn chẳng thể lau chúng đi.

“Anh ổn.”

Lòng thoáng do dự, nhưng cô vẫn lấy áo mưa, trượt chân vào đôi giày ẩm và rời đi không một lời sau cuối. Khi bước xuống cầu thang, cô nghĩ về những lần mình bỏ Richard lại - dùng dùng bỏ

đi giữa vô số lần cãi vã; lao đi ngay trong bữa tối; bỏ mặc anh ở nhà hàng và để anh tự đi xe taxi về nhà một mình; lần cuối cô ở đây, phi ra khỏi nơi này sau khi đập tan chai rượu vang của anh; rời khỏi tòa án vào ngày thẩm phán tuyên bố cuộc hôn nhân của họ đã tan vỡ, không thể hàn gắn, vô phương cứu vãn và buộc phải ly dị. Khi bước ra ngoài cửa trước, đội mũ trùm lên đầu và nhét tay vào trong sự yên ấm của túi áo, cô nhớ đến lúc bước xuống những bậc thang ngoài tòa án, thậm sợ rằng chính mình mới là người tan vỡ đến không thể hàn gắn khi biết rõ có quá nhiều lỗi lầm dẫn đến sự thất bại này, để rồi dám thừa nhận rằng có khi mình cũng đáng trách nhiều như anh mà thôi.

CHƯƠNG MƯỜI

Richard nhắm mắt tránh tia nắng sáng sớm cảm lạnh, lòng thầm ước giá như có thể ngủ lại dù biết rõ điều đó là không thể. Trước đây anh vốn ngủ say mà chẳng hề tỉnh giấc giữa đêm, không màng đến vợ hay bất kỳ ai ngọ nguậy bên cạnh, điếc đặc trước mọi tiếng còi xe ô tô, còi xe cảnh sát và chuông điện thoại. Đêm nào anh cũng ngủ một mạch sáu, bảy tiếng để rồi sáng hôm sau nhẹ nhàng nhấc thân khỏi cơn buồn ngủ, trở về trạng thái tỉnh táo, chẳng còn ký ức gì về cơn mơ mộng hay những suy nghĩ sau khi đã tắt đèn đầu giường. Anh quay đầu nhìn đồng hồ, thấy mình vừa dành trọn mười một tiếng trên giường và kiệt sức. Đã chẳng còn ngủ ngon được nữa.

Với hai cánh tay vô hồn, anh về cơ bản là phải nằm thẳng lưng suốt đêm. Anh có thể xoay người sang một bên nhưng nó quá nguy hiểm. Lần cuối anh thử làm là vài tuần trước, khi ấy cánh tay phải mắc kẹt trong một tư thế đau đớn ngay dưới thân anh và chặn đứng sự tuần hoàn máu, khiến anh mất cả đồng thời gian để thoát khỏi cảnh đó.

Anh cũng không thể đánh liều lật úp người nằm đè lên bụng. Bởi các cơ ở đó đã dần suy yếu, anh mất khả năng hít vào đủ không khí kể cả khi nằm sấp hay nằm ngửa. Sau khi đã chồng ba chiếc gối lên nhau, anh ngủ với tư thế thân trên dựng cao cốt sao cho trọng lực có thể hỗ trợ anh thở. Khi ba chiếc gối và trọng lực là không đủ, bốn chiếc gối cũng chẳng thể thành giải pháp.

Bác sĩ hô hấp có nói rằng anh sẽ cần đến máy BiPAP^[26] trong tháng tới, nó đã được đặt sẵn cho anh rồi. Anh sẽ phải đeo mặt nạ buộc quanh mũi và miệng trong khi khí nén được đẩy lên giúp lưu thông phổi suốt đêm. Bác sĩ còn bảo đây chỉ là chuyện nhỏ thôi và giải thích BiPAP là phương pháp không xâm lấn. Những người bị bệnh ngáy kinh niên mắc chứng ngừng thở khi ngủ cũng thường dùng loại máy này. Nhưng với Richard, BiPAP

nghe rất to tát và dường như mọi thứ anh cần đều có cảm giác xâm lấn.

Những lời giới thiệu về từng loại thuốc mới, các thiết bị thích nghi, chuyên gia hay máy móc đều đi kèm với sự suy giảm chức năng và tính tự chủ tương ứng. Các phương thuốc mới chữa bệnh nhỏ dãi và trầm cảm, ứng dụng nhắn tin bằng giọng nói, dụng cụ nẹp cổ chân anh bắt buộc phải đeo để giữ thẳng bằng cho bàn chân phải, ống dẫn thực phẩm mà trước sau gì anh cũng cần, xe lăn điện đang chờ sẵn trong phòng khách cùng máy BiPAP đều đã được đặt hàng trước. Từng thứ một chính là chữ ký của anh trên một hàng các dấu chấm trong bản hợp đồng thống nhất chuyển sang giai đoạn tiếp theo của bệnh ALS. Anh đang đứng chính giữa vùng hồ cát lún đặc quánh, nơi mọi thiết bị hỗ trợ đều như tảng bê tông đặt lên đầu anh, dìm anh ngày một sâu hơn.

Mặc dù Richard không thể chịu đựng nổi việc nói về nó, nhưng anh nhận thức khá rõ về tảng bê tông cuối cùng trong dãy. Khi cơ bụng và cơ hoành của anh thôi việc vĩnh viễn, còn bản thân thì không thể tự hô hấp nữa, lời đề nghị cuối cùng từ nhóm bác sĩ đến từ các khoa khác nhau sẽ là thở bằng máy với ống thông khí quản 24/7 để giúp anh duy trì sự sống. Dù cát đã lún tới bầu mắt, người ta vẫn sẽ yêu cầu anh chớp mắt một lần nếu còn muốn sống.

Bây giờ là 7 giờ 10 phút, phải chín giờ Bill mới đến nên anh còn gần hai tiếng để lấp đầy. Trước đây không lâu, chẳng có gì lạ thường khi một mình anh dành trọn cả ngày với chiếc đàn Steinway, trau chuốt từng bản sô nát cùng khúc dạo đầu của Schubert^[27], Debussy^[28] hay Liszt. Anh thường bắt đầu chơi vào buổi sáng khi mặt trời chiếu rọi qua các khung cửa sổ xây nhô, tạo luồng sáng rực rỡ cho sân khấu của riêng anh, để rồi anh ngẩng người nhìn lên và dường như chỉ sau vài phút đã thấy hình ảnh phản chiếu của mình trong những ô cửa sổ tối. Mỗi ngày đến rồi đi chỉ trong một tích tắc. Anh chưa bao giờ cô độc khi ở

một mình với cây đàn piano. Không có nó, hai tiếng là bảy nghìn hai trăm giây, một cõi vĩnh hằng khắc khoải.

Giăng xé giữa những khao khát tranh đấu, cảm giác muốn ngủ và mong muốn được động đậy lưng, anh dành vài phút chẳng để làm bất cứ việc gì. Anh nghiêng đầu sang một bên, gí mũi vào vỏ gối và hít hà mùi hương giặt là mới tinh của nó. Lúc này anh đã thở được đều đặn, có cảm giác như đang ở thiên đường khi mọi giác quan dần bị bao phủ như trong khoảnh khắc bước chân vào một tiệm bánh mì, nhưng cụ thể và gần gũi hơn. Anh không còn nhớ được hăng bột giặt cùng nước xả vải mẹ anh hay dùng, nhưng Trevor, người thay vì quản lý sự nghiệp của anh thì nay đang quản lý hàng tá hóa đơn dịch vụ, chuyển phát đồ tạp hóa và thiết bị gia dụng cho Richard, hẳn đã mua chính xác trọn bộ sản phẩm mẹ anh thường dùng. Richard hít thở sâu nhất có thể, rồi chỉ khi mùi hành phi trên bếp đưa anh về lại căn bếp của bà, anh mới được về lại phòng ngủ thời thơ ấu của mình.

Anh là Ricky, một cậu bé bảy tuổi đang tỉnh giấc trên chiếc giường đơn của mình vào một sáng thứ Bảy. Cậu sẽ được thưởng thức bữa sáng với thịt xông khói rán và bánh kếp đầm xi rô lá phong trước khi học đàn với cô Postma. Cậu sẽ chơi nhạc của Chopin và Bach, dù chân cậu chưa đủ dài để với tới pê đan. Cô Postma rất thích dạy cậu, thỉnh thoảng vào cuối buổi học cô tặng một gói kẹo vòng Life Savers để thưởng cho cậu vì đã học rất ngoan. Cậu mê gói có năm vị nhất, anh đào là vị yêu thích của cậu. Cảm giác an toàn và trong sáng gột rửa anh ngon lành hệt như một bát xúp kem nóng, nhưng nó lướt qua người anh quá nhanh mà không chịu dừng. Anh là Richard, trở lại với cơ thể người lớn, trên chiếc giường người lớn và chỉ muốn bật khóc cho cậu bé đó, cho những gì mình đã được định sẵn phải đối mặt khi làm một người đàn ông và cho những gì anh sắp đánh mất.

Cơn đau nhức ở hông và xương sống suốt mười một tiếng nhói lên, phá tan mọi hy vọng được ngủ, khiến anh đành phải run rẩy

rời khỏi giường. Anh cứ thế lần mò trong phòng ngủ tối tăm vì chẳng thể kéo nổi rèm, cũng chẳng thể cuộn nổi màn che. Anh gạt công tắc đèn phòng ngủ bằng miệng.

Không mảnh vải che thân, anh ngồi giạng chân trên bồn cầu và bắt đầu dùng hông điều chỉnh tư thế để giải phóng bàng quang. Lúc đầu anh căn cũng chuẩn, nhưng rồi hết như mọi khi, tia nước tiểu lại bị chệch hướng. Trước khi xong xuôi, anh đã kịp tiểu tung tóe lên mặt trong nắp bồn cầu, văng lên khắp bề ngồi và nhỏ vài giọt xuống sàn nhà. Anh nghe thấy giọng mẹ mình vang lên trong đầu. Sống cùng nhà với một ông chồng cùng ba cậu con trai, lúc nào bà cũng căn nhắc ai đó về hiện trạng bồn tiểu kinh khiếp trong nhà vệ sinh. Anh đánh giá mớ lộn xộn mình vừa gây ra, cảm thấy bất lực khi không thể lau nó đi. *Con xin lỗi mẹ.*

Anh nhìn xuống chiếc bụng đang căng phồng của mình. Anh không béo. Bất chấp chế độ uống sữa lắc đều đặn, anh đang sụt cân đến đáng báo động. Cơ bụng của anh đang dần buông tay, để mọi chuyện tự do xảy đến. Anh đứng nghiêng người nhìn vào gương trong phòng tắm và ngắm nghía cơ thể mình. Anh đang sở hữu cái bụng ỏng của một em bé mới biết đi cùng bụng bia của một ông già khú đế.

Anh cũng bị táo bón suốt năm ngày nay rồi. Gần đây, bác sĩ thần kinh cho anh dùng glycopyrrolate, một thuốc kháng acetylcholine^[29] giúp giảm sự tiết nước bọt trong miệng và họng, hạn chế tình trạng nhỏ dãi hoặc ứ nước trong cuống họng. Trước khi thực hiện phương thuốc này, anh đã trải qua những cơn ho không ngớt trong một khoảng thời gian dài, khiến cho Bill và bất kỳ trợ tá hay chuyên gia nào có mặt trong phòng cũng đều tin rằng anh sắp sửa chết đuối trong chính vũng nước bọt của mình. May sao thuốc có tác dụng, nhưng nó đi kèm với sự đánh đổi. Nước bọt ít đi, phân nhiều lên.

Sự thiếu vận động cùng việc thường xuyên tiêu thụ chất lỏng thay vì chất xơ cũng có thể là nguyên nhân gây ra chứng táo bón, nhưng vì vấn đề này mới xảy ra nên anh đổ lỗi cho glycopyrrolate. Anh cũng đang uống Rilutek, trên đó có ghi nó có thể kéo dài sự sống thêm mười phần trăm. Richard liền làm toán. Thời gian phát bệnh trung bình là từ 27 đến 43 tháng nên nhờ Rilutek, anh có thể sống thêm được ba tháng, đúng một mùa nữa. Theo như sự tính toán khả quan nhất của anh, anh sẽ không thể đón sinh nhật tuổi năm mươi.

Cũng không hẳn, mọi người nói. *Nhìn Stephen Hawking đi kìa*, họ nói. Đương nhiên là căn bệnh sẽ làm tê liệt tất cả các cơ trừ đường ruột và trái tim còn đang đập của anh, nhưng anh có thể sống nhờ hô hấp nhân tạo thêm ba mươi năm nữa cơ mà! Đây chính là hy vọng mà ai ai cũng muốn anh đón nhận, là bài diễn văn đầy cảm hứng nhằm tiếp thêm nghị lực sống cùng ý chí bền bỉ của anh. Mặc dù Richard chưa hề đưa ra quyết định dứt khoát về phương pháp mở khí quản, nhưng nếu buộc phải chọn trong hôm nay thì anh thà chết còn hơn là sống phụ thuộc vào phương thức thông khí xâm nhập^[30]. Stephen Hawking là một nhà vật lý lý thuyết thiên tài. Ông ấy có thể sống trong lãnh địa tâm trí của chính mình, còn Richard thì không. Anh nhìn xuống đôi bàn tay đang đung đưa của mình. Thế giới của anh, niềm đam mê của anh, lý do sống của anh đã từng là piano. Nếu anh là một nhà vật lý lý thuyết đại tài mắc bệnh ALS, có khi anh còn hy vọng được sống thêm ba mươi năm. Nhưng vì là một nghệ sĩ piano mắc bệnh ALS, anh sẽ không mua thêm bất kỳ cuốn lịch nào nữa.

Thấy đói, anh liền đi vào bếp theo thói quen. Anh đứng đối diện tủ lạnh và cố nhìn xuyên nó như thể có con mắt X-quang, tưởng tượng đến những món ở bên trong mà anh không thể tự ăn trừ phi Bill, Melanie hay Kevin mở cửa tủ lạnh và chuẩn bị nó cho anh. Bụng anh sôi lên, còn tận hai tiếng nữa mới đến bữa sáng. Vì một lý do nào đó, anh hình dung đến chai giấm balsamic trên cánh cửa và nghĩ về ngày hết hạn của nó, tự hỏi liệu nó có sống

lâu hơn anh không. Anh nghĩ đến Trevor hẳn sẽ đầu tắt mặt tối với việc giải quyết tài sản của anh sau khi anh chết, rồi đổ giấm balsamic vào một bát rau xanh tổng hợp để chuẩn bị cho món salad.

Richard rời khỏi chiếc tủ lạnh và đến đứng trước kệ sách, quét mắt qua một loạt các tựa đề. Anh không thể lôi một quyển từ trên kệ ra và đọc lướt nó. Những quyển album ảnh từ các tour diễn và buổi hòa nhạc của anh được chất chồng trên kệ ngay dưới những quyển sách, chứa các tấm hình ghi lại cảnh anh biểu diễn ở một vài nhà hát yêu thích mà chính anh cũng không thể tự mình xem lại: Nhà hát Opera Sydney, Nhà hát Roy Thomson ở Toronto, Nhà hát Opera Oslo, Nhà hát Merkin, Nhà hát Carnegie, Nhà hát Tanglewood và đương nhiên là không thể thiếu Nhà hát giao hưởng Boston. Bìa bọc bên ngoài cuốn album đã sớm phủ một lớp bụi dày nhưng anh không thể lau nó đi được. Các tờ nội dung chương trình từ hàng trăm show diễn xếp hàng ở kệ dưới cùng. Sẽ chẳng bao giờ có thêm bất kỳ một chương trình nào khác được bổ sung thêm vào đó, sẽ chẳng bao giờ có thêm bất kỳ tấm ảnh mới nào được nhét vào lớp nhựa trong suốt của cuốn album ảnh phủ bụi kia. Sự nhận thức này không phải mất mát gì mới mẻ, nhưng anh chẳng bao giờ có thể quen được với nó. Anh sẽ không bao giờ được chơi đàn nữa.

Ngực anh quặn lại, khiến tim và phổi anh có cảm giác ngưng trệ như bị lấp đầy bởi cát ẩm. Mặc kệ glycopyrrolate, nước mắt vẫn dâng đầy sau đôi mắt anh. Sau vài tiếng ho, anh liền đứng tránh xa khỏi kệ sách.

Anh tiếp tục đi lại khắp các phòng hết như khách du lịch trong chính căn nhà của mình, một khách vãng lai đến thăm bảo tàng nơi anh chỉ được nhìn chứ không được phép chạm vào. Anh lang thang đến bàn làm việc và ngắm nghía hai bức ảnh chụp Grace đã được lồng khung: một tấm khi Grace còn là bé gái chưa mọc tóc và mới chỉ có một răng ở hàm dưới; một tấm khi Grace đội mũ và mặc áo choàng dự lễ tốt nghiệp với mái tóc dài màu

hạt dẻ xõa sau lưng, một trong những lần hiếm hoi anh nhớ con bé không buộc tóc đuôi ngựa. Anh tự hỏi liệu những ngày này nó buộc tóc lên hay thả tóc xuống.

Anh hình dung tới khoảng cách giữa hai bức ảnh. Anh nhớ vô cùng thời thơ ấu của nó. Tim anh đau nhói vì hối hận, thầm ước giá như có thể quay trở lại. Anh trộm nghĩ đến những khoảnh khắc rồi sẽ được lồng khung mà có lẽ anh không bao giờ được thấy: lễ tốt nghiệp đại học, lễ cưới và cháu ngoại của anh. Richard ngồi xuống bàn, ngả người về phía trước để nhìn rõ hơn, hy vọng được thấy thêm chút gì đó trong cái nghiêng đầu cùng ánh sáng long lanh từ đôi mắt của con gái, cố gắng đón nhận từng thứ mới mẻ và lâu dài về Grace khi anh còn có thể. Cơ đoi trong cái bụng căng phồng của anh trở nên mạnh mẽ hơn như cố đòi thêm thứ gì khác không chỉ là bữa sáng.

Khung ảnh đơn độc và lẻ loi đó cứ quặn thắt tim anh, bởi đáng lẽ còn có nhiều hơn. Khi anh và Karina mới cưới nhau, anh đã mơ về một gia đình truyền thống với những phút giây hạnh phúc tuyệt vời: ba hoặc bốn đứa trẻ, một ngôi nhà ở vùng ngoại ô, giờ làm việc bình thường với tư cách một giảng viên ở Nhạc viện New England, Karina dạy đàn hay biểu diễn ở đâu đó. Anh đặc biệt khao khát có con trai, một đứa có thể chơi đàn piano, violin hay bất kỳ một loại nhạc cụ nào, một chàng trai trẻ mà Richard có thể truyền cảm hứng, dạy dỗ và tán dương. Hồi còn trẻ, anh đã tự hứa với bản thân rằng mình sẽ làm một người cha tốt hơn cha anh ngày trước.

Anh ngẫm nghĩ khuôn mặt của Grace trong tấm ảnh. Con tim anh cứ liên hồi dội lên sự hối hận, giận dữ, trách móc và nhục nhã. Anh đã không hề sống cuộc đời anh mong muốn và chẳng còn cách nào để làm lại từ đầu. Có lẽ anh cũng chẳng tốt đẹp gì hơn cha mình. Anh chớp mắt ngăn dòng lệ rơi trong khi nghiền chặt răng, cố nuốt trôi và nhồi nhét những cảm xúc mới mẻ lẫn xưa cũ này xuống, mong cho nó thấm sâu vào cơ thể mình.

Cha Richard vốn là tiền vệ kiêm đội trưởng của đội bóng bầu dục tại trường cấp ba ông theo học, quán quân giải vô địch khóa 1958. Ông cưới nàng cổ động viên đẹp nhất đội và sau này trở thành huấn luyện viên cho hai trong số ba đứa con trai của mình. Walt Evans tuyệt nhiên không có chút tự hào hay vui mừng khi thấy đứa con trai gầy gò cù lùn của mình yêu thích piano cổ điển và đến giờ vẫn vậy. Với cha anh, đàn ông đích thực phải thích Tom Brady^[31], không phải Wolfgang Mozart. Mặc dù đã không về nhà suốt nhiều năm, nhưng Richard dám cá những chiếc cúp bóng bầu dục của hai anh trai vẫn đang chễm chệ tỏa sáng trên kệ lò sưởi trong phòng khách, tự hào trưng cho mọi người xem. Có lẽ cha anh vẫn chưa thôi khoe khắp thiên hạ về cú bắt bóng bằng một tay của Mike đã ghi 6 điểm và đem về chiến thắng trước trường phổ thông Hanover trong đúng dịp lễ Tạ ơn. Còn tất cả những giải thưởng piano của anh đều được cất sâu trong phòng ngủ để không ai thấy. Nếu giờ này chúng vẫn chưa bị ném đi hay quyên tặng cho YMCA^[32] thì chắc hẳn cũng đang bị bỏ xó trong một thùng các tông vô danh trên gác xép.

Khi lớn lên, Richard luôn cảm thấy sự ghét bỏ của cha dành cho mình là khinh thường, ghê tởm và hổ thẹn. Anh cũng không chắc cảm giác mà Grace dành cho anh có gì khác biệt. Con bé có cha mẹ là hai nghệ sĩ piano được đào tạo bài bản, nhưng cho dù vợ chồng anh có cố gắng nuôi dạy thế nào, con bé vẫn không mấy may hứng thú với piano. Nó thích thể thao - bóng đá và bóng chày. Thật mĩa mai làm sao! Lần đầu tiên trong đời, Richard đồng cảm với sự thất vọng mà ngày trước cha đã cảm thấy nơi anh. Nhưng anh đã thề rằng anh sẽ không lặp lại lỗi sai mà cha mình mắc phải, rằng anh sẽ chẳng bao giờ chối bỏ con gái mình. Nó có thể yêu thích bất cứ thứ gì nó muốn, ngay cả khi những thứ đó dính dáng đến lưới và bóng thay vì dây và phím đàn.

Anh hoàn toàn thấu hiểu điều này, vậy nhưng những sở thích chẳng có chút liên quan tới âm nhạc của nó vẫn tạo ra khoảng cách giữa họ. Hai cha con đúng nghĩa không có nổi một điểm chung:

con bé luôn ở trên sân bóng đá hoặc bóng chuyền, còn anh luôn ở trong phòng tập hoặc trên sân khấu. Những yêu cầu về thời gian tổng duyệt và trình diễn thường xuyên giữ anh xa nhà rất lâu, cứ mỗi lần như vậy là anh lại gặp khó khăn trong chuyện kết nối với nó. Anh luôn yêu con gái mình, nhưng cả hai chưa bao giờ thân thiết.

Rồi anh và Karina chia tay. Karina đã miệt mài vận động hành lang nhằm kéo Grace về phe mình, vạch trần biết bao tội lỗi anh có. Anh căm ghét cô vì đã làm thế, buộc tội cô vì đã cướp đi tình yêu của đứa con gái duy nhất và đe dọa sẽ kể hết câu chuyện anh biết. Nhưng sự thật là Karina thậm chí còn chẳng cần phải chạy một cuộc vận động bôi nhọ để nắm lấy tình cảm cùng lòng trung thành của Grace, cô vốn đã có sẵn rồi. Chỉ ra đồng rác nhơ bẩn của Karina cũng chẳng thể khiến anh trong sạch hơn.

Ẩn giấu phía sau tấm ảnh chụp lễ tốt nghiệp của Grace là ảnh cưới của Richard và Karina. Suýt nữa anh đã không định mang nó theo khi chuyển đi, cũng suýt nữa đã vứt nó vào thùng rác khi cần khung cho tấm ảnh tốt nghiệp của Grace. Trong ảnh, anh và cô đang nắm tay nhau cười hạnh phúc, trẻ trung và sống trong tình yêu, tin tưởng rồi mọi chuyện sẽ tốt đẹp, chẳng biết gì về sự đời. Anh nghĩ đến việc cả hai đã đi chệch hướng bao xa khỏi cuộc sống anh mong trong bức ảnh kia, đến những điều cô đã cướp khỏi anh cùng cơ hội có được hạnh phúc lần nữa mà giờ đây anh sẽ không bao giờ được có. Cơn giận dữ sôi sục liên chạy dọc khắp người anh, cuộn lại trong dạ dày trống rỗng đen đặc. Nếu còn dùng được tay, anh sẽ tháo tấm ảnh cưới ẩn giấu đó ra khỏi khung và xé nó thành trăm mảnh.

Anh cần phải làm gì đó, thứ gì đó khiến anh phân tâm khỏi sự phần nộ và nỗi sầu không đáy đang trào dâng trong lòng, khỏi những suy nghĩ tra tấn đang quay tròn hết những con kên kên trong đầu. Anh không thể dùng máy tính cho đến khi Bill gắp chuột thông minh cho anh, một nhãn dán hình tròn phản quang được dính trên đầu mũi; hay anh cũng có thể làm theo

cách cổ điển là dùng răng hoặc ngón chân to tướng kẹp bút bi để chọc vào các phím như trước khi có chuột thông minh, nhưng anh chẳng muốn làm thế.

Anh nghĩ đến chuyện xem ti vi. Điều khiển đã được dán vào sàn gỗ nơi anh có thể dùng chân để nhấn phím bật. Một khi truyền hình cáp được bật lên, anh tiếp tục dùng chân nhấn vào nút điều khiển bằng giọng nói và hô, “Kênh 5.” Sau đó anh có thể xem CNN, PBS hay một bộ phim, nhưng tất cả đều thật bị động.

Anh muốn được chạy, được gào thét, được khóc, được đấm, được đập phá, được giết thứ gì đó. Nhưng không, anh đang bất lực ngồi trên ghế sofa, cố gắng thở từng chút một trong khi mở hồ nhìn vào hình ảnh phản chiếu thảm hại của mình trên mặt kính đen của chiếc ti vi. Anh thử hình dung đến cuộc đời mình có thể sẽ sống nếu chưa từng gặp Karina, nếu anh được sống thêm bốn mươi năm nữa, nếu anh không phải ngồi một mình ở đây suốt hai tiếng với hai cánh tay vút đi, nếu anh không hề mắc bệnh ALS. Hơi thở dần trở nên đều đặn khi anh nhìn xa xăm và chờ đợi, để rồi chìm vào những suy nghĩ rời rạc suốt một lúc lâu.

Ti vi đang chiếu đến bản nhạc *Préludes* của Debussy khi anh thiếp đi.

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

Richard chợt tỉnh giấc bởi tiếng xoay khóa ngoài cửa.

Anh nhìn sang cổ tay trái để xem giờ, một thói quen phù phiếm khó bỏ. Anh đã không còn đeo đồng hồ trong suốt sáu tháng vừa qua, kể từ khi các ngón tay phải mất đi sức mạnh cùng sự khéo léo để cài nổi dây đeo. Ánh mắt anh tìm kiếm thời gian trên hộp truyền hình cáp khi cánh cửa mở ra: vừa đúng chín giờ. Lúc nào cũng đúng giờ.

“Chào buổi sáng!”

Bill xông vào căn hộ của Richard, miệng huýt sáo một giai điệu vui tươi mà anh chẳng nhận ra, xóc xủng xoảng chùm chìa khóa trong lòng bàn tay hết như lục lạc. Đèn nhà bếp cùng phòng khách đều được gạt lên, khiến Richard phải nheo mắt để chống lại sự tấn công giác quan hung bạo này. Bill cho thứ gì đó vào tủ lạnh, đặt túi đi chợ thân thiện với môi trường lên trên quầy bếp, bỏ mũ ra và treo áo lên lưng chiếc ghế cạnh quầy bar. Trông cậu đầy sinh động và nhiều năng lượng, một sự tương phản tuyệt đối với sự trì trệ câm lặng lúc cậu vào nhà. Bill bước qua Richard và kéo tấm che cửa sổ lên.

“Hãy soi chiếu ánh sáng nào!” Bill nói bằng giọng kịch tính mà sáng nào cậu cũng làm. “Việc đi ngoài của anh sao rồi?”

“Chưa thấy gì cả.”

Bill cười và đi vào trong bếp. Richard không thể hình dung ra câu trả lời vừa rồi có gì đáng cười, ngay cả khi nghĩ đến sự hài hước thường-xuyên-không-duyên của Bill. Anh cho rằng cậu hẳn đã hiểu lầm và đang chuẩn bị sửa lưng cậu thì Bill lôi một bình nhỏ màu trắng từ trong chiếc túi trên quầy bếp.

“Cái này sẽ giúp anh ngay đây.”

Lòng thừa hiểu bữa sáng đi kèm với thuốc nhuận tràng không hẳn là món đầu tiên trong thực đơn buổi sáng thường ngày, nhưng Richard vẫn đứng dậy và chờ liều thuốc Rilutek của anh. Bill đổ mấy viên thuốc vào miệng anh, vừa nhẹ nhàng mớm từng chút nước trên môi anh, vừa quan sát kỹ mắt anh khi anh nuốt xuống nhằm tìm kiếm các dấu hiệu nguy hiểm. Richard nuốt mấy viên thuốc xuống không chút trở ngại, rồi theo Bill đi vào phòng tắm chính.

Anh chẳng mấy may nao núng khi phải khỏa thân trước mặt Bill. Mọi phép lịch thiệp anh có đều đã tan thành cát bụi từ sau tuần đầu tiên Bill đến. Còn gì cậu chưa thấy đâu? Bill đã chăm sóc cho người yêu bị chẩn đoán mắc bệnh HIV từ năm 1989 cho đến khi nó phát triển thành AIDS, ung thư Kaposi, rồi qua đời vì viêm phổi vào năm 1991. Chính trải nghiệm này đã làm chất xúc tác dẫn đến sự thay đổi sự nghiệp của Bill từ một nhân viên đại lý du lịch chuyên tổ chức các chuyến tham quan những danh lam thắng cảnh thường trên các đảo tư nhân sang nhân viên chăm sóc sức khỏe tại nhà chuyên tổ chức các chuyến tham quan những loại bệnh tật lạ thường trong các phòng khách tầm thường.

Trên giấy tờ, cậu chính thức là nhân viên chăm sóc Richard tại nhà vào các buổi sáng, nhưng dần dà anh đã coi cậu như anh em bằng vai phải lứa, bác sĩ, chuyên viên trị liệu và bạn bè. Ngày nào anh cũng ước giá như mình không mắc bệnh ALS để từ đó chẳng có lý do gì đời anh gặp phải Bill, nhưng vì Richard đúng là bị ALS, sáng nào anh cũng thầm cảm ơn Chúa vì đã đem đến chàng trai tử tế kỳ lạ này. Cầu Chúa phù hộ cho Bill.

Bill bật vòi hoa sen, xắn tay áo lên và kiểm tra nhiệt độ bằng tay vài lần trước khi hoàn toàn hài lòng.

“Được rồi đây, anh trèo vào đi.”

Richard bước lên rồi trèo qua thành bồn tắm thấp hơn nửa mét, độ cao mà chính tay anh đã đo và thấy quan ngại sâu sắc vì chỉ nội việc bước qua được nó đã tốn biết bao sự tập trung cùng nỗ lực tỉnh táo rồi. Đến lúc nào đó trong vài tháng tới, chân anh sẽ không còn chút sức lực nào để có thể nhấc nổi chân qua thành. Có lẽ khi đó anh đã ở trong căn hộ mới với buồng tắm đứng cho phép anh bước thẳng vào khi anh còn đi được và đủ rộng để có thể lăn một chiếc ghế vào khi đi lại chỉ còn là ký ức, nếu không Bill sẽ phải dùng bông tắm kì cọ cho anh. Thật là nhiều sự thay đổi tuyệt diệu đáng mong chờ!

Richard đứng quay lưng lại với vòi tắm, lòng thầm biết ơn vì độ nóng, áp lực cùng sự tiếp xúc của nước đang hắt lên da anh, một trong những khoảnh khắc hiếm hoi hằng ngày anh thấy vui khi có được cơ thể con người. Anh tiểu luôn tại chỗ, bởi không cần phải dọn mớ lộn xộn đó trong đây. Bên ngoài tắm rèm bồn tắm chưa đóng, Bill đang dùng bao tay cao su tạo bọt bằng một đồng dầu gội đầu.

“Gội mái đầu lộn lẫy của anh thôi nào!”

Bill hói đầu và luôn không giấu được sự ghen tị với mái tóc đen dày lượn sóng của Richard, còn Richard luôn không giấu được sự ghen tị với các dây thần kinh vận động khỏe mạnh và cơ bắp cứng cáp của Bill. Vì cơ thể có phần cao hơn Bill, anh cúi xuống, giơ đầu ra như thể đang chờ được phong tước hiệp sĩ. Bill cho dầu gội lên tóc anh, Richard mỉm cười nhắm chặt mắt, chìm sâu vào niềm vui trần tục mới phát hiện này. Đối với Richard, được gội đầu là một trải nghiệm khoái lạc chẳng khác nào trôi vào cõi niết bàn, làm cơ thể rạo rực hết như đang quan hệ bằng miệng. Nếu Bill là một người phụ nữ hấp dẫn, anh dám chắc mình có thể đạt được cực khoái chỉ bằng một lần gội đầu siêu cấp. Anh để bất kỳ chỗ ngứa khổ sở nào chưa được giải quyết từ sau đợt tắm của ngày hôm qua biến thành cảm giác thỏa mãn siêu phàm khi móng tay của Bill cào trên da đầu, xối tung đỉnh đầu và gội theo đường tròn phía trên hai bên thái dương anh.

Khi màn gội đầu kết thúc, Richard khẽ khàng mở mắt. Nước đang bắn hết ra ngoài tấm rèm chưa khép, còn bọt đang rỉ xuống cẳng tay của Bill. Cậu kéo lại tấm rèm và cứ tiếp tục xoa bóp da đầu anh mãi đến cả sau khi tóc anh đã sạch. Một lần nữa, cầu Chúa phù hộ Bill.

Khi đã xong xuôi, Richard xả lại tóc. Bill bóp một lượng sữa tắm vào miếng bông, Richard liền đứng ra ngoài vùng tia nước từ vòi hoa sen để được kì cọ từ trước ra sau. Vừa chà bông tắm đầy bọt lên từng xentimet cơ thể Richard, Bill vừa ngâm nga khúc hát “They Say It’s Wonderful” từ vở nhạc kịch *Annie Get Your Gun*.

Màn huýt sáo và ca hát khiến Richard phát điên. Bill là một tên lậm kịch Broadway và nghiện karaoke điên dại. Sáng nào cậu cũng hò hét một liên khúc Broadway từ mọi thời kỳ, từ *Porgy and Bess* sang *Oklahoma!*, *The Lion King* và cuối cùng là *Hamilton*. Richard thì lại cao ngạo ngự trị ở phía bên kia lãnh địa âm nhạc. Anh yêu các bản piano cổ điển, các nốt nhạc tự thân gợi lên bao xúc cảm mạnh mẽ, từng bản nhạc không lời dịch nên chuyển viễn du chỉ riêng ta hiểu. Lắng nghe Schumann tựa như ngắm tranh Picasso, như hít vào tinh túy của Chúa. Còn lắng nghe Bill ngâm nga giai điệu Broadway chẳng khác nào dùng đĩa nhúng giấm chọc mù mắt anh.

Vậy nhưng Richard chưa bao giờ thổ lộ sự chán ghét Broadway với Bill. Anh tự hiểu sẽ thật thiếu khôn ngoan khi liều lĩnh chống lại người đàn ông rửa vùng kín cho mình, nên anh chỉ biết im lặng chịu đựng từng liên khúc điên cuồng của Bill. Anh đã từng nghĩ đến chuyện bảo Bill bật nhạc từ danh sách iTunes của anh, khi đó cả hai có thể cùng nhau tận hưởng việc tắm rửa và mặc quần áo trong tiếng nhạc *Goldberg Variations* của Bach, những bản *fantasie* của Schumann, các khúc dạo đầu của Chopin. Vì chúng chẳng có lời nên biết đâu lại làm Bill câm miệng.

Nhưng chính Richard lại chẳng thể chịu nổi việc ấy. Anh không thể chịu được việc phải lắng nghe kiệt tác của các nhà soạn nhạc đại tài, thứ âm nhạc được anh luyện đi luyện lại trong đầu nhưng không bao giờ còn được các ngón tay anh chơi nữa. Sự nghiệt ngã thấm thía khi phải lắng nghe các bản nhạc yêu thích nhưng không còn có thể chơi được nó còn đau đớn hơn gấp trăm lần việc chịu đựng Bill hát bài “Everything’s Coming Up Roses”, thế nên anh tha thứ cho màn ca hát của Bill. Theo triệu cách nào đó, sống cùng ALS chính là một bài tập thiền.

Bill tắt vòi nước và dùng khăn lau khô người Richard, sau đó hai người đàn ông đi đến bồn rửa mặt. Bill bôi kem cạo râu lên mặt anh, dùng ngón tay quệt lên má, cằm, cổ và môi trên của anh. Cậu thôi ca hát khi cầm dao cạo trên tay. Richard quan sát đôi mắt nâu của Bill khi chúng tập trung hết mình vào mọi đường nét trên khuôn mặt anh. Bill đang thở sâu và to bằng mũi như thể nó có lực kéo riêng, Richard thấy bản thân mình cũng đang hít vào, thở ra đều đặn theo bè. Khi đã xong việc, Bill lau sạch khuôn mặt Richard bằng một chiếc khăn nóng ướt.

“Trông cậu mệt quá,” Richard nói.

“Queeraoke^[33] cả đêm qua, sáng nay tôi dậy muộn quá.”

“Dậy cùng ai đặc biệt à?”

Bill ngáp ngừng. “Không.”

“Vậy cùng ai không đặc biệt à?”

“Tôi sẽ thông báo cho anh biết khi Ryan Gosling^[34] nhận ra tôi chính là một nửa của anh ấy.” Bill vuốt một chút gel tạo kiểu lên tóc Richard rồi chải gọn gàng. “Anh đúng là tên khốn may mắn, nhìn quả đầu này xem!”

“Ừ, tôi đúng là gã may mắn ở đây.”

Richard nghe thấy giọng mình không một chút âm điệu - điều vẫn còn lạ lẫm với anh. Từng âm tiết cuối của từ trước tràn sang âm tiết đầu của từ sau, từ nào cũng hết như một nốt nhạc duy nhất được tấu đi tấu lại, Rê Rê Rê Rê Rê Rê. Mọi câu nói đều thuộc về duy nhất một bài hát nhạt thếch - quốc ca ALS, khúc ru ALS, ca khúc xếp hạng nhất ALS.

“Anh sẽ không nhận được bất kỳ sự thương hại nào từ tôi đâu, chàng đẹp trai ạ. Há miệng ra nào.”

Bill đánh răng cho anh bằng bàn chải điện rồi lau bọt trên môi anh với chiếc khăn mặt ướt giờ đây đã lạnh ngắt. Bước cuối cùng trong nghi thức phòng tắm mỗi sáng là xoa bóp toàn bộ cánh tay. Bill bắt đầu với bên tay phải trước. Cậu xoa kem dưỡng ẩm vào vai, bắp tay, khuỷu tay, cẳng tay rồi bàn tay anh. Những ngón tay mạnh mẽ của Bill trượt trên da anh, ấn vào những vùng cơ đã bị bỏ rơi. Giống hệt với lúc gội đầu, cảm giác được chạm vào chẳng khác thiên đường là bao.

Toàn bộ cánh tay phải của anh mềm nhũn và chấp nhận mọi thứ Bill làm một cách bị động. Cậu lắc rồi kéo từng ngón tay, sau đó một bên giữ khuỷu tay, một bên giữ cổ tay và cứ thế hăng hái xoay cả cánh tay ở vùng vai, hết xoay về trước lại về sau, chuyển động các khớp nối đã đóng băng từ lâu. Cậu giơ thẳng tay anh lên quá đầu, lướt ngón tay dọc xuống da anh, bóp từ cổ tay xuống đến nách, cố gắng xoa dịu chứng phù nề đang gây phiền nhiễu lên đôi tay anh. Các ngón tay dẹt dẹt của Richard trông giống hệt xúc xích do chất lỏng rỉ ra từ mạch máu thủng lỗ chỗ và tràn vào đôi tay.

Richard hờ hững quan sát bài luyện tập như thế ngón tay và cả cánh tay anh đều thuộc về người khác, thế nhưng vẫn cảm nhận được từng chi tiết sống động trong mọi việc làm của Bill. Từng lần tiếp xúc nhắc nhở anh rằng cả hai bên cánh tay đều chưa hoàn toàn lìa khỏi cơ thể. Mặc dù các dây thần kinh vận động đã hỏng vĩnh viễn, song hai cánh tay vẫn kết nối với hệ thần kinh,

các tín hiệu hướng tâm cho cảm giác đau, áp lực, nhiệt độ và đụng chạm vẫn chưa mấy may sút mẻ. Theo cách nào đó, chuyện này khiến anh nhẹ lòng.

Bill chuyển sang cánh tay trái của anh. Dầu cho hai cánh tay đều đã liệt hoàn toàn, nhưng bề ngoài và cách hoạt động của chúng lại chẳng có vẻ gì giống như vậy. Trong khi cánh tay phải mềm oặt hết như sợi bún được làm từ da và xương, cánh tay trái lại có phần cứng nhắc với các ngón tay cứng lại thành một nanh vuốt biến dạng. Sự co cứng bên tay trái anh đã kháng lại sự tiếp xúc của Bill theo một cách bất tuân nổi loạn, khiến cậu hết sức khó nhọc để xoay cả cánh tay và duỗi thẳng từng ngón tay hóa đá. Richard cố gắng điều khiển các ngón tay không vâng lời về trạng thái thư giãn, nhưng anh hoàn toàn bất lực trước chúng.

Sau khi đã xong xuôi trong phòng tắm, cả hai cùng bước đến tủ quần áo trong phòng ngủ. Bill biết hết mọi thứ ở đâu nên liền nhanh chóng chọn đồ lót, tất, quần jean cùng áo len chui đầu màu xám theo sự đồng ý của anh. Sau đó Bill mặc đồ cho anh giống như một bậc phụ huynh mặc đồ cho con nhỏ, như một bé gái mặc đồ cho cô búp bê yêu thích, như một nhân viên chăm sóc sức khỏe tại nhà mặc đồ cho một người đàn ông trưởng thành mắc bệnh ALS.

Bill lôi ra một đôi giày lười cũ từ trong tủ quần áo, Richard liền xỏ chân vào. Cuối cùng, Bill tròng dây đeo iPhone vào cổ anh như một tấm huy chương Olympic, gắn bộ phận kết nối Bluetooth vào cổ áo và dán sticker điều hướng của chuột thông minh vào chóp mũi anh. Xong. Richard nhìn mình trong gương. Vẫn như mọi khi, Bill làm việc hết sức chỉn chu. Anh đã được mặc đồ đàn ông hoàng và sẵn sàng để đi ra ngoài như thể có nơi cần đến, như thể anh sẽ có mặt ở nơi nào đó không phải bệnh viện. Ngoài hai cánh tay góm guốc thông thọt, bụng phình to, khuôn mặt xương xẩu đáng sợ cùng miếng dán sticker lỗ bịch trên mũi, anh vẫn nhận ra mình trong gương. Anh tự hỏi liệu có khi nào mình sẽ chẳng còn nhận ra được nữa.

Cả hai cùng ra bếp. Bill mở cửa tủ lạnh - cái cửa hầm không thể xuyên thủng đó - bằng một cú giạt nhẹ nhàng không tốn sức và bắt đầu lôi nguyên liệu ra làm sinh tố cho sáng nay. Công thức yêu thích của Richard là bơ đậu phộng, chuối, sữa chua, sữa nguyên kem trộn với một chút bột protein, hạt lanh, citalopram^[35] và glycopyrrolate. Hôm nay đặc biệt còn có thêm thuốc nhuận tràng. Ngon hết sảy.

Richard nhìn ra ngoài cửa sổ phòng khách. Chỉ cần nhìn áo khoác mùa đông, mũ cùng găng tay của Bill là đủ biết bên ngoài lạnh thế nào, nhưng trời vẫn có nắng và thật mời gọi. Anh nhìn sang bàn làm việc, giá sách, ti vi, đàn piano - tất cả vẫn nguyên vị từ sáng nay, hôm qua, hôm kia và cả tháng trước.

“Tôi nghĩ là tôi muốn đi dạo một chút khi cậu về.”

Bill tháo nắp đầy máy xay và nhìn Richard hồi lâu, mặt đanh lại. Kể từ khi tay trái chết hẳn, anh vẫn chưa hề ra ngoài một mình mà không ai giám sát.

“Tôi sẽ thấy yên tâm hơn nếu anh đợi Melanie đến.”

Phải tận một rưỡi Melanie mới đến, ba tiếng sau khi Bill về. Richard ghét việc phải hỏi xin sự cho phép của Bill để được ra khỏi nhà mình, nhưng cũng chẳng còn cách khác. Một khi Bill khép cửa ra về, Richard sẽ mắc kẹt ngay trong chính căn hộ của mình - một hầm mộ sống.

“Tôi sẽ ổn mà, cứ để cửa mở cho tôi nhé.”

“Còn cửa trước thì sao?”

“Tôi có số điện thoại nhà hàng xóm rồi. Sẽ có người mở cửa cho tôi vào thôi.”

“Có ai ở nhà không?”

“Bà Beverly Haffmans chắc cũng đâu đây thôi.”

Bill tới chỗ Richard và ghé miệng lại gần chiếc điện thoại đang ngượng trên ngực anh. “Kích hoạt chế độ điều khiển bằng giọng nói,” Bill nói chậm rãi và rõ ràng. “Gọi Beverly Haffmans.”

Điện thoại liền đổ chuông trên loa ngoài.

“Xin chào?”

“Chào Beverly, tôi là Bill Swain, nhân viên chăm sóc sức khỏe tại nhà cho Richard, hàng xóm của bà.”

“A, xin chào. Mọi chuyện ổn cả chứ?”

“Vâng, mọi chuyện đều ổn cả. Anh ấy chuẩn bị đi dạo sáng nay, không biết bà có ở nhà để mở cửa cho anh ấy vào lại không?”

“Ồ vâng. Tôi chỉ ở nhà thôi nên tôi làm được việc đó.”

“Tuyệt quá! Cảm ơn bà, Beverly. Xin chào tạm biệt nhé!”

Bill quay lại chỗ máy xay và lột vỏ chuối. “Tôi vẫn không thích chuyện này. Nếu không phải vì có khách hàng ngay sau anh thì tôi đã đi với anh rồi. Anh thực sự không muốn đợi Melanie à?”

“Tôi phát ốm khi chết gí ở đây rồi. Tôi vẫn đi bộ được nên sẽ ổn mà.”

“Anh phải đeo nẹp chỉnh hình đấy.”

“Tôi biết rồi.”

Bill lẳng lặng làm bốn ly sinh tố mà không hát hò, một dấu hiệu chắc cú cho thấy cậu không hề thoải mái với kế hoạch này. E sợ rằng cuộc đối thoại có thể sẽ dẫn Bill đến việc giải bày những lo lắng trong lòng để rồi cố thuyết phục anh đổi ý, Richard cứ im lặng. Bill cắm ống hút vào mỗi ly rồi rời căn bếp.

Richard bước đến quầy bếp, cúi thấp đầu xuống ống hút trên ly đầu tiên rồi chậm rãi hút sinh tố. Anh đói ră ruột, nhưng vì đồng đồ uống này đặc quánh và quá sánh, chúng chẳng làm anh thỏa mãn nổi. Anh sẽ làm mọi thứ để được nhai bít tết, hay thậm chí một mẩu bánh mì nướng cũng được.

Bill quay lại với nẹp chân, áo khoác mùa đông, mũ, bao tay và ngồi xổm trước mặt Richard. Vì đã quá quen thuộc với việc thường ngày này, anh liền nhấc chân phải lên mà không cần chỉ dẫn. Trong lúc giữ chân Richard để giúp anh đứng vững, Bill tháo giày, điều chỉnh nẹp mắt cá chân sao cho vừa vặn qua lớp tất rồi đi lại giày vào chân anh. Sau đó, cậu giúp anh mặc áo khoác, lôi chiếc iPhone ra nằm ngoài phéc mơ tuya, gắn bộ kết nối Bluetooth lên cổ áo khoác, đội mũ ngay ngắn lên đầu và nhét đôi tay vô hồn vào bao tay.

“Tôi để chìa khóa vào tòa nhà trong túi áo phải phòng trường hợp bà Beverly không có nhà nhé. Cứ nhờ ai đó mở cửa cho anh, được chứ?”

Richard gật đầu dù biết điều này chẳng cần thiết.

“Được rồi, anh bạn.” Bill tròng áo khoác của mình vào. “Anh ổn cả rồi đấy, nhưng tôi vẫn không thích thú gì ý tưởng này đâu. Anh có chắc là không cần tôi bật Netflix cho anh xem không?”

“Chắc. Tôi muốn ra khỏi đây. Tôi biết cậu phải đi rồi. Để tôi uống thêm ly nữa đã.”

Anh uống cạn ly sinh tố thứ hai trong khi Bill đội mũ và đeo găng tay.

“Được rồi, bắt đầu thôi.”

Bill mở cửa và cả hai rời đi mà không đóng nó lại. Richard bước từng bước xuống cầu thang vô cùng thận trọng và kỹ càng như muốn chứng minh cho Bill - người đang đi lùi ngay phía trước

và gần như chắc chắn đang dò xét khả năng vận động của từng bước chân anh - thấy rằng anh hoàn toàn có thể đi được một mình. Họ đi qua hành lang, Bill mở cửa trước và cả hai bước ra ngoài.

Không khí lạnh làm cho mặt ai cũng đỏ ửng, nhưng sạch sẽ, mát mẻ và chắc chắn đầy sức sống hơn không khí tù túng mà anh đã tích tụ quá lâu trong nhà. Anh hít một hơi thật sâu rồi thở hắt ra, chậm chậm đón nhận cảnh xe cộ qua lại, khách bộ hành trên vỉa hè và trong công viên, xe đẩy em bé, người đi xe đạp, một chú chó và một con sóc. Anh mỉm cười. Lại được hòa mình vào thế giới của người sống rồi.

Bill vỗ nhẹ vào lưng anh. “Anh sẽ ổn thôi. Sáng mai gặp lại nhé, Ricardo.”

“Cảm ơn cậu, William.”

Trước khi bắt đầu tự đi, Richard dõi theo Bill tắt tả trên phố hết một thiên thần đang trên đường đến nhà tắm, phòng ngủ hay căn bếp tiếp theo, đến với ai đó mắc bệnh đa xơ cứng, ung thư hay Alzheimer để gội đầu, chải răng và rửa bộ phận sinh dục cho họ, rồi xoa bóp, mặc quần áo, cho ăn trong khi hát những giai điệu từ các vở nhạc kịch và tặng một vài người sự tự do để thỏa thích làm những điều họ muốn khi họ còn có thể.

Cầu Chúa phù hộ cho Bill.

CHƯƠNG MƯỜI HAI

Cách căn hộ ba dãy nhà, Richard đang bước qua cánh cổng của Vườn bách thảo Boston và chưa gì đã thấm mệt. Khi chỉ đứng im hay đi từ phòng ngủ ra phòng khách, chân anh vẫn có cảm giác cứng cáp bên dưới, vẫn hoạt động và phản ứng bình thường. Lúc ở nhà, anh luôn có thể thuyết phục bản thân rằng bệnh ALS sẽ chỉ gây ảnh hưởng từ eo trở lên thôi. Có lẽ anh nên trả lại chiếc xe lăn góm ghiếc 27.000 đô mà không được bảo hiểm chi trả đó, nhưng quả thật khi ở trong căn hộ một phòng ngủ rộng hơn một trăm ba mươi mét vuông, anh không dùng mấy đến bắp đùi, cơ đùi và các gân kheo.

Khi đang đứng cách bậc thêm trước hiên nơi Bill bỏ anh lại ba dãy nhà, Richard hoàn toàn kiệt sức. Chân đã biến thành hai bao tải cát, xương nhét đầy đá nặng trĩu khiếp và anh thực sự không có sức để di chuyển chúng. Ngay cả đứng im cũng đã đủ run rẩy rồi. Anh cần phải ngồi xuống. Ở khúc quanh qua bức tượng George Washington ngồi trên ngựa, Richard nhìn thấy băng ghế dài gần nhất và cố ước chừng xem mình còn cách đó bao nhiêu bước chân. Anh đoán chắc khoảng ba mươi bước và hết sức nghiêm túc tự hỏi liệu mình có đi nổi không.

Chuyện này thật không bình thường, nhất là khi việc đi bộ ba dãy nhà lại có thể vắt kiệt sức của một người đàn ông 45 tuổi và có khả năng khiến anh không thể đi chưa đầy ba mươi bước chân đến đích. Không thể phủ nhận được nữa. ALS đã lần bò đến các dây thần kinh vận động nuôi dưỡng cơ chân, biến việc đi bộ ba dãy nhà từ một chuyện nhỏ đến đáng thương trở nên to đến mức phơi bày được sự xâm lăng nham hiểm mà chúng gây ra. Anh mừng tượng ra sự kháng cự của cơ thể trước màn tấn công này, một cuộc chiến tranh phân tử đấu lại ALS ở từng khớp nối cơ thần kinh, một binh đoàn vô hình áp đảo cả về số lượng quân lẫn súng ống đã lên kế hoạch dàn quân sao cho có thể địch lại kẻ thù quỷ quyệt này lâu nhất có thể. Binh đoàn này lập

doanh trại ngay tại chân mỗi khi anh ở nhà, nhưng khi nó buộc phải chia bớt nửa quân số sang làm nhiệm vụ đi bộ đến Vườn bách thảo, sự kháng cự đã trở nên yếu đi, ALS tiến lên và kẻ thù đương nhiên nắm quyền điều khiển. Binh đoàn bên anh liền gọi quân về, cần mọi lính tráng trở lại hào. Không đi bộ nữa!

Nhưng anh vẫn cố lê đi, từng bước đều như một đòn nhừ tử. Anh nghe thấy giọng Bill, Kathy DeVillo cùng bác sĩ thần kinh quở trách trong đầu. Thật vô cùng nguy hiểm khi cố đi tiếp trong khi anh đã mệt rũ và các bộ phận cơ thể không còn phối hợp được tốt nữa. Anh đặc biệt lo lắng về khả năng phải kéo lê một bên chân để rồi bị vấp trên vỉa hè khắp khiêng và ngã lăn xuống đất. Vì không có tay để đỡ người lên, mỗi cú ngã đều có thể dẫn đến chấn thương đầu, gãy xương và một chuyến du lịch đến phòng cấp cứu.

Dù chỉ còn cách đích đến sáu mét, anh đã sớm cạn xăng và niềm tin. Vốn đã nặng như chì, nay chân anh còn có thêm cảm giác mềm nhũn hết như một tòa tháp xếp hình bằng gỗ đang sắp sụp đổ qua từng bước anh đi. Máu ào qua từng mạch cơ thể, vội vã phi đến tâm thất, van xin anh hãy nhanh chóng đi đến chỗ ghế ngồi trước khi gục ngã. Anh nhìn quanh, có năm người đủ gần để có thể nghe thấy tiếng anh hét, nhưng họ cũng chỉ là những người ở Timbuktu^[36] thôi, bởi anh sẽ chẳng bao giờ nhờ người lạ giúp đỡ.

Anh cũng sẽ không bao giờ nhờ cha và các anh trai ở New Hampshire hay con gái ở Chicago. Anh cũng không thể nhờ Trevor ở New York, đội chăm sóc y tế ở Bệnh viện đa khoa Massachusetts hay thậm chí là Bill, người đang ở đâu đó với khách hàng tiếp theo. Anh đơn độc trong Vườn bách thảo. Anh đơn độc trong chính nhà mình. Anh đơn độc trong bệnh ALS. Một nỗi kinh hãi bỗng cuộn dâng trong lòng anh.

Anh gần như không thể thở được, nhưng thứ bóp nghẹt anh là nỗi sợ chứ không phải ALS. Từng hơi thở dường như làm cháy

lên sự kinh hoàng đang dần lớn dậy, như thể giờ đây máu anh truyền dẫn nỗi hoảng loạn thay vì oxy. Nỗi sợ bóp chặt toàn thân anh như một mớ cạp, một chiếc lồng quăn quanh phổi có khả năng làm tê liệt tất cả mạnh hơn cả căn bệnh trong anh, khiến anh hoàn toàn bất động. Nhấp một ngụm không khí lạnh ngắt, anh phải cố đi tiếp nếu còn muốn đến chỗ ghé ngồi. Anh cố tìm câu khẩu hiệu hay một lời tuyên thệ. *Tiếp tục tiến bước.* Anh lê từng bước nhỏ, thở từng hơi ngắn. Mắt anh dán chặt vào băng ghế. Khi đến được đủ gần, anh nghiêng về phía trước, ép chân mình *tiếp tục tiến bước*. Một là băng ghế, hai là ngã khuỵu. *Tiếp tục. Tiến bước. Tiếp tục. Tiến bước.*

Sau khi đi thêm hai bước run rẩy nữa, anh ngã đập mặt vào băng ghế. Má phải, vai cùng hông anh đau thốn. Chắc chắn sáng mai người anh sẽ chi chít các vết bầm tím và Bill sẽ đòi lời giải thích. Anh đứng thẳng lên và ngồi xuống một cách vinh quang, nhưng tuyệt nhiên không có cảm giác của người chiến thắng. Nỗi sợ hoảng loạn dội mạnh trong cơ thể khiến anh hải hùng, nghệt thở và đầy cảnh giác. Anh quay lại nhìn quãng đường mình vừa đi và nhìn sang phía cổng vườn. Hơn ba dãy nhà một chút, một quãng đường rất dài mới về đến nhà. Quá nhiều bước chân để có thể ước tính. Quá nhiều bước chân, chাম hết.

Kịch bản tệ nhất là anh sẽ tốn tận hai giờ tới chỉ để ngồi trên băng ghế này, rồi Melanie sẽ gọi vào lúc một rưỡi và cứu sống anh. Nhưng anh hy vọng có một kịch bản khác sáng sủa hơn, lúc nào cũng vậy. Anh sẽ nghỉ một lúc, mong rằng các cơ chân sẽ hồi sức và mình có đủ dũng khí tự tìm đường về nhà.

Khu vườn luôn yên tĩnh vào thời điểm này trong năm. Anh thấy vài đôi vịt trong ao, nhưng thiên nga cùng thuyền đập vịt đã biến mất trong mùa này, khách du lịch cũng thế. Những người đi ngang qua anh đều là dân Boston: một thanh niên châu Á trông như sinh viên đang treo cả eo vì vác theo ba lô còn to hơn cả người; một người phụ nữ đi giày thể thao và mặc áo khoác mùa đông màu đen to sụ đang cầm chiếc ô cũng to sụ cùng

màu, mắt chỉ nhìn xuống đất, khiến Richard liền ngược mặt nhìn bầu trời xanh trong vắt, lòng ngập tràn khó hiểu; một nữ nhân viên văn phòng đang xách túi đồ giặt khô chỉ bằng hai ngón tay, gió mùa đông thổi qua lớp giấy nhựa bọc quần áo treo mắc đằng sau như cánh bướm, trong khi túi xách đánh nhịp trầm theo hông mỗi khi cô bước chân trái, còn gót giày gõ trên nền đất chỉ nửa nhịp như đang muộn việc gì đó; một người đàn ông người Ý lùn tịt với chiếc bụng dẫn đường đi trước đang liến thoắng nói chuyện điện thoại bằng chất giọng đặc âm sắc Boston, dáng đi có phần vênh vác hơn nhờ đôi giày da đắt tiền.

Phần lớn những người đi qua Richard đều chỉ có một mình, mặt không cảm xúc, dây đeo màu trắng lủng lẳng trên tai như thể họ là những con robot được chạy bằng chính thiết bị họ đang cầm trên tay. Không một ai nhìn anh. Không phải họ thấy anh rồi quay đi, mà ngay từ đầu họ đã chẳng để ý đến anh. Anh cũng chỉ là một phần trong quang cảnh xung quanh, vô vị hết như chiếc ghế anh đang ngồi mà thôi.

Một chú chim sẻ đậu trên băng ghế gỗ chỉ cách anh vài phân và nghiêng đầu hết từ bên này sang bên nọ. Cả hai nhìn nhau, sau đó chú chim liền hạ cánh xuống đất, mổ thứ gì đó rồi bay đi.

Tất cả mọi sinh vật đều trong guồng chuyển động - vội đến đâu đó, nói chuyện, đi lại, mổ, bay hay làm gì đó. Cuộc sống nào phải là một sinh thể tĩnh tại, vậy nhưng ngày qua ngày anh lại thêm khép mình, ứa tàn và tắt lịm. Ít chuyển động hơn, kém sức sống hơn. Anh nay đã trở thành một bức tranh tĩnh vật hai chiều đang không thể nào chạy thoát khỏi số phận bị trượt vào một chiều không gian khác, một chiều không gian của bệnh tật và chết chóc.

Một người phụ nữ đi ngang qua anh. Có thứ gì đó ở cô làm anh nhớ đến Karina của hai mươi năm trước - mái tóc dài và chiếc khăn quàng cổ màu tím. Anh gặp Karina trong lớp Kỹ thuật của thầy Sherman Leiper. Mặc dù nhận ra cô ngay ngày đầu tiên

nhưng phải mất gần một kỳ anh mới dám bắt chuyện với cô. Vừa chân ướt chân ráo tốt nghiệp trường phổ thông công lập ở New Hampshire, anh tuyệt nhiên chưa có bất kỳ kinh nghiệm nào với con gái. Khi còn đang ở độ tuổi chưa trưởng thành, cha anh lúc nào cũng coi thường sự nam tính của anh bằng những lần chỉ trích lộ liễu lẫn các câu lảm bầm bình luận ác ý. Ở một gia đình và thị trấn nơi những vận động viên thể thao thống trị, một người con trai mê cù các phím đàn sẽ bị coi là yếu đuối và đương nhiên là không oách. Vốn đã bị cha, các anh trai và hội bạn nam cùng khối gạt sang bên, anh không thể đánh liều lãnh thêm sự chối bỏ từ Jenny, Stacey hay bất kỳ cô nàng dễ thương nào mà anh từng thích. Thay vào đó, anh trao những cảm xúc khao khát riêng tư về một tình yêu không được đền đáp vào từng phím đàn, dành trọn vẹn sự chú ý vào piano thay vì con gái và cô lập trái tim non trẻ của mình khỏi nỗi đau khi bị đánh giá là cù lẩn, sai trái hay không đủ tốt bằng cách vờ như không quan tâm đến những gì người khác nghĩ về mình.

Ở Curtis, âm nhạc thống trị chứ không phải vận động viên. Mọi cô gái ở đó đều bị hấp dẫn bởi âm nhạc hay còn tuyệt hơn là các nhạc công. Tựa như một hạt giống đang mòn mỗi chờ đất và ánh nắng mặt trời tốt lành, sự tự tin trước con gái của Richard trở hoa lấp lánh ở Curtis.

Ngày đầu tiên trong lớp Kỹ thuật, Karina quàng một chiếc khăn màu tím oải hương quanh mái tóc nâu dài. Anh vẫn còn nhớ đôi mắt xanh lá to tròn, làn da trắng ngần cùng bờ môi dưới dày dặn khiến anh phân tâm không thể tập trung nghe giảng khi chỉ mãi hình dung đến cảm giác mềm mại ra sao khi anh hôn nó. Sau đó, cô lên tiếng khi bị thầy Sherman Leiper gọi. Anh không còn nhớ câu hỏi của thầy, nhưng vẫn chưa quên âm thanh trong giọng nói Ba Lan đặc trưng cùng tiếng Anh lắp bắp muôn phần duyên dáng của cô. Anh ngồi đó, hoàn toàn bị thu hút, hấp dẫn, hứng thú và ghen tị vì cô không đang nói với anh. Giọng cô tựa một giai điệu tuyệt mỹ hòa quyện giữa âm và điệu, một khúc ca anh muốn được học.

Anh yêu sao giai điệu trong giọng cô, nhưng điều khiến anh dần đem lòng yêu lại chính là tính cách không biết sợ của cô. Khi chỉ vừa mới mười tám tuổi, cô đã bỏ lại đất nước, gia đình, tiếng mẹ đẻ và mọi thứ cô biết. Mặc dù câu chuyện của anh không kịch tính bằng, song anh vẫn cảm thấy sự đồng điệu trong đó. Họ đều chung tính tự lập, ý thức không quay đầu, ý nghĩ rằng âm nhạc là đấng cứu thế và tất cả mọi thứ đều phụ thuộc vào sự nghiệp học hành này. Curtis là con đường đưa Richard đến tự do và sự mãn nguyện, Karina cũng cùng chung lối khi nắm tay anh sỏi bước và mỉm cười bên anh. Niềm đam mê được chơi nhạc của Chopin và Schumann của cả hai đã hòa quyện thành đam mê dành cho nhau. Tình cảm họ có ở Curtis nồng thắm và mãnh liệt với những ngày đêm đắm chìm trong lớp, bài vở, luyện đàn và tình dục.

Richard thở dài khi những ký ức cay đắng trôi dạt từ một góc tối tăm nơi tâm trí và dần hiện lên rõ nét đầy sinh động, lòng thầm ngạc nhiên trước việc chúng kìm nén không ủa về bấy lâu nay. Thật khó để anh có thể ghé thăm những kỷ niệm hạnh phúc xưa cũ với Karina mà không nghĩ đến những ký ức khủng khiếp cứ chực yêu cầu sự nhìn nhận công bằng. *Trong những giây phút hạnh phúc và khổ đau.* Hạnh phúc và khổ đau giống như các chất không hòa tan, số nguyên tố, nước và dầu. Những kỷ niệm hạnh phúc và khổ đau về Karina không quyện vào nhau, cân bằng, trung hòa hay triệt tiêu lẫn nhau, để rồi khiến anh mắc kẹt với việc lưu giữ cả hai tuyệt đối nguyên vẹn.

Những thước phim trong ngân hàng ký ức được tua lại: lần đầu tiên hẹn hò cùng uống cà phê trong sảnh sinh viên, lần đầu tiên làm chuyện ấy, lần cuối làm chuyện ấy, khi nhìn cũng như cảm nhận cô chơi đàn, đôi mắt xanh trù mến khi anh đạt được thành công lớn đầu tiên trong sự nghiệp là được trình diễn với Dàn giao hưởng Cleveland, đôi mắt xanh thù ghét trong bữa tối khi cả hai mới chuyển đến Boston, buổi sáng Grace ra đời, cuộc phẫu thuật của Karina, cái ngày mà tất cả mọi thứ anh tin tưởng đều dần lộ rõ - quá nhiều cảm xúc trào về trong anh. Hạnh phúc,

say sưa trong tình yêu, bị phản bội, tan vỡ, kiệt sức vì dục vọng, ghê tởm, phần nộ và nuối tiếc. Sự giải phóng anh cần là cười, khóc, hét hay thậm chí cả ba - điều anh hoàn toàn làm được nếu đang ở nhà chứ không phải trên băng ghế nơi Vườn bách thảo. Những người đi ngang qua sẽ nghĩ anh bị điên mất, mặc dù chính anh cũng hơi thấy thế.

Cần phải gạt Karina ra khỏi tâm trí. Anh sẽ đi về nhà ngay bây giờ. Đi bộ sẽ tiêu hao toàn bộ năng lượng tinh thần và sức tập trung của anh.

Anh đang đứng cạnh bức tượng George Washington khi thuốc nhuận tràng bắt đầu phát huy tác dụng. Một sự co rút khủng khiếp nghiền chặt đường ruột to lớn của anh, kéo theo thôi thúc đi vệ sinh gấp, ngay lúc này như một đoàn tàu chở hàng trễ năm ngày đang dần lăn bánh vào sân ga. Đau đớn và sợ hãi việc sẽ đánh mất kiểm soát khiến anh bị đóng đinh tại chỗ, không sao chuyển động được. Nhưng anh phải chuyển động. Anh còn cách nhà tận ba dặm nữa.

Tiến vài bước về phía trước, bầu không khí lạnh đập vào mô hôi trên trán khiến anh ướm nhầy và ồm ỷu như sắp ngất. Anh sẽ không thể làm được, nhưng anh phải làm. Richard liền chạy lại cầu khẩn hiệu. *Tiếp tục tiến bước.* Năm ngày ứ đọng chất thải giờ đây đang vào guồng yêu cầu được di tản. Vật lộn bước tiếp trộn lẫn với cố gắng kìm nén khiến anh chực khóc. *Tiếp tục tiến bước. Tiếp tục. Tiến bước.*

Nhờ nghị lực sắt đá cùng phép mầu nào đó, cuối cùng anh cũng đến được trước cửa tòa nhà. Thôi thúc đi ngoài đang gào thét cực đại, sự nhu động giữa phân và nước đang dậy sóng trong anh đòi được đi xuống. Anh sẽ không thể giữ nó lâu thêm được nữa.

Gục đầu xuống ngực, anh triệu hồi mọi sức lực còn lại và dốc vào giọng nói.

“Kích hoạt chế độ điều khiển bằng giọng nói. Gọi Beverly Haffmans.”

Điện thoại đổ chuông, đổ chuông, đổ chuông và đổ chuông.

“Xin chào, bạn đang gọi cho Beverly Haffmans. Xin hãy để lại lời nhắn sau tiếng bíp.”

“Beverly, hàng xóm của bà, Richard Evans đây. Tôi đang ở ngay ngoài cửa. Bà có đó không? Xin hãy mở cửa nếu nhận được lời nhắn này. Tôi cần phải vào trong... Kết thúc cuộc gọi.”

Cút thật. Bà ta đi đâu được chứ? Anh dùng cảm nhận chuông cửa nhà bà nhưng không ai trả lời. Không biết nên làm gì khác, anh thử gọi lần nữa. Điện thoại đổ chuông duy nhất một lần và đến thẳng hộp thư thoại.

“Kết thúc cuộc gọi.”

Anh đúng nghĩa là đang kiểm chế hết sức trong lời hứa với cơ thể rằng sẽ giải vây cho nó khi về được đến nhà. Anh không thể kéo quần xuống, nhưng anh hình dung đến việc tự tưới phân chính mình trong nhà tắm của riêng anh. Giờ đây, khi đang ở trên cầu thang trước hiên, sự chịu đựng của anh đã đến giới hạn. Đường ruột đã cạn kiệt sự kiên nhẫn và bình tĩnh, khiến anh thề rằng mình có thể cảm thấy áp lực trong tròng mắt.

Anh không có nơi nào để đi. Nhà vệ sinh công cộng không phải một lựa chọn, bởi anh làm gì có tay. Anh có thể gọi 911, sự lựa chọn đỡ nhục nhã hơn. Chờ đã. Anh nhớ đến một người hàng xóm khác.

“Kích hoạt chế độ điều khiển bằng giọng nói. Gọi Peter Dickson.”

Điện thoại đổ chuông hai lần.

“Peter nghe đây.”

“Chào Peter, tôi là Richard Evans, hàng xóm của anh đây. Anh có đang ở nhà không?”

“Không, tôi đang ở New York. Tôi giúp gì được cho anh không?”

“Không có gì đâu, đừng bận tâm, cảm ơn anh.”

“Mọi chuyện ổn cả chứ?”

“Ổn. Tôi phải đi đây. Kết thúc cuộc gọi.”

Anh nhớ đến chìa khóa trong túi áo. Trong túi áo khốn kiếp mà anh không với tới được. Anh nhìn ra phố tìm kiếm sự giúp đỡ. Một cô gái trẻ đang chạy bộ trên vỉa hè, sắp đến gần cầu thang anh đứng.

“Xin lỗi!” anh la lên từ bậc trên cùng, không cách nào chạy nhanh xuống để gặp cô và cũng không thể vẫy tay.

Cô nhìn thấy anh. Tạ ơn Chúa. Cô gỡ một bên tai nghe và chạy chậm lại.

“Cô có thể giúp tôi lấy chìa khóa từ trong túi ra và mở cửa trước cho tôi không?”

Mặt cô liền cứng lại vì sợ. “Xin lỗi,” cô nói nhanh rồi chạy biến đi, không thèm quay đầu lại.

“Đợi đã! Làm ơn!”

Cô đứng nghĩa là lao hết tốc lực trên phố. Anh chỉ có thể tự hình dung ra trông mình thế nào và giọng mình ra sao: trán đầm đìa mồ hôi, hai tay lúng lằng, thân trên gập xuống, giọng nói đều đều và kinh dị. Nếu là anh thì anh cũng chạy.

Không còn ai khác ở cùng bên đường với anh trong khi giọng anh quá yếu để có thể gọi với tới người dắt chó đi dạo trong công viên. Anh nhìn xuống điện thoại. Bây giờ là 12 giờ 20 phút, phải

hơn một tiếng nữa Melanie mới tới. Anh không thể đợi được. Có khi họ phải cử ai đó khác đến đây ngay. Chính thế!

Anh kích hoạt chế độ điều khiển bằng giọng nói trên điện thoại. Một cơn sóng đau đớn và áp lực cuộn cuộn trong anh, khiến anh gập cả thân trên xuống. Anh biết đây chính là cơ hội cuối cùng, vì anh sắp không nói nổi nữa rồi.

“Gọi Trung tâm chăm sóc sức khỏe.”

Điện thoại đổ chuông ba lần.

“Xin chào?”

“Tôi là Richard Evans đây. Cô có thể cử ai đó đến chỗ tôi ngay bây giờ không? Tôi không thể đợi Melanie được. Khẩn cấp đấy!”

“Richard? Em là Karina.”

Gì cơ? Sao lại...? Là do giọng anh, thứ giọng líu nhíu nhạt nhẽo đều đều gần như không thể nghe được ấy. Trung tâm chăm sóc sức khỏe^[37]. Karina.

“Xin lỗi, anh... anh...”

“Em đang trong thành phố đây. Năm phút nữa em sẽ có mặt.”

CHƯƠNG MƯỜI BA

“Cứ để kệ anh, một rưỡi là Melanie đến rồi.”

“Im đi.”

Sau phút giây ngập ngừng, nỗ lực đấm đá hò hét cuối cùng trong nỗi khiếp đảm của cả hai đã dần dần hàng. Bây giờ họ đang ở trong phòng tắm của Richard. Đáng lẽ cô có thể để kệ anh, nhưng vì lý do nào đó mà chính bản thân cũng không hiểu, cô lại không muốn làm thế nên tranh luận cũng chẳng ích gì.

Cô tháo thiết bị của hãng BlueAnt trên cổ áo khoác anh, nhắc điện thoại qua đầu anh rồi đặt cả hai lên bệ bồn rửa. Sau đó, cô kéo mở khóa áo khoác mùa đông của anh, giải phóng mùi hôi thối đang mắc kẹt bên dưới hàng lớp cách nhiệt của chiếc áo khoác ngoài nhồi lông chim và chống chịu được thời tiết. Cô lấy tay che mũi và miệng - một khiên chắn tuyệt đối vô dụng trước mùi hôi độc hại đang nhanh chóng hòa tan vào không khí trong phòng.

Dòng ký ức về một chiều mùa hè khi Grace lên hai tuổi liền ủa về trong Karina. Không trang bị gì ngoài ý định ngây thơ muốn đỡ chiếc ghế đi biển xuống khỏi xe, cô thò đầu vào trong cốp và ngay lập tức bị tấn công bởi một mùi hôi thối lưu cữu bốc ra từ một chiếc tã giấy đầy phân bị nướng chín trong cái nóng gần ba mươi độ mà cô đã đăng trí bỏ quên suốt nhiều ngày trời. Thứ mùi giờ đây đang bốc ra từ Richard cũng tương tự và thậm chí còn tệ hơn nhiều. Cô bỏ bàn tay vô dụng ra khỏi mặt và bắt đầu nôn khan.

Vốn định hít một hơi thật sâu như mọi khi vẫn làm trước khi cố gắng làm một điều gì đó có khả năng gây đau đớn hay sợ hãi - như tấu lên nốt nhạc đầu tiên trong bản *Goldberg Variations* của Bach tại một buổi độc diễn triệu năm về trước, rặn đẻ ngay

trong buổi hòa nhạc khi những cơn thúc dội lên vì Grace muốn ra, trả lời điện thoại hôm nay dù biết người gọi là Richard - nhưng cô đã nghĩ lại. Hít sâu bây giờ đồng nghĩa với việc hít vào nhiều hơn thứ ô uế đang thoát ra này. Thay vào đó, cô nhấc cổ áo len mỏng lên trên mũi để tạo ra một chiếc mặt nạ, thở ngắn và rụt rè qua lớp len dẹt kim.

Cô ngước lên và vô tình bắt gặp ánh mắt của Richard. Gò má gây nhẵn nhụi của anh ướt đẫm với những giọt lệ chưa khô, còn đôi mắt anh trước đây vốn dĩ tợn thì nay khi đối diện với ánh nhìn của cô lại toát lên vẻ xấu hổ, hối lỗi và in dấu một cảm xúc cực kỳ không giống anh, làm cô chẳng thể quay đi chỗ khác. Rồi mắt anh cứ nhắm nghiền lại như không thể chịu nổi việc bị người khác chứng kiến cảnh này, còn cô thậm biết ơn tấm rèm ngăn cách giữa họ đã khiến anh không thấy được những giọt nước đang dâng đầy nơi khóe mắt cô.

Trong khi âm nhạc, đặc biệt là nhạc sống, có thể dễ dàng chinh phục cô - các nốt nhạc cao vút, sự sống sôi quá đỗi dành cho nền nghệ thuật ngay trước mắt cùng nỗi buồn đau trong câu chuyện được kể qua bài hát - thì cô lại chưa bao giờ rơi lệ chỉ vì muốn khóc. Được nuôi dạy dưới sự áp bức của Nga, Karina đã thấy rất nhiều cảnh đáng để khóc thương cả đời trước khi cô đủ lớn để buộc dây giày. Ở độ tuổi còn rất trẻ, cô đã học được cách giả vờ như không thứ gì có thể làm mình bận tâm cùng cách ngăn hết những giọt lệ thương hại hay trắc ẩn bằng các bức tường cao lớn và kiên cố. Cô ráo hoảnh khi nhìn những đứa trẻ khảng khiu mới chập chững biết đi rên rỉ trong lúc xếp hàng nhận thực phẩm trợ cấp, nơi ngày nào cô cũng ngoan ngoãn đứng đợi hơn hai tiếng sau giờ học; khi ông Nowak sống bên kia đường bị đẩy vào tù ngay trước mặt người vợ loạn trí cùng sáu đứa con thơ khóc nức nở vì tội ăn cắp một cái thủ lợn từ nông trại hàng xóm; khi mẹ cô ứa nước mắt nhìn cô gói ghém đồ đạc để sang Thụy Sĩ làm công việc giữ trẻ trong sáu tháng, lòng biết rõ rằng quãng thời gian đó là nói dối và công việc giữ trẻ chỉ đơn thuần là lý do hợp lý cần thiết để xin được hộ chiếu, rằng Thụy

Sĩ là trạm nghỉ chân trước khi cô tiếp tục lên đường đi học ở Hoa Kỳ và bà có thể sẽ không bao giờ còn được gặp con gái mình nữa.

Vậy nên cô hoàn toàn bối rối khi thấy những giọt nước mắt của Richard bằng cách nào đó đã tìm được một lỗ hổng. Sau khi hắng giọng cho thông, cô cố gắng dồn sự tập trung vào nhiệm vụ phải làm bây giờ. Cô tháo khuy và khóa quần, nắm lấy cạp quần bò cùng quần lót của anh ở hai bên hông, rồi dùng sức kéo chúng xuống đầu gối.

Phải hơn năm phút cô mới đến được trước thềm nhà Richard. Khi anh gọi, cô chỉ cách đó chừng một cây rưỡi, nhưng tìm nơi đỗ xe lại tốn mất thêm vài phút. Một tia phân ướn chảy dài xuống chân anh nay đã khô lại, đám lông thô đen cứ chọc ra ngoài hết như cỏ mọc trên mặt đất khô cằn. Phân đã tích thành một đồng trên quần lót trong khi phần còn lại mắc kẹt như kem phủ bánh giữa mông và hai hòn. Nhiều hơn cô nghĩ.

“Được rồi, anh đứng trên một chân được không?”

“Anh mệt quá rồi, anh không muốn ngã đâu.”

“Bám vào vai em đi.”

“Anh không thể.”

“À đúng. Đây, dựa vào tường sau lưng anh ấy.”

Cô giữ chặt vòng eo trần của anh trong khi anh loạng choạng bước lùi đến khi có thể đứng áp thẳng vào tường. Cô ngồi xổm xuống trước mặt anh.

“Nhắc lên.” Cô vỗ nhẹ vào cẳng chân trái của anh bằng lòng bàn tay.

Giày anh đã tháo xong từ nãy nên giờ cô cởi quần bò cùng quần lót của anh xuống một bên chân. Trong lúc làm thế, cô trượt lớp

vải bắn qua chân anh nên giờ nó dính đầy phân. Một cục to liền lẫn khỏi chiếc quần lót và rơi xuống sàn nhà tắm, bức tường trắng phía sau anh đã bị nhuộm màu nâu bởi cặp mông đang dựa vào. Chúa ơi.

“Bên kia nào.”

Anh nhắc chân phải lên và cô tiếp tục kéo quần bò lẫn quần lót xuống, nhắc chúng qua bàn chân đi tất của anh. Cô nhìn xuống tay mình và ước giá như mình đừng làm thế - phân của Richard đang dính đầy ngón cái tay phải của cô, phủ lên các khớp ngón tay, len vào dưới bộ móng mới sơn và ken dày vào lớp da thừa cô mới tỉa gọn gàng. Chiếc mặt nạ áo len đã sớm rơi khỏi mũi, nhưng cô chẳng muốn chạm vào nó với đôi tay uế bẩn nên cứ để kệ thế. Mùi thối, đông bừa bộn, đôi tay cô. Cô thương thân mình gấp bội.

“Anh xin lỗi,” Richard nói.

Cô không thể ngừng lại bây giờ để rửa ráy chân tay, bởi nếu không sẽ chẳng xong được mất. Cô đành tiếp tục.

“Nhắc lên đi.”

Cô tháo tất trái rồi đến tất phải, sau đó đứng dậy túm lấy gấu áo cổ tròn và cố kéo nó qua đầu anh, nhưng hai cánh tay anh nhất quyết không chịu hợp tác, để rồi anh bị mắc kẹt và trở thành một bài toán cô không tài nào giải nổi.

“Em phải nhắc từng tay một thôi,” Richard nói.

Cô chặt vật nhắc tay trái của anh qua ống tay áo, sau đó đến tay phải rồi qua đầu. Giờ anh hoàn toàn trần truồng, thân dính đầy phân, nước mắt và tử nhục.

Cô mở vòi hoa sen, Richard liền bước vào. Cô tóm lấy bông tắm treo bên cạnh bồn và thấm dầm nó với sữa tắm.

“Giờ anh ổn rồi. Melanie làm nốt được.”

“Im đi.”

Khi bắt đầu tắm cho anh, chạm vào vai, ngực và bụng anh, cô chợt nhận ra dù xương xẩu hơn trí nhớ của cô nhưng giờ đây đứng trước cô vẫn là cơ thể khỏa thân của Richard, cơ thể mà cô đã từng yêu, hôn, ôm, dựa vào, âu yếm, liếm láp, làm tình, trốn tránh, khinh miệt, tức giận, nguyên rửa, căm ghét. Một thực đơn đầy đủ các ký ức và cảm xúc gắn liền với cơ thể anh và lạc lõng với tình cảnh éo le này đánh thẳng vào lương tri cô. Cô bèn gạt phắt, lờ đi quá khứ của nó và tập trung vào công việc chẳng hề hay ho trước mặt. Bông tắm, móng, xà phòng, chân, nước, dương vật, thêm sữa tắm, hai hòn bi, bông tắm, chân kia.

Cuối cùng thì nước trôi xuống cống cũng đã trong. Cô để anh ở đó, đi vào trong bếp tìm túi rác rồi quay lại phòng tắm. Cô tìm ra một chỗ còn sạch trên quần anh và cong tay lại hết một cái nhíp, nhấc nó vào trong túi rác. Cô làm tương tự với tất, quần lót và áo anh rồi buộc túi lại để ngăn mùi thối. Mặc dù chắc chắn chưa chạm vào cục phân nào, cô vẫn thấy tay mình uế bẩn lần nữa. Cô rửa tay kỹ càng trong bồn rửa mặt bằng nước nóng hết mức chịu được, rồi lại rửa thêm lần nữa.

Cô quay lại chỗ vòi hoa sen và tắt nước đi. Richard bước ra khỏi bồn tắm để cô lau khô người bằng khăn sạch, sau đó cả hai cùng đi vào phòng ngủ của anh mà không nói tiếng nào. Không cần bất kỳ gợi ý hay chỉ dẫn nào, Karina tìm quần áo và mặc cho anh.

Đó, xong rồi. Giờ họ nhìn nhau.

“Ồi cút thật,” Karina nói.

Richard cười phá lên. Cô không hề có ý gây cười, nhưng adrenaline xộc đến khiến cô không thể tiếp tục giữ vẻ mặt nghiêm túc nên liền tham gia cùng anh. Cả hai cười sâu, giòn

tan, rì rào tiếng khúc khích. Sự giải phóng này mang lại cảm giác thật tuyệt. Đã lâu rồi cô mới có cùng niềm vui với Richard.

“Em sẽ đợi đến khi Melanie đến đây,” cô nói, nhận ra bây giờ đã gần một rưỡi.

“Ừ.”

Cô theo Richard vào phòng khách và ngồi cạnh anh trên ghế sofa. Anh bật ti vi bằng cách giẫm lên chiếc điều khiển được dán dưới sàn. Sau khi lướt qua vài kênh và chẳng thấy gì thú vị, anh lại tắt ti vi đi. Họ cứ thế ngồi cạnh nhau trong im lặng và chờ đợi Melanie, để khoảng thời gian không có gì để nói hay để làm kéo dài đến khó chịu, gượng gạo còn hơn cả show diễn đầy phân họ vừa chịu đựng trong phòng tắm.

“Thế lúc này em đang làm gì ở Boston vậy?”

“Em có hẹn với bác sĩ.”

“Ồ.” Anh không hỏi cô gặp bác sĩ để làm gì hay cô có khỏe không. Cô cũng không hề trách anh. Chiếc hộp Pandora^[38] tốt hơn hết nên được khóa kín.

“Khi anh gọi, em chỉ vừa mới ra khỏi ga ra để xe thôi.”

Lúc đó, cô đang đi khám phụ khoa định kỳ và trong vòng một năm tới sẽ không cần phải đến văn phòng đó lần nữa. Xác suất là bao nhiêu khi anh gọi mà cô lại rảnh và chỉ cách đó hơn một cây rưỡi nhỉ? Cô nhìn quanh phòng - chiếc đàn piano, xe lăn, bàn làm việc cùng ghế, ti vi và bàn cà phê - rồi quay sang nhìn anh.

“Melanie sẽ ở lại với anh bao lâu?”

“Khoảng một tiếng.”

“Có ai khác đến đây để giúp anh không?”

“Thường thì Bill đến vào buổi sáng trong một tiếng rưỡi. Buổi tối cũng có người đến lo cơm và giúp anh chuẩn bị đi ngủ.”

“Vậy là khoảng bốn tiếng một ngày?”

“Ừ, khoảng đó.”

Cô nghĩ đến khoảng mười hai tiếng đồng hồ anh mở mắt thao láo và chỉ có một mình, không ai giúp đỡ, kèm theo đủ loại rắc rối anh có thể dính phải hằng ngày. Lỡ anh ngã thì sao? Đói thì sao? Nghẹn thì sao? Đại tiện ra quần ngay trước thềm trong lúc bị khóa không vào được nhà thì sao?

“Anh cần nhiều sự giúp đỡ hơn thế đây.”

“Anh biết. Nhưng bây giờ anh không còn làm việc nữa nên không chi trả thêm được.”

Cô nghĩ đến những bậc thang và chiếc xe lăn. Tình cảnh này đúng là không làm khác được.

“Anh đang rao bán nơi này mà.”

“Nhân viên tư vấn nhà đất nói anh ra giá cao quá, nhưng anh không muốn hạ giá vì như vậy sẽ bị lỗ. Cứ giả sử chuyện đó không quan trọng thì anh vẫn còn cầm cố một đồng, không đủ để đổi sang tiền mặt đâu.”

Cô không nói thẳng ra rằng rời khỏi đây đồng nghĩa với việc sống ở nơi nào đó không có cầu thang thay vì một nơi có thể trả bằng tiền mặt. Cô biết cha và các anh trai của Richard. Cha anh sẽ chẳng đời nào chịu giúp, còn các anh trai thì lại không thể. Thật tệ khi mẹ anh đã qua đời, nếu còn sống hẳn bà sẽ đến đây. Quản lý của anh thì đang ở tận New York.

“Có bạn gái không?”

“Không.”

“Anh không tiếp tục thế này được.”

Đó không phải chính xác những gì cô nói với anh khi yêu cầu ly dị, nhưng giờ đổi *em* thành *anh* sao? Cô mím chặt môi, cố gắng kiềm chế những điều mình sắp nói, nghĩ rằng biết đâu nếu mình để giây phút này qua đi, nếu Melanie bước qua cửa và làm chủ cuộc đối thoại thì có lẽ cô sẽ không cần phải nói ra điều ấy nữa.

Cô nhìn Richard và anh gật đầu, khiến cô không thể đoán được anh đang đồng ý với điều cô vừa nói hay điều cô đang nghĩ, đột nhiên tin rằng anh có thể đọc được tâm tư của cô. Chuyện này thật điên rồ. Cô không thể làm thế được. Không được phép nói ra những điều sắp nói. Cô sẽ biến thành tên thống dân, kẻ ngốc hoặc thần kinh mất. Elise chắc chắn sẽ nói cô bị điên. Cô không thể làm lại mọi việc trong quá khứ bằng cách nói ra những điều cô cảm thấy mình buộc phải nói.

Ngay khi cô đang dần trượt dài xuống con dốc hoảng loạn, một tia bình tĩnh liền lóe lên, trấn an và điều chỉnh lại toàn bộ nội tâm đang chao nghiêng của cô, khiến cô chợt nhận ra việc có nói ra bây giờ hay không cũng chẳng quan trọng. Cô thở dài rồi nhìn Richard cùng hai cánh tay vô hồn, xe lăn và cây đàn piano của anh. Tất cả đều là sự thật và đã được an bài, như thể giây phút này, cả ngày hôm nay, cả đời cô đều đã được định sẵn và cô đã nguyện ý nói ra điều sắp tới ngay cả trước khi sinh ra.

“Anh phải về nhà thôi.”

“Anh biết.”

CHƯƠNG MƯỜI BỐN

Không có tấm thiệp Hallmark^[39] nào in hình minh họa các nhân vật mắt to tròn ngây thơ hay những câu nói truyền cảm hứng nhằm mục đích kỷ niệm khoảnh khắc đáng nhớ trong đời khi một người đàn ông chuyển về sống cùng vợ cũ. Đến nay đã là tròn tám ngày Richard sống tại căn nhà số 450 trên đường Walnut - căn nhà anh đã sống cùng Karina và Grace trong suốt mười ba năm, căn nhà anh bỏ lại khi chia tay Karina hơn ba năm về trước, căn nhà đã được để lại cho Karina hết sức mình bạch trong điều khoản ly dị. Cụ thể hơn, anh đang sống tại thư phòng ngày xưa mà giờ đây đã thành phòng ngủ mới dưới tầng một.

Về lý mà nói thì sự thay đổi này nhẹ nhàng như làn gió mùa hè. Ngoài quần áo và đồ dùng vệ sinh, anh chỉ phải chuyển máy tính, ti vi, máy xay Vitamix cùng xe lăn đến đây và để lại tất cả mọi thứ khác cho nhân viên nhà đất sử dụng trong việc sắp xếp căn hộ của anh. Bà nói cây đàn đặc biệt có giá trị trưng bày cao - giúp cho những người mua tiềm năng có thể hình dung ra cuộc sống đầy văn hóa ở đó, nhất là khi họ biết nó vốn thuộc về ai - và sẽ đi kèm cùng căn nhà nếu họ muốn mua nó. Bà cũng cực kỳ phấn khởi khi cuối cùng cũng tổng khử được chiếc xe lăn, bởi trong suốt ba mươi hai năm làm nghề môi giới nhà đất, bà nói không gì tàn phá phong thủy của căn nhà hơn một chiếc xe lăn chạy điện.

Anh thậm chí còn bỏ lại chiếc giường cỡ lớn của mình khi chuyên viên trị liệu cơ năng thuyết phục anh rằng thời điểm này chính là cơ hội hoàn hảo để đặt mua chiếc giường bệnh viện mà anh cần. Các cơ bụng suy yếu cộng thêm việc mất tay đồng nghĩa với việc anh sẽ tốn cả đồng thời gian nếu muốn ngồi dậy từ một chiếc đệm phẳng. Anh ghét phải đồng ý chuyện đó, nhưng buộc phải thừa nhận rằng mình ngủ ngon hơn trên chiếc giường bệnh có lưng nâng cao được tám sáu mươi độ, thay vì cố

dựa vào hai hoặc ba cái gối trên chiếc đệm nằm ngang hiệu Posturepedic của anh, chưa kể ngồi dậy mà không cần sự giúp đỡ cũng muôn phần dễ dàng hơn.

Về tình mà nói thì sự thay đổi này chẳng khác nào một cơn bão cấp 5. Việc dọn ra khỏi nhà, khỏi Karina cùng sự rối loạn giữa hai người và bắt đầu lại ở một nơi của riêng mình tại Boston mang lại cảm giác chiến thắng huy hoàng, như thể anh vừa trúng đậm, được phóng thích khỏi nhà tù hay được phép tốt nghiệp dù trượt một môn tiên quyết hằng năm trời. Anh vẫn nhớ như in những buổi sáng đầu tiên lúc bắt đầu ở một mình, giây phút ngọt ngào khi thức dậy và nhận ra cô không ở bên hay bất kỳ đâu dưới một mái nhà, làm anh thấy nhẹ nhõm, như được tái sinh và trẻ ra đến mười tuổi. Vậy mà bây giờ anh lại về đây, chung một mái nhà, thoái chí, thảm hại, nhu nhược và chết dần chết mòn.

Chiếc giường mới nằm ở chính nơi trước đây anh đặt đàn piano, nơi đam mê, tình yêu, cuộc sống của anh từng ở. Trừ phi Karina rối trí và gọi 911 thì giờ đây có lẽ nơi này sẽ chính là nơi anh chết. Anh cố lờ chiếc giường bệnh của mình nhưng chẳng có cách nào tránh nó được. Ngay cả khi không đang ngủ hay ngồi lên nó, ngay cả khi ngồi tại bàn và xem ti vi từ chiếc ghế bành thì anh vẫn có cảm giác nó đang ở gần và chờ đợi anh.

Anh thậm biết ơn vì được sống ở tầng trệt, không còn phải leo ba tầng lầu hay bị khóa ngoài cửa trước nếu anh muốn ra ngoài đi dạo. Anh có thể đóng và mở cửa ga ra bằng cách kích hoạt giọng nói từ một ứng dụng trên điện thoại, sau đó Karina sẽ để cửa mở từ ga ra đến hành lang thông ra cửa trước. Vậy nên anh có thể ra vào tùy ý mà không cần chìa khóa hay kế hoạch dự phòng.

Nhưng có một vấn đề lớn. Ở Boston, anh có thể là một người vô danh đi khắp mọi nơi mà không ai biết. Còn ở đây, anh quen tất cả hàng xóm. Bất chấp những nụ cười, cái ôm cùng lời hỏi thăm

thiện chí, anh vẫn ước giá như có thể đi ra ngoài một mình mà không ai nhận ra. Anh không muốn bị thấy trong tình cảnh này.

Xe lăn của anh giờ đang được cất trong góc phía sau ga ra, may mắn thoát khỏi tầm nhìn của mọi người hằng ngày. Khi anh cần đến nó thì một dự án xây lại nhà cũng cần được triển khai. Karina cho rằng nó có thể đi vừa qua cửa, nhưng cô chưa hề kiểm chứng. Vì đã một mình dành hàng tiếng đồng hồ ngồi đối diện nó trong phòng khách, như thể cả hai cứ hằm hè nhau cho đến khi một bên ngã xuống nên anh ghi nhớ được hết kích thước cũng như hình dáng của kẻ thù. Chỉ cần nhìn thoáng qua lối ra vào là anh đã biết hình học trong trường hợp này sẽ thất bại. Cần mười hai bước chân để ra được đến cửa trước nên họ sẽ phải mở rộng lối đi từ ga ra đến hành lang, hoặc xây một bộ dốc lên các bậc thang trước nhà. Bộ dốc có vẻ rẻ hơn. Một là nó, hai là cả đồng thuốc.

Anh đang ngồi trước máy tính, soạn lá thư thứ bảy cho cha mà chắc chắn sẽ không gửi đi. Anh cũng chưa hề gửi sáu lá trước. Tất cả đều được lưu lại, nhưng chẳng cái nào được gửi đi. Lưu lại để làm gì? Cho lúc nào? Cho sau này. Sau này tức là khoảng thời gian mà trước đây vốn vô định, u ám trong tương lai hun hút nhưng từ khi anh được chẩn đoán mắc bệnh đã chuyển thành ngay lập tức. Một năm trước, chẩn đoán kết luận rằng căn bệnh này đi kèm với tuổi thọ trung bình kéo dài ba năm nên “sau này” chính là bây giờ mẹ nó rồi. Ấy thế mà thời gian dành cho anh lại vừa bị nén lại, vừa được kéo dài một cách kỳ lạ. Một ngày có cảm giác dài như cả tuần mỗi khi đến giữa trưa, rồi trôi qua chỉ vài tích tắc ngay trong buổi tối cùng ngày.

Liệu anh đang giữ những lá thư đó cho khi anh hấp hối, hay là cho đám tang? Cha anh rồi sẽ đến chứ? Người cha mà anh muốn sẽ rất đau lòng khi đọc được tin cậu con trai út mắc bệnh ALS, sẽ vứt bỏ hết mọi thứ để đến bên con mình, hỗ trợ tất cả những gì nó cần, tựa như đến phút cuối nó vẫn là nhà vô địch vĩ đại nhất của ông. Còn người cha mà anh có chắc chẳng thêm hồi âm,

xem ra đó cũng chính là lý do anh chẳng thể ép bản thân mình ấn nút GỬI. Có lẽ anh sẽ in chúng ra, cuộn lại, nhét vào mấy chai thủy tinh rồi ném xuống cảng Boston cho một người cha nào đó tìm thấy. Có lẽ anh sẽ xóa sạch chúng đi.

Anh đang dùng chuột thông minh để gõ. Một chiếc máy ảnh được kẹp phía trên màn hình laptop sẽ xác định mục tiêu chiếu sáng trên chóp mũi anh và điều khiển con trỏ chuột di chuyển đến bất cứ nơi nào anh đánh mắt đến. Khi công nghệ này lần đầu tiên được giới thiệu, tờ hướng dẫn có gợi ý dán con chuột vào trán người dùng, nhưng phần lớn mọi người đều dán nó vào vành kính hay làm như Richard là dán trên mũi.

Cánh cửa dẫn đến phòng làm việc cũ/phòng ngủ mới của anh đang được cố tình để mở. Dù thiếu riêng tư nhưng đổi lại, anh có thể ra vào mà không cần gọi Karina đến mở cửa giúp, như kiểu thả chó vậy. Anh là con thú trong lồng, con lợn trong chuồng và gã chồng cũ trong thư phòng ngày xưa.

Mặc cho giờ đây đã được tự do ra vào, anh vẫn dành phần lớn thời gian trong căn phòng này, chủ yếu vì sợ giẫm phải vỏ trứng chưa vút hay mìn ẩn bên dưới ván sàn của ngôi nhà. Chưa kể trong sự kín đáo làm bạn với bàn làm việc, ti vi cùng giường bệnh, anh có thể đôi lúc quên đi chuyện mình đang sống chung một mái nhà và chịu sự chăm sóc của vợ cũ. Mặc dù cũng thấy nhẹ nhõm khi biết lúc nào Karina cũng ở gần khi anh cần giúp đỡ, song anh vẫn ghét phải xin cô điều đó.

Anh đói, nhưng sẽ chờ hai tiếng nữa cho nhân viên chăm sóc sức khỏe tại nhà đến và làm sinh tố cho anh. Anh thấy lạnh và muốn khoác thêm một lớp áo nữa, nhưng đành nghĩ đến những điều ấm áp. Anh cần phải giải phóng đường ruột và cần ai đó chùi hộ. Nhưng bất chấp việc Karina đã từng xử lý chuyện còn tệ hơn rất nhiều vào cái ngày định mệnh nhục nhã đó, anh sẽ kiểm chế lại.

Khi chuyển nhà, anh đã mất Melanie, Kevin và các nhân viên chăm sóc thường xuyên khác vì lý do khoảng cách địa lý. Họ chỉ phục vụ các bệnh nhân sống trong thành phố Boston mà thôi. Thế nhưng Bill đã bằng cách nào đó có thể tiếp tục chăm sóc anh dù giờ đây nơi ở của cậu cách chỗ Richard những mười lăm cây. Cầu Chúa phù hộ cho Bill.

Qua cánh cửa đang mở, anh có thể nghe thấy tiếng đàn mà học sinh của Karina đang chơi từ phòng bên cạnh. Âm thanh thật khủng khiếp. Richard gác lại lá thư gửi cha còn đang dở và nhìn qua cửa. Một cô nữ sinh có tư thế xấu tệ, cổ và vai cứ rướn về phía trước và sụp cả xuống, Karina nên chỉnh lại chứ. Phải mất đến một phút anh mới phát hiện ra nó đang mổ xẻ bản Dạ khúc số 2 của Chopin ở cung Mi giáng trưởng. Nó chơi dở và nhạt thếch, cứ dừng và bắt đầu lại mãi, khiến Richard quần quai qua từng lần ngập ngừng cùng các đoạn đứt gãy lơ lửng trên không trung, không ngừng trầm lặng và thiếu kiên nhẫn van vỉ nó gõ được một nốt tử tế sau đó. Quá đáng hơn cả, nó còn liên tục quên những nốt giáng. Chắc chắn cô bé này đã không tự luyện tập ở nhà tuần trước. Anh mà là giáo viên thì hẳn đã không thềm kết thúc buổi học và đuổi thẳng nó về nhà rồi.

Richard quay lại bàn làm việc nhưng tự nhiên thấy chán sử dụng chuột thông minh. Anh chuyển sang gặm bút gỗ bàn phím, nhưng làm thế còn đau đớn hơn nên chẳng mấy chốc đành bỏ cuộc. Thay vào đó, anh hút một ngụm sữa lắc còn thừa từ buổi trưa. Chẳng mấy quan tâm đến nó lắm. Sữa nhàn nhạt và trắng toát nên có lẽ là Ensure. Kensia, nhân viên chăm sóc mới làm ca trưa, đã để nó trên bàn làm việc cho anh. Anh lại nhấp thêm một ngụm. Chắc chắn nó được trút ra từ lon nào đó và không phải một trong những món thuốc tiên tươi ngon từ thiên đường mà Bill pha chế cho anh. Richard đói mềm và cần calo, nhưng Karina còn đang bận và Bill thì phải sáng hôm sau mới đến nên anh đành cố chịu đựng thôi.

Đó cũng chính là khẩu quyết mới anh dành cho các loại sữa lắc vô vị của Kensia và phần lớn mọi thứ liên quan đến căn bệnh này. Anh sẽ không bao giờ còn được chơi piano nhưng lại phải chịu đựng một đứa học sinh cút thối tàn sát một tuyệt tác ở phòng kế bên. Cố chịu đựng thôi. Chính vì không thể tự sống một mình an toàn nên anh đành phải chuyển lại về căn nhà xưa với cô vợ cũ ghẻ lạnh. Cố chịu đựng thôi. Từng giây trôi qua, chóp mũi càng ngày càng ngứa mà anh chẳng thể chạm đến nó, nhưng nếu anh thử gãi bằng cách cọ mũi vào cạnh bàn, tường hay lớp chăn thì sẽ đánh liều làm trôi đi sticker chuột thông minh và không thể tiếp tục sử dụng máy tính, ngoại trừ cứ dùng bút chọc cho đến khi nhân viên chăm sóc tiếp theo đến. Cố chịu đựng thôi.

Anh ngồi lại xuống ghế và nhìn ra ngoài cửa sổ, mơ hồ lắng nghe tiếng đàn vọng ra qua cánh cửa đang mở. Cứ mỗi khi có quá nhiều thời gian trống, tâm trí anh lại trôi dạt đến lãnh địa của một loạt những câu hỏi vì sao không có lời giải. Vì sao anh lại mắc bệnh ALS? Vì sao lại là anh? Anh cứ chạy ngược chạy xuôi qua những con phố quen thuộc trong chuyến du hành não bộ thường xuyên diễn ra này, gõ cửa và nhấn chuông hết nhà này đến nhà khác không phải vì thương thân, mà vì muốn tìm ra lời giải đáp cho các câu hỏi theo cách khoa học. Chẳng nhà nào ra trả lời anh cả.

Mười phần trăm các ca mắc bệnh ALS là do di truyền, theo đó cha hoặc mẹ anh hẳn phải mắc bệnh ALS nên anh mới bị như vậy. Theo như anh biết thì cha anh rất khỏe và có khi còn sống được đến một trăm tuổi. Mẹ anh qua đời vì ung thư cổ tử cung ở tuổi 45, nên anh đoán có thể bệnh tình của bà sẽ biến đổi và phát triển thành ALS nếu bà sống lâu hơn. Nhưng anh đã loại bỏ khả năng đó chỉ vài giây sau khi nhận được chẩn đoán và lần đầu tiên suy xét chuyện này. Thứ nhất, nó chỉ đơn giản là không thể xảy ra và sẽ vô cùng tàn nhẫn nếu bà phải chiến đấu với cả ung thư cổ tử cung và ALS. Lý do thứ hai có vẻ thuyết phục hơn, nếu anh nhớ chính xác thì ông bà ngoại của anh đều qua đời

trong độ tuổi tám mươi do đột quỵ, không phải ALS nên căn bệnh của anh không thể từ mẹ mà ra được.

Năm đến mười phần trăm các ca mắc bệnh ALS bắt nguồn từ gia đình dòng tộc, nguyên nhân là bởi sự biến đổi gen trong quá trình liên kết ADN. Khi không được quét mã gen, bài kiểm tra nhanh và bản thử nhất để xác định xem ALS có đến từ yếu tố gia đình không là phải chẩn đoán bệnh dựa trên hai người họ hàng cùng huyết thống khác. Thế nhưng cả hai bên nội ngoại của anh đều không ai mắc bệnh ALS, anh là quả táo hồng duy nhất bị ung rữa từ trên cành ủa tàn. Vậy nên kết luận là bệnh của anh không bắt nguồn từ gia đình. Đây là điều duy nhất làm anh vui khi phải tìm ra lời giải đáp cho các câu hỏi về ALS, bởi nó đồng nghĩa với việc Grace an toàn trước con quái vật gớm ghiếc này, hay ít nhất là an toàn như những người khác.

Loại ALS mà anh mắc phải được xác định là bệnh tản phát, được gây ra do yếu tố ngoài hoặc yếu tố bổ sung vào chuỗi ADN mà anh được thừa hưởng. Anh chắc hẳn đã để bản thân dính dáng hay làm gì đó để thành ra nông nỗi này. Nhưng là gì mới được chứ? Tại sao chuyện này lại xảy ra với anh? Anh không phải bác sĩ thú y và chưa bao giờ hút thuốc, mà đó là hai yếu tố làm tăng xác suất phát bệnh ALS dù không ai hiểu lý do vì sao. Hay trong anh có nồng độ độc than chì, độc thủy ngân, hoặc để mình bị phơi bức xạ lúc nào không biết? Hay người ta vẫn chưa chẩn đoán ra bệnh Lyme^[40] trong anh? Lyme có gây ra ALS được không? Chẳng có bất kỳ chứng minh khoa học nào ủng hộ cho những suy đoán này cả.

Phải chăng do anh suốt ngày ngồi im một chỗ? Có thể hàng tiếng đồng hồ ngồi trước đàn piano đã gây ra ALS. Anh liền mừng tượng đến viễn cảnh Steinway sẽ dán nhãn tất cả các sản phẩm sau này của họ với dòng chữ: BÁC SĨ THẦN KINH CẢNH BÁO: CHƠI ĐÀN CÓ THỂ GÂY BỆNH ALS. Đương nhiên là không thể rồi.

Richard trưởng thành trong khoảng thập niên 70-80, lúc đồ ăn đóng hộp chiếm trọn thị trường. Có khi bệnh ALS của anh được gây ra bởi tiêu thụ quá nhiều chất bảo quản, phụ gia và đường hóa học, hoặc có thể do ăn uống không đủ dẫn đến thiếu các chất dinh dưỡng cần thiết ở độ tuổi quan trọng. Vào năm 1977, anh gần như chẳng ăn uống gì trừ xúc xích bologna, Doritos và Tang. Chẳng lẽ vì thế mà anh bị ALS? Anh đã uống quá nhiều nước trái cây Kool-Aid hay ăn quá nhiều bít tết đông lạnh Steak-Umm, bánh xốp Twinkie và vô số bát ngũ cốc Lucky Charms ư?

Cũng có thể ALS khởi phát từ một bệnh lây qua đường tình dục, một loại virus chưa được phát hiện. Vậy mấy cậu trai tân hay các cô trình nữ sẽ được an toàn trước ALS à?

Ai sẽ mắc phải ALS đây? Từ những gì anh chứng kiến ở phòng khám thì câu trả lời là bất kỳ ai. Anh đã từng thấy một cậu sinh viên trường Y 25 tuổi, một đặc nhiệm hải quân Hoa Kỳ 65 tuổi đã về hưu, một nhân viên công tác xã hội, một nghệ sĩ, một kiến trúc sư, một vận động viên ba môn phối hợp, một nhà khởi nghiệp, đàn ông lẫn đàn bà, da đen, Do Thái, Nhật Bản, Latin. Căn bệnh này không chữa một ai. Không phân biệt tín ngưỡng, ác cảm hay tôn sùng. ALS là một sát thủ trao cơ hội công bằng.

Vì sao một nghệ sĩ piano 45 tuổi mắc bệnh ALS? Tại sao lại không? Anh nghe thấy tiếng mẹ vang lên: *Đừng trả lời câu hỏi bằng một câu hỏi khác*. Nhưng đây chính là câu trả lời duy nhất anh tìm được.

Chỉ khi tiếng đàn từ phòng bên cạnh ngừng hẳn thì anh mới nhận ra hàm mình đã nghiền lại từ bao giờ. Chúa ơi, sao Karina có thể chịu được việc này nhỉ? Tiếng nhạc lại vọng lên, nhưng lần này là Karina chơi để học sinh của cô thấy bản nhạc chuẩn vang lên thế nào dù cũng là từng đấm nốt. Tiếng đàn của cô hay tuyệt và êm ái như một tấm chăn mỏng làm dịu lại những dây thần kinh đầy kích động của anh. Richard đứng dậy và đi tới cánh cửa đang khép hờ để nghe rõ hơn.

Sao Karina lại không chơi piano nữa nhỉ? Dạy trẻ con nửa tiếng mỗi ngày sau giờ học đâu có được tính là chơi đàn, hà cớ gì cô lại từ bỏ sự nghiệp làm một nghệ sĩ piano chuyên nghiệp? Anh làm ra vẻ mình không rõ câu trả lời, hết như lần đầu tiên anh băn khoăn câu hỏi vì sao này. Tuy nhiên, khác với các câu hỏi vì sao của bệnh ALS, câu hỏi vì sao này có ít nhất một câu trả lời có thể xác thực, một câu trả lời mà anh chưa bao giờ chịu thừa nhận thành lời.

Khi còn là sinh viên, cô thực sự tài năng và có kỹ thuật điêu luyện hơn hẳn anh. Đáng lẽ cô còn có thể trở thành một người chơi giỏi hơn, có được sự nghiệp như anh hay thậm chí hơn, nhưng cô lại bỏ piano cổ điển để đến với jazz ứng tấu. Điều đó làm anh tan nát cõi lòng, thậm chí còn thấy ghê tởm khi phải chứng kiến một tài năng trời ban đi chệch hướng, bị coi thường và lãng phí. Ừ thì cũng có phần thiên vị, nhưng với anh, Mozart, Bach và Chopin chính là thần thánh, còn các bản sonata, fantasie, etude hay concerto của họ muôn đời là những kiệt tác mà từng nốt nhạc đều sáng chói thiên liêng. Được biểu diễn chúng trên sân khấu quốc tế đòi hỏi sự đào tạo, tài năng, đam mê, kỹ thuật chuẩn xác và vô số giờ đồng hồ nghiêm khắc tôi luyện. Chỉ có vài người trên hành tinh này làm được như vậy. Karina là một trong số đó. Anh thấy jazz cực kỳ lộn xộn, khó ngấm, khó nghe và phần lớn được chơi bởi mấy tay nghiệp dư không được đào tạo bài bản ở những quán bar nhơ nhuốc, vậy nên anh chẳng bao giờ hiểu được vì sao nó lại có thể lay động tâm hồn cô.

Với gu nhạc cổ điển đầy sang chảnh, anh cho rằng sự đơn độc theo đuổi nhạc jazz của cô quả là một quyết định không sáng suốt. Anh cũng đã nói thế với cô không biết bao nhiêu lần, có khi chính vì thế lại càng khiến cô lao theo lựa chọn đó. Nếu việc có được một sự nghiệp biểu diễn piano cổ điển ổn định, thu nhập khá và được trọng vọng chỉ là một nỗ lực nhỏ thì sống một cuộc đời chơi jazz lâu dài chẳng khác nào kiếm một công việc tận trên mặt trăng. Cơ hội duy nhất để một nghệ sĩ piano jazz có

thể thành công là biểu diễn cùng những người giỏi nhất, phát triển, nuôi dưỡng và nâng cao trình độ của mình với những nhạc công ưu tú khác cũng có niềm đam mê hiếm hoi với thể loại nhạc này. Karina cần ở cùng nơi với những người đó, như New Orleans, New York, Paris hay Berlin.

Sau khi tốt nghiệp Viện âm nhạc Curtis, Karina và anh sống ở New York. Cô tìm được một công việc trình diễn thường xuyên với tay trống kiêm nghệ sĩ saxophone siêu việt ở quán Village Vanguard. Dù được trả công bèo bọt nhưng cô vẫn vô cùng sung sướng. Khi đó, cô đang ở bước đầu của một điều gì đó có thật và khả thi, cả hai vợ chồng đều thấy vậy. Ai biết được rồi mọi chuyện sẽ ra sao nếu họ ở lại?

Rốt cuộc, anh đưa cả hai đến ổn định tại Boston khi đồng ý lời mời giảng dạy đầy hấp dẫn ở Nhạc viện New England, một vị trí giảng dạy mà anh đã thuyết phục cô là hết sức cần thiết cho sự nghiệp của anh, một công việc mà hóa ra sau này lại chẳng hữu dụng lắm khi mà chỉ chưa đầy hai năm sau anh đã sẵn sàng ra đi để sống cuộc đời lưu diễn. Chính anh cũng hiểu rõ việc chuyển đến Boston đã buộc Karina phải dừng lại khi đang trong đà chạy và có khả năng cướp đi cuộc sống cô hằng mơ ước, nhưng anh chưa bao giờ dám thừa nhận thế với cô. Richard không chỉ biết chuyện này mỗi khi hồi tưởng về quá khứ, mà còn cả khi hai người đang cùng ngồi trên chuyến tàu từ ga Penn đến khu Back Bay ở Boston. Vậy mà anh tuyệt nhiên không nói một lời. Nghĩ lại thì có lẽ đó chính là điều ích kỷ nhất anh từng làm trong đời.

Cho đến tám ngày trước.

Nhưng đó không phải cơ hội duy nhất của cô. Khi bắt đầu đi lưu diễn và chơi cùng các dàn giao hưởng khác nhau ở các thành phố khác nhau hằng tuần, hằng tháng, hằng năm, anh đã bảo cô rằng mình hoàn toàn sẵn sàng để chuyển đi lần nữa. Nếu cô muốn, anh có thể mua nhà ở bất kỳ thành phố nào, dù là New York hay New Orleans, một cách dễ dàng hết như Boston. Thế

nhưng cô lại chọn căn nhà số 450 đường Walnut thuộc vùng ngoại ô cách Boston mười lăm cây số. Anh sẽ chẳng bao giờ hiểu được vì sao cô làm vậy với bản thân mình. Có lẽ Karina quả cảm đã trở nên e sợ. Có lẽ đó chính là lúc anh nhận ra mình không còn yêu cô.

Karina chuyển sang chơi chương “Rondo alia Turca” của Mozart. Lắng nghe tiếng đàn ấy, anh hồi tưởng lại sự xuất sắc của cô, những quyết định họ đã chọn và không chọn cùng tình cảnh chúng đưa họ đến - Richard trong thư phòng với căn bệnh ALS, còn Karina dạy một đứa ngốc nghếch trong phòng khách - để rồi những nốt nhạc bay bổng của Mozart bỗng chốc trở nên u ám và hiem ác. Một cơn phẫn nộ bùng lên trong anh, không phải một ý nghĩ logic hay cảm giác thoáng qua, mà là chất độc đen đặc được cất giấu ở tận nơi sâu thẳm.

Tại sao cô lại chấp nhận dạy cho những đứa học sinh cấp ba đáng thương trong khi đáng lẽ phải trở thành một nghệ sĩ đẳng cấp thế giới được người người trọng vọng? Cô kiếm được bao nhiêu chứ - tầm năm mươi đô, một trăm đô một giờ? Ngày nào cô cũng dạy bốn tiết, mỗi tiết nửa tiếng ư? Vậy thì cô định sống thế nào?

Tạ ơn Chúa, tiền học đại học của Grace đã có sẵn trong ngân hàng, nhưng ngoài ra, những khoản tiết kiệm nhỏ lẻ anh có đều đang cạn nhanh chóng. Anh căm ghét bản thân vì không có bảo hiểm khuyết tật dài hạn hay bảo hiểm nhân thọ. Nhưng anh chưa từng làm việc cho công ty nào cung cấp phúc lợi đó. Anh chính là công ty, chưa kể còn tương đối trẻ khỏe và có cả tương lai phía trước để kiếm đủ tiền trang trải cho sinh hoạt của mình. Điều tệ nhất anh có thể hình dung ra chính là chấn thương ở tay dẫn đến kết thúc sự nghiệp. Nhưng trong trường hợp dường như bất khả thi đó, anh vẫn có thể dạy đàn, đi đây đi đó diễn giảng, đảm nhiệm một vị trí giảng dạy tại một trường học nào đó. Lúc nào cũng có nhiều sự lựa chọn nên anh chưa bao giờ cân nhắc khả năng cần đến bảo hiểm. Anh luôn cho rằng sẽ chẳng

có điều tồi tệ nào rơi xuống đầu anh, chắc chắn chẳng có gì thảm khốc cả. Giờ thì nhìn xem, cái gì cũng thật thảm khốc.

Sau tất cả những lời dối trá và phản bội, anh vẫn thấy đau đớn trước việc cô từ bỏ tài năng piano trời ban hiếm có để theo đuổi jazz rồi chẳng bao giờ đạt được nó. Tâm trí anh gửi đi vô số tín hiệu muốn siết tay thành nắm đấm. Cơ giận dữ đặc quánh cùng nỗi bất lực.

Không phải tất cả đều là lỗi của anh.

Cô trách anh vì mọi thứ.

Cô dối trá về mọi thứ.

Cô sẽ nói rằng anh phản bội cô trước.

Vừa lạnh cóng và ước ao một chiếc áo lông cừu suốt hàng giờ đồng hồ, nhưng giờ đây toàn thân anh bốc hỏa. Mồ hôi thấm ướt áo trong bên dưới vùng nách liệt khiến anh run rẩy và thấy phiền phức, những muốn ngồi xuống hay rời khỏi nhà, nhưng kết cục vẫn ghim chặt chân nơi cánh cửa không đóng.

Karina đã ngừng chơi, giờ đến lượt của cô bé học sinh với chương nhạc “Rondo alia Turca”. Chẳng có chút gì gọi là ngọt ngào hay bay bổng. Anh nhớ lại khi Grace mới năm hoặc sáu tuổi, nó lấp bắp từng âm tiết trong cuốn truyện *Frog and Toad*, trang nào cũng tuyệt vọng đến vài lần và mất sạch toàn bộ hy vọng cảm thụ câu chuyện khi từng chút tập trung đều bị ép thành nỗ lực phát âm từng chữ cái một. Một trải nghiệm không vui vẻ gì. Nhưng anh yêu Grace và ghét đứa học sinh này.

Anh không nên như vậy. Không nên ghét đứa học trò tội nghiệp này. Nhưng có một cơn thù ghét độc địa đen kịt cư ngụ trong anh và nó cần có đối tượng. Lựa chọn dễ dàng có thể là ALS, nhưng ALS không có gương mặt, giọng nói hay nhịp tim. Thật khó để ghét một thứ không phải con người.

Anh ghét Karina. Những lời nguyền của cô. Những lời dối trá của cô.

Anh ghét chính mình. Sự ích kỷ của anh. Sự bội tín của anh.

Tại sao một nghệ sĩ piano 45 tuổi lại mắc phải ALS? Có thể lý do liên quan đến quả báo. Có thể ALS chính là sự trừng phạt với mức độ khủng khiếp tương tự những điều anh đã làm, hoặc những gì cô đã làm. ALS chính là đòn báo thù anh phải chịu cho tội lỗi của cả hai.

Hoặc cũng có thể ALS là cơ hội để cả hai sửa đổi, dù điều đó nghe rất kỳ lạ. Nếu họ chịu thừa nhận mình đã sai ở đâu, hối lỗi cho những niềm đau họ gây ra và mong muốn tha thứ cho nhau, giải quyết món nợ quả báo hiện giờ theo cách khác thì biết đâu anh sẽ được cứu. Hay dù không được cứu thì chí ít cũng được chữa lành phần nào. Cho cả hai người họ. Anh nhận ra lời tự vấn bí ẩn này chẳng khác nào nhìn sao thắm ước và cầu Chúa, hoặc tin vào mấy lời tiên đoán của Magic 8 Ball^[41].

Nhưng vì sao lại không thử chứ?

Anh dùng chân đóng cửa lại. Không thể chịu thêm bất cứ giây phút nào lắng nghe tiết học đàn khốn khổ này nữa. Anh thà tiếp tục ghét Karina và bản thân còn hơn trả lời câu hỏi vì sao đó.

CHƯƠNG MƯỜI LĂM

Ngồi trên chiếc ghế tựa trong thư phòng, Richard nghe thấy tiếng Karina ngân nga bài hát “Baby, It’s Cold Outside”. Cô đã dành cả ngày quanh quẩn trong bếp để chuẩn bị cho Wigilia, một bữa tối gồm mười hai món ăn Ba Lan truyền thống dành riêng cho đêm Giáng sinh, ngày yêu thích nhất trong năm của cô. Karina đã hát và nấu nướng suốt từ sáng sớm, ra chiều rất hưởng ứng ngày này kể cả khi sẽ chẳng ai sống cùng căn nhà 450 đường Walnut tham gia với mình. Cũng có thể cô đang hy vọng rằng niềm phấn khởi lý lợm của cô sẽ đồng hành với mùi thơm nhẹ nhàng của hành, tỏi, gừng chín tới và bột nhào lên men tràn ngập khắp căn nhà rồi quyến rũ con gái cùng ông chồng cũ của cô.

Theo như anh biết thì năm nào Grace cũng giúp mẹ nấu Wigilia. Cả hai luôn mặc tạp dề đôi màu đỏ và Grace chuyên phụ trách món *makowiec* - một loại bánh cuộn hạt hoa anh túc xa xỉ. Hai mẹ con là một đội dễ thương khi vừa liên tục hát hò và tán chuyện, vừa tự tay chuẩn bị hết cho bữa tiệc đặc biệt này.

Nhưng năm nay thì không.

Grace đã ở lì trong phòng tròn hai ngày kể từ khi bước qua cửa nhà. Đến hôm nay thì mấy lời biện minh lí nhí cho việc tuyệt giao đã bao gồm mệt, đau đầu và đọc tài liệu. Thỉnh thoảng anh nghe thấy tiếng nước chảy trong ống trên đầu nên biết con bé đang ở trong phòng tắm ngay trên thư phòng của anh. Vài tiếng trước, nó lảng lạng xuống gác và đi vào bếp, chắc là để lấy đồ ăn, rồi sau đó lại nhanh chóng chạy về hang ổ. Bây giờ đã là sáu giờ tối và nó vẫn cứ ở trên đó.

Karina và anh đã vô cùng khổ sở với việc nên cho Grace biết đến đâu trước khi nó về nhà vào kỳ nghỉ Giáng sinh. Karina không muốn liều lĩnh làm nó phân tâm khỏi việc học để rồi cuối cùng

bỏ hết thi cử, nhưng Richard cũng không muốn con gái về nhà với người cha mắc bệnh ALS mà không hề được báo trước. Chẳng có sự lựa nào trọn vẹn ở đây cả. Rốt cuộc họ đành thỏa hiệp. Vì giọng của Karina nghe không giống Siri^[42] say rượu nên cô sẽ là người gọi Grace và úp mở điều đang chờ đón con bé khi nó về đến nhà.

Mẹ chỉ muốn cho con biết là ba đã quay về sống ở nhà mình... Không, ba mẹ không quay lại với nhau. Chỉ là ba đang cần được giúp đỡ nên sẽ ở đây một thời gian... Mẹ không điên đâu... Mọi chuyện ổn cả mà. Chúng ta sẽ nói chuyện khi con về đến nhà nhé.

Anh cứ tua đi tua lại cơn sốc hiện rõ trên khuôn mặt Grace khi nó mới thấy anh. Đó không chỉ đơn thuần là sự khó chịu khi nhìn thấy người cha xa lạ đã chia tay với mẹ nay quay về sống ở nhà, dù chỉ chừng đó thôi đã đủ khiến tâm trí con bé quay mòng mòng rồi; mà lý do là bởi ALS - cánh tay anh vô hồn, thông suốt, xệ xuống, giọng nói đều đều khó nghe cùng cơ thể gầy gò hốc hác. Anh đã trải qua một năm để dần làm quen với sự biến tướng kinh dị này. Anh điều chỉnh sao cho phù hợp với từng lần mất mát, từng lần lạc giọng, để khi nhìn vào gương hay tự nghe giọng mình, anh chỉ nhận ra sự thay đổi mới nhất. Anh khắc ghi sự khác biệt từ 99 lên 100 và cố thích nghi với nó để không phải bắt đầu lại từ số 0 với từng triệu chứng mới, từng ký lô hay phụ âm mất đi. Phần lớn anh vẫn có thể thấy và nghe được bản thân, vậy nên tuần nào cũng đem đến một sự bình thường mới.

Nhưng Grace đã không hề gặp anh từ trước khi anh nhận được chẩn đoán. Anh nhìn con bé tiếp nhận toàn bộ sự thay hình đổi dạng của cha từ 0 đến 100 trong chưa đầy một giây, sự sống sót trên khuôn mặt nó khiến anh ngộp thở và hoảng hốt khi chính mình là nguyên nhân gây ra việc này. Nó ngoảnh mặt đi và cố nặn ra câu chào lí nhí. Chết trân và câm lặng, con bé chịu đựng màn giới thiệu căn bản về ALS đã được họ lên kế hoạch cẩn thận. Sau đó, chẳng nói chẳng rằng, con bé rút lui về phòng.

Karina thông báo bữa tối đã sẵn sàng. Richard bước ra từ phòng mình, còn Grace cuối cùng cũng hiện hồn lảng vảng bên ngoài phòng ăn như một chú thỏ sợ hãi đang rấp tâm chạy trốn. Karina gọi nó vào bếp. Một mình trong phòng ăn, Richard ngồi ở đầu bàn, nơi vốn là chỗ của anh trong các dịp lễ và tiệc tối trong suốt mười ba năm. Nhưng lần này, thay vì quen thuộc, anh thấy lạc lõng, bối rối và không đúng. Phòng ăn vẫn hệt như những gì anh nhớ - chiếc bàn gỗ sồi với các ghế bọc vải trắng ngà, đèn trần pha lê, dụng cụ ăn bằng bạc và bát đĩa sứ, bức tranh sơn dầu trừu tượng màu xanh bạc hà mạ đồng treo trên tường. Tất cả vẫn vẹn nguyên như xưa.

Nhưng anh đã khác quá nhiều. Một gã chồng cũ, một bệnh nhân ALS, một cựu nghệ sĩ biểu diễn piano. Trên chiếc ghế này, anh chẳng khác nào một kẻ xâm phạm đời tư của người khác, một vị khách không mời mà đến, một diễn viên quần chúng mà cứ tưởng mình đóng vai chính. Theo truyền thống Ba Lan, Karina sẽ để thêm ghế phụ cho một vị khách ngẫu nhiên, có thể là ai đó bị lạc trong đêm tối và cần một bữa ăn. Richard liền đứng dậy và đổi ghế. Đó, thích hợp hơn nhiều.

Karina và Grace cứ vòng ra rồi lại vòng vào phòng ăn, liên tục bê bát đĩa, khay to và thìa ăn trong khi Richard chỉ biết ngồi nhìn như một vị vua yếu thế. Chẳng mấy chốc, bàn ăn đầy ắp màu sắc, hương thơm và ký ức. *Barszcz* - canh củ dền đỏ tươi có hương vị đậm đà. *Uszka* - mì hình tai nhân nấm rừng áp chảo. *Pierogi*, dưa muối, cá trích phủ kem chua. Mười hai món tất cả. Một bữa tiệc thịnh soạn trải dài trước mắt anh.

Quay lại từ chuyển cuối vào bếp, Karina khựng lại, nhận ra Richard đã đổi ghế, nhưng chẳng phản đối gì, rồi đặt một ly sữa lắc kem vanilla vào chính giữa đĩa của anh. Cô ngồi xuống, nhanh chóng lẩm nhẩm cầu nguyện chúc cho cả nhà nhiều may mắn trong năm tới, sau đó bẻ một mẩu bánh mì thay thế bánh quế truyền thống và chuyển cả ổ cho Grace, nhưng con bé

không chuyển ổ bánh cho anh. Karina và Grace bắt đầu dùng bữa ăn ngập tràn hương vị trong khi Richard nhấp sữa lắc.

Mặc dù vẫn có thể ăn một số món mềm như khoai tây nghiền hay mì ống phủ phô mai, cũng như chắc chắn vẫn dùng được xúp và mì trên bàn ăn tối nay, nhưng anh không thể chịu đựng cảnh được bón cho ăn. Anh đã thử làm thế mấy lần trong lúc ca hát nhảy múa với những nhân viên chăm sóc tại nhà khác nhau. Việc phải đeo yếm dãi và há miệng to khiến anh thấy bản thân thật vô dụng, nhu nhược và chẳng khác nào trẻ con. Anh nhanh chóng chấm dứt việc này, chấp nhận đánh đổi những món ăn yêu thích có hương vị và kết cấu tuyệt vời nhưng đòi hỏi phải dùng thìa đĩa để ăn sang một thực đơn giới hạn chỉ có xúp loãng, sinh tố và sữa lắc. Anh đang dần đánh mất khả năng kiểm soát cơ bắp, sự tự chủ và cuộc đời của chính mình. Nhưng khi còn có thể, anh sẽ kiên quyết tự ăn.

Richard nhấp một ngụm sữa vanilla trong khi quan sát Karina và Grace dùng bữa tiệc Wigilia ngay trước mặt anh, lòng thoáng khó chịu khi Karina thậm chí còn không nghĩ đến việc đổ canh củ dền vào cốc có cắm ống hút và mời anh uống. Anh quá bướng bỉnh và phật ý đến ngu ngốc nên không thêm hỏi. Thay vì thế, anh dồn tâm trí vào cảnh tượng và âm thanh của họ khi ăn - tiếng leng keng của dao đĩa bạc chạm vào đĩa sứ, Karina xì xụp uống canh trên thìa, từng bát đồ ăn nóng hổi liên tục được chuyển tay, Grace nhai khi miệng còn chưa đóng. Tất cả trải nghiệm giác quan này - từng phân tử tiệc tùng bị cấm đoán của nó - làm anh ghê tởm. Thậm chí cả tiếng Bing Crosby hát bài "White Christmas" cũng như đang lảng nhục anh.

Không ai nói lời nào. Vốn hay tán chuyện là thế nhưng Grace chẳng buồn hé răng nửa lời. Im lặng vẫn luôn là tấm áo choàng con bé hay mặc để che giấu cơn giận dữ và nỗi sợ. Nó đang xúc một đĩa đầy đồ ăn lên miệng, cố gắng vét sạch đĩa như thể đang chạy thực mạng để giành giải nhất trong một cuộc đua. Con bé ăn xong trước cả khi Bing Crosby kịp hát hết bài, sau đó đẩy ghế

về phía sau, xếp bát canh lên đĩa rồi đứng dậy chuẩn bị đi vào bếp.

“Đợi đã,” Karina nói. “Con chưa được rời bàn ăn đâu.”

“Sao lại không ạ? Con ăn xong rồi mà.”

“Nhưng con chưa ăn miếng *piernik* hay *makowiec* nào cả.”

“Con không muốn ăn *piernik* và *makowiec* tẹo nào.”

Grace luôn yêu hai món này. Richard cũng thế.

“Không sao, thế thì ngồi xuống cùng ba mẹ. Wigilia vẫn chưa kết thúc mà.”

Grace dịu lại và ngồi xuống, nhưng không hề lấy thêm bất cứ món tráng miệng nào vào đĩa. Richard bắt gặp tia nhìn thoáng qua của con bé, như thể nhìn anh trực diện trong nhiều hơn một khắc có thể gây nguy hiểm. Đành là có thể đọc được về ALS trên mạng, điều anh đoán chắc hẳn Grace đã làm trong phòng suốt hai ngày vừa rồi, nhưng ngồi đối diện với nó qua bàn ăn, ở giữa là một đĩa *piernik* và vài cây nến bập bùng, chứng kiến nó thực sự đang sống và cư ngụ trong cơ thể cha mình, lại là một chuyện khác.

“Con thi cuối kỳ thế nào?” Karina hỏi.

“Khủng khiếp ạ.”

“Ôi không, sao thế?”

“Con không học được gì vì mãi đọc về ALS.”

Richard và Karina sững sờ nhìn nhau.

“Nhưng làm sao...”

“Mẹ nói ba quay về sống với mẹ nhưng lại không nói cho con biết tại sao. Con đành phải nhắn tin cho Hannah Chu để kể cho nó chuyện này kỳ quặc ra sao, rồi nó bảo con biết.”

“Mẹ xin lỗi, con yêu...”

“Vậy ra Hannah Chu và chỉ có Chúa mới rõ là còn những ai đã biết về chuyện ba mắc bệnh ALS, nhưng con thì không. Thật mừng khi con là một phần trong gia đình này, hay mẹ muốn gọi nó là gì cũng được.”

“Ba mẹ không muốn nói cho con biết trước kỳ thi cũng chính vì lý do đó.”

“Chuyện này đâu có xảy ra chỉ sau một đêm. Sao hai người không nói cho con biết sớm hơn?”

“Chính mẹ cũng phải đến gần đây mới biết,” Karina nói.

Thật ra cô đã biết từ tháng Bảy nếu không tính trước đó, nhưng lúc nào cũng đổ lỗi, luôn luôn tỏ vẻ mình đúng và vô tội. Richard muốn chớp lấy ngay lời dối trá này, tranh cãi đòi công bằng và ít nhất một lần được vạch trần Karina trước mặt Grace, nhưng giọng anh quá chậm để nhảy vào cuộc đối thoại nên đành cho qua.

“Còn ba thì sao?” Grace bây giờ mới chịu nói chuyện với anh.

“Sao ba không nói cho con biết về chuyện này?”

Anh nhận được chẩn đoán chỉ ngay trước Giáng sinh năm ngoái nên không muốn phá hỏng kỳ nghỉ của con gái với một tin nghiệt ngã như vậy. Sau đó, trạng thái phủ nhận lại tràn đến. Anh thậm chí còn không thể đơn độc thì thầm trong nhà của chính mình khi chẳng có ai lắng nghe rằng anh mắc bệnh ALS, nói gì đến nói chuyện bắn ra ba chữ cái đó với đứa con duy nhất của mình. Anh cứ tiếp tục đi lưu diễn, giả vờ như mọi chuyện vẫn ổn và không tiết lộ chẩn đoán của mình cho Trevor suốt tận

ba tháng sau. Chẳng mấy chốc, bàn tay phải bắt đầu suy yếu, đe dọa đến kỹ thuật của anh, danh tiếng của anh, cuộc đời của anh. Vậy là anh bị phát hiện. Thế nhưng, anh vẫn không thông báo cho thế giới biết bệnh tình của mình. Trevor đã che giấu nó phía sau lớp nguy tạo viêm gân suốt một thời gian. Vậy nên lúc đầu, việc không nói cho Grace biết chẳng hề mang ý ích kỷ.

Nhưng rồi nó lại thành ích kỷ. Richard quá sợ hãi khi phải cho con bé thêm một lý do để đẩy anh ra xa, rằng nó có thể hoàn toàn chối bỏ anh để rồi hai ba con sẽ chẳng bao giờ có cơ hội làm lành. Trước khi ALS xảy ra, anh tuyệt nhiên không biết làm cách nào để sửa chữa mọi việc với Grace, kể cả khi điều đó là khả thi. Phải thừa nhận là lúc đó anh quá biếng nhác và nghĩ rằng cả hai vẫn còn thời gian. Nhưng giờ ALS đã đến và anh sẽ chẳng có thêm hai mươi năm điều trị hay sống tiếp để giải quyết mọi thứ, chưa kể cho đến bây giờ anh vẫn chưa nghĩ ra cách để làm cho mọi chuyện tốt đẹp trở lại. Chẳng có nổi một khởi đầu suôn sẻ.

“Ba đã cố rất nhiều lần, nhưng khó khăn lắm. Con còn phải thi cuối kỳ và sang kỳ hai của năm nhất đại học. Ba không muốn phá hỏng quãng thời gian tươi đẹp này trong đời con.”

“Ba đừng lo, sẽ không đâu.”

Sinh ra đã trung thành với mẹ, Grace luôn oán trách Richard vì đã làm Karina đau khổ và ly dị cô. Khi con bé ngồi đối diện với anh, hai tay khoanh lại với đôi mắt sắc lẹm, Richard bỗng phát hiện thêm một góc cạnh khác trong cơn giận dữ của Grace, một thứ có lẽ đã tích tụ hằng năm trời nhưng phải đến bây giờ anh mới nhận ra. Sự phản bội.

Lần nào Richard phản bội Karina, anh cũng phản bội cả Grace. Anh đã lặp đi lặp lại giả thuyết này trong đầu không biết bao lần, lần nào cũng nhay nghiêng nó như một thanh kẹo cao su mới. Lỡ mất trận bóng đá thứ Bảy, bữa tối Chủ nhật hay đêm trao giải thưởng ở trường của con bởi vì có đêm diễn ở Miami là

một chuyện. Nhưng lỡ mất từng đây sự kiện vì quyết định nán lại ở Miami với một người phụ nữ mà đến tên anh còn không nhớ lại là vấn đề khác. Grace trải qua phần lớn tuổi thơ với sự thiếu vắng bóng dáng ba ở nhà và những ngày đêm đó xảy ra có khi là bởi sự bội tín của anh. Vậy nên theo cách hiểu đó, anh cũng đã phản bội cả Grace.

Anh nhìn cô con gái đang ngày càng giống mẹ với đôi mắt xanh lá to tròn và mái tóc nâu như cà phê espresso. Nổi uất ức hiển hiện trong đôi mắt đó, sự thách thức lộ rõ qua xương hàm cứng cáp và miệng lưỡi thì sắc lẹm như dao cạo. Anh nhìn thấy bản thân mình qua gương mặt con bé và tim anh thắt lại. Cả anh và Grace đều chẳng có được một người cha mơ ước.

“Vậy tiếp theo ta làm gì đây?” Grace hỏi.

Ngoại trừ những chuyến đi cuối tuần đặc biệt hay khi được nghỉ ngơi, Grace sẽ chẳng về nhà cho đến cuối tháng Ba, đây là nếu con bé không đi biển Daytona, Key West hay mấy nơi mà các cô cậu sinh viên thời nay hay đến vào kỳ nghỉ xuân. Tận ba tháng nữa. Bất kỳ biến chuyển thảm khốc nào cũng có thể xảy ra trong thời gian đó và đòi hỏi ống dẫn thực phẩm, máy BiPAP, xe lăn, dụng cụ giao tiếp bằng mắt, ống thở khí quản và thiết bị trợ thở xâm lấn. Hy vọng anh sẽ không chết.

“Ba cũng không biết nữa.”

Cả sự vô định ngay trước mắt lẫn sự chắc chắn về kết cục cuối cùng của tương lai Richard, dù tưởng tượng được hay không, đều lơ lửng trên bàn tiệc Wigilia. Không ai nói một lời, cũng chẳng ai tiếp tục ăn. Bài cuối cùng trong album nhạc Giáng sinh của Bing Crosby kết thúc. Căn phòng lặng như tờ. Richard nhìn số thức ăn còn nguyên vẹn trên bàn, những món ăn giúp lên tinh thần vừa bị Grace từ chối - từ chối việc được lên tinh thần - mười hai món ăn mà Karina đã tự tay nấu với công thức được truyền lại từ thế hệ ông bà, cha mẹ. Anh chú mục vào đĩa

makowiec còn nguyên - bánh ngọt cuộn hạt hoa anh túc, món yêu thích của anh - và quyết định đánh liều một phen.

“Karina, em có thể bón cho anh một hoặc hai thìa *makowiec* được không?”

Lúc đầu, cô chẳng có phản ứng gì, khuôn mặt trống rỗng dường như còn không hiểu yêu cầu của anh. Richard chưa bao giờ nhờ cô cho anh ăn. Một lát sau, sự lĩnh hội hiện rõ qua đôi mắt khi cô nhận ra câu hỏi của anh.

“Em không biết nữa. Có được phép thế không?”

“Chỉ vài mẩu nhỏ thôi mà. Anh sẽ làm nó trôi xuống bằng sữa lắc. Còn gì là Wigilia nếu không ăn *makowiec* chứ.”

Đến đây thì cô hoàn toàn bị đánh gục. Karina vẫn luôn mềm lòng trước truyền thống. Lòng còn do dự, song cô vẫn cắt một lát bánh mỏng và đặt nó vào đĩa của Richard, sau đó ngồi xuống ghế trống bên cạnh và đối mặt với anh. Cô dùng ngón trỏ và ngón cái véo một mẩu bánh bé hơn cả hạt ngô, rồi giơ lên.

“Anh có phải chim đầu. Làm ơn cho anh một miếng to hẳn đi.”

Vẫn không chắc chắn, cô lấy chiếc đĩa mới từ chỗ ngồi của vị khách ngẫu nhiên và cắt một mẩu khá khiêm tốn, sau đó nhìn vào mắt anh và thận trọng đưa mẩu bánh *makowiec* vào cái miệng đang há của anh.

Anh ngậm miếng lại và cứ giữ mẩu bánh trên lưỡi. Nếu vị giác của anh có thể khóc vì sướng thì hẳn nó đã làm rồi. Miệng anh không ngừng ứa nước bọt nên có khi nó đang khóc rồi cũng nên. Sự mềm ẩm của bánh, kem chua và bơ, mật ong ngọt ngào, một chút chanh cùng các hạt hoa anh túc lạo xạo. Anh nhai. Anh nhai! Richard thậm chí còn không nhớ nổi lần cuối mình nhai là khi nào. Hình như lúc đó anh nhai một chiếc bánh vòng. Nhưng dù là loại thức ăn gì thì cũng không đáng để nhớ. Chiếc bánh

này thật tuyệt hảo, từng hương vị và kết cấu cứ xoay tròn trong miệng anh như một bữa tiệc hảo hạng.

Sau khi biến thiên đường bé nhỏ này thành chất lỏng hơi đặc mà ống hút sinh tố có thể hút được, anh bắt đầu cố nuốt xuống. Không thành vấn đề. Anh thè lưỡi ra như trẻ con để chứng minh rằng nó đã trôi rồi.

Anh nhướn lông mày và nghiêng đầu về phía chiếc đĩa. Karina liền lấy thêm một đĩa nữa. Richard há miệng và cô đút cho anh. Họ kết nối với nhau bằng cách trao đổi ánh mắt mỗi khi anh nhai. Karina hết sức thận trọng để ý xem có vấn đề gì không, khiến Richard chỉ biết lảng lạng làm cô hiểu rằng anh không sao.

Anh ăn sạch miếng đó rồi xin thêm miếng khác. Trong lúc đang nhai, anh nhìn vào đôi mắt xanh phẳng lặng của Karina, sự gượng gạo và thậm hại tàn nhẫn anh vẫn hằng e sợ khi được chính cô cho ăn đã chẳng còn tồn tại. Thay vào đó, cảm giác thân thuộc nhẹ nhàng cùng sự êm ái không lời lan tỏa giữa họ theo cách anh chưa từng mong chờ. Sau miếng tiếp theo, cô dùng khăn ăn lau môi dưới cho anh, khiến anh thấy cảm kích thay vì xấu hổ, rồi cô mỉm cười. Anh thầm ước giá như mình đã không trì hoãn việc được cho ăn suốt mấy tháng qua và đang hình dung đến tất cả các món ngon lành dễ nhai cùng những giây phút đáng yêu mà anh đã vô có vứt bỏ thì bắt đầu bị ghen.

Có lẽ anh đã có phần kênh kiệu. Có lẽ anh đã quá phân tâm trước sự gắn kết đầy bất ngờ với Karina, để rồi sơ ý đẩy miếng bánh to xuống cuống họng trước khi nó như hoàn toàn, khởi động phản ứng nuốt tự nhiên trước khi anh sẵn sàng. Richard không biết là do anh hoảng hốt trước rồi gây ra chuyện, hay do miếng bánh trôi xuống nhầm đường và khiến anh thấy hãi hùng, nhưng một miếng *makowiec* nhớp nháp đã mắc kẹt trong đường hô hấp làm anh không thở được.

Tệ hơn nữa, vì giờ đây cơ bụng và cơ hoành của anh rất yếu, anh không thể cố gắng ho nhẹ như một người bình thường để làm cục thức ăn đó bắn ra. Mắt anh lồi to và không chớp, Karina cũng nhìn anh chết trân, kinh hãi và hoàn toàn tê liệt. Anh căng cứng từng lớp cơ và mạch máu trên cổ, cố gắng ho, thở và kêu cứu một cách tuyệt vọng, nhưng cứ nghẹn trong sự im lặng chết người.

“Mẹ!” Grace hét lên, đánh thức mẹ phải hành động ngay.

Karina bắt đầu dùng gò bàn tay vỗ vào lưng anh như thể anh là trống bongo, nhưng chẳng tác dụng gì. Anh hình dung mẫu bánh mới nhai được một nửa là một rào chắn xi măng ướt trong khí quản, rồi nhòa lệ nhìn sang Grace đang rối bời và sợ hãi ở đầu bàn bên kia.

Karina thay đổi chiến thuật. Cô đi ra phía sau ghế Richard và vòng tay quanh eo anh, bắt đầu đấm vào phần mềm dưới xương ức, giữa các xương sườn của anh. Cô cứ dùng nắm đấm đập liên tục vào bụng anh, nhưng miếng bánh *makowiec* vẫn không mấy may nhúc nhích. Anh thực sự muốn giúp cô, nhưng không thể dùng chút sức nào để ho được. Đầu óc anh bắt đầu ù đi, Grace và cả căn phòng bỗng trở nên mờ nhòe. Karina gọi tên anh, và anh biết cô vẫn đứng sau lưng ghế anh, đấm vào anh mỗi lúc một mạnh hơn, nhưng tiếng cô nghe sao xa xôi quá.

Có lẽ mọi chuyện sẽ kết thúc như thế này. Có lẽ đây chính là việc tiếp theo sẽ xảy ra.

CHƯƠNG MƯỜI SÁU

Karina mở nắp nút MIC-KEY^[43] bằng nhựa đang nằm bằng phẳng trên người Richard, cách rốn anh năm xentimét, lắp vào một đoạn ống và bắt đầu ấn xi lanh có dung tích 50ml truyền trực tiếp 500cc Liquid Gold vào dạ dày anh trong vòng nửa tiếng tới - “bữa ăn” thứ năm và cũng là cuối cùng trong ngày. Họ xem lại *Friends* trên ti vi trong lúc chờ xi lanh được bơm hết.

Ba tuần vừa qua chỉ xoay quanh các đường ống. Sau lần nghẹn suýt chết vào đêm Giáng sinh, Karina đã đưa anh vào phòng khám ALS. Bác sĩ thần kinh, bác sĩ hô hấp, bác sĩ tim, chuyên gia âm ngữ và bác sĩ tiêu hóa cùng lắng nghe mọi chuyện đã xảy ra, rồi đánh giá việc thở và nuốt của anh. Họ phát hiện ra hai vấn đề lớn và đưa ra hai quyết định cũng vô cùng lớn liên quan đến các đường ống. Những quyết định lớn hơn có dính dáng đến những đường ống lớn hơn vẫn đang chờ đợi một phán quyết.

Đầu tiên, người ta nghiên cứu vấn đề nuốt. Anh uống bari hóa lỏng và bị sặc khi nuốt xuống. Tiếp đến, anh phải uống bari trộn với sốt táo và nuốt xuống vài lần để làm sạch cảm giác sền sệt còn mắc kẹt ở thành họng. Sau đó, anh vật lộn với cơn ho dữ dội khi cố ăn một mẫu bánh quy rắc bari bé xíu. Bác sĩ tim cùng chuyên gia âm ngữ đã nghiên cứu video chụp X-quang, xác định khả năng nuốt một cách an toàn và chắc chắn của anh đã suy giảm đáng kể trong ba tháng vừa rồi. Nghiêm trọng rồi đây.

Cơ lưỡi và vòm miệng của anh ngày càng teo lại, trở nên yếu và lười biếng. Nguy hiểm nhất là nắp thanh quản rất trì trệ trong việc đóng thanh quản khi anh nuốt xuống, đồng nghĩa với việc thức ăn có thể bị hút sang khí quản và phổi. Có lẽ đây chính là điều đã xảy ra với món *makowiec* trong đêm Giáng sinh. Dù sữa lắc không mắc ở khí quản anh như bánh hạt hoa anh túc, nó vẫn có thể chảy xuống nhâm đường và rò vào phổi gây ra tình trạng

viêm. Giờ đây, bất kể thứ gì đi vào miệng đều có thể dễ dàng cướp đi mạng sống của anh.

Vì chưa sẵn sàng đầu hàng trước cái chết, anh đành quy phục trước việc dùng ống dẫn thực phẩm. Anh phải trải qua một ca phẫu thuật ngay sau ngày Grace quay lại trường học. Quy trình kéo dài hai mươi phút diễn ra dễ dàng như thói quen thường ngày với bác sĩ phẫu thuật của anh. Bác sĩ Fletcher lồng đèn nội soi vào miệng anh, đưa xuống thực quản vào trong dạ dày của anh. Sau đó, ông lách một ống nhựa mỏng qua đèn nội soi và kéo nó qua một cái lỗ nhỏ được rạch trên thành bụng Richard.

Karina đã đợi được mười phút khi 250cc dầu tiên yên ổn trôi xuống dạ dày anh trước khi truyền nốt số còn lại. Nếu truyền nhanh quá, anh sẽ bị no cấp tốc rồi thấy nôn nao và ói mửa hết ra. Liquid Gold có mùi vị ngang ngang, đậm axit và càng lúc càng có mùi quả hạch khiến anh hết sức ngứa ngáy dù chỉ thoáng nghĩ đến nó. Thứ này đáng lẽ không bao giờ được cho ai nếm thử. Tạ ơn trời đất, Karina luôn rất tử tế.

Khi *Friends* kết thúc và ống xi lanh thực phẩm cuối cùng đã cạn, Karina thả thang thuốc tối của anh cho tan vào nước và cũng truyền nó qua xi lanh. Dòng nước mát lạnh và sảng khoái dập tắt cơn khát của anh một cách kỳ lạ mà thậm chí còn không cần chạm môi. Sau đó, cô tráng đường ống với nước thêm hai lần nữa, đẩy lại nắp MICKEY và kéo áo anh xuống. Xong rồi. Bữa tối, chén rượu đêm, việc mớm ăn hay bất cứ thứ gì tương tự có thể thành tên đã được giải quyết gọn nhẹ. Dạ dày anh giờ chứa đầy năm trăm calo trong nửa lít chất lỏng. Anh không thể nói rằng mình còn đói, nhưng cũng khó mà được coi là no nê. Mặc dù chất lượng dịch vụ không thể chê vào đâu được nhưng anh vẫn muốn chấm một sao cho bữa ăn này trên Yelp^[44].

Anh nhớ lại hồi mới đi lưu diễn, đêm nào anh cũng gọi bít tết lên tận phòng khách sạn, để rồi sang đêm thứ tám hoặc chín, anh thậm chí còn không thể nhét nổi vào bụng ý nghĩ ăn thêm

món đó nữa bởi đã bội thực rồi. Sau đó, anh chỉ toàn gọi pizza và không đụng đến bít tết trong suốt vài tháng trời. Món duy nhất trong thực đơn được phục vụ tận phòng giờ đây chỉ còn Liquid Gold, bữa nào cũng vậy trong 23 ngày liên tiếp và sẽ còn tiếp tục mãi. Bây giờ, anh có thể làm mọi thứ để được đổi lấy món bít tết thần New York phơi khô được làm tái vừa.

Anh cố gạt bỏ hình ảnh đồ ăn ra khỏi đầu. Thứ nhất, nó thực sự tra tấn anh khi hình dung đến những thứ anh sẽ không bao giờ còn được ăn nữa. Thứ hai, hệt như chú chó của Pavlov^[45] dự đoán được miếng bít tết mà chủ sẽ đặt vào đĩa mỗi khi chuông reo, nhớ đến đồ ăn chỉ càng khiến miệng anh nhỏ dần. Dù ống PEG^[46] loại bỏ các hiểm họa ăn uống có thể xảy ra, anh vẫn phải đấu tranh với chính nước bọt của mình, thứ mà cũng như mọi chất lỏng khác, khi nuốt vào có thể sẽ trôi xuống nhầm đường.

Ngay cả với sự trợ giúp của glycopyrrolate, việc nhỏ dần của anh, vì lý do nào đó đã biến thành hồ dán Elmer's cô đặc, cứ càng ngày càng chồng chất, đến mức hoặc tràn ra môi dưới, lòng thòng dưới cằm như các dải ruy băng lấp lánh, hoặc tích thành một đồng ở cuống họng khiến anh sặc sụa. Nghĩ đến bít tết là như vịn vôi nước ra vậy. Anh đang bị sặc.

Karina gạt tay khỏi động máy hút mới, chọc đầu hút vào miệng anh và trượt nó xung quanh, hút sạch nước bọt giữa răng lợi và dưới lưỡi, xục xạo hút hết dải dớt còn thừa và nhanh chóng làm cạn khoang miệng ngập lún. Richard cảm thấy như đang ở phòng khám nha khoa mỗi khi cô làm thế.

Phát hiện lớn thứ hai khi đến buổi hẹn khám là tình trạng thở bất ổn của anh. Dung tích sống gắng sức của anh - lượng không khí anh có thể cố thở ra - đã giảm xuống chỉ còn 42 phần trăm. Trong ba tháng qua, anh bắt đầu nhận thấy bản thân thường xuyên bị hụt hơi khi đi bộ từ phòng này sang phòng khác và cứ sau bốn đến năm từ là phải ngừng nói bởi hết hơi, dẫn đến việc chỉ toàn nói qua hơi thở ra.

“Dạo gần đây anh có hay bị tỉnh giấc giữa đêm không?” bác sĩ hỏi.

“Có.”

“Khi bắt đầu ngày mới là anh đã thấy mệt mỏi rồi à?”

“Vâng.”

“Anh có bị đau đầu khi thức dậy không?”

Anh có, gần như sáng nào cũng thế trong suốt mấy tuần liên tục.

“Anh đang bị thở chậm vào buổi đêm do không được nhận đủ oxy mà lại lưu giữ quá nhiều cacbon đioxit. Tôi muốn anh bắt đầu dùng máy BiPAP.”

Anh không hề biết rằng chứng mất ngủ và đau đầu vào buổi sáng của mình lại là do thường xuyên thiếu dưỡng khí suốt đêm. Vậy nên giờ đây, anh phải ngủ với chiếc mặt nạ nối máy qua đường ống dài ngoằng. Bây giờ là mười giờ đêm, việc duy nhất còn sót lại trên chuyến nhật trình thú vị của anh là gắn máy BiPAP vào người.

Karina làm đầy máy cấp ẩm và cắm điện vào. Richard quan sát cô làm việc với cặp mắt lơ đãng nhưng tập trung. Cô dùng ngón út bôi Vaseline lên mấy chỗ ngứa rát trên mặt anh. Không khí ẩm và sự tiếp xúc quá lâu của mặt nạ trên da mỗi đêm đã khiến nó xuống cấp, gây ra một cơn phát ban đau đớn. Anh đã thử chuyển sang ống thông mũi thay vì phải đeo mặt nạ che kín mặt, nhưng lại không thể ngậm miệng trong lúc ngủ và thấy việc phải đeo thêm dây giữ cằm nhằm không cho miệng há ra thật hết sức khó chịu. Vậy nên anh vẫn đeo mặt nạ và chịu đựng cơn ngứa trên da. Karina lau tay vào khăn, bật máy thở BiPAP, rồi cố định mặt nạ lên mũi và miệng anh.

Sự nhẹ nhõm ngay lập tức ủa đến. Bắt đầu với việc hít vào của chính anh, không khí được đẩy vào. Phổi được bơm phồng khiến cho khung xương sườn mở rộng hơn. Khi anh thở ra, chiếc máy đảo chiều áp suất và không khí được đẩy ra như thể hai lá phổi của anh là một chiếc ống bễ, còn chiếc máy đang cùng lúc ấn lên cả hai đầu tay cầm. Đêm nào cũng thế, cứ đến lúc Karina cố định mặt nạ vào mặt Richard là anh nhận ra chính xác hơi thở của mình nông và nặng nhọc thế nào cả ngày, cứ như anh đã mặc một cái áo bó chèn quanh phổi suốt từ sáng và cuối cùng cũng được Karina giải phóng. Với mặt nạ, anh hấp thu một luồng khí oxy dịu ngọt đầy ắp và thải ra cacbon đioxit, giúp cho sức ép nặng trĩu được nhấc ra khỏi cơ thể giống như khói bốc ra từ chiếc bánh nóng hổi. Do vậy, anh sẽ không bị ngạt thở trong đêm.

Bác sĩ hô hấp nói rằng dung tích sống gắng sức của anh dường như có xu hướng mỗi tháng giảm ba phần trăm. Máy BiPAP chỉ có thể giúp sinh ra áp suất hỗ trợ thở chứ không thở thay anh. Nó thở cùng anh. Đến một lúc nào đó, BiPAP sẽ không còn giúp được anh nữa, sự lựa chọn duy nhất còn lại là chết, hoặc dùng ống thông khí đi kèm với máy thở và chế độ chăm sóc 24/7. Cũng tương tự món bít tết thần New York phơi khô được làm tái vừa, anh cố không nghĩ đến nó nữa.

Trong khi việc bắt đầu sử dụng BiPAP mang lại giấc ngủ tốt hơn cho Richard vào ban đêm thì mọi việc lại vô cùng trái ngược với Karina. Cô liên tục điều chỉnh mặt nạ để đảm bảo nó hoàn toàn cố định, bởi cô biết chắc chắn rằng cũng như tất cả những thứ khác, sự cố định chỉ là tạm thời. Khi anh ngáp, khi anh chun mũi vì bị ngứa hay khi anh quay đầu sang phải, mặt nạ đều có thể bị lỏng ra. Lúc đó, máy sẽ bật âm báo động khiến Karina phải lập tức thức dậy để điều chỉnh lại, một đêm đến vài lần. Giờ cô ngủ trên ghế sofa ngoài phòng khách để rút ngắn quãng đường di chuyển.

Anh chẳng khác nào một đứa trẻ sơ sinh, còn Karina hết như bà mẹ thiếu ngủ vật vờ như xác sống. Nhưng với trẻ sơ sinh, ánh sáng vẫn chiếu rọi nơi cuối đường hầm. Đứa trẻ sẽ dần ăn giảm, tăng cân và lên một tuổi - đánh dấu cột mốc phát triển và kỳ diệu làm sao khi nó sẽ ngủ thật ngon trong màn đêm phước lành. Nhưng không có ánh sáng nào nơi cuối đường hầm này, không có cột mốc phát triển nào giúp Richard thoát khỏi việc khẩn cầu sự trợ giúp thường trực hằng đêm. Trừ phi họ coi cái chết của anh chính là cột mốc. Có lẽ với Karina là vậy.

Anh nhìn khuôn mặt cô với cặp mắt xanh lá tuyệt đẹp. Cô đang xem xét chu vi của mặt nạ, nhưng vì nó che quá nửa mặt anh nên trông chẳng khác nào cô đang nghiên cứu anh. Mắt cô có vẻ mệt mỏi, chẳng hề ánh lên tâm tư bên trong. Mái tóc dài được buộc thành đuôi ngựa thấp, nhưng một phần trước trán đã bị lỏng ra và phủ xuống lông mày bên phải. Anh những muốn đưa tay ra vén nó vào sau tai cho cô.

Cô nhìn vào mắt anh rồi thở dài. Anh muốn nói với cô rằng anh xin lỗi khi để cô mệt mỏi, xin lỗi vì mắc phải căn bệnh này và không còn nơi nào khác để đi, xin lỗi vì đã trở thành gánh nặng với cô. Rồi bỗng nhiên, thật kỳ lạ làm sao, lần đầu tiên trong đời, anh thực lòng muốn nói lời xin lỗi với cô vì tất cả mọi chuyện.

Anh thực sự muốn xin lỗi mà không cần đến bất kỳ phụ kiện nào như những lời biện minh anh thường dùng để miễn trách nhiệm cho bản thân, hay một danh sách những tội trạng tương đương của cô đè nặng lên một bên cán cân với mục đích trách móc và khiến cả hai đều hòa. Lần này chỉ đơn giản là sự hối lỗi. Anh xin lỗi vì đã bỏ bê cô, gia đình và cuộc sống của cả hai. Anh xin lỗi vì đã phản bội cô, vì không biết phải làm gì với nỗi cô đơn, vì luôn cảm thấy không được cô tôn trọng, nhìn nhận hay yêu thương và không biết phải nói sao để cô hiểu. Anh cảm thấy cô đơn khi nằm trên giường với Karina hơn bất kỳ nơi nào khác trên hành tinh này, nhưng chưa bao giờ nói ra điều đó. Anh vẫn nhớ đôi mắt xanh đó nhìn thẳng vào anh, ánh lên vẻ uất ức,

trừng phạt, soi tỏ tâm hồn anh, lãnh đạm và lẩn tránh anh. Richard quá e sợ để hỏi cô lỗi sai là ở đâu, cũng quá e sợ để nghe câu trả lời. Vậy nên họ chưa bao giờ nói về bất kỳ chuyện gì trong mớ bòng bong đó. Cả hai cứ thế chìm trong sự im lặng giữa hai người.

Đôi mắt kiệt sức của cô nhìn vào mắt anh, như đang cầu nguyện cho chiếc mặt nạ ở yên trong ít nhất vài giờ tới. Anh muốn nói với cô lời xin lỗi trước khi cô rời khỏi phòng, trước khi thôi thúc nhận lỗi tan biến, trước khi anh chìm vào giấc ngủ và sáng hôm sau tỉnh dậy với cảm giác mơ hồ như mang máng biết được điều gì đó, tựa như vừa trải qua một cơn mộng. Anh cứ níu giữ lời xin lỗi như quả bóng bay mà dây buộc vào cổ tay đang dần lỏng ra và sẽ chẳng mấy chốc biến thành một chấm đen trên tầng bình lưu. Phải nói ngay bây giờ hoặc là không bao giờ.

“Anh xin lỗi.”

Nhưng giọng anh, vốn đã mỏng và yếu như toàn bộ cơ thể anh, không thể nghe rõ qua lớp mặt nạ và át lên tiếng rì rầm như máy hút bụi của BiPAP.

“Ngủ ngon nhé,” cô nói.

Sau đó, cô tắt đèn và ti vi, khép hờ cửa sau lưng khi rời khỏi phòng anh mà tuyệt nhiên không nghe và không biết điều anh vừa nói.

CHƯƠNG MƯỜI BẢY

Sau khi kết thúc ca sáng, Bill bước vào phòng khách ngập ánh mặt trời nhưng mát mẻ, để cánh cửa dẫn đến thư phòng mở toang. Cuộn tròn dưới lớp chăn trên ghế sofa và uống cạn ngụm cuối cùng vẫn còn nóng của tách cà phê thứ hai, Karina bị phân tâm khi nhìn thấy cảnh tượng ấy, thậm chí khó chịu như vừa chứng kiến ai đó chưa dọn giường hay quên đóng nắp kem đánh răng, khiến cô thấy phiền hà như bị ngứa dữ dội mà không tài nào gãi được. Cô không bao giờ để cửa phòng anh mở toang, cũng không thể hoàn toàn đóng nó hẳn dù cô rất muốn, bởi Richard sẽ mắc kẹt bên trong. Tuy nhiên, vẫn cần phải có một biên giới hữu hình, rõ ràng giữa họ. Cô luôn mở hé cửa, tạo vẻ ngăn cách và riêng tư tối thiểu. Điều đó giúp cô cảm thấy an toàn hơn. Vì không muốn để lộ thói thúc có thể nhìn ra được này với Bill, cô sẽ đóng cửa phòng anh và chỉ để mở tầm hai xentimét sau khi cậu đi. Rồi cuối cùng cô cũng sẽ được đi tắm.

Karina thấy trước được màn tạm biệt hằng ngày của họ khi Bill kiểm tra tin nhắn trên điện thoại. Khi đã xong xuôi, cậu ngược lên nhìn cô, nhưng thay vì đưa tay mời một cái ôm nồng ấm cùng cái thơm nhẹ lên má như mọi khi, cậu cứ khoanh tay đứng đó, chăm soi Karina tựa như cô là một bài toán khó mà cậu không tài nào giải được, hay một bức tranh nghệ thuật khiến cậu có phần khó chịu dù chính cậu cũng không chắc vì sao.

“Này cô bạn, ca chiều lúc một rưỡi của tôi vừa bị hủy. Kensia sẽ đến đây với Richard, nên cô sẽ đi uống cà phê với tôi.”

“Tôi có thể đặt máy pha ở đây nếu cậu muốn uống.”

“Không, cô sẽ ra khỏi căn nhà này và chúng ta cần nói chuyện.”

“Về chuyện gì mới được chứ?”

“Về cô,” cậu nói một cách quả quyết và đầy lo lắng.

“Tôi ư?” Bỗng nhiên cô nhận ra mái tóc rối tung vừa ngủ dậy cùng chiếc quần thể thao trên người mình, thậm chí còn đang không mặc áo lót bên dưới lớp áo phông và để mặt mộc hoàn toàn, chưa kể toàn thân còn chẳng mấy thơm tho nữa. “Tôi vẫn ổn mà.”

“Cô không hề ổn. Ryan Gosling trong phim *The Notebook* mới gọi là ổn. Nhưng cô thì là Mickey Rourke trong *The Wrestler*.”

Đầy xấu hổ, cô chợt muốn kéo tấm chăn đang khoác quanh người lên trùm qua đầu.

“Tôi chỉ nói cho cô biết điều tôi thấy thôi.”

“Tôi vẫn chưa tắm,” cô thú nhận như thể chuyện đó còn chưa quá lộ liễu. “Và tôi vừa uống hai cốc cà phê rồi nên không thể nạp thêm caffein vào người được nữa, nếu không ban đêm sẽ tỉnh như sáo mất.”

“Cô có thể gọi cốc decaf^[47].”

“Thật lòng đấy Bill, tôi vẫn ổn mà.”

“Cà phê decaf lúc một rưỡi, hoặc chúng ta sẽ uống martini sau khi tôi xong việc vào sáu rưỡi tối nay. Và đừng có viện cớ nữa, tôi có sẵn cây gậy bóng chày to đùng rồi nên sẽ đánh trả tất cả vào cô đấy.”

“Tôi ổn.”

“Cô không ổn.”

“Tôi không đi vào lúc sáu rưỡi được. Kevin chỉ ở đây đến sáu giờ thôi.”

Bill nheo mắt nhìn cô qua cặp kính gọng đen như thể đang dự liệu nước tiếp theo trên bàn cờ vua. “Tôi phát điên vì cô mất.” Cậu kiểm tra điện thoại lần nữa. “Được rồi, khách hàng tiếp theo của tôi sống gần đây nên làm luôn bây giờ đi. Đến đây nào.”

Cậu điều hành vào bếp như một người đàn ông đang làm nhiệm vụ. Vì không biết nên làm gì khác, Karina đành đi theo. Họ ngồi đối diện nhau trên chiếc bàn ăn sáng hình vuông. Cậu nhìn thẳng vào mắt cô, chẳng nói lời nào và cứ thế soi xét, khiến cô thấy như bị vạch trần hoàn toàn nhưng vẫn yên ổn trong tia nhìn đó, để rồi phát hiện bản thân đang cố hết sức để không bật khóc.

“Được rồi, cưng à, nói tôi nghe xem chuyện gì đang xảy ra. Tôi cần phải biết thêm về hoàn cảnh bây giờ.”

“Ý cậu là sao?”

“Ý tôi là cả hai người. Nói thực là sự căng thẳng trong căn nhà này đang giết tôi đấy.”

Karina ngả lưng về phía sau, chớp mắt, sững sờ. Cô nghĩ từ trước đến nay mình vẫn luôn chuẩn mực, lịch sự và đầy trách nhiệm mỗi khi gần Richard, nhất là trước mặt Bill, người mà cô khâm phục, quý mến và muốn tạo được ấn tượng tốt. Cô cảm nhận được từng cạnh sắc lẻm của bầu không khí căng thẳng giữa cô và Richard nhưng tự cho rằng sự thù địch đó đang du hành trên một đường cao tốc khép kín và riêng tư. Cô không hề nghĩ Bill hay bất kỳ ai khác ghé thăm hoặc đến chăm sóc Richard lại có thể nhận ra được.

“Thật sao?”

“Cả hai người đều cố tình tránh nhìn vào mắt nhau. Nghiêm túc mà nói thì khi hai người ở chung một phòng, bốn con mắt cứ liên tục đảo qua đảo lại nhiều đến mức tôi thực sự phải ngồi xuống vì chóng mặt.”

“Chà, cậu biết là chúng tôi ly dị rồi mà,” cô khẽ nói vì không muốn Richard nghe thấy qua cánh cửa mở toang, tự hỏi không biết anh đã chia sẻ với Bill những chi tiết nào rồi.

“Đã bao giờ cô định kể hết mọi chuyện của mình chưa?”

“Với cậu ư?”

“Với Richard.”

Cô im bật, không lường trước được điều này sẽ đến. Cô dùng ngón cái bóc một mẩu da chết trên môi dưới nứt nẻ, ngửi thấy mùi cà phê qua hơi thở phả lên bàn tay. Cô bóc mãi mà chưa rút mẩu da ra được, cơn nhói liên khiến cô ngừng lại. Cô liếm môi và nếm phải vị máu.

Bill chờ đợi trong lúc quan sát cô.

“Lý do ly dị cũng một phần là vì chúng tôi không biết cách nói chuyện với nhau.”

“Nghe này, tôi không ở trong hoàn cảnh của cô bây giờ, nhưng tôi hiểu rõ điều tôi đang thấy và tôi cũng đã trải qua nhiều chuyện rồi. Tôi đã từng đánh mất những người gần bó với mình, cuối cùng thì tất cả chỉ là sự thanh thản trong tâm hồn và đi đến hồi kết mà thôi. Cô phải tha thứ mới được.”

Cô đã đón nhận Richard. Cô kéo quần anh xuống để anh có thể đi vệ sinh, cô lau nước tiểu vương trên bồn cầu và sàn nhà khi anh xong việc, cô hút nước bọt trong miệng anh suốt ngày, cô buộc lại chiếc mặt nạ chết giẫm trên mặt anh suốt đêm, cô bơm nước và thức ăn lỏng từ xi lanh vào bụng anh, cô đảm bảo cửa phòng anh luôn được mở hé thay vì đóng hẳn để anh có thể ra vào tùy ý và còn ti tỉ những chuyện khác nữa. Giờ cô còn phải tha thứ cho anh nữa sao? Cô muốn làm điều đúng đắn, muốn làm vui lòng Bill, nhưng cô chịu hết nổi rồi. Hoàn toàn kiệt sức.

“Tôi không thể làm thêm bất cứ điều gì khác ngoài những việc tôi đang làm cho Richard bây giờ đâu.” Cô khoanh tay trước ngực.

“Cung à, tha thứ cho Richard là vì chính cô, không phải vì anh ấy.”

Cô thả lỏng tư thế, ngạc nhiên khi suy ngẫm về quan điểm này. *Tha thứ cho Richard vì mình. Điều đó có thể thành sự thật sao?* Cô cố nghĩ đến nó, nhưng thay vì có cảm giác thật như *bầu trời màu xanh*, cô lại thấy như *bầu trời là khoảng không vô tận trải dài qua hơn một trăm tỷ cõi thiên hà*. Nó có thể là sự thật, nhưng cô không tài nào tưởng tượng ra được.

“Tôi không biết cô có hoàn toàn hiểu rõ chuyện này không, nhưng có lẽ anh ấy không sống được đến 90 tuổi đâu.”

“Tôi biết.”

“Nếu là tôi thì sẽ chẳng đợi quá lâu đâu. Cô có thể lỡ mất cơ hội của mình đấy.”

Bill nhìn thẳng vào mắt cô để chắc chắn những lời mình vừa nói chạm được đến cô. Tim cô đập nhanh hơn như thể vừa nhận được cảnh báo, thách thức hay đe dọa. Karina gật đầu nhưng chẳng biết mình đang đồng ý với điều gì.

“Tôi phải đi đây. Nhưng cung à, xin cô đấy! Phải tự chăm sóc mình đi, tôi đã thấy quá nhiều người trông nom bị kiệt sức rồi. Ra khỏi nhà và dành thời gian cho bản thân mới là tốt.”

“Tôi có đi bộ với Elise hằng tuần.”

“Thế vẫn chưa đủ. Gặp gỡ ai đó thì sao?”

“Một người đàn ông á?”

“Phải, một người đàn ông. Hay một người phụ nữ nếu cô thích. Sao cũng được, hẹn hò ấy.”

“Không.” Cô lắc đầu như để nhấn mạnh và giải tán gợi ý đó.

“Cô tự nhìn mình xem. Cô rất xinh đẹp, hoặc không thì sẽ xinh đẹp sau khi tắm rửa kỹ càng, trang điểm nhẹ và đi một chuyến đến trung tâm thương mại.”

“Tôi chẳng muốn phải chăm sóc thêm một người đàn ông khác đâu, cảm ơn cậu.”

“Tôi có bảo cô phải cưới anh ta đâu, trời ạ! Ý tôi là người sẽ mời rượu và chiêu đãi cô bữa tối ấy. Với cả lên giường sau đó cũng có mất gì đâu, cô gái ạ. Tôi chỉ nói thế thôi. Cô biết là tôi mến cô mà.”

“Cảm ơn. Chỉ là... tôi vẫn ổn.”

“Được rồi.” Bill đứng dậy dù không tin cô, nhưng ít nhất cũng miễn nguyện đôi chút và cần phải đi ngay. “Dù sao thì cứ tìm cho mình thứ gì đó ngoài tất cả những chuyện này nhé. ALS sẽ nhấn chìm Richard nhưng đừng để nó cũng nhấn chìm cả cô.”

Cậu hôn nhẹ vào đỉnh đầu cô và rời khỏi bếp. Karina vẫn ngồi trên ghế, lắng nghe âm thanh choe choe phát ra từ bước chân đóng đế cao su của cậu trên sàn gỗ cứng ngoài phòng khách rồi đến hành lang ra cửa trước, hợp âm cao vút khi cậu kéo phéc mơ tuya áo khoác, thanh âm đáng ngờ khi cửa nhà cọt kẹt mở ra và tiếng nó sập lại đầy thỏa mãn, đóng lại hết tất cả mọi thứ.

CHƯƠNG MƯỜI TÁM

Tuần nào Karina và Elise cũng chạy bộ cùng nhau bất kể thời tiết. Không nắng mưa, nóng bức hay tinh mơ u ám nào có thể giữ chân họ khỏi vòng đi bộ năm cây số. Về lý thuyết thì đây quả là một nguyên tắc đáng khâm phục, nhưng lại bất hợp lý trong những buổi sáng như hôm nay khi nhiệt độ âm và gió thổi tê tái. Họ rời khỏi những con đường lát đá trong khu dân cư để tiến vào lối mòn bụi bặm vòng quanh bể chứa nước, tốc độ có phần nhanh hơn bình thường. Không khí lạnh cắt da cắt thịt không ngừng cửa vào gò má Karina và dường như còn xuyên thẳng vào não cô qua nhãn cầu không chút bảo hộ, từng lần chớp mắt đều biến thành một tấm khiên tạm thời, một giây phút vô cùng nhẹ nhõm. Cô thầm ước giá như mình không quên mang kính. Con đường mòn vốn hay phủ đầy lá thông mềm nay cũng mất đi độ lún, cứ nằm yên sững sờ bên dưới chân cô, tạo thành mặt đất đông đá. Từng đợt gió quét qua như muốn cắt cô làm đôi và cướp đi hơi thở của cô. Quá lạnh để đi ra ngoài, cũng gần như quá lạnh để nói chuyện được.

“Mẹ cháu chắc chắn cần thêm giúp đỡ đấy,” Grace nói, rảo chân sau gót Elise như đang đuổi theo cô.

Grace đã về nhà từ hôm qua để nghỉ cuối tuần. Trước khi đi ngủ, Karina đã kịp rủ con bé tham gia cùng cô và Elise sáng nay nhưng chẳng hề ghim vào đầu chút xíu hy vọng hay mơ mộng là con bé thực sự sẽ đi. Vốn là một cú đêm chính hiệu luôn ghét cái lạnh và chưa bao giờ biết sáu giờ sáng là gì từ hồi tiểu học, Grace chẳng hề tỏ ý hào hứng ra miệng và Karina hiểu sự hồi đáp im lặng đó mang nghĩa *Cảm ơn mẹ, nhưng không đâu ạ*. Thế nên Karina còn hơn cả ngạc nhiên lẫn vui mừng khi thấy con gái mặc đồ chỉnh tề và đợi ngoài cửa trước khi cô chuẩn bị rời đi.

Kể từ lần cuối Grace về nhà đến nay đã tròn một tháng, ấy vậy mà cô thấy dài như một năm. Vào tháng Mười hai năm ngoái,

Karina cứ đi đi về về mà không bận tâm quá nhiều đến sự an toàn của Richard, vì lúc nào anh cũng có thể gọi điện cho cô. Nhưng giọng anh đã yếu đi đáng kể từ dịp Giáng sinh nên ứng dụng kích hoạt giọng nói trên điện thoại cũng không hoàn toàn ghi nhận được mấy lời lắp bắp nghèn nghẹt của anh. Cả đời anh bỗng chốc thay đổi chỉ trong một tháng. Anh cần sự giúp đỡ của cô thường trực cả ngày lẫn đêm, khiến cho cuộc đời cô cũng thay đổi theo. Karina luôn lo lắng về chuyện để anh một mình nhưng không thể từ bỏ thói quen đi bộ hằng tuần được. Chắc anh sẽ ổn thôi.

“Cha và các anh trai của Richard thì sao?” Elise hỏi.

“Họ sẽ không nhận chăm sóc anh ấy đâu,” Karina nói.

“Sao cậu biết được khi còn chưa hỏi?”

“Tin tớ đi, tớ biết rõ lắm.”

“Nhưng ít nhất họ có thể cho cậu ít tiền trợ giúp chứ.”

“Tớ làm được điều đó mà.”

Các nhân viên chăm sóc sức khỏe tại nhà phục vụ Richard ba mươi tiếng một tuần và khoản này không được bảo hiểm chi trả, vậy nên còn lại đều là cô lo.

“Nhưng sao cậu lại muốn làm thế?”

“Phải đấy, mẹ đang muốn chứng tỏ điều gì vậy?”

Chính Karina cũng không chắc. Có lẽ việc Richard ở nhà đem lại cho cô việc gì đó hữu ích để làm, việc gì đó lấp đầy mấy tiếng đồng hồ mỗi ngày khi không phải dạy lũ trẻ học đàn. Khi Grace chuyển đến Chicago, nỗi trống trải mênh mang cô độc ào tới căn nhà và cả trong trái tim cô. Kể cả trị liệu, sô cô la, rượu vang, giấc ngủ hay Netflix^[48] cũng không thể xua nó đi nổi. Richard

trong thư phòng với căn bệnh ALS đã phần nào tổng khứ được nó, nhưng điều này thật kỳ lạ bởi từ trước đến nay sự hiện diện của anh chưa bao giờ là thuốc giải cho sự cô đơn của cô. Phải chăng cô thực sự chỉ còn hai lựa chọn - sống cùng Richard hoặc cùng nỗi trống trải?

Cô hẳn phải là thánh, hoặc kẻ tử vì đạo, hoặc bị chập cheng.

“Không phải mãi mãi đâu.”

“Đó cũng chính là điều Jane Wilde nghĩ đấy.”

“Ai cơ?” Grace hỏi.

“Người vợ đầu tiên của Stephen Hawking,” Elise nói. “Cả hai mới chỉ hơn hai mươi khi ông ấy bị chẩn đoán mắc bệnh, nhưng bà ấy vẫn quyết định kết hôn vì nghĩ ông chỉ còn sống được vài năm. Bây giờ Stephen phải hơn bảy mươi rồi.”

“Tức là ba sống được lâu như vậy à?”

“Nếu nhờ lý do nào đó mà căn bệnh thôi phát triển,” Karina đáp dù lòng đầy hồ nghi về tính khả quan trong trường hợp của Richard, nhất là khi nghĩ đến sự sa sút trông thấy trong suốt tháng qua. “Hoặc nếu ba con tiến hành mở khí quản và dùng ống thở.”

“Cậu không thể làm thế này mãi được, Karina ạ.”

“Tớ biết chứ. Nếu anh ấy quyết định dùng ống thở thì sẽ phải nhập viện.”

Cô đâu phải y tá, càng không phải vợ anh.

“Có lẽ bây giờ anh ấy đủ điều kiện để vào trung tâm hỗ trợ khuyết tật đấy,” Elise nói.

“Tới giờ tớ vẫn ổn mà.”

“Con vẫn không hiểu,” Grace nói. “Mẹ không thể chịu nổi khi phải sống cùng ba. Mẹ nói ngày ba chuyển đi là ngày hạnh phúc nhất đời mẹ.”

Karina bỗng khựng lại. Đáng lẽ cô không nên để Grace nghe được những lời như thế. Cô đang hy vọng mình đã không thiếu tỉnh táo đến mức nói thẳng điều này với con bé, nhưng cũng có thể lắm chứ. Cô quyết định không hỏi.

“Cứ để tớ thỉnh thoảng chăm sóc anh ấy vài tiếng cũng được. Các tối thứ Ba và thứ Tư thì sao?” Elise hỏi.

“Không đâu, tớ không thể bắt cậu làm thế được.”

“Cậu có bắt tớ đâu. Tớ đang bắt cậu mà.”

“Không, thật đấy, tớ lo được mà.”

“Ít nhất thì tớ có thể đến thăm và bầu bạn cùng cậu.”

Dù miễn cưỡng song Karina cũng đành ưng thuận. “Được rồi.”

Elise vòng tay qua vai Karina khi cả hai cùng đi bộ.

“Con thấy lo khi phải để mẹ một mình với ba.”

“Mẹ đâu chỉ có một mình. Elise sẽ đến chơi vào mỗi tối thứ Ba và thứ Tư mà. Đừng lo, con yêu. Mẹ có nhiều sự giúp đỡ lắm.”

“Không nhiều đâu. Chuyện này sẽ chỉ ngày càng thêm khó khăn thôi. Mẹ biết thế phải không?”

Karina biết, nhưng không gật đầu đáp lại hay thừa nhận lời Grace. Cô cứ tiếp tục đi với cặp mắt dán chặt xuống đất. Lo từng thứ một thôi.

“Có lẽ con nên xin nghỉ kỳ này và ở nhà.”

“Không, con không được làm thế,” Karina quả quyết.

“Nếu con tìm ra cách để học kỳ tới sang Đại học Boston hay Northeastern học thì sao?”

“Không. Chúng ta sẽ không nói về chuyện này nữa. Ba con cũng không muốn con làm thế vì ba đâu.”

“Con làm vì mẹ chứ không phải vì ba.”

Dù rất muốn Grace ở lại để phụ cô chăm sóc Richard và lấp đi sự trống trải, nhưng cô không thể đánh liều với tương lai của nó được. Bản thân Karina hiểu quá rõ một khi cuộc đời đã đi chệch đường ray, dù chỉ trong một thời gian ngắn, thì không phải lúc nào cũng quay được về đường ban đầu. Cô chưa bao giờ về lại được nhà ga. Không, cô sẽ không đời nào để Grace ngắt quãng việc học, tình yêu với Matt và con đường mưu cầu hạnh phúc dù chỉ trong một học kỳ, thậm chí là một giây, nhất là khi lý do nằm ở Richard. Cô sẽ không để con bé lặp lại lỗi sai của cô trước đây. Thói quen này sẽ chết cùng cô.

Những bóng ma không lúc nào ngơi nghỉ của nỗi uất ức chưa được giải tỏa liền tràn lên bề mặt, dâng đầy, tươi mới mà ám ảnh hệt như hai mươi năm trước, mười năm trước, tuần trước. Karina cứ để kệ cơn đau nhói buốt chạy dọc thân mình, tấn thảm kịch kể lại chuyện Richard đã tàn phá đời cô ra sao. Cô chào đón cảm giác quen thuộc này vì nó khiến cho cô thấy thỏa đáng.

“Con sẽ không được phá đời mình ở đây đâu.”

“Nhưng mẹ đang phá đời mình đấy,” Grace đáp.

“Chuyện này khác.”

“Con bé nói cũng có lý đấy,” Elise chen vào. “Cậu sẽ không thể hoàn toàn bước tiếp được nếu Richard còn ở trong thư phòng đó.”

Cháu thấy mẹ cháu có mang bạn trai về nhà được không? ‘Xin giới thiệu với anh đây là phòng khách, còn chồng cũ của em đang ở trong thư phòng.’”

“Richard không hề cấm tố hẹn hò, chỉ là tố không có hứng thú thôi.”

“Thế thì cậu hứng thú với điều gì?” Elise hỏi.

Với việc được ấm hơn và kết thúc màn trò chuyện này.

“Tham gia chuyến đi đến New Orleans cùng tố và sinh viên thì sao?”

“Năm nay tố không đi được.”

“Tại sao?”

Chồng cũ của cô đang ở trong thư phòng.

“Tố nghĩ cậu thích việc có Richard ở bên để trách móc mọi thứ, như một thói quen làm cậu hả hê thôi.”

Karina ghét phải thừa nhận điều này nhưng nó cũng phần nào là sự thật. Nếu được trách móc anh thì cô sẽ chẳng bao giờ phải trách móc chính mình.

“Cậu có thể thuê người đến giúp đỡ trong vài ngày, ai đó ở lại qua đêm được ấy,” Elise nói.

“Tố không làm thế được.”

“Cậu sẽ không làm thế thì có.”

“Được rồi, thì là sẽ không làm thế.”

“Tại sao?”

Karina không trả lời vì chính cô cũng không biết, hoặc có khi cô đang bắt đầu biết nhưng chưa sao ghép nối mọi thứ với nhau được. Cô cảm nhận được thứ gì đó như một chương trình đang chạy trên lớp nền, một sự thức tỉnh dần bò lên cầu thang sâu trong tiềm thức cô.

Biết đâu hoàn cảnh sống kỳ quặc kinh khiếp này lại trao cô và anh cơ hội để sửa sai và tha thứ cho nhau? Cô nghĩ đến khả năng này, một khả năng được Bill gợi ý lần đầu tiên vào tuần trước. Cả ba cùng bước đi trong im lặng, Elise và Grace kiên nhẫn chờ đợi câu trả lời của cô. Karina mong muốn được tha thứ cho anh vì đã nhổ rể cả hai lên Boston, vì bỏ lỡ phần lớn tuổi thơ của Grace, vì lừa dối, phản bội và làm nhục cô, cướp đi cơ hội hạnh phúc của cô. Cô đã từng cố không biết bao nhiêu lần trong suốt vài năm qua. Sau khi nghĩ ngợi thật lung, cô tin Bill đã đúng khi nói rằng tha thứ cho Richard chính là để tốt cho cô. Người ta vẫn thường nói gì nhỉ? Không tha thứ cho người tựa như chính mình uống thuốc độc nhưng lại mong họ chết. Tuy nhiên, cô lại chưa đủ cao thượng, vững lòng hay dũng cảm để làm thế. Richard bị ốm và đang chết dần chết mòn, ấy vậy mà cô vẫn chưa thể giải thoát cho anh. Chứng minh anh sai khiến cô thấy mình đúng, và cảm giác mình đúng là liều thuốc cô luôn lựa chọn.

Cô cũng muốn được anh tha thứ nhưng không thể tự mình đến nói lời xin lỗi và trần tình với Richard. Cô bị còng tay bởi nỗi xấu hổ và tư duy cứng đầu luôn cho mình đúng vẫn thường ủng hộ cho câu chuyện của cô. Karina có lý do riêng và biết đâu hành động của cô bây giờ có thể biến thành lời nói mà bản thân vẫn quá e ngại để bộc lộ.

“Tớ cũng không biết nữa,” Karina nói.

“Con có thể về nhà để giúp mẹ mà,” Grace nói. “Mẹ đi New Orleans đi.”

“Không, con không cần phải thế đâu.”

“Đi mấy ngày thế ạ?” Grace hỏi.

“Bốn,” Elise đáp. “Tuần đầu tiên của tháng Ba, từ thứ Năm đến Chủ nhật.”

“Con làm được mà.”

“Nhưng vậy là quá nhiều,” Karina nói.

“Có bốn ngày thôi mà mẹ.”

“Ý mẹ là quá nhiều việc khi phải chăm sóc ba con. Đêm nào mẹ cũng thức trắng đấy.”

“Con vẫn còn trẻ nên lúc nào con chẳng thức trắng. Con lo được hết, mẹ cứ đi New Orleans đi.”

Elise mỉm cười, vỗ nhẹ vào lưng Grace. “Tôi yêu con bé này quá.”

Cả ba cùng đi đến điểm khởi đầu của vòng đi bộ, nơi họ đã xuất phát. Trước khi bước ra khỏi đường mòn để tiến vào con đường lát gạch dẫn sang khu dân cư, Karina thoáng ngoái lại nhìn bể chứa nước đang đóng băng cùng cung đường họ vừa hoàn thành. Giống như cuộc đi bộ buổi sáng, những ý nghĩ cùng cảm xúc cũng đang vòng vòng trong đầu cô. Richard quay về sống cùng cô lần nữa và việc chăm sóc anh vượt quá khả năng xoay xở của cô, nhưng cô không thể yêu cầu anh rời đi, vậy nên đời cô chẳng khác gì một vòng tròn vô tận. Mặc kệ và không bao giờ đi được đến đâu.

“Được rồi, mẹ sẽ đi New Orleans.”

Grace và Elise đập tay nhau để cùng ăn mừng chiến thắng, nhưng Karina không hòa theo. Chuyến đi chỉ còn cách một

tháng và như những gì cô học được gần đây thì bất cứ điều gì cũng có thể xảy ra trong khoảng thời gian đó.

Họ dừng lại trên con phố trước nhà để nói lời tạm biệt chóng vánh. Grace và Elise ôm nhau, cô bạn còn không quên chúc con bé nhiều may mắn trong việc học. Karina kiểm tra thời gian trên điện thoại, cả ba đã đi được 45 phút rồi. Cô nhanh chóng bước đến cửa nhà, nóng lòng được vào trong và ngồi ngay xuống bàn trong căn bếp ấm cúng cùng một tách cà phê nóng hổi.

Cô mở tung cửa nhà, bụng dạ chùng xuống. Không kịp suy nghĩ, Karina chạy ngay vào thư phòng theo hướng âm báo lạnh lạnh phát ra từ máy BiPAP.

CHƯƠNG MƯỜI CHÍN

Karina thốc tháo xông vào phòng anh. Richard vẫn đang nằm dựa lưng trên giường bệnh, mặt nạ lại bị lệch hết như lúc bốn giờ sáng. Nhờ nụ cười bền lễn của anh, cô nhanh chóng đánh giá được tình hình: anh vẫn ổn. Nhưng thay vì cảm giác nhẹ nhõm, cô thấy khó chịu như thể anh vừa diễn lại màn lừa đảo tàn nhẫn lần thứ một triệu và cô thật ngu ngốc khi vẫn tin vào nó.

“Ba ổn chứ mẹ?” Grace chạy vào ngay sau lưng mẹ, giọng thất thanh và lộ vẻ sợ hãi.

“Ba vẫn ổn.”

Grace nhìn anh, tự mình đánh giá tình trạng của ba. Khuôn mặt Richard vẫn tỉnh táo và điềm tĩnh, rõ ràng anh còn đang thở.

“Chúa ơi! Được rồi, con đi tắm đây,” Grace nói sau khi tạm thời bị bắn loạn bởi báo động giả, tâm tính sắc sảo đã quay về trạng thái bình thường.

Thế nhưng trái tim Karina vẫn chưa thôi nóng rực, adrenaline quét mạnh qua người cô tìm kiếm hiểm nguy. Âm thanh đinh tai nhức óc của cái chuông báo động chết tiệt đó đã truyền sóng xung kích đến hệ thần kinh, kích hoạt bản năng tự động chống chọi với khủng hoảng của cô. Karina dường như không thể gạt những phản ứng của mình sang bên. Nhưng thật ra máy BiPAP vẫn chưa có bất kỳ liên quan gì đến sự sống còn của anh cả, anh vẫn thở được khi không có nó. Trong ngày, anh hoàn toàn tự mình thở được nên chỉ cần nó *trợ giúp* vào ban đêm mà thôi.

Vì lý do đó, đáng lẽ âm báo BiPAP không nên khiến cô chạy xông xộc vào đây mới đúng. Âm thanh tắc nghẽn bởi dòng nước bọt nhớp nháp mới nguy hiểm đến mạng sống, vì anh có thể bị sặc và phát bệnh viêm phổi. Nhưng thật lạ làm sao, cô hay lơ đãng mấy

phút đầu của quá trình thường nhật này, tức những cơn ho dữ dội, chỉ kiên nhẫn lắng nghe và có phần cảm thấy khó chịu khi ngồi ở phòng bên, thầm hy vọng anh có thể tự giải quyết vấn đề của mình. Gần như anh chẳng bao giờ làm thế.

Cô tắt máy BiPAP và máy tạo ẩm, để báo động ở chế độ im lặng rồi tháo mặt nạ ra khỏi đầu anh.

“Anh-cà-phả-tiểu.”

Trong số tất cả những đầu việc khó coi liên quan đến ALS, Karina ghét cay ghét đắng màn đi tiểu mỗi sáng. Cô có thể thề rằng anh cố ý ngáp hoặc nghiêng đầu sang bên khiến cho mặt nạ bị lệch, từ đó phát chuông báo động để cô sẽ bằng phép mầu nào đó hiện ra ngay trước mặt anh. Sau đó, anh muốn cô tháo hết mọi dụng cụ buộc anh với máy để anh có thể đứng dậy và sử dụng phòng tắm.

Đáng lẽ không nên trách cứ anh vì việc đi tiểu vào buổi sáng, nhưng cô vẫn trách. Cứ vào đúng bảy giờ mỗi sáng là anh lại yêu cầu điều này, dựng cô dậy khỏi giấc ngủ say sưa. Gần như ngày nào cô cũng bắt đầu với sự kiệt sức, trống rỗng và buồn nôn do thiếu ngủ. Đương nhiên là hôm nay cô đã tỉnh như sáo, nhưng thường thì cô vẫn đang ngủ thẳng căng lúc bảy giờ. Bill đến vào lúc chín giờ. Sao anh không thể chỉ đơn giản là nằm đợi cậu nhỉ? Cô nên biết ơn vì ít nhất anh không tiểu ra giường.

Anh vung chân sang một bên và lê hông ra cạnh giường. Cố dùng cơ thể ốm yếu, anh gắng gượng kéo bản thân mình đứng lên. Cô quan sát anh vật lộn và không chìa tay ra giúp, sau đó theo anh ra khỏi thư phòng, qua phòng khách rồi vào đến phòng tắm ở tầng một.

Anh đứng trước bồn cầu chờ cô. Karina kéo chiếc quần lót xuống mắt cá chân để anh bước ra, sau đó nhặt nó từ sàn nhà và đặt lên bồn rửa mặt cho nó khỏi bị ướt.

Anh đứng cạnh bồn cầu, đẩy cặp hông xương xẩu về phía trước và bắt đầu tiểu. Cô khoanh tay nhìn và nghiền chặt răng, khó chịu vì anh không chịu ngồi xuống. Đương nhiên việc ngồi chẳng đảm bảo rằng mọi thứ sẽ xả xuống gọn ghẽ trong lòng bồn cầu, nhưng cô vẫn có cảm giác nếu ngồi thì xác suất trúng sẽ cao hơn. Và kể cả trượt thì anh quan tâm làm gì? Anh có phải người dọn sạch đồng bừa bộn đâu.

Cô nhắm mắt, một hành động lố bịch và không cần thiết nhằm đem lại sự riêng tư cho anh, lắng nghe đến khi anh xong việc. Cô có thể đoán được nhờ âm thanh ngắt quãng của tia nước tiểu đập nhẹ vào mặt nước bên dưới rồi im bật, đồng nghĩa với việc anh lại tiểu hết ra sàn, hết như cô dự đoán. Cô toát mồ hôi, ghệt thở vì nóng bên dưới lớp áo khoác mùa đông và mũ mà cô thậm chí còn chưa có thời gian để cởi ra. Cô tự hỏi đến khi nào mình mới có thể được nhâm nhi tách cà phê.

Khi đã xong việc, anh đến đứng trước mặt cô. Cô ngồi xổm xuống, giơ sẵn từng bên ống quần lót để anh xỏ chân vào, sau đó kéo nó lên.

“Em-c-thể-dá-chuột-thô-mi-lên-cho-an-không?”

“Chờ em một chút, em phải dọn đồng này đã.”

Anh bỏ lại cô - vợ cũ kiêm bảo mẫu nghe lời, không đòi lương, không được cảm ơn - làm nốt việc chùi nước tiểu của mình. Cô kéo phéc mơ tuya cởi áo khoác cùng mũ, xịt nước tẩy vệ sinh lên khắp ghế bồn cầu và sàn nhà, sau đó lau khô mọi thứ bằng một nùi giấy vệ sinh. Đó, sạch sẽ cho tới lần tiếp theo anh tiểu.

Khi rửa tay lâu hơn cần thiết trong bồn rửa, cô nhìn khuôn mặt mình trong gương. Khóe miệng chảy xuống ở hai bên, tạo nên vẻ cau có tự nhiên. Da và mắt xỉn màu, tóc bết dính xẹp lép. Cô đã không thềm gội đầu mấy ngày nay rồi. Cô cần được tắm rửa thật lâu dưới làn nước ấm, cần được ngủ sâu và đẩy giấc, cần bữa sáng với tách cà phê. Nhưng thay vào đó, cô phải trở lại

phòng Richard để dán chuột thông minh màu bạc lên chóp mũi anh. Việc đó chỉ mất hai giây, nhưng anh được xong xuôi trước và cô ghét anh vì thế.

Trong thư phòng, anh đang ngồi chờ cô cạnh bàn đặt chiếc laptop. Cô bóc một chấm chuột thông minh khỏi dải sticker và dán lên chóp mũi to đùng của anh. Richard bắt đầu gõ từng chữ bằng cách hướng mũi vào bàn phím được hiển thị trên màn hình. Như mọi khi, Bill sẽ đưa anh đi tắm và thay đồ khi đến làm việc vào lúc chín giờ. Tiện thể lúc còn ở trong phòng, cô kéo rèm và tháo ga giường. Với một đồng chần ga trên tay, cô đang định đến phòng giặt thì vô tình thấy dòng chữ *Cha thân yêu* ở đầu màn hình máy tính của anh.

“Anh đang viết thư cho cha à?”

“E-đán-ra-khôn-đư-thấy-nó. Đừ-đọc-quá-va-anh.”

“Em có đọc đâu. Anh đang nhờ ông ấy giúp đỡ à?”

“Không.”

“Sao lại không?”

“Sao-lạ-cần-giú-đỡ?”

Cô nhìn chằm chằm vào phía sau đầu anh với cảm xúc đầy hoài nghi, khá chắc khuôn miệng cau có của mình đang há hốc cứng đờ. Biết đâu cô nghe nhầm thôi. Có thật là anh vừa mới nói, *Sao lại cần giúp đỡ* không?

“Bill-và-mấy-nhân-vi-chăm-só-khác làm-phần-lớ-việc-nặng-nhọc-rồi. Em-chỉ-phả-chủn-bị-một-bữ-mỗi-ngà, ngoài-ra anh-hầu-như-đâu-phiền-gì-em.”

Cô siết chặt tấm ga trong tay, bùng lên thôi thúc được vật sạch từng cọng tóc trên mái đầu vô ơn của anh. Thế anh nghĩ ai vừa

chùi sạch bãi nước tiểu của anh? Ai sẽ liên tục xin gián đoạn buổi học đàn chiều nay, chạy vào hút khô miệng anh để học sinh không phải nghe thấy tiếng anh lắp bắp và nôn khan giữa những nốt nhạc, lòng đầy lo lắng biết đâu anh chết ở ngay phòng bên cạnh? Ai cứ liên tục thức trắng đêm chỉ để điều chỉnh mặt nạ giúp anh thở được? Ai suốt ngày giặt ga giường, quần áo của anh và đưa anh đến các buổi hẹn bác sĩ? Nhưng trái lại, phải rồi, anh hầu như đâu phiên gì cô.

“Em kiệt sức rồi.”

“Tận-chiều-e-mớ-có-tiết-dạy-đàn-đầu-tiê. Sao-e-khôn-ngủ-chú-đi?”

“Sao anh không xuống địa ngục đi?”

Cô thả đồng ga giường xuống sàn, lao thẳng ra khỏi phòng và sập cửa sau lưng. Cô không muốn thấy anh nữa. Cứ ở đó đến khi Bill tới đi.

Đứng trong phòng khách, run bần bật vì cơn thịnh nộ, cô chẳng thể quyết định được mình nên làm gì. Cô quá tức giận để thưởng thức bữa sáng cùng một tách cà phê, quá điên tiết để đi ngủ và Grace thì vẫn còn đang tắm. Karina cứ đứng đó, tê liệt trong sự phần uất và tự hỏi điều gì sẽ xảy ra nếu cô thôi giúp đỡ anh. Điều gì sẽ xảy ra nếu lần tới anh nghẹn, cô không tạm dừng tiết dạy giữa chừng để vào hút nước bọt cho anh? Đến lúc nào đó, máy BiPAP sẽ không chỉ đơn giản được dùng để cải thiện giấc ngủ của Richard, anh sẽ cần đến nó cả ngày lẫn đêm để có thể hô hấp bình thường. Điều gì sẽ xảy ra nếu thời điểm đó đến trong một tháng nữa, hai tháng nữa, mùa hè này, khi giữa đêm mặt nạ lỏng ra và cô quyết định lờ đi chuông báo động của máy BiPAP? Điều gì sẽ xảy ra nếu sáng hôm sau cô thức dậy, sáng khoái bởi giấc ngủ đầy đủ đêm trước, phát hiện Richard bị lệch mặt nạ và đã chết ngạt trong phòng làm việc?

Karina cứ thế đứng im trong phòng khách, kiệt sức, cảm thấy không được ghi ơn, chưa tắm, đói lả và tự hỏi mình có bị kết tội giết người nếu anh chết trong khi được cô trông coi không.

CHƯƠNG HAI MƯƠI

Nửa đầu mỗi tiết học đàn đều được dành cho việc luyện kỹ thuật - các thang âm ở bốn quãng tám, các bài tập của Schmitt, các hợp âm và hợp âm rải - nhằm rèn luyện ngón tay và đôi tai. Nửa sau tập trung vào chơi bản nhạc được giao về cho học sinh luyện từ tuần trước. Lý tưởng nhất là chúng luyện tập hai mươi phút ở nhà mỗi ngày.

Nhưng đứa trẻ này thì không.

Giờ đây khi đã xong phần kỹ thuật, Karina đợi Dylan bắt đầu chơi. Từng phút chờ đợi đều làm tâm tính bức dọc của cô thêm phần trầm trọng. Dylan mới mười ba tuổi và có lẽ đã cao thêm mười lăm xentimét so với năm ngoái. Thằng bé có cánh tay lẫn các ngón thon dài, vai và đầu gối sừng phồng, khiến nó trông có vẻ không thoải mái trong chính cơ thể của mình, như thể nó vẫn chưa dịch chuyển hết toàn bộ vào không gian mới này vậy. Các nốt mụn đỏ tấy che kín khuôn mặt trắng tái, đám râu màu nâu lơ thơ mọc phía trên môi. Nó đang mặc một chiếc quần soóc màu vàng tươi cùng áo nỉ đồng màu. Mẹ nó sẽ đưa nó đến buổi tập bóng rổ ngay sau khi kết thúc lớp học đàn. Cứ cách vài giây là nó lại khịt khịt đờm từ đâu đó trong họng xộc lên tận não.

“Em có cần khăn giấy không?” Karina hỏi.

“Dạ? Không, em ổn ạ.”

Không, em đang không ổn, cô muốn nói hẳn ra thế.

Nó nghiêng cứu bản nhạc trước mắt như thể lần đầu tiên đọc chữ Hy Lạp. Có lẽ nó bị khiếm khuyết khả năng học, mắc chứng khó đọc nhạc hay quên nhạc gì đó và cô không nên phán xét nó. Hay có lẽ nó chỉ đơn giản là không muốn ở đây. Cả hai người đều không. Cô thức trắng nửa đêm qua và việc ngồi trên chiếc ghế

này trong im lặng bây giờ đang rút cạn chút năng lượng cuối cùng của cô. Mí mắt cô cứ chực sập xuống trong một hoặc hai giây sau mỗi lần chớp. Cô khao khát được đi ngủ.

Dylan nhấc tay trái lên nhưng sau đó lại thu về đặt lên đùi. Nó không thể quyết định nên đặt ngón tay ở đâu, thậm chí còn không thèm gõ thử một nốt trừ phi chắc chắn mình đúng. Đúng là trẻ trâu. Chúng lúc nào cũng sợ mắc sai lầm. Dylan thà ngồi lý trên chiếc ghế này, tê liệt trong sự sợ hãi và thiếu quyết đoán còn hơn gõ sai nốt.

Chỉ cần nói với nó một câu là cô có thể kết thúc tình trạng bế tắc dễ cái này, nhưng cô sẽ không làm thế. Không phải hôm nay. Tuần nào cô cũng đưa lời giải đáp cho đứa trẻ này và nó chẳng bao giờ chịu học. Cô thậm chí trách mẹ nó. Có khi bà ấy còn ngồi cạnh con mình trong lúc nó làm bài tập về nhà và kiểm tra câu trả lời của nó, là quần áo cho nó và gọi nó dậy vào buổi sáng. Thằng bé này thực sự vô phương cứu chữa. Karina không muốn tiếp tục chiều nó nữa. Cô quyết định ngồi đợi và không nói gì, bắt nó phải tự lực cánh sinh.

Dylan khụt khịt lần nữa khi nheo mắt nhìn bản nhạc, nghiêng sát người về phía tờ giấy nhằm tìm kiếm nơi để bàn tay trái. Cô đã dạy nó biết bao nhiêu mẹo học khóa Fa, nào là **All Cows Eat Grass** cho các khe, **Good Boys Deserve Fudge Always** hay **Grizzly Bears Don't Fly Airplanes**^[49] cho các dòng kẻ. Bất chấp mấy câu nhớ mẹo có hay ho ra sao, nó vẫn không tài nào ghi nhớ được và mãi kiếp lúng túng trước sự sắp xếp của các nốt đen nằm trên năm dòng kẻ và bốn khe của khóa Fa.

Cô ước gì nó từ bỏ. Cô quá mệt mỏi khi phải dạy những đứa trẻ không thực lòng muốn chơi đàn. Ước gì tất cả chúng nó bỏ hết đi. Kinh hãi trước ý nghĩ thiếu chín chắn đó, trước nỗi bất hạnh cô vừa mồi vào cuộc đời mình, cô đan tay đặt lên đùi. Sao cô giữ được ngôi nhà này nếu chuyện đó xảy ra chứ? Cần phải cẩn thận hơn với những suy nghĩ trong đầu mới được.

Dylan lại khụt khịt. Nó không nên ở đây với chúng ho cảm ho khan thế này. Nếu Richard nhiễm phải, nó sẽ dễ dàng dẫn đến viêm phổi. Cùng với ALS, đó sẽ là dấu chấm hết cho anh. Cô nghĩ đến chuyện bảo Dylan rằng cô trò cần kết thúc buổi học sớm, nhưng thằng bé làm gì có bằng lái. Họ sẽ phải chờ mẹ nó đến đón, mà dù sao thì buổi học đàn nửa tiếng cũng sẽ kết thúc khi bà ấy quay trở lại.

Bản nhạc không thể dịch nổi đang ở trước mặt nó là khúc dạo đầu ở cung Đô của Johann Sebastian Bach. Không có nốt thăng lẫn nốt giáng. Nó là một bản nhạc đơn giản hết sức tưởng tượng nhưng vẫn rất hay để chơi và lắng nghe. Nốt đầu tiên là Đô trung, chắc chắn được viết riêng cho người thuận tay trái, vậy nên nó ở dòng kẻ phụ trên khuông khóa Fa chứ không phải dòng kẻ phụ dưới khuông khóa Sol, như thằng bé quen thấy. Nhưng có khác gì đâu, nó là nốt Đô con mẹ nó trung mà.

Dáng vẻ ngượng ngùng cùng sự im lặng thậm chí còn gượng gạo hơn của nó chọc tức cô, khiến cô ngứa ngáy râm ran, thần kinh kiệt quệ đến mức phát điên. Cô nghiến răng và thở bằng đường mũi một cách thiếu kiên nhẫn, vật lộn với cơn chống cự bản thân. Cô sẽ không nói cho nó biết phải làm gì, không một lời gợi ý gì sát. Đám trẻ này được trao tặng tất cả mọi thứ với chiếc nơ vàng xinh xắn buộc xung quanh. Ai cũng là người chiến thắng. Ai cũng được nhận cúp. Nhưng không phải trên chiếc ghế này. Chào mừng đến với cuộc sống thực, Dylan!

Nó khụt khịt lần nữa khiến cô như muốn gào lên. *Gõ một nốt đi! Xì mũi đi! LÀM GÌ ĐI!* Nếu vào một ngày khác, có lẽ cô sẽ tự trách mình. Nếu cô là một giáo viên tốt hơn, truyền cảm hứng và khích lệ hơn thì biết đâu nó đã biết cách chơi bản nhạc này. Nhưng hôm nay, cô sẽ để nó nhận sự trách móc đó. Cả hai sẽ cùng ngồi im trong suốt mười phút còn lại nếu buộc phải làm thế.

Cô mơ hồ nhìn qua cửa sổ phòng khách và chợt thấy ba chú chim từ phía xa, có thể là bồ câu, đang đậu trên các dây điện, hai chú trên dây cao nhất và chú thứ ba ở ngay dây bên dưới. Máy chú chim đen tròn này bỗng nhòe thành những nốt nhạc khóa Sol mà cô đang chơi trong tâm trí buồn chán đến thảm hại của mình. Sol-Sol-Mi. Sol-Sol-Mi. Cô bắt đầu soạn một bản nhạc lấy cảm hứng từ những nốt chim này, rồi tâm trạng tệ hại của cô đang phần nào được nâng lên trước giai điệu ngọt ngào thì tiếng ho của Richard dội đến. Không phải âm thanh mà cô đang hy vọng.

Cô lắng nghe dáng hình cùng ý nghĩa của nó để hy vọng rằng cũng như chàng trai trẻ Dylan đây, Richard sẽ tự mình giải quyết được. Tiếng ho nghe ẩm ướt và ùng ục, vang lên không ngớt. Cơ bụng của anh đã yếu đi đáng kể trong tháng qua, khiến anh thường xuyên không thể tự bật ra tiếng ho đủ để hắng giọng. Với Dylan, có lẽ âm thanh này nghe như ai đó đang chết đuối trong chính vũng nước bọt của mình ở phòng bên cạnh, nhưng Karina đã được tôi luyện ý chí sắt đá trước tiếng ồn giờ đây đã quá quen thuộc này.

Richard bỗng im bật, sự yên tĩnh giữa những lần nghẹn mà cô chưa bao giờ quen được chợt lấp đầy cô với nỗi khiếp đảm. Cô có thể hình dung ra cảnh anh thẳng đuồn, người rung bần bật và căng hết sức như thể đang cố kéo cơ ho lên từ đầu ngón chân, những mạch máu ngoằn ngoèo sưng phồng trên cổ, dải dốt sỏi bọt trào ra đường miệng. Cô cứ thế đợi và lắng nghe, nhớ đến vài năm trước lúc mình nằm thao thức trên giường, chờ đợi được nghe tiếng cửa trước cọt kẹt mở ra khi đã quá nửa đêm, tiếng bước chân nặng nề của Richard ngoài hành lang, tiếng bánh xe va li lăn trên sàn gỗ cứng. Cô giận anh vì suốt ngày đi vắng, nhưng rồi lập tức ghét anh vì lại về nhà. Giờ anh đang ở đây, về nhà rồi. Và cô vẫn ghét anh như thế.

Nếu tình cảnh được đảo ngược để cô là người bị ốm và Richard mắc kẹt với việc trông nom, mọi người hẳn sẽ phong thánh cho

anh. Không một ai khiến cô cảm thấy mình được coi là thánh vì làm chuyện này. Cô thấy bản thân thật thảm hại, ngu ngốc, đáng giận và đần độn. Có lẽ đó cũng chính là cảm giác của Dylan khi ngồi trước cây đàn piano của cô ba mươi phút mỗi tuần.

Richard lại ho, phá tan sự im lặng. Anh ho khan và khục khặc, rõ ràng đang đấu tranh giành không khí. Tiếng anh thất bại trong việc hắng giọng lần bỏ khắp xương sống Karina và gào rú bên tai cô. Đến đây thôi. Chịu quá đủ rồi.

Cô đột ngột đứng dậy, bỏ lại Dylan với sự bối rối cùng cực trước những nốt nhạc bất khả thi của Bach và lao vào thư phòng. Trong chốc lát, cô suy nghĩ đến chiếc máy hỗ trợ ho kia, nhưng trái tim và tâm trí đã sớm thấm đẫm bát xúp thù ghét nóng hồi khiến cô không thể chịu đựng thêm bất kỳ giây phút nào nữa. Cô lôi một trong hai chiếc gối phía sau đầu Richard ra và ghim vào tâm trí ánh mắt trùng trùng thoáng qua của anh trước khi lấy gối bịt toàn bộ khuôn mặt anh. Đầu anh lắc lia lịa bên dưới chiếc gối nhưng không quá dữ dội. Hoàn toàn tê liệt, tay anh chỉ biết im lìm xuôi theo cạnh người, không có khả năng kháng cự. Cô càng ấn xuống mạnh hơn.

Chỉ mất chưa đầy một phút là đầu anh dừng cựa quậy. Cô đợi lâu hơn chút nữa trước khi nhấc gối ra. Mắt anh mở to, đồng tử ở yên một chỗ, không chút sức sống.

Âm thanh của nốt Đô trung bất chợt vang lên.

“Đúng chưa ạ?” Dylan hỏi.

Karina liền chớp mắt. Bầy chim bồ câu đã sớm bay đi khỏi mấy dây điện ngoài cửa sổ. Cô ngoái đầu lại nhìn khúc dạo đầu ở cung Đô của Bach trên giá đỡ và kéo bản thân hoàn toàn về lại phòng khách, giải thoát cho chiếc bánh ga tô sô cô la ấm áp đầy tội lỗi của giấc mộng ban ngày vừa rồi. Cô lắng nghe tông nhạc dễ chịu của nốt Đô trung dần biến mất và Richard lại bắt đầu ho trong thư phòng.

“Đúng rồi, Dylan. Chính thế đó. Chúc mừng em.”

Cô kiểm tra đồng hồ: đúng bốn giờ. Buổi học kết thúc rồi.

CHƯƠNG HAI MƯƠI MỐT

Grace đang ngồi cạnh bàn làm việc của Richard, mặt mũi chảy dài sừng sứa, không ngừng xoay người trên ghế để có thể hướng mặt ra ngoài cửa, tức lối thoát của con bé, thay vì phải trực diện nhìn ba. Ngoài Karina, Bill, các nhân viên chăm sóc cùng đội ngũ bác sĩ đã quá quen thuộc với những bệnh nhân ALS, phần lớn mọi người đều chọn cách không nhìn thẳng vào anh.

Richard hom hem và thường xuyên chảy dãi, hai cánh tay vô hồn cùng giọng nói thều thào khó nghe. Người lạ chỉ cần liếc mắt là có thể đoán được ngay rằng một chuyện gì đó rất kinh khủng đang xảy ra với người đàn ông này, mà về cơ bản thì họ cũng chỉ nán lại để biết vậy thôi. Nhưng anh tự hiểu rằng dù anh có khỏe mạnh thì việc đối mặt với anh cũng vẫn khó khăn với Grace.

Vài phút trước, anh đang xem *Game of Thrones* trên chiếc ghế bành của mình thì con bé gõ nhẹ lên cánh cửa mở hé để hỏi liệu nó có thể vào không, nhưng kể từ lúc đó nó tuyệt nhiên không nói một lời. Rõ ràng nó bị ép buộc vào đây và cố tỏ ra ngoan ngoãn nghe lời chỉ dẫn của mẹ. Con bé cứ liên tục liếc nhìn điện thoại, có lẽ là để kiểm tra thời gian, tự hỏi bao lâu là đủ để chịu đựng cuộc đối thoại không lời này. Mới chỉ ba phút trôi qua nhưng nó đã cảm thấy lâu như vô tận. Cũng có thể nó chỉ đang đọc tin nhắn thôi, anh không thể chắc được. Grace chuẩn bị ra sân bay để quay lại trường trong vòng một tiếng tới, vậy nên giờ chính là lời tạm biệt.

“Ba-muốn-co-biết-rằng-dù-tất-cả-chuyện-này-có-đặt-đến-thế-nào-thì-họ-phí-của-co-vẫn-nguy-vện. Việ-họ-của-co-vẫn-được-đảm-bảo.”

“Vâng ạ, con cảm ơn ba.”

Dù anh chẳng cho Grace được gì trong quá trình trưởng thành, ít nhất anh sẽ có thể cho con bé điều này.

“Có loại thuốc nào sắp ra có thể chữa khỏi hay ít nhất là làm chậm nó lại không ạ?” Grace hỏi như thể cuối cùng cũng nhớ ra điều định hỏi từ lâu.

“Ba-đa-tham-gia-thử-nghiệm-thuốc-rồi. Biế-đâu-đó-là-thầ-được.”

“Ồ, thế thì tốt quá.”

Con bé dường như hài lòng và không đòi hỏi được biết thêm bất cứ điều gì khác về chủ đề này. Cũng như phần lớn những cô cậu hai mươi tuổi khác, có lẽ nó không thể thực sự hình dung ra cái chết nên với nó, trước sau gì anh cũng được cứu bởi thứ gì đó. Chính nó đẩy, giải pháp dùng thuốc thử nghiệm lâm sàng. Vấn đề đã xong. Con bé có thể chuyển sang chủ đề an toàn và dễ chịu hơn, hoặc quay lại với sự im lặng gượng gạo giữa cả hai. Dù là theo cách nào thì sẽ chẳng ai phải chết trong căn phòng này cả.

Sáng nào Bill cũng hòa tan loại thuốc thử nghiệm bí ẩn vào nước và truyền nó qua xi lanh vào dạ dày của anh. Richard muốn được cảm thấy sự khác biệt khi điều này diễn ra như thở được sâu hơn, cải thiện phát âm, sự co thắt cơ lưỡi giảm đi và bằng phép nhiệm mầu nào đó ngón tay trái có thể lắc nhẹ. Nhưng ngoài cảm giác mát lạnh xua tan cái nóng của làn nước lấp đầy bụng, anh chẳng cảm thấy gì hết.

Có lẽ anh thuộc nhóm đối chứng^[50], hoặc có thể đây không phải cách chữa trị. Tuy nhiên, anh vẫn cố bám trụ với cuộc thử nghiệm, không phải vì đánh cược vào viên thuốc màu trắng nhỏ xíu đó. Anh không bị đánh lừa bởi ý nghĩ rằng các loại thuốc tân tiến có thể cứu được mình. Anh đã chui xuống hang chuột quá sâu và hoàn toàn biết rõ. Quá muộn để được cứu rồi. Anh tham gia thử nghiệm chỉ vì muốn hoàn tất phần việc của mình là đóng góp một bước nhỏ trong cuộc điều hành lâu dài hướng đến phương thuốc chữa trị.

Anh nhận ra rằng từng công đoạn thất bại xảy ra trước khi các nhà khoa học có thể khám phá ra vắc xin bại liệt, ví dụ thế, đều cần thiết để giúp tìm ra phương thuốc đó. Anh đã mắc bao nhiêu lỗi sai khi học chơi bản Étude op. 10, số 3 của Chopin, khi học chơi bất kỳ bản kiệt tác nào, trước khi có khả năng trình diễn chúng một cách hoàn hảo? Trên con đường dẫn đến thành công vĩ đại có đến một nghìn bước sai và hơn một nghìn ngõ cụt. Thành công đâu thể được sinh ra khi thiếu đi sự ra đời và chết yểu của thất bại.

Đến một ngày nào đó, các nhà khoa học sẽ tìm ra vắc xin, phương pháp phòng tránh và chữa bệnh, rồi con người sẽ nói về ALS như cách họ nói về bệnh bại liệt. Các bậc phụ huynh sẽ kể cho con cái rằng loài người trước đây hay mắc một căn bệnh được gọi là ALS và họ qua đời vì nó. Căn bệnh này hết sức kinh khủng khi làm tê liệt hoàn toàn người bệnh. Trẻ con sẽ mơ hồ hình dung đến câu chuyện hãi hùng này chỉ trong giây lát trước khi nhảy phắt sang chủ đề khác tươi sáng hơn, lòng thoág biết ơn trước thực tại sẽ không bao giờ chứa đựng ba chữ cái đó.

Nhưng phép màu đó vẫn chưa đến. Hiện nay chỉ có duy nhất một lời biện minh lố bịch đến từ một phương pháp điều trị và chẳng có thuốc chữa gì hết. Đám trẻ con như Grace chỉ ngồi hàng ghế đầu đối diện với cha chúng và chứng kiến ALS với mọi chi tiết ghê tởm mà chẳng thể thốt nên lời.

Thậm chí dù phép màu có xảy ra và viên thuốc thử nghiệm màu trắng đó thực sự là thần dược, nó cũng lắm sẽ chỉ ngăn không cho binh đoàn ALS chiếm đóng thêm bất cứ lãnh thổ nào khác và bắt giữ căn bệnh ở ngay nơi nó hiện hữu. Từ những gì bản thân anh hiểu được, viên thuốc này không thể tái thiết lại những gì đã bị hủy hoại. Do đó, anh sẽ chẳng trở nên tệ hơn, nhưng cũng không thể đảo ngược lại bất cứ chuyện gì. Hai cánh tay và bàn tay vẫn sẽ liệt, giọng nói vẫn khó hiểu, thở vẫn khó nhọc, vẫn dùng ống dẫn thực phẩm, bàn chân phải vẫn chực làm anh trượt chân và ngã sõng soài. Nếu viễn cảnh phải ra đi

trong vòng một năm tới làm anh hoảng sợ thì viễn cảnh phải sống thế này thêm vài chục năm nữa thậm chí còn ngán ngấm hơn. Sẽ cực kỳ kinh hoàng nếu anh cứ quyết bám trụ thế này.

Anh cần một viên thần dược và cỗ máy thời gian. Anh sẽ làm cho căn bệnh dừng lại rồi quay ngược về quá khứ trước khi bị ALS cướp mất đôi tay. Sau đó thậm chí còn về thời điểm xa hơn khi Grace chỉ mới hai tuổi và anh bắt đầu đi lưu diễn với những dàn giao hưởng xa xôi cách trở; khi Grace tròn bốn tuổi và anh liên tục vắng nhà để trốn tránh Karina cùng sự bất mãn của cô; khi Grace sáu tuổi và anh dạy con bé cách buộc dây giày, đi xe đạp, ăn mừng sự kiện nó đạt điểm tuyệt đối bài kiểm tra đánh vần, đọc những câu chuyện đêm khuya và hôn chúc nó ngủ ngon; khi Grace tám tuổi, chín tuổi rồi mười tuổi. Để anh được biết con gái của mình.

Nhưng thay vào đó, cả hai đang ở đây, trong thư phòng, như hai người xa lạ nói lời tạm biệt. Không có cỗ máy thời gian, không cách chữa khỏi ALS và càng vô phương cứu chữa tình cảm đã tan vỡ giữa họ. Không một thực phẩm chức năng nào có thể lấp đầy những điều đã mất đi, không một viên thuốc nào có thể trôi xuống ống PEG và sửa chữa lại mọi thứ đã qua.

Con bé cứ liên tục xoay ghế hết về trước lại về sau, hết về sau lại về trước, sau đó dừng lại và giữ nguyên chân như thể vừa quyết định điều gì. Có lẽ đã đến lúc nó phải đi. Grace khoanh tay quanh người như đang lạnh, muốn phát bệnh hay bảo vệ chính mình khi nhìn thẳng vào anh.

“Trong suốt tuổi thơ của con, con luôn có cảm giác ba chọn đàn thay vì con.”

Tự cất giữ mọi thiếu sót cùng thất bại của mình trong những tâm niệm riêng tư nhất đã đành, nhưng nghe ai đó nói ra một cách trực tiếp và công khai, nghe con gái chỉ mặt đặt tên chính mình, lại là một chuyện khác. Một làn sóng hổ thẹn trào đến, rồi

trong sự kinh ngạc của chính mình, anh được gột rửa bởi sự nhẹ nhõm. Anh dán chặt mắt vào ánh nhìn sắc lẻm của con gái và cảm thấy tự hào về nó hơn bao giờ hết.

“Đúng thế.”

Mặt con bé lộ rõ vẻ sửng sốt, mắt không biết nên nhìn vào đâu. Nó không hề mong nhận được sự đồng tình. Đã đến lúc nhận trách nhiệm, tiếp thu trách móc, trưởng thành hơn để xứng đáng làm cha ngay bây giờ hoặc không bao giờ. Con bé sẽ quay lại trường học nên biết đâu anh chẳng còn có cơ hội nào khác.

Anh còn muốn nói nữa để con biết rằng dù chọn đàn thay vì nó, anh không hề yêu đàn nhiều hơn. Chỉ là với anh, tỏ lòng yêu đàn có phần dễ dàng hơn tỏ lòng yêu con bé. Anh rất giỏi chơi đàn, nhưng nếu anh không phải một người cha tốt thì sao? Nếu anh chẳng khác gì cha mình thì sao? Piano cực kỳ tốn sức, đòi hỏi toàn bộ sự chú ý, niềm đam mê và thời gian của anh, vậy nên anh sẽ dành thời gian cho Grace sau này. Và sau này mãi mãi là sau này. Đây chính là điều nuối tiếc lớn nhất đời anh.

Anh đã luôn là người cha tồi tệ, không đóng vai chính hay thậm chí vai thứ nào trong quá trình nuôi dạy con gái. Anh cùng lắm chỉ là nhân vật phụ được mời đi mời lại. Còn bây giờ anh là vai quần chúng không thoai xuất hiện một lần duy nhất. Khi nghĩ đến tài sản để lại, tất cả những gì anh có là thành quả công việc, âm nhạc anh đã từng biểu diễn và thu âm, sự nghiệp piano hiển hách. Phải đến bây giờ anh mới thấu tỏ tài sản chân chính đang ngồi ngay trước mặt, con gái của anh, một cô gái trẻ anh chưa được biết và cũng chẳng còn thời gian để được biết. Chắc anh sẽ chẳng được gặp bạn trai, chồng cùng các con của nó. Anh sẽ chẳng được dự lễ tốt nghiệp, thấy nơi nó sinh sống hay điều nó sẽ làm. Anh nhìn vào đôi mắt xanh nhạt của Grace, đôi mắt chan chứa tình cảm giống mẹ nó, mái tóc dài buộc thành đuôi ngựa của con bé và nhận ra anh chưa bao giờ biết con và sẽ chẳng bao giờ được biết nữa.

Biết đâu nếu có nhiều con hơn như anh hằng mong muốn, anh đã trở thành một người cha khác. Biết đâu anh sẽ đưa ra những lựa chọn tốt hơn và đóng góp nhiều hơn. Karina đã quá toàn năng và hoàn toàn chăm chú vào việc làm mẹ Grace, khiến anh chỉ đơn giản là cảm thấy mình không thật cần thiết ở nhà. Theo thời gian, anh dần cảm thấy mình không được chào đón. Thế nên anh chỉ biết vui đầu và ước mơ vào sự nghiệp, tự cho rằng mình vẫn còn cơ hội, rồi anh và Karina sẽ có thêm con. Họ chẳng bao giờ có thêm đứa con nào. Anh siết quai hàm, nuốt xuống, cố nhịn thở nhưng nước mắt vẫn trào ra.

Grace kéo một tờ khăn giấy khỏi hộp trên bàn làm việc, tiến lại gần ba và lau đi những giọt lệ trên mắt và khuôn mặt anh, sau đó quay lại ghế và dùng chính tờ khăn giấy đó chấm nhẹ nơi khóe mắt mình. Anh nở nụ cười dịu dàng, biết ơn với con bé. Anh còn muốn trao tặng con nhiều điều hơn thế.

“Con phải đi đây.”

“Co-có-về-nhà-và-k-ngỉ-xuân-khô?”

“Con đã lên kế hoạch đi đến hồ Tahoe với Matt và mấy người bạn. Nhưng con không chắc nữa, có thể là có.”

“Ngh-có-vẽ-hay-đ. Co-nê-tha-gia.”

“Có lẽ con sẽ ở đây vào dịp cuối tuần nào đó trong tháng Ba và chắc chắn sẽ về nhà vào kỳ nghỉ hè.”

“Ừ.”

“Gặp ba sau nhé.”

“Gặp-con-sau.”

Con bé đứng dậy tiến lại gần ba, đặt hai tay lên vai và hôn nhẹ lên trán anh.

“Tạm biệt ba.”

Khi con bé ra khỏi phòng, anh nhũn muốn với tay chạm vào con, vòng tay quanh người con và ôm thật chặt, để bằng sự tiếp xúc thể hiện cho con thấy những điều dường như anh không thể cất nổi thành lời, nhưng tay anh thậm chí còn vô dụng hơn cả giọng nói. Anh bị gặm nhấm bởi nỗi nuối tiếc và không thể phát âm rõ ràng lời xin lỗi muốn nói ra với Grace bởi phạm vi càn quét của nó, bởi việc phát ra giọng nói diễn ra quá chậm chạp trong khi từ ngữ lại quá nhiều và đồng thời cũng không đủ, bởi anh hoàn toàn không được luyện tập với kiểu đối thoại này. Khi con bé rời căn phòng, anh nghĩ đến câu chuyện về chính cha mình - câu chuyện anh luôn mang theo trong suốt quãng đời làm người lớn của mình, nặng nề, ngổn ngang và đau đớn - rồi tự hỏi Grace sẽ mang câu chuyện gì về anh. Khi bạn trai hỏi, “Cha em như thế nào?” con bé sẽ trả lời ra sao? Câu chuyện của nó sẽ nặng nề, ngổn ngang và đau đớn đến đâu?

CHƯƠNG HAI MƯƠI HAI

Richard và Karina đang ngồi cạnh nhau trong văn phòng nhỏ của bác sĩ George, chuyên gia về giao tiếp bổ trợ. Anh ta đã dành mấy phút vừa qua để nói khái quát về bản thân và công việc của mình, cố gắng làm cho mọi việc nghe tươi sáng hơn. Có lẽ anh ta trạc ngoài ba mươi, da nhợt nhạt và vóc người thanh mảnh, đeo cặp kính gọng kim loại, sự hồ hởi quá mức đến vụng về, sôi sục cùng nhiệt huyết như thể vừa uống ba tách espresso, nhưng Richard ngờ rằng bản thân anh ta vốn là như vậy rồi. Cách hành xử hớn hỏ này gây bất ngờ hết như cách nó làm tiêu tan mọi sự nghi ngại, không giống bất kỳ chuyên gia nào mà anh từng gặp, nhưng nói thế không có nghĩa anh trách móc những vị đó. Điều trị ALS đâu phải một biển tiếng cười.

“Giờ thì kể tôi nghe tình hình từ trước đến nay đi,” bác sĩ George nói.

“Ừ thì,” Karina cất lời, “cũng khó để hiểu anh ấy nói gì khi...”

“Xin lỗi vì đã ngắt lời, nhưng tôi xin được dừng lời chị tại đây. Tôi muốn được nghe trực tiếp từ miệng anh ấy. Nghe hợp lý chứ Richard?” Bác sĩ George gật đầu với anh, nhướn lông mày và mỉm cười. “Tiến lên!”

“Tô-bị-mất-giọng-và-chún-tô-muốn-biết-phải-làm-các-nà-để-có-thể-tiếp-tụ-gia-tiếp.”

“Được rồi, tuyệt lắm. Tôi có chút buồn vì đến tận bây giờ mới được gặp anh. Giá như anh đến đây ngay sau khi nhận được chẩn đoán đầu tiên hay thậm chí là vài tháng trước thì có lẽ sẽ tốt hơn.”

Bác sĩ thần kinh, người đã giới thiệu Richard với bác sĩ George, nói rằng anh đã được giới thiệu về việc lưu trữ giọng nói trong

lần chẩn đoán đầu tiên và rất nhiều lần sau đó, nhưng anh chẳng có bất kỳ hồi ức nào về chuyện này. Khi nhận được chẩn đoán, anh choáng váng cực độ và lâm vào trạng thái phủ nhận trong ít nhất một mùa. Thông tin về bác sĩ George đã bị chôn vùi đâu đó trong chiếc túi chứa hàng đống các thông tin hải hùng khác mà anh không muốn dính líu vào, như phẫu thuật ống PEG, thông khí quản xâm lấn và xe lăn điện. Ngay cả sau khi chấp nhận thực tế, anh vẫn không chịu tin rằng sẽ có ngày mình mất đi giọng nói. Có vài bệnh nhân ALS không bị thế mà, có khi anh cũng không đâu. Lưu trữ giọng nói cũng tương đương với việc trang trí phòng em bé hay tạo ra một sân bóng chày trong ruộng ngô vậy. Nếu dựng cả một ngân hàng giọng nói, anh sẽ cần đến nó mất.

“Tôi-biết-mìn-tới-bữ-tiệc-hơ-trề.”

“Không sao, bữa tiệc vẫn đang diễn ra mà. Mặc dù giọng anh đã mất đi nhiều âm điệu và không còn vang rền như ngày trước, tôi biết chắc thế, nhưng nó vẫn là của anh. Cách anh nhấn trọng âm cùng các cụm từ đặc trưng hay thậm chí cách tạo ra âm thanh, ví dụ như cười chẳng hạn, tất cả đều thể hiện chính con người anh. Bằng cách ghi âm lại, chúng tôi có thể giữ cho việc giao tiếp của anh mang tính cá nhân và con người hơn.”

Richard chợt nghĩ về điệu cười của mình. Liệu nó có còn nguyên vẹn như trước khi anh bị ALS không nhỉ? Anh cố nhớ lại lần cuối mình cười to nhưng rốt cuộc lại không nhớ nổi. Cuộc đời anh đã không còn được vui suốt một thời gian rồi. Giống như tất cả những âm thanh khác đi ra từ miệng đã thay đổi, anh đồ rằng tiếng cười của mình nay cũng đã khác. Anh cố lắng nghe nó trong tâm tưởng nhưng chỉ tìm thấy sự im lặng. Anh phải thử cười khi về nhà mới được.

“Thậm chí ngay cả khi giọng nói đang dần trở nên đơn điệu, anh cũng sẽ rất ngạc nhiên đấy. Kể cả biến tố nhỏ nhất cũng truyền

tải sắc thái tình cảm và tính cách mà anh không thể có được khi lựa chọn sử dụng giọng nói số hóa.”

Bác sĩ George không cần thuyết phục anh về giá trị của việc dùng chính giọng mình so với giọng số hóa. Anh hoàn toàn hiểu ta có thể giao tiếp được nhiều đến thế nào dù chỉ qua một âm thanh nhỏ xíu. Chỉ một nốt nhạc tấu lên từ piano cũng truyền tải được toàn bộ trải nghiệm của đời người. Nốt Đô trung có thể chơi theo kiểu ngắt âm và cao trào cực mạnh, tựa như một tiếng *thét* lớn và bất chợt, mang ý nghĩa tức giận, nguy hiểm hay ngạc nhiên. Nhưng cũng chính nốt đó khi gõ siêu nhẹ thì lại biến thành một lời thì thầm, một cái nhón chân, một nụ hôn dịu dàng. Còn nốt Đô trung khi được bấm giữ cùng chân pê đan có thể chuyên chở nỗi khát khao, sự tự vấn và một cuộc sống phai màu.

Tuy chơi cùng một nốt nhạc nhưng người mới tập chơi và bậc lão luyện lại mang đến những trải nghiệm hoàn toàn khác nhau. Bản concerto số 23 ở cung La trưởng của Mozart nói lên điều gì? Nó đem lại cảm giác gì cho người nghe? Tất cả đều phụ thuộc hoàn toàn vào người chơi. Vậy nên, chính thế, Richard rất hiểu.

“Tôi thích được nghĩ việc lưu trữ giọng nói giống như dấu vân tay dưới dạng âm thanh. Giọng nói là một phần trong tính cách cùng bản sắc độc đáo của con người chúng ta. Như anh biết thì với ALS, mọi thứ rồi sẽ bị cướp đi. Lưu trữ giọng nói chính là một cách chúng ta có thể dùng để bảo vệ một phần con người anh trước khi nó biến mất.”

Trước khi *anh* biến mất.

“Giọng nói giả nghe vô hồn lắm, như giọng mà có lẽ anh đã từng được nghe Stephen Hawking dùng ấy. Không có chút nhạc điệu nào trong đó cả, mà nhạc điệu lại vô cùng quan trọng trong việc truyền tải ý nghĩa, anh biết đấy.”

Còn hơn cả những gì bác sĩ George biết nữa. Giọng anh bây giờ chẳng khác nào loại nhạc cụ một nốt như tiếng kèn khó chịu dùng trong bữa tiệc của bọn trẻ con. Cách phát âm của anh đã trở nên khó nghe, các phụ âm một thời sắc sảo nay bị mài mòn thành cục u tròn lẳn mềm oặt. Ngay cả Karina và Bill, những người vốn đã quen thuộc và được rèn luyện với việc nói chuyện của Richard hằng ngày, cũng đang chật vật để cố hiểu xem anh muốn nói gì. Anh nói chậm đến đau đớn, mỗi âm tiết là một lần gắng sức nên anh bị hụt hơi chỉ sau ba hoặc bốn từ, để rồi thường lâm vào cảnh cạn kiệt kiên nhẫn với điều mình muốn nói ngay cả trước khi bắt đầu và sau đó chẳng buồn nói nữa.

“Anh có thể lựa chọn những điều mình muốn ghi âm. Nghe có vẻ là một quá trình mệt mỏi và tốn thời gian, nhưng tôi hứa là rất đáng. Đừng ghi âm vào buổi chiều hay buổi tối, lúc đấy giọng và sức lực của anh đều ở trạng thái kém nhất. Đó là lý do cuộc hẹn của chúng ta hôm nay được xếp vào lúc bốn giờ, tôi muốn nghe giọng anh khi anh mệt mỏi. Hãy ghi âm vào buổi sáng nhé, hiểu chứ?”

Richard gật đầu.

“Chúng tôi cũng muốn lưu lại năng lượng của anh nữa. Những câu như ‘Tôi khát’ có thể được số hóa thành giọng giả, nhưng ‘Cảm ơn nhiều nhé’ nghe hay hơn khi dùng chính giọng anh. Hiểu điều tôi đang nói chứ?”

Anh hiểu, nhưng không thể nghĩ ra bất cứ điều gì khác để ghi âm ngoài câu *Cảm ơn nhiều nhé*.

“An-có-dan-sách-nào-khô?”

“Có chứ! Anh hiểu nhanh thật. Chúng tôi có một danh sách những ý tưởng để giúp anh bắt đầu, nhưng không có luật lệ gì đâu. Anh muốn ghi âm gì cũng được. Có thể anh cũng muốn ghi âm thứ mà tôi gọi là di ngôn. Cái này dài hơn một cụm từ hay một câu và không nói về những hoạt động trong đời sống

thường ngày. Nó có thể là những điều phản ánh con người anh hay vài lời nhẩn nhủ mà anh muốn gửi gắm tới những người anh yêu thương, như vợ anh chẳng hạn.”

Bác sĩ George nhìn thẳng vào Karina và nở nụ cười tươi rói.

“Tôi là vợ cũ của anh ấy,” Karina nhanh chóng sửa lại lời anh ta bằng giọng rành mạch và chắc nịch để gạt bỏ bất kỳ hiểu lầm nào.

“Ồ, thế cũng ổn cho cả hai nhỉ,” bác sĩ George nói trong khi vẫn mỉm cười, mặt hoàn toàn không biến sắc. “Có nhiều người thích ghi âm những câu trích dẫn trong phim như một cách vui vẻ để bơm chút ít hài hước vào trong ngày. Ví dụ như, ‘Thực lòng mà nói thì em yêu ạ, anh không quan tâm cái quái gì đâu.’ Nói thật vui vào.”

Phải, Richard có thể ghi âm các câu nói trong phim khi dùng bữa tối với Liquid Gold. ALS nhanh như điện xẹt. Mặc dù công nghệ này hay thật đấy, nhưng lại quá tốn thời gian khiến anh không chắc liệu nó có đáng để làm không. Anh chẳng còn mấy thời gian nữa.

Anh thường kiểm tra giờ giấc trên laptop và hộp truyền hình cáp vài lần mỗi tiếng, với một nỗi khiếp đảm mơ hồ và dai dẳng luôn gây phiền nhiễu cho anh như thể anh cần ra cửa hàng để mua gì đó trước khi nó sớm đóng cửa, đang bị muộn một cuộc hẹn hay đợi ai đó đến và chuông cửa có thể vang lên bất cứ lúc nào. Nhưng anh biết rõ mình chẳng phải mua gì, không có cuộc hẹn nào để đi và cũng chẳng mong chờ ai đến trước cửa nhà ngoài Karina, các nhân viên chăm sóc sức khỏe và chuyên viên trị liệu. Cũng chẳng quan trọng. Anh vẫn tiếp tục kiểm tra giờ hết lần này đến lần khác.

Từng phút ghé đến là từng phút trôi qua. Nhưng chính xác thì anh đang làm gì với mấy phút đó chứ? Nếu bây giờ không phải đang ở văn phòng của bác sĩ George thì hẳn anh đang ngồi nhấp

sữa lắc vị cà phê và mê mải xem phần tiếp theo của *House of Cards* trong thư phòng rồi. Anh đang phung phí từng giây phút mình có, nhưng còn điều gì đang chờ đợi anh đâu? Anh không thể chơi đàn, không thể dạy đàn, thậm chí còn không thể chịu đựng nổi việc lắng nghe nhạc cổ điển mà anh hằng yêu mến trừ phi nó được Karina chơi.

Anh luôn trông ngóng đến khoảnh khắc cô chơi nhạc trong những buổi dạy đàn ở nhà. Cứ khi nào sự ngập ngừng kéo dài vang lên là anh lại hình dung đến chuyện học trò của cô né sang một bên để cô ngồi vào chính giữa chiếc ghế. Khi ấy anh sẽ dừng mọi việc đang làm và chờ đợi. Cô bắt đầu chơi, làm mẫu cho học trò thấy bản nhạc nên được cất lên và gieo cảm nhận thế nào, rồi từ đó phát triển thẩm âm của đứa trẻ ấy.

Anh sẽ nhắm mắt và trôi dạt vào âm nhạc tựa như đang du hành cùng các nốt, cảm thấy đồng điệu với Karina như thể anh không còn bị giam cầm trong chiếc cũi tù ngục của chính cơ thể mình và bay lên. Tiếng đàn của cô thật siêu việt, mang lại cảm giác tự do nhất kể từ khi anh nhận được chẩn đoán. Anh thầm ước giá như cô chơi lâu hơn, chỉ cho mình anh khi học trò đã ra về.

“Ngoài việc lưu trữ giọng nói, còn có những phương pháp hỗ trợ giao tiếp khác mà tôi có thể giới thiệu với anh. Anh sẽ muốn có thứ này đây.” Bác sĩ George lôi từ trong ngăn kéo bàn làm việc ra một cái nút nhựa màu đỏ hình tròn, trông như một thứ chú hề hay lôi ra từ trong túi đạo cụ. “Đây là nút gọi đơn giản thôi. Ví dụ thế này nhé, giả sử anh bị nghẹn và không thể kêu cứu, anh chỉ cần giẫm lên nút này và đầu dây bên phía người nhận sẽ réo thật to như tiếng chuông cửa, vậy nên kể cả khi Karina đang ở nơi nào khác trong nhà, cô ấy cũng sẽ nhận được thông báo. Nó gần giống thiết bị giám sát trẻ em ấy. Đây là sự lựa chọn tuyệt vời cho anh vì anh vẫn đi lại được nên có thể đến chỗ chiếc nút và giẫm lên nó. Thật may mắn là anh còn chân đấy.”

Mặc dù Richard biết rằng anh thật may mắn khi còn sử dụng được chân, thật may mắn khi còn nói được, thật may mắn khi còn thở được, song mấy lời nhận xét kiểu này vẫn công kích anh theo cách vừa lỗ bịch, vừa xúc phạm. Nhưng anh cố gắng không để mình thấy phật lòng.

Rồi chẳng mấy chốc, đôi chân sẽ sớm rời bỏ anh. Suốt tuần vừa rồi, anh đã nhận thấy sự ngắt quãng khá xa giữa quyết định nhấc chân và thực sự bước đi, tựa như cơ thể bị rời ra khỏi tâm trí, cơ bị rời ra khỏi xương khớp và dự định bị rời ra khỏi hành động. ALS đang dần vươn những xúc tu ác quỷ xuống phía dưới.

Có thể anh chỉ đang hoang tưởng thôi. Có thể anh bị rối loạn bản thể^[51] khi tự mình hình dung ra sự suy yếu ở chân phải. Có thể nó chính là một triệu chứng căng thẳng tâm lý. Mẹ anh vẫn thường nói với anh rằng, *Nếu con tìm kiếm rắc rối thì rồi nó sẽ tự tìm đến con thôi*. Có lẽ điều đó đúng, nhưng chắc chắn anh chưa bao giờ tìm kiếm ALS cả. Anh biết Lou Gehrig^[52] và Stephen Hawking đều mắc bệnh này, thậm chí còn biết sơ sơ Ice Bucket Challenge^[53]. Kiến thức của anh về đề tài này chỉ rộng đến đó và anh cũng không định tìm hiểu thêm.

Rắc rối cứ tìm đến anh. Richard bị chẩn đoán mắc bệnh cách đây mười bốn tháng và điều sắp xảy ra tiếp theo là tê liệt từ phần eo trở xuống với từng bên chân một, bất kể anh có là tên điên suốt ngày nghi ngờ bản thân mắc bệnh để tự chuốc lấy rắc rối hay không. Nhưng ít nhất bây giờ anh đồng ý với bác sĩ George, thật may mắn khi vẫn còn chân.

“Và-an-cũn-thật-ma-mắn-khi-vẫn-cò-thận.”

Bác sĩ George cười, tiếng khúc khích cao vút, không phòng vệ và nghe như bị ai cù. Richard nên ghi âm nó để làm tiếng cười trong ngân hàng giọng sắp tới. Anh thích bác sĩ George và thậm chí nghĩ biết đâu George là tên chứ không phải họ, biết đâu anh ta đã chọn danh xưng đó vì nó có phần bớt cứng nhắc và nghe gần

gửi hơn, như bác sĩ Phil hay một người bạn ở xa nhưng vẫn thường được gọi là “chú” thay vì “người đó là chú George”.

“Rồi anh cũng sẽ muốn có một đồng các bảng chữ cái cùng giá lật giấy đơn giản này đây. Tôi biết chúng không quyến rũ như thiết bị điều khiển bằng mắt và công nghệ Tobii^[54] mà trước sau gì anh cũng sẽ cần đến, nhưng vẫn nên dùng mấy thứ này trước, bởi chúng nhanh và dễ sử dụng hơn. Khi anh ấy mất giọng, hoặc khi sức lực anh ấy yếu dần vào cuối ngày, chị sẽ muốn dùng chúng đây, Karina.”

Bác sĩ George trao cho cô một chồng bảng. Richard đọc qua các chủ đề trên đó: *Trên giường, Sự thoải mái, Di chuyển và vị trí, Xe lăn, Máy tính, Nhà tắm*. Karina lật đến bảng *Trên giường*. Richard liếc nhìn tờ giấy.

Nâng/Hạ đầu

Nâng/Hạ chân giường

Cho tay ra ngoài chần

Nóng/Lạnh

Chỉnh mặt nạ

Tháo máy BiPAP

Bật máy BiPAP

Tắt đèn và ti vi

Hút miệng/uống nước

Son dưỡng môi

Mũi/Thuốc nhỏ mũi

Đi tiểu

Mũi/Lau chùi

Lau mắt

Gãi đầu

Trên giường vốn mang nghĩa hoàn toàn khác. Karina lật sang trang khác trước khi Richard kịp ngấm hết các lựa chọn. Cô chỉ dành khoảng vài giây cho mỗi bảng chủ đề trước khi lật tiếp, vẻ mặt hiện rõ sự quá tải và sợ hãi.

“Tôi biết chuyện này hơi có cảm giác như trong một game show và việc lắng nghe đầy căng thẳng này lúc đầu thật gượng gạo và khó chịu, nhưng rồi chị sẽ dần giỏi lên thôi. Hãy hỏi các câu hỏi Có/Không và chỉ vào điều đang hỏi. Về phần Richard, khi anh không còn nói được nữa, chỉ cần anh gật và lắc đầu được là đã rất tuyệt rồi. Nếu anh không thể di chuyển đầu thì hãy chớp mắt để nói có và không làm gì cả để nói không nhé.”

Lời ghi chú được in ở đầu mỗi bảng đều như nhau: *Bạn phải nhìn vào mặt tôi và xin ĐỪNG đoán!* Richard tự hỏi điều gì sẽ xảy ra nếu anh không còn nhướn lông mày hay chớp mắt được nữa. Sẽ ra sao nếu khuôn mặt anh không còn khả năng đưa ra bất kỳ gợi ý nào? Anh quyết định không hỏi câu đó.

“Được rồi, tôi biết là có nhiều thứ quá, nhưng chỉ còn vài điều nữa thôi là anh chị đi được rồi. Hai người sẽ thích cái này đấy.” Bác sĩ George lôi ra thứ gì đó từ trong chiếc hộp bên dưới bàn làm việc. “Đây là một chiếc mic đeo trên đầu và có thể gia tăng âm lượng. Chúng ta sẽ làm cho giọng nói của Richard to hơn. Siêu nhẹ và cực dễ dùng. Đây, thử đi.”

Bác sĩ George đeo một đầu mic vào sau tai Richard và bẻ dây sao cho phần thu tiếng nhỏ xíu đặt ngay trước má trái của anh.

“Thử nói gì đó đi.”

Anh cảm thấy như mình là ngôi sao nhạc rock đang biểu diễn, rồi chợt nghĩ đến Madonna.

“Tạ-dán-đi.”[\[55\]](#)

Bác sĩ George đứng dậy và tạo dáng. “Không phải nó rất tuyệt sao? Nó có thể gia tăng âm lượng của cả tiếng thì thầm và biến mọi thứ anh nói đều trở nên dễ nghe. Nó sẽ tiết kiệm rất nhiều sức lực cho anh. Mục đích của chúng tôi là vắt kiệt sức anh sau bốn tiếng đồng hồ nói chuyện thay vì chỉ hai tiếng như trước kia.”

Nhưng chỉ sau năm phút nói chuyện là Richard đã thấy kiệt sức rồi.

“Được rồi, vậy là anh đã có nút gọi và thiết bị tăng âm lượng, bảng chữ cái và giá lật giấy, còn đây là máy ghi âm để anh sử dụng.” Bác sĩ George trao nó cho Karina. “Mỗi file anh tạo ra đều sẽ được lưu tự động theo định dạng chúng tôi dùng để xây dựng ngân hàng cho anh. Anh chẳng phải làm gì ngoài việc nhấn nút GHI ÂM. Nhưng nó không được kích hoạt bằng giọng nói đâu nhé. Anh phải bật và tắt nó bằng cách nhấn vào đây, nên Karina sẽ phải giúp anh đấy.”

Karina giơ chiếc máy ghi âm bằng cả hai tay ra trước mặt như thể cô vừa được trao cho một thứ mong manh, nguy hiểm hay linh thiêng. Có lẽ là cả ba thứ đó cộng lại.

“Xong rồi, đó là tất cả những gì tôi muốn nói hôm nay. Xin cứ tự nhiên liên lạc với tôi nếu anh chị có bất kỳ câu hỏi nào và lại đến gặp tôi khi mọi thứ thay đổi nhé. Ngoài ra, tôi chỉ muốn nói nếu anh định lưu trữ giọng mình thì hãy làm ngay bây giờ đi.”

Sự thay đổi trong giọng nói của bác sĩ George ở câu cuối dù rất nhỏ nhưng vẫn có thể dễ dàng nhận ra. Âm điệu có phần hạ

xuống, thanh âm thu hẹp lại và cách phát âm cũng dứt khoát hơn. Âm thanh giúp chồng thêm nhiều lớp lang ý nghĩa vào một câu nói ngoài nội dung đơn thuần khi các con chữ được nối với nhau. Câu cuối của bác sĩ George là một bản concerto giàu màu sắc và Richard rõ ràng nghe được ẩn ý trong đó.

Anh không còn nhiều thời gian nữa đâu.

CHƯƠNG HAI MƯƠI BA

Cha thân mến,

Con viết lá thư này để nói rằng con đã mắc bệnh ALS (căn bệnh của Lou Gehrig). Cả hai cánh tay của con đã bị liệt, con gặp khó khăn trong việc thở, nói chuyện và nuốt. Con không thể ăn uống một cách an toàn nữa nên phải đặt ống dẫn thực phẩm vào trong dạ dày. Con vẫn đi được, nhưng việc này rồi cũng sẽ biến mất sớm thôi. Bất chấp những tổn thất này, tinh thần con chủ yếu vẫn rất ổn định. Vì không còn tự sống được một mình nên con đã chuyển về ở lại với Karina, để cô ấy và đội ngũ các nhân viên chăm sóc sức khỏe tuyệt vời giúp con vượt qua ngày đêm. Con chỉ muốn báo cho cha biết vậy thôi.

Con trai của cha,

Richard

Đây là nội dung đơn giản nhất trong tổng số chín lá thư anh soạn ra, lưu lại và không gửi cho cha. Anh đọc lại lần nữa. Chẳng có gì ngoài những thông tin trực tiếp. Chỉ sự thật mà thôi. Anh viết nháp lá đầu tiên khi vẫn còn sử dụng được tay, sống một mình ở đại lộ Commonwealth và trải qua những tháng ngày âm ảnh chơi bản hòa nhạc piano của Ravel dành cho người thuận tay trái. Đó là mùa hè năm ngoái. Giờ anh còn chẳng biết tháng Tám đã qua lâu lắm rồi hay mới chỉ là ngày hôm qua.

Sau khi được Bill tắm, mặc quần áo và cho ăn, anh dành tất cả các buổi sáng chỉ để ngồi trước bàn máy tính. Anh đảo qua tin tức nhưng vẫn nhận thức được rằng mình không nên dành quá nhiều thời gian lướt trên các con sóng toàn cầu bạc bẽo này. Chiến tranh, khủng bố, chính trị rối ren, căng thẳng sắc tộc, giết người, sự vô tâm, trách móc - toàn là các tin tức khiến anh khó

chịu, giận dữ hoặc buồn thảm. Anh đã đủ khó chịu, giận dữ và buồn thảm rồi.

Anh nhận ra lúc nào mình cũng dành khoảng thời gian này trong ngày để viết và đọc lại những lá thư đã soạn gửi cha trước đó. Lâu lâu anh lại sửa lá thư “thứ nhận”, cập nhật thêm các mất mát để cho đúng với tình hình hiện giờ, phòng trường hợp có ngày anh quyết định gửi nó đi. Anh cho thêm phần về ống dẫn thực phẩm chỉ ngay sau dịp Giáng sinh.

Anh đọc lá thư lần nữa. Chỉ chớp mũi về chữ FILE, kéo cột lựa chọn xuống, chỉ mũi vào mục IN, giữ chuột ở đó đủ lâu để máy tính ghi nhận một cú click, sau đó quay đầu sang phải, mũi hướng ra cửa sổ và ngắt kết nối con trỏ khỏi miếng sticker chuột. Một trò bắt chước gà rù.

Richard chẳng rõ người cha 82 tuổi của mình có tài khoản thư điện tử không nên muốn gửi ông cái gì cũng cần có giấy, phong bì và tem. Nếu anh định in ra và gửi đi bất kỳ lá thư nào trong số những cái đã viết thì đây chính là nó. Không giống tám lá trước mà anh đã soạn, lá cuối cùng này không chứa bất kỳ trách móc hay cảm ràm phần nọ nào. Máy lần anh đã suýt in ra, hào hứng trước mộng tưởng cha mình cầm lá thư trong tay trước khi mở nó ra, nhưng trái tim anh cứ thất lại khi anh nấn ná con trỏ chuột ở mục IN rồi bỏ cuộc.

Phần nào đó trong anh không muốn cha biết. Giấu cha chẩn đoán này khiến Richard ngập tràn cảm giác hưng phấn của sự chiến thắng. Richard được sinh ra trong trò chơi cha-con mà bản thân không hề muốn tham gia với các luật lệ vẫn luôn tàn nhẫn và không thể nào hiểu nổi, nhưng chết tiệt, anh sẽ phải thắng. Ngày qua ngày, anh đang phải sống với căn bệnh mài mòn từng lớp khả năng tự chủ của anh. Sở hữu khả năng tự quyết định có nên cho cha biết hay không đã đặt thanh gươm vào tay Richard, một quyền năng hấp dẫn đến không thể chối từ. Anh sẽ chứng minh trong bài kiểm tra cuối cùng này rằng

anh không muốn hay cần cha mình làm bất cứ điều gì và nhất quyết sẽ không cầu xin ông giúp đỡ hay yêu thương cho dù trong hoàn cảnh tuyệt vọng nhất. Anh sẽ không đòi nào trao tặng cha sự thỏa mãn khi biết rằng ông sắp được thoát khỏi đứa con trai mà mình chưa từng mong muốn.

Vậy nhưng khi sự tấn công có phần khoa trương của anh bắt đầu chán việc giương kiếm quá lâu và quyết định ngồi nghỉ, sự phòng thủ lại hiện ra rõ rệt với dáng vẻ rúm ró trong góc. Anh sợ sự dũng dũng của cha hơn bất cứ thứ gì khác. Anh tự hỏi phải chăng Walt Evans đã biết từ lâu qua những lời truyền miệng rả rác từ phương Bắc đến tận xứ sở trâu bò nhưng lại lơ đi.

Có khi cha anh không biết và cũng chẳng buồn phản ứng nếu biết. Richard hình dung ra cảnh ông mở phong bì, đọc qua lá thư một lượt, vò nát nó trong tay rồi vứt vào sọt rác. Hay ông sẽ đọc nó, gấp lại và nhét vào túi áo khoác, nơi nó sẽ bị lãng quên cùng xơ vải và hóa đơn tiền gas. Trong tất cả những mộng tưởng mà Richard mơ về phản ứng có thể xảy ra của cha trước lá thư này, tâm trí anh không cho phép khả năng ông sẽ nhắc điện thoại lên hay xuất hiện trước cửa. Người cha mà anh biết sẽ chẳng hé nửa lời bày tỏ sự choáng váng, kinh hãi, cảm thông, thương xót hay yêu thương với cậu con trai út của mình.

Đó chính là lý do anh không in thư ra.

Richard biết chắc mình sẽ không bao giờ gửi những lá còn lại, không bao giờ có được điều mình muốn từ cha. Điều anh muốn là gì? Anh muốn cha thừa nhận rằng ông đã sai khi làm cho anh thấy bản thân không đủ tốt để làm một thành viên trong gia đình. Anh muốn cha nói rằng anh rất giỏi. Anh muốn cha nói rằng ông tự hào về anh. Anh muốn cha xin lỗi vì đã thờ ơ với sự nghiệp piano, vợ và con gái anh. Với chính anh. Anh muốn một sự hối lỗi vô cùng thành tâm.

Nhưng Walt Evans là một lão già sống dai và sẽ chẳng bao giờ thay đổi, chắc chắn sẽ không bao giờ nói lời xin lỗi. Giờ thì chuyện đó cũng chẳng quan trọng nữa. Xin lỗi cũng có làm Richard khỏe hơn được đâu. Việc đã xảy ra thì không thể lấy lại.

Tuy nhiên, Richard vẫn tiếp tục viết thư cho cha. Cảm giác cũng tốt khi được nói ra lòng mình - những lời anh đã cảm nhận được ở tuổi lên sáu nhưng chẳng đủ vốn từ để thể hiện ra, những lời anh đã muốn hét lên ở tuổi mười sáu nhưng chẳng đủ dũng khí, những lời anh đã muốn tranh luận ở tuổi 26 nhưng chẳng đủ điềm tĩnh, những lời anh đã muốn nói ra ở tuổi 46 nhưng chẳng còn giọng nói nữa, theo đúng nghĩa đen. Mấy lá thư anh viết đều thể hiện những điều anh không bao giờ có thể nói, từng chữ gõ ra đều mang trên lưng vết sẹo hằn sâu, từng câu gõ ra đều xuyên thủng một chùm những vết thương thâm lặng chất chứa trong tâm khảm hun hút của anh, giải phóng sự phẫn nộ và uất ức của cả một đời người. Nhưng dường như dù anh có viết bao nhiêu câu, sự bất công vùi sâu trong lòng sẽ chẳng bao giờ được xóa bỏ hoàn toàn.

Richard nghĩ đến việc viết lá thư khác nhưng lại thiếu sức lực. Khi anh ngồi tại bàn, cơ cổ nhuốm mệt nhanh hơn so với khi ngã vào lưng ghế hay dựa vào thành giường. Càng ngày anh càng phải chú ý để giữ được thẳng cái đầu gần năm cân của mình. Sự chuẩn xác giảm chỉ sau vài phút gõ chữ, con trỏ chuột trôi dạt trên màn hình khi đầu anh gục về phía trước. Có lẽ đã đến lúc anh cần nẹp giữ cổ, chiếc vòng trắng mềm tiêu chuẩn mà mọi người vẫn thường đeo khi bị chấn thương trong tai nạn.

Richard mở lá thư thứ hai ra. Nó bắt đầu với bản sơ yếu lý lịch, một danh sách các thành tích, các màn trình diễn và phê bình (chỉ những cái tốt) của giới chuyên môn. Nếu nó không bao giờ được gửi đến cha, biết đâu Trevor có thể dùng trong cáo phó của anh.

Anh tốt nghiệp Viện âm nhạc Curtis với tấm bằng danh dự; từng là phó giáo sư tại Nhạc viện New England; từng biểu diễn cùng Dàn giao hưởng Chicago và Boston, cũng như Dàn giao hưởng New York, Cleveland, Berlin và Vienna Philharmonic; từng trình diễn tại Nhà hát giao hưởng Boston, Nhà hát Carnegie, Trung tâm Lincoln, Nhà hát Londons Royal Albert, Tanglewood, Aspen và rất nhiều các nơi khác. Tiếng đàn của anh đã được tung hô là “truyền cảm hứng”, “như đang bỏ bùa” và “sở hữu trình độ kỹ thuật tuyệt đỉnh”.

Con từng là một nghệ sĩ piano vĩ đại. Khán giả khắp nơi trên thế giới đều tung hô con. Họ đứng dậy vỗ tay nhiệt liệt và vô cùng yêu mến con. Sao cha không thể tung hô con? Sao cha không thể yêu mến con? Richard chưa bao giờ tìm được một đáp án thỏa đáng cho bất kỳ câu hỏi nào, nhưng khi nhìn vào lý lịch trên màn hình máy tính, anh đã chứng minh, ít nhất với bản thân mình, rằng anh xứng đáng được cha yêu thương. *Cha mới là người có vấn đề, không phải mình.* Phải mất 46 năm cùng căn bệnh ALS, Richard mới có thể tiến xa được vậy. Anh có cảm giác như mình đã đạt được tiến triển, nhưng có khi anh chỉ đơn giản là đang đổ lỗi, giống như hạt đỗ được di dời sang lớp vỏ khác dưới sự khéo léo tài tình của đôi tay, để rồi sự thật vẫn mãi bị che giấu khuất lấp.

Nếu anh thích chơi thứ gì đó dễ liên tưởng với cha hơn, nếu anh thích chơi nhạc của Billy Joel hay Beatles, nếu anh muốn được chơi trong ban nhạc rock ‘n’ roll ở quán bia nào đó thay vì piano cổ điển tại nhà hát, nếu anh cũng chơi được bóng bầu dục và bóng chày như Mikey và Tommy thì biết đâu sẽ được cha công nhận. Walt luôn căm ghét nhạc cổ điển. Họ từng sống trong căn nhà đồng quê một trăm tuổi có ba phòng ngủ với những tấm thảm mỏng dính và tường thậm chí còn mỏng hơn. Mỗi khi Richard luyện đàn, mà thực ra là mọi lúc, chẳng có nơi nào trong nhà mà âm thanh không vươn tới. Nếu anh chơi nhạc của Bach thì cả nhà sẽ phải nghe Bach.

Walt Evans ghét Bach thậm tệ. Mười phút là thời gian tối đa ông có thể chịu đựng trước khi lao ra khỏi nhà làm việc ngoài sân hay leo lên xe bán tải và lái thẳng đến Moe's, quán bar địa phương. Nếu vì lý do nào đó ông không được ra khỏi nhà, nếu mẹ Richard thông báo bữa tối sẽ bắt đầu trong vài phút nữa và Walt buộc phải chịu đựng màn luyện đàn của anh thêm từng giây thời gian, ông sẽ bùng nổ. "Mày có thể *thôi* ngay toàn bộ tiếng ồn chết tiệt đó được không?!"

Richard mở tiếp một lá thư khác, từng câu chữ quen thuộc, từng lời buộc tội xưa cũ hiện lên như tiếng tù và xuyên thẳng vào nỗi đau khổ đen tối xa xôi nhất, triệu hồi cả một binh đoàn uất ức và căm hận nổi dậy trong anh. *Cha gọi con là thằng ẻo lả bởi con chọn đàn thay vì bóng bầu dục... Cha gọi con là thằng đồng bóng vì con yêu Mozart... cha đe dọa sẽ dùng rìu xẻ tan cây đàn piano ra thành trăm mảnh và dùng gỗ của nó để đốt lửa... Cha chưa bao giờ đến các buổi trình diễn của con... Cha chưa bao giờ chấp nhận con... Cha thậm chí còn chưa bao giờ biết con... Cha chưa bao giờ yêu con, Karina hay Grace.*

Grace. Một luồng điện chạy xuyên qua anh, tàn sát cả vùng chiến trận đầy tra tấn trong anh, khiến anh hoàn toàn trống rỗng, chú mục trong sự kinh hoàng bất lực vào màn hình máy tính và thấy lịch sử đang lặp lại. Những con chữ trên màn hình nhòe đi khi anh hình dung đến lá thư tương tự được gửi đến cho anh, người viết là Grace.

Ba chọn đàn thay vì con. Ba chưa bao giờ đến các trận đấu bóng của con. Giờ ba bị ALS nên sẽ chẳng bao giờ được biết con. Ba chưa bao giờ yêu mẹ và con.

Những giọt nước mắt lăn dài trên má anh. *Xin con đừng nghĩ thế.* Anh không thể chịu nổi ý nghĩ lá thư kiểu này được viết bởi chính bàn tay con bé cùng nỗi đau anh để lại cho nó. Có lẽ những việc đã xảy ra thì không thể lấy lại. Có lẽ đó là mục đích của lời xin lỗi.

Sau một cú gõ cửa qua loa, Karina bước vào phòng không chút do dự. Anh thấy khó chịu bởi cô thậm chí còn không cho anh có cơ hội được trả lời, vì nhờ đâu anh không muốn cô vào thì sao? Anh vẫn đang rất buồn, mặt mũi nhòe nhoẹt nước mắt, nhưng chẳng thể lau đi.

“Là Tommy.” Cô đang cầm điện thoại của anh, hướng màn hình ra ngoài.

“Ai cơ?”

“Anh trai của em,” một giọng nói vang lên từ loa điện thoại. “Chào Ricky, anh xin lỗi vì gọi điện không phải để báo tin tốt lành gì. Nhưng, chà...” Giọng Tommy nhỏ dần rồi ngưng bặt, sau đó thở dài và hắng giọng. “Cha đã qua đời đêm qua.”

Richard nhìn Karina không chớp mắt. Vững sâu vừa ngập đến đầu gối khi anh hình dung đến lá thư tưởng tượng của Grace chợt bay biến. Anh đợi chờ thứ sẽ thay thế nó. Chẳng có gì cả.

“Mikey phát hiện ra vào sáng sớm nay. Cha đang ngồi trên ghế trong khi ti vi vẫn bật. Bọn anh nghĩ cha mất trong lúc ngủ, có lẽ là do đau tim... Em còn đó không?”

“Có.”

“Em rất tiếc,” Karina nói.

“Cảm ơn em. Lễ khâm liệm sẽ diễn ra vào thứ Năm tại nhà tang lễ Knight và đám tang sẽ vào thứ sáu tại nhà thờ St. Jude’s.”

“Vâng,” Richard nói.

“Anh biết. Chính anh cũng không nói được gì. Cha đã sống một cuộc đời tốt đẹp. Gần 83 tuổi. Được chết trong giấc ngủ, trong chính căn nhà của mình, không bệnh viện, không bệnh tật triền miên. Chẳng thể đòi hỏi gì hơn, đúng không?”

Richard và Karina cùng trao đổi cuộc đối thoại câm lặng về ALS và cái chết qua ánh mắt trước khi anh nhận ra Tommy vẫn đang đợi câu trả lời.

“Đúng.”

“Này, anh biết chúng ta đã không gặp nhau trong suốt một thời gian dài, nhưng em có thể đến ở tạm nhà Mikey hay nhà của cha. Anh cũng muốn đón em về đây, nhưng thực sự là lũ trẻ nhà anh đang ngủ trong cả tủ quần áo rồi nên chẳng còn phòng trống nào cả.”

Richard ngược nhìn Karina. Cô gật đầu. Cô sẽ đi cùng anh đến New Hampshire.

“Cảm-ơ Tom-my. Bọ-em sẽ-đến-đó.”

“Em vẫn ổn chứ?”

“Vâng.”

“Vây thì tốt rồi. Chúng ta sẽ gặp nhau vào thứ Năm nhé.”

Tommy không hề biết Richard bị bệnh ALS, Mikey cũng vậy. Chẳng ai biết cả. Rồi họ sẽ biết thôi.

Karina cúp điện thoại rồi nhìn vào khuôn mặt điềm tĩnh nhưng đã đầm nước mắt của anh. “Em rất tiếc. Anh có thực sự ổn không?”

“Ổn.” Anh xoay ghế về phía máy tính để khỏi thấy mặt Karina, chỉ cho cô thấy gáy mình mà thôi.

Anh nghe tiếng cô rời khỏi phòng không nói một lời. Anh xoay ghế ra sau để chắc chắn cô đã đi, rồi lại đối mặt nhìn máy tính. Anh hít một hơi sâu, hay ít nhất là một hơi nông sâu, sau đó chỉ mũi vào màn hình, giữ cho chiếc đầu nặng nề ở nguyên vị trí,

tập trung vào thư mục có tên là *Thư gửi cha*. Thư mục mở ra, anh lần lượt chọn chín tệp rồi lần lượt kéo chúng vào thùng rác. Anh nhìn màn hình hồi lâu, thư mục vẫn đang mở. Con trỏ chuột liên tục di chuyển và nhấp nháy, tim anh đập mạnh trong cổ họng khi anh quyết định chọn và điều khiển thư mục vào thùng rác.

Đó.

Chỉ trong thoáng chốc, cha anh cùng tất cả các cơ hội hối lỗi đều đã ra đi.

CHƯƠNG HAI MƯƠI TƯ

Họ là những người cuối cùng đến nhà Walt sau lễ tang. Karina và Grace lảng vảng một cách gượng gạo sau lưng Richard trong phòng khách, đợi anh đi tiếp, ngồi xuống hay làm gì đó. Nhưng anh cứ đứng im, bất động quan sát không gian trống không. Cây piano đứng của anh - vật cố định trong căn nhà thời thơ ấu dường như trường tồn với chính nền móng của ngôi nhà - đã biến mất. Chẳng còn gì ở chỗ đó cả. Richard đứng yên tại chỗ, cố hình dung ra sự thiếu vắng khó lường tượng của nó, cảm giác như thể ký ức duy nhất về tuổi thơ đã bị xóa bỏ. Nghĩ đến việc người cha đã mất xóa đi quá khứ và ALS xóa đi tương lai của anh, anh gần như chẳng còn gì mấy. Thời gian như đang đổ sập lên anh, xương khớp đột nhiên quá mong manh, da dẻ quá trong suốt, sự hiện diện bị cắt gọt quá mỏng khiến anh tự hỏi liệu mình có thể tồn tại ngay bây giờ không.

“Cha-vú-nó-đi-đâu-rồ?” anh chẳng hỏi riêng ai, giọng vẫn khó nghe dù đang dùng thiết bị tăng âm lượng.

Karina đi đến bên phải Richard, quàng tay quanh eo và giữ hông anh để giúp anh đứng vững.

Anh trai Tommy của Richard từ bếp đi vào. “Có chuyện gì thế?”

“Cây đàn piano đâu?” Karina hỏi.

“Anh đang giữ nó. Lucy và Jessie học đàn mà. Anh hy vọng thế không sao.”

Sự nhẹ nhõm quét qua Richard. Anh thở và trở lại trong chính cơ thể mình. Lucy và Jessie là hai cháu gái của anh, một đứa chín tuổi, một đứa mười hai tuổi. Anh gật đầu.

“Vâng. Thật-là-hoàn-hầu.”

“Chúng thực sự giỏi lắm. Anh bảo chúng là nhờ chú đấy.”

Richard cười bằng mắt và nhìn xuống chân, không chắc nên đối phó với lời khen bất ngờ này thế nào.

“Mọi người đói không? Có đồ ăn trong bếp đấy. Grace?”

“Vâng ạ.” Grace theo bác qua phòng khác.

Richard ngồi xuống ghế bành và nhìn quanh phòng khách như thể lần đầu đến thăm. Có khi đây cũng chính là lần cuối. Giống như vị chủ cũ, ngôi nhà già nua và lạc hậu. Ván sàn cọt kẹt và mòn vẹt, sơn tróc lở trên bức tường nứt toác, trần nhà lấm tấm vệt nước đọng. Ngoại trừ cây đàn biếm mất và thêm vào chiếc ti vi màn hình lớn với ghế dựa cỡ bự, phòng khách vẫn được sắp đặt hệt như trong trí nhớ của anh.

Cửa sổ vẫn không có rèm. Mẹ anh luôn tin vào ánh nắng mặt trời và cho rằng chẳng có gì phải che giấu. Bà thường nói rằng mình không làm điều gì khuất tất nên chẳng ngại hàng xóm nhìn thấy. Trong khu đất đầy cây cối rộng 1,5 hecta, hẳn hàng xóm gần nhất sẽ phải dùng kính thiên văn Hubble thì mới thấy được Sandy Evans hút thuốc lá trong bộ đồ ngủ với mái tóc quăn lô hồng.

Mặc dù bà mất đã 28 năm, nhưng sự thiếu vắng mẹ chứ không phải cha mới là điều anh cảm nhận sâu sắc nhất khi ngồi trong căn phòng này. Bà là đồng minh duy nhất của anh trong gia đình, người duy nhất thực sự nhìn nhận và chào đón anh. Nếu không có mẹ, anh đã chẳng thể chơi đàn. Bà sắp xếp các buổi học cho anh, khẳng khái đòi tiền Walt để chi trả cho chúng, lái xe đưa anh đến từng buổi học, từng chương trình độc tấu và cuộc thi, đứng ra bảo vệ quyền được luyện đàn của anh.

Richard nhớ lại lần bà đặt bản thân giữa cây đàn của anh và máy cưa của Walt. Anh không còn nhớ điều gì đã khiến cha nổi giận, có lẽ là bởi nửa tá bia và trận thua của đội Patriots. Richard vẫn

còn nhớ tim mình đã đập thành thịch trong tai, đối chọi với tiếng rì rào từ xa phát ra từ máy cửa của cha sau khi ông nhượng bộ và ra sân sau cửa cánh cây gỗ thích vì chỉ muốn đập phá thứ gì đó. Lúc ấy, anh vừa ngồi bên bàn bếp vừa lắng nghe, tay mẹ anh run run khi cân bột mì và muối để nhào vỏ bánh táo. Anh nhớ mình thậm chí còn ngu ngốc hỏi rằng, “Con chơi đàn bây giờ được không?” - mẹ anh trả lời, “Không phải bây giờ, con yêu.” Khi ấy anh mới mười tuổi.

Bà đã vô cùng tự hào về anh khi được nhận học bổng vào Viện âm nhạc Curtis, sau đó qua đời ngay trước khi anh tròn mười chín tuổi. Bà chưa bao giờ gặp Karina, chưa bao giờ được nhìn anh tốt nghiệp hay trình diễn chuyên nghiệp, chưa bao giờ được ôm cháu gái vào lòng. Bà cũng chưa bao giờ biết con trai mình lại có ngày mắc bệnh ALS.

Anh nghĩ mẹ hẳn sẽ chấp nhận Karina. Dù cha anh mới chỉ gặp cô vài lần nhưng chưa bao giờ tỏ ra thích thú. Walt không tin bất kỳ ai là dân ngoại tỉnh, nói gì đến ngoại quốc, càng không với Ba Lan. Thế giới của ông gói gọn trong mã tỉnh thành nơi này, cuộc đời xoay quanh công việc ở mỏ đá, nhà thờ thị trấn, ngân hàng, trường học và quán nhậu Moe's. Ông không hề thích việc mình không được biết cha mẹ của Karina vì như thế sẽ chẳng thể đánh giá được cô xuất thân trong gia đình kiểu gì. Khi được hỏi về tôn giáo, cô trả lời rằng mình theo Công giáo sa ngã^[56]. Kiểu người duy nhất mà Walt, một con chiên Tin Lành ngoan đạo luôn đi nhà thờ vào Chủ nhật, ít tin tưởng hơn cả tín đồ Công giáo chính là phụ nữ vô thần. Ông không thấy sự cuốn hút nào trong chất giọng của cô và cũng không tán thưởng vốn từ tinh tế mà mặc dù được nói bằng thứ tiếng Anh không chuẩn nhưng vẫn còn cao siêu chán so với vốn từ của ông. Walt trách cô vì đã lựa chọn gọi tên con trai ông là Richard thay vì Ricky trong khi cô chẳng có tội tình gì. Ông coi cô là kẻ trịch thượng, trưởng giả học làm sang, một kẻ ngoại đạo, có thể là cộng sản và dân di cư lười biếng chỉ coi Richard như tấm vé để có được thẻ xanh.

Những người lớn khác ủa vào phòng, mang theo đồ ăn thức uống và cùng ngồi xuống. Chẳng ai chọn ghế dựa nên chắc hẳn đây chính là “chiếc ghế đỏ”. Richard không chắc mọi người đang tránh né nó để bày tỏ lòng tôn kính với Walt hay do họ thấy nó quá kinh dị khi biết ông chết trên chính chiếc ghế này chỉ mới vài ngày trước. Thứ Hai vừa rồi, cha anh ngồi trên ghế xem ti vi. Còn hôm nay, ông đang nằm trong cái hòm dưới đất.

Grace nói thực ra thì mình cũng không đói lắm, rồi nhanh chóng gia nhập vào hội bầy trong số tám anh chị em họ ngoài kia và bắt đầu đi trượt đồi. Tuổi của bọn trẻ trải dài từ ba cho đến 22, những đứa cháu trai và cháu gái mà anh không biết. Tất cả đều giữ vẻ mặt vô hồn và không nhả một giọt nước mắt trong suốt lễ tang, dường như thấy ông chú xa lạ suốt ngày chảy dãi còn kỳ quặc hơn cả ông nội vừa mất. Có lẽ chứng kiến việc ra đi duyên dáng của một ông già dễ chịu hơn sự bỏ lê đến cái chết một cách vụng về, rề rà và tê liệt của ALS trong một người đáng lẽ đang ở thời kỳ đẹp nhất của cuộc đời. Lũ trẻ lớn thỉnh thoảng lại liếc nhìn anh cứ như bị thách thức, để rồi khi bị bắt gặp thì nhanh chóng rời mắt sang chỗ khác an toàn hơn, thường là quan tài.

Brendan, tám tuổi, người gầy nhưng dẻo dai với quả đầu đỉnh, mũi cao và cặp mắt hiếu kỳ, không thích bị ướt hay phải chịu lạnh, giờ đang ngồi ăn sandwich trên ghế sofa nhỏ giữa cha mẹ, Mikey và Emily. Tommy và Karina ngồi trên ghế đôi. Vợ Tommy, Rachael, đang ở ngoài giúp hai đứa con út leo lên rồi lại leo xuống đồi dốc thoải thoải. Ai nấy đều đang ăn sandwich thịt nguội với cánh gà Buffalo trên đĩa giấy. Đàn ông uống bia Budweiser từ lon, còn đàn bà uống vang trắng.

Richard nhìn hai anh trai ngoạm miếng bánh mì to bự cùng thịt xông khói với phô mai, đảo qua đảo lại trong khuôn miệng còn há khi đang nói chuyện, hết như quần áo xoay tròn trong cửa sổ máy sấy, để rồi sau đó anh lại biến thành đứa trẻ trên bàn ăn tối. Vốn gầy gò, anh thường ăn rất ít, lúc nào cũng ăn đúng phần của

mình và kết thúc nhanh chóng. Vì không bao giờ được cho phép rời bàn ăn sớm, anh luôn cảm thấy dường như tối nào bản thân cũng ngồi ở bàn hàng tiếng đồng hồ, cô độc chờ đợi trong thâm lặng khi các anh trai nhồm nhoàm những đĩa ú ụ thịt và khoai tây. Không như Richard, họ là những anh chàng cao to, cần phải ăn để lấp vào những bắp thịt lớn tướng của mình. Với tư cách người chơi thể thao suốt ngày chạy trên sân tập hay mài mòn ở phòng gym, họ luôn có hình thể cân đối khi còn trẻ, nhưng giờ đây cả hai đều thừa cân quá mức. Bụng bia, mặt tròn vành vạnh, tay chân ú na ú nần trông cứng đờ khi họ bước đi, hết như những đứa trẻ to xác bị nhồi trong bộ đồ trượt tuyết của mùa đông năm ngoái.

“Muốn anh lấy cho em một đĩa không?” Mikey hỏi, nhận ra Richard đang không hề ăn.

“Em-không-ăn-được-cá-đó.”

“Em cần một người trong số bọn anh giữ sandwich cho em hả?”

“Không phải thế. Anh ấy không thể nuốt các miếng to mà không bị mắc nghẹn,” Karina nói.

“Em-có-ốn-dẫn-thụ-phẩm.”

“Có một đường ống trong dạ dày của chú ấy,” Karina giải thích với Brendan đang tròn xoe mắt.

“Cháu xem nó được không?” Brendan hỏi.

“Được,” Richard nói.

Tất cả đều ngồi nhìn anh cứ như khán giả chờ rèm được kéo lên để bắt đầu chương trình.

“Chá-phả-kéo-á-chú-lê. Chú-không-tự-làm-được.”

Richard nhìn Brendan và nhướn lông mày hai lần. Brendan ngáp ngừng rồi khỏi ghế, tiến lại gần ông chú rồi đứng im. Nó quay lại nhìn cha mẹ.

“Cứ-làm-đi.”

Nó nhẹ nhàng kéo áo chú lên, để lộ ra một nắp ống nhựa trắng to như đồng 25 xu mọc trên cái bụng lông lá của Richard.

“Eo,” Brendan thốt lên, thả áo ra.

“Brendan!” Emily nói to. “Như thế là không lịch sự!”

Thằng bé lập tức chạy về chỗ ngồi giữa cha mẹ. Mikey lấy tờ giấy viết các câu kinh tang đã được cuộn tròn vổ nhẹ vào đầu nó. Áo Richard đã hạ lại xuống bụng, song tất cả mọi người trong phòng đều chăm chú nhìn vào chỗ có chiếc ống, tự hình dung đến thứ họ vừa thấy.

“Vậy cái gì đi vào trong đó?” Mikey hỏi.

“Nó gọi là Liquid Gold,” Karina nói. “Nó như sữa bột trẻ em vậy.”

“Có-vị-như-gà-ấy.”

“Thật á?” Tommy hỏi.

“Không.” Richard cười. “Em-đù-đối.”

“Em sẽ làm gì để chiến đấu lại nó?” Mikey hỏi.

“Ý-anh-là-gì?”

“Hãy xem người đàn ông khởi xướng Ice Bucket Challenge kìa, rồi cả phim *Gleason*^[57] nữa. Em đã xem chưa? Nó nói về một hậu vệ phòng ngự của đội New Orleans Saints cũng mắc bệnh ALS và gây dựng cả một quỹ phi lợi nhuận đấy. Khẩu hiệu của họ là ‘Không Giương Cờ Trắng’. Tay đó đúng là một nguồn cảm hứng,

một người hùng thực sự. Em không thể để chuyện này như thế được, Ricky. Em phải chiến đấu lại nó.”

Vì là cựu đội trưởng đội bóng bầu dục kiêm bóng chày tại trường phổ thông, rồi hậu vệ cánh ở trường Đại học New Hampshire, Mikey coi mọi trở ngại là đối thủ có thể đánh bại, là trò chơi có thể giành chiến thắng.

“Anh-nghĩ-em-nê-chín-đấu-thế-nào?”

“Chịu. Hãy nhìn những người đó đi.”

“Anh-mú-em-giội-mộ-xô-nước-đá-lê-đầu-sao?”

Hay là chặn một cú giao bóng? Dùng ống thông khí quản và các thiết bị duy trì sự sống khi không còn khả năng thở nữa? Sống bằng bất cứ giá nào là chiến thắng sao? ALS nào phải một trận đấu bóng. Căn bệnh này không mặc áo thể thao đánh số, mất đi cầu thủ ngôi sao do chấn thương hay trải qua một mùa thi đấu bết bát. Nó là kẻ thù giấu mặt, địch thủ không có gót chân Asin và một kỷ lục vô đối.

“Cũng không biết nữa. Nhưng nếu là anh thì anh sẽ làm gì đó. Bắt đầu một thử thách khác, làm phim tài liệu hay đại loại thế. Thứ gì có thể giúp tìm ra cách chữa ấy. Mấu chốt là phải chiến đấu và không bỏ cuộc.”

“Ừ.”

“Thật tốt là em vẫn còn đi lại được. Máy người kia toàn ngồi xe lăn thôi.”

“Em-sẽ-sống-ngồi-thôi.”

“Có khi không đâu. Em sao biết được? Phải tích cực lên. Em nên đến phòng gym nâng tạ để làm cho cơ chân khỏe hơn. Nếu cần

bệnh này cướp đi hết các cơ bắp của em thì em phải đón đầu nó và tự mình tạo cơ bắp mới. Hãy đánh bại nó.”

Richard mỉm cười. Anh trân trọng ý nghĩ đó, nhưng sự teo cơ trong ALS không hoạt động theo cách như vậy. Căn bệnh này không phân biệt cơ mạnh hay yếu, mới hay cũ. Nó là lấy hết đi. Luyện tập thể thao cũng không cho anh thêm thời gian được. Thủy triều sắp đến rồi, lâu đài cát có cao lớn thế nào cũng chẳng quan trọng nữa. Nước biển trước sau gì cũng sẽ tràn vào và quét sạch từng hạt cát.

“Ý-ha-đấy.”

“Anh không biết sao em làm được,” Tommy nói. “Nhưng anh nghĩ mình không thể sống mà không có thức ăn.”

“Vây-an-sẽ-bỏ-cuộc. Cá-ống-nà-chỉ-là-cách-đấu-lại-ALS.”

Chẳng hấp dẫn gì đâu. Ống PEG và máy BiPAP của anh chẳng đủ thú vị để làm nên một bộ phim hay trở thành hiện tượng mạng toàn cầu. Cuộc chiến của anh thâm lặng, đơn độc, vật lộn hằng ngày chỉ để thở được và tiêu thụ đủ calo sao cho vẫn có thể tiếp tục tồn tại.

“Thật tốt khi hai em quay lại với nhau,” Emily nói.

“Chúng em không quay lại với nhau,” Karina nói.

“Đún-thế.” Richard cười. “Chún-em-chỉ-là-sốn-trong-tội-lỗi-thô.”

“Không,” Karina nói. “Chẳng có tội lỗi nào ở đây hết.”

“Thế thì tệ thật,” Mikey nói.

Emily cười phá lên. “Chà, dù sao thì vẫn thực sự rất tuyệt mà, điều em đang làm cho Richard ấy.”

Karina chẳng nói câu nào. Richard cũng thế và thậm chí còn không nhìn sang phía cô, tự thấy xấu hổ vì Emily đã quá dễ dàng nói ra được điều anh chưa bao giờ dám nói. Mặc dù rất muốn nhưng anh cũng không thể đổ lỗi cho ALS vì mình đã giữ im lặng được.

“VẬY Ricky này,” Mikey nói. “Bọn anh muốn nói với em về di nguyện của cha. Dù bọn anh đã biết từ trước khi cha mất nhưng ông ấy để lại căn nhà cho anh và Tommy.”

Đương nhiên là thế rồi.

“Nhưng bọn anh đã bàn nhau và nhất trí rằng chúng ta sẽ bán nhà đi và chia đều thành ba phần.”

Tất cả mọi người đều chờ đợi.

Richard nhắc lại điều vừa vang lên trong đầu và hỏi, “Thật ư?”

“Ừ. Ông ấy có ba đứa con trai, không phải hai. Điều đó thật không đúng và bọn anh muốn sửa lại.”

“Phải đấy chàng trai ạ,” Tommy nói. “Anh ghét sự thực rằng mình chưa bao giờ dám đứng lên vì em khi chúng ta còn nhỏ. Cha đã vô cùng nghiêm khắc với em.”

“Ông ấy đúng là một tên khốn cứng đầu.” Mikey nói.

Tommy gật đầu. “Giờ bọn anh sẽ đứng lên vì em.”

Chưa bao giờ Richard nghĩ rằng hai người anh rắn rỏi, đô con và dũng mãnh của mình cũng sợ cha. Thể hiện bất kỳ mối đồng minh nào với cậu em út sẽ phải chịu rủi ro bị bỏ rơi, tẩy chay và chối từ. Như Richard. Hóa ra các anh cũng không nam nhi như Richard từng nghĩ. Anh cũng chẳng thể trách họ được.

“Ông ấy cũng là một người cha tốt,” Mikey nói bằng giọng nghẹn ngào, cầm siết lại, dùng ngón tay lau khóe mắt. “Anh rất tiếc vì em chưa bao giờ được thấy khía cạnh đó của cha, Ricky.”

“Em biết không, em giỏi piano hơn hai tên hề bọn anh từng giỏi trong bất cứ việc gì,” Tommy nói. “Đáng lẽ ông ấy nên tự hào về em. Jessie tìm tên em trên Google và tất cả bọn anh đã xem phần trình diễn của em ở Trung tâm Lincoln.”

“Ôi hay vãi, chàng trai ơi!” Mikey nói.

“Phải đấy, em tuyệt lắm!” Emily tiếp lời.

“Anh ước giá như mẹ có thể thấy em chơi đàn ở đó,” Tommy nói.

“Điê-đó-có-ý-nghĩa-vớ-e-rất-nhiều.” Nước mắt chảy dài trên khuôn mặt Richard.

Anh chưa bao giờ nghĩ ngày này sẽ đến. Với cái chết của kẻ độc tài chuyên quyền, bức tường Berlin trong họ sụp đổ, các anh trai anh đang đứng ngay đó, chờ đợi anh ở phía bên kia. Karina lôi khăn giấy từ trong ví ra, bước lại gần Richard và thấm khuôn mặt ướt đẫm của anh.

“Chia đều ba phần,” Mikey nói. “Thế cho công bằng. Cha đã đối xử với em chẳng ra gì. Con trai của anh, Alex, bây giờ là sinh viên năm ba rồi. Từ hồi sáu tuổi cho đến nay chưa bao giờ tự nguyện cầm lên quả bóng. Nó thích nhạc kịch, yêu ca hát và nhảy múa lắm.”

“Nó thực sự giỏi đấy,” Emily nói.

“Phải. Và còn là một đứa trẻ ngoan nữa. Thật không thể tưởng tượng nổi anh sẽ đối xử với nó như cách cha đối xử với em.” Mikey thở dài. “Nhưng anh sẽ không thể thành người như bây giờ nếu không có ông ấy.”

Tommy gật đầu, Mikey lại nốc lon bia Budweiser. Richard ngấm dần sự chấp nhận và lời xin lỗi mà các anh dành cho mình. Một khoảng trống bắt đầu trở nên tươi sáng trong anh như cánh đồng trải dài đến tận chân trời, một ban mai rực rỡ, một dải ngân hà lung linh. Vẫn trong cơn xúc động không nói nên lời, Richard thầm lặng cảm ơn hai anh trai, một thể hệ tự chữa lành vết thương được gây ra bởi một thể hệ khác.

“Em xin lỗi vì phải chen ngang nhưng chúng em thực sự phải đi rồi,” Karina cất tiếng.

“Mọi người không ở lại một đêm được à?” Emily hỏi.

“Không ạ, chúng em phải đưa Grace ra sân bay để con bé còn quay lại trường.”

“Tất cả cùng nâng ly vì cha trước khi em đi nào,” Mikey nói, mở thêm một lon nữa. “Em có thể đổ bia vào trong đó được không?” Anh chỉ tay vào ngay chính giữa Richard.

Karina nhìn Richard, anh gật đầu. Thỉnh thoảng khi được anh yêu cầu, cô lại truyền một xi lanh đầy rượu vang vào ống PEG và làm ướt môi anh bằng một ngụm nhỏ, một trong số ít những khoái lạc mà anh còn ham mê. Tuy nhiên, nó không giống như khi uống rượu từ ly và sẽ chẳng bao giờ giống cả. Nhưng anh vẫn còn có thể nếm vị của Château Haut-Brion bằng lưỡi, vẫn cảm nhận được chất nước ấm nồng của nó trong bụng mình.

Karina gỡ nắp ống ra và tráng nó bằng nước. Sau đó, cô đổ đầy xi lanh 50ml bằng bia Budweiser và chậm chậm ấn pit tông trong khi tất cả mọi người đều đang nhìn. Richard bỗng phát ra tiếng ợ khiến Brendan cười phá lên. Nó có vị như ký ức thời niên thiếu, hải hùng và tuyệt diệu.

“Được rồi, giữ lại một ít còn cụng ly chứ,” Mikey nói. “Karina, em có rượu chưa?”

Cô nâng ly rượu bằng tay phải, giữ xi lanh bia Bud nổi với dạ dày Richard bằng tay trái. “Sẵn sàng.”

Tommy và Mikey nâng lon bia của họ lên. Emily và Karina cùng giờ cao ly rượu. Brendan ve vẩy chai Coca.

“Vì Walt Evans,” Mikey nói. “Cầu chúc cho ông ấy được an nghỉ.”

Cha an nghỉ nhé.

CHƯƠNG HAI MƯƠI LĂM

Bây giờ là 8 giờ 28 phút - bốn phút đã trôi qua kể từ lần cuối anh nhìn đồng hồ. Suốt ba ngày vừa rồi, thời gian chẳng khác nào con ốc sên béo ú ngủ trên tảng đá râm mát. Karina đang cùng Elise và sinh viên của cô tham gia vào chuyến hành hương hằng năm đến New Orleans, vùng đất tổ thiêng liêng khai sinh ra nhạc jazz. Ngồi trước màn hình máy tính, Richard liên tục đánh mũi như cây gậy chỉ huy của nhạc trưởng, hướng con trỏ chuột hình mũi tên vào những chữ cái trên bàn phím để gõ vài tên nghệ sĩ jazz trên iTunes. Anh bật vài giây của Herbie Hancock, vài giây Oscar Peterson, vài giây John Coltrane và chỉ có khả năng chịu đựng Miles Davis trong chưa đến một phút rưỡi. Các nốt nhạc cứ lảng vảng mà chẳng có đích đến rõ ràng, hết như chú chó lạc giữa cánh đồng chỉ biết đánh hơi, vẫy đuôi, chạy lảng vảng từ chỗ này sang chỗ nọ mà chẳng ai gọi về nhà. Cấu trúc bản nhạc giống như trẻ con vẽ bậy, câu cú dài ngoằng với ngữ pháp sai bét và chả có chấm phẩy gì, thể hiện sự tìm tòi vô tội vạ dưới hình hài những âm thanh phi lý.

Anh click vào Thelonious Monk. Miệng anh chu lại như vừa nếm phải thứ gì đó độc hại, quá chua, quá đắng hoặc thối rữa, khiến anh chỉ biết thầm ước giá như mình có thể khắc ra âm thanh. Tiếng saxophone và kèn trumpet nghe chẳng khác nào một cuộc đấu khẩu đang dần leo thang mà cả hai bên đều gào rú và nói luyên thuyên. Richard vội đánh mũi về nút DỪNG. Không thể chịu đựng nổi sự công kích, nổi điên rồ và âm ỉ này thêm một giây nào nữa.

Với Richard, âm nhạc là ngôn ngữ. Dù không nói được tiếng Ý hay tiếng Trung Quốc, anh thấy trải nghiệm lắng nghe người lán gẫu qua những tách espresso là thú vui thật du dương. Nhưng tiếng Trung thì trái ngược hoàn toàn, chối tai hết tiếng đạn súng máy, từng chữ như mũi kim đâm thẳng vào cột sống

bên cạnh tiếng ai đó chà xát bề mặt của trái bóng bay cao su. Với anh, jazz chính là tiếng Trung Quốc.

Hay nó gần giống như trường phái biểu hiện trừu tượng. Khi nhìn vào bức họa *Number 5* của Jackson Pollock^[58], một kiệt tác đáng nể ra nên được sùng kính bởi chất nghệ thuật của nó và đáng giá hàng triệu đô la, Richard chỉ thấy nó cực kỳ nhạt nhẽo với mấy nét vẩy màu vớ vẩn, hoàn toàn thiếu kết cấu và tài năng. Jazz chính là Pollock. Trái lại, Mozart là Michelangelo^[59], Rembrandt^[60], Picasso^[61] - những họa sĩ đại tài của nghệ thuật chiêm ngưỡng. Chỉ cần ngửa mặt lên nhìn trần Nhà nguyện Sistine^[62] là ta đã được ở bên Chúa.

Còn Bach, Chopin và Schumann là những nhà soạn nhạc thiên tài của nghệ thuật nghe. Khi lắng nghe bản “Clair de lune” của Debussy, từng tế bào trong cơ thể anh đều mang một con tim tan vỡ và nhảy múa dưới ánh trăng bằng đôi chân trần. Chơi nhạc của Brahms chính là được đàm đạo với Chúa.

Richard chẳng cảm nhận được jazz trong cơ thể mình. Nó không làm lay động trái tim và tâm hồn anh. Anh không tài nào cảm được nó. Với anh, không cảm được thì sẽ không hiểu được.

Trong lúc Karina đi vắng, Grace ở nhà làm bảo mẫu cho ba. Cả hai đã cùng sống dưới một mái nhà trong suốt ba ngày nhưng chỉ như hai đường thẳng đơn độc, họa hoằn lắm mới cắt qua nhau. Con bé chủ yếu ru rú trong phòng, nói có hàng đồng bài tập phải làm nhưng nếu anh cần gì đó thì cứ gọi to, đến tìm hay giẫm vào nút gọi. Cho đến bây giờ, anh chẳng cần nó giúp bất kỳ điều gì ngoài chuẩn bị bữa ăn cuối ngày và gắn mặt nạ BiPAP cho anh khi đến giờ đi ngủ. Vậy nên anh vẫn chưa hề gọi nó.

Trong lúc Grace ở đây, anh cứ luôn trông ngóng Bill đến vào chín giờ mỗi sáng để được đi tiểu bởi không muốn cả hai cha con tiến hành tiết mục nhục nhã khi cô con gái phải kéo quần cha xuống để giúp ông giải phóng bàng quang. Hai ngày trước,

anh rủ con bé cùng xem phim, phim gì cũng được, nhưng nó còn bài tập môn Thống kê, Kinh tế và Vật lý nên chẳng có thời gian xem phim. Hôm qua, anh rủ nó cùng đi dạo một lúc bởi chân phải của anh quá yếu, bàn chân lại ỉu rũ nên anh chẳng dám liều đi bộ một mình, nhưng con bé bảo bên ngoài lạnh lắm. Hôm nay, anh chẳng rủ nó làm gì nữa.

Bây giờ là 8 giờ 40 phút tối. Anh liên tục nhìn ra cửa, mong sẽ được thấy Grace. Cứ chừng vài tiếng là con bé lại thò đầu vào thư phòng để kiểm tra. Anh chưa hề nhìn thấy nó kể từ lúc năm giờ.
Ba có cần gì không?... Không.

Nhưng thực sự là anh cần một thứ từ con bé. Anh cần mọi chuyện giữa hai cha con phải được sửa chữa trước khi... Anh cần mọi chuyện giữa hai cha con phải được sửa chữa trước khi hoàn cảnh buộc anh phải kết thúc câu đó. Ít nhất cho đến thời điểm này, không kết thúc câu đó, không nheo mắt để nhìn cho rõ những thứ mờ mịt đang chờ anh cuối trời hay thậm chí lờ đi những thứ đang lớn vồn cách mặt anh chỉ nửa mét, là bức tường phòng vệ duy nhất để anh chống lại căn bệnh này. Phũ nhận, một cách cùn mòn như chiếc thìa hơn là sắc bén như dao, chính là vũ khí duy nhất anh có.

Anh không chắc mình nên làm cách nào để sửa chữa mọi việc với Grace nhưng có cảm giác chuyện đó liên quan đến việc cần phải ở chung một phòng. Việc anh thừa nhận từng chọn đàn thay vì con gái có lẽ đã nói lỏng vài cục gạch trên bức tường giữa họ, nhưng nó vẫn sừng sững như pháo đài uy nghiêm cổ xưa. Karina sẽ về nhà vào ngày mai, sau đó Grace sẽ quay lại trường cho đến tận mùa hè. Có thể con bé sẽ không về nhà trước khi...

Đã 8 giờ 43 phút rồi, thời gian đang cạn dần.

Anh nghĩ đến việc nhờ Grace giúp mình dùng máy ghi âm mà bác sĩ George đã đưa cho để lưu trữ giọng nói. Đến giờ anh vẫn chưa thu âm được gì mấy. Anh và Karina đã ghi âm vài câu đơn

giản như: *Tôi bị ngứa. Tôi phải vào nhà tắm. Lau mũi cho tôi nhé? Chùi mắt cho tôi nhé? Tôi lạnh. Tôi nóng.* Karina cứ phát đi phát lại để đảm bảo máy thực sự ghi âm được và sau khi nghe chính giọng mình thì anh mất hoàn toàn động lực để làm tiếp. Ước gì anh đã đến gặp bác sĩ George sớm hơn khi giọng vẫn còn khỏe mạnh, có giai điệu, thanh âm và cá tính, khi nó vẫn còn là của anh chứ không phải thứ đơn âm đang ngày một phai đi, toàn hơi, vô hồn và giống hệt robot này. Anh thà nghe nhạc jazz tự do còn hơn nghe giọng nói của chính mình. Có khi anh sẽ dùng giọng được số hóa khi thời điểm đó đến.

8 giờ 51 phút. Thời điểm đó đến rồi.

Nhưng kế hoạch lưu trữ giọng nói là cái cớ dễ dàng anh có thể viện đến để nhờ vả Grace. Anh nhìn ra cửa, ngó nút gọi màu đỏ trên sàn. Anh không gọi con bé vì đã quá mệt rồi. Cả ngày chẳng làm cái quái gì mà vẫn bị kiệt sức.

Anh cảm thấy thời gian như muộn hơn thực tế. Cả căn phòng chìm trong bóng tối trừ ánh đèn phát ra nơi màn hình laptop và vệt sáng từ hành lang hắt vào khe cửa. Richard đứng dậy, đi ra mép phòng và lắng nghe mọi dấu hiệu của Grace. Chẳng có gì cả. Tâm trí xáo động, anh rời khỏi phòng mình để đi lại loang quanh trong phòng khách, nghiên cứu đồ đạc và cách trang trí như một khách vãng lai tò mò trong bảo tàng suốt hàng giờ đồng hồ. Hoặc là một kẻ chuyên đi rình mò. Phòng khách cũng không mấy sáng sủa, chỉ sáng lờ mờ nhờ ánh đèn mà Grace hẳn đã bật trong bếp. Đêm tối lạnh lẽo bị đóng khung trong từng ô cửa sổ. Nếu Karina ở nhà thì có lẽ đã kéo rèm rồi.

Phòng khách gọn gàng và ngăn nắp, mọi thứ đều ở đúng vị trí. Ngăn nắp đến mức như được tiết trùng. Trước khi anh dọn ra ngoài và Grace đi học đại học, cả căn nhà có cảm giác như là của Grace. Ba lô, quần áo, sách vở, giấy tờ của con bé vương vãi tứ tung. Mấy bài hát cùng các cuộc trò chuyện điện thoại vang vọng khắp nhà bất kể nó đang ở phòng nào. Tính cách cùng sự

hiện diện của con bé choán hết mọi không gian. Nhưng nó không còn ở đây nữa. Karina mới ở đây. Ngoài việc tiết lộ rằng chủ nhà chơi đàn piano, căn nhà này chẳng mang lại chút ý niệm nào về con người cô cả.

Nhưng đây vẫn là nhà cô, cuộc sống của cô. Không phải của anh. Đáng ra anh đã không còn sống ở đây nữa rồi.

Anh đến gần cây đàn của cô, vẫn là chiếc piano đứng của hãng Baldwin mà họ mua từ tiệm đồ cũ khi mới chuyển đến Boston. Mắt anh di chuyển từ đầu bên này sang đầu bên kia của các phím đàn. Từ những lần quan sát và lắng nghe Karina cùng học trò của cô chơi đàn trong suốt vài tháng qua, anh biết độ nhạy của các phím bị chậm hơn so với cây đại dương cầm của anh, rồi anh hình dung đến sự nhóp nhép kinh hãi giữa các ngón tay tê liệt của mình. Suốt hằng năm trời, anh đã cố thuyết phục Karina đổi sang cây đại dương cầm, nhưng lúc nào cô cũng từ chối.

Trang đầu trên kệ đỡ là bản “Für Elise” của Beethoven. Một đĩa học trò của Karina đã cắt xẻo bản nhạc này trong buổi học tuần trước. Khi Richard mới mười một tuổi, “Für Elise” vẫn luôn là bản nhạc anh thích chơi nhất. Sau giây phút thoáng ngập ngừng, anh ngồi xuống ghế. Lướt mắt dọc theo các nốt nhạc, anh nghe thấy âm nhạc cuộn chảy trong tâm tưởng, đưa anh trở về tuổi mười một lần nữa. Ngày ấy, anh chơi đàn là vì mẹ, khi kết thúc bà sẽ hôn lên trán anh và nói với anh rằng đó là bản nhạc hay nhất bà từng được nghe.

Anh đọc những nốt trên bản nhạc đơn giản, phổ biến nhưng không kém phần dễ thương này và chẳng cần cố gắng cũng cảm nhận được chúng trong cơ thể - trong trái tim đang đập, trong từng ngón tay bất động nhưng vẫn ghi nhớ từng nốt, trong bàn chân đang gõ nhịp. Đây mới chính là âm nhạc.

Lòng anh đau đớn khi chạm vào những phím đàn. Dù có thể cảm nhận giai điệu tưởng tượng đang tấu lên trong cơ thể mình,

trải nghiệm được tham gia hữu hình hóa và trực tiếp lắng nghe nó vẫn dội vào tâm hồn anh. Richard cố nhớ lại lần cuối mình chơi đàn, từng xúc cảm chạy xuyên cơ thể và tâm hồn khi anh làm sống dậy những nốt nhạc trong bản concerto dành riêng cho người thuận tay trái của Ravel, thế nhưng giờ đây anh chỉ còn lượm lặt được những mảnh vụn phai nhạt của nó. Không thể níu giữ được nữa, ký ức xưa chỉ như bóng ma thoáng qua mà thôi. Lệ nhòa dâng đầy mắt, Richard rời khỏi cây đàn của Karina trước khi bật khóc.

Anh theo ánh đèn đi vào bếp. Bát chanh đặt ngay chính giữa chiếc bàn hình vuông, một quả đã bị mốc, làm anh muốn nhặt nó lên và vứt vào thùng rác. Richard nghĩ đến chuyện gọi Grace từ trên phòng ngủ xuống và bảo con bé vứt quả chanh hỏng đi, nhưng rồi anh cho là giọng nói thêu thào của mình sẽ chẳng thể nào đến tai nó nên rút cuộc lại quyết định không bận tâm nữa.

Anh bước đến hộp pizza đặt trên quầy bếp, nắp được mở lên một chút. Anh liếc nhìn vào trong và thấy còn ba miếng. Mùi ớt chuông, hành tím và vỏ bánh phả vào trong mũi anh với nỗi buồn chẳng khác nào tra tấn gợi nhắc đến khoái cảm ăn uống, tựa như một người tình anh sẽ chẳng bao giờ còn được hôn hay cây đàn anh sẽ chẳng bao giờ còn được chơi. Richard hình dung đến lớp nhân phía trên cùng phô mai dai dai, vỏ bánh giòn rụm, nước sốt thơm phức nóng hổi và phô mai mặn trong miệng; đến độ nhạy cực nhanh của cây đại dương cầm anh từng sở hữu; đến cảnh tay anh luồn vào mái tóc đen dày của Maxine và môi anh đặt lên môi cô.

Gần như chuẩn choáng bởi khao khát, anh chợt nhận ra mình không hề hình dung đến mái tóc hay bờ môi của Karina. Anh cố nhớ lại lần cuối họ hôn nhau, lần cuối anh ôm cô, lần cuối anh nghĩ thật lâu về cô. Không tài nào tìm lại được. Ký ức của anh về những lần chạm vào cô, ham muốn cô, yêu thương cô dường như đã ố vàng như những tấm ảnh chụp vội không lời chú thích

trong cuốn sổ cắt dán của ai đó. Quá nhiều thời gian đã trôi qua rồi.

9 giờ 03 phút.

Bước ra xa khỏi hộp pizza, anh lại gần cốc cà phê mà Grace uống lúc sáng và hiện đang đặt cạnh bồn rửa bát. Anh cúi người xuống, hướng mặt vào trong cốc và hít hà bất cứ thứ gì có thể thu được từ đồng bã cà phê dính dính, ngọt ngào xen lẫn đắng đắng ở dưới đáy, sau đó lại thở ra. Ôi cối niết bàn và địa ngục trần ai! Tuyệt vọng, anh thè lưỡi vào trong cốc, hy vọng liếm được vòng bã cà phê đó, nhưng lưỡi lại không đủ dài trong khi cốc lại quá sâu. Anh bèn bỏ cuộc.

Số điện thoại liên lạc của Trung tâm Chăm sóc Sức khỏe, bác sĩ thần kinh và di động của Bill đều được ghi trên một tờ giấy dính nam châm trên tủ lạnh. Bên cạnh đó là tấm ảnh Grace cùng Karina trong lễ tốt nghiệp cấp ba của con bé. Cả hai đều mặc đồ đen với gương mặt rạng rỡ. Grace có nụ cười của mẹ.

Không có bất kỳ tấm ảnh nào khác. Không có đứa trẻ nào khác đang cười trên thứ từng là tủ lạnh của anh, đứa con trai anh hằng mong muốn hay một đứa em gái cho Grace. Sau từng đấy năm cố gắng làm Karina có thai, hết lòng tin tưởng những buổi hẹn với bác sĩ của cô, tự mình làm bản thân thỏa mãn vào mấy chiếc cốc nhựa và không ngừng hy vọng, nhưng chẳng có gì thành hiện thực cả. Có lẽ đây chính là lý do anh không thể nhớ nổi tình yêu mình từng dành cho cô.

Cùng tất cả thời gian anh đã phí hoài.

9 giờ 06 phút.

Chẳng còn gì để khám phá thêm, Richard định bước về thư phòng thì bất chợt thấy choáng váng trước nhận thức chậm chạp như xuất hồn rằng mình sắp ngã. Anh muốn bước sang phải nhưng chân không chịu phản ứng. Thứ gì đó trong sự

tương hỗ giữa dây thần kinh và các cơ đã bị hỏng. Thứ gì đó không nổi lửa, lắng nghe hay hạ cánh. Thứ gì đó đầu hàng, bị rút dây điện, khiến cho yêu cầu bước đi dần dụi tắt, kết nối gián đoạn. Trong tích tắc trước khi đập mặt xuống sàn, anh vẫn nhận thức được rằng mình không thể tự chống tay nên cần phải tìm cách quay đầu, nhưng vẫn không kịp. Cằm và mũi chịu phần lớn tác động từ cú ngã.

Một tia máu nóng chảy ra từ bên mũi phải, anh có thể nếm được vị mặn kim loại của nó trong miệng. Richard ngấm dần cơn đau nhức nhối và tê buốt chủ yếu ở trên sống mũi giữa hai mắt. Anh thử quét qua tứ chi để cố tìm ra xem có chỗ nào bị gãy bên trong không và dường như anh còn chẳng tìm được chân phải. Một luồng nhận thức chợt ủa đến như xi măng lỏng đang theo ống phễu tràn vào cơ thể, biến anh thành tảng đá bất động. Không gãy gì cả, nhưng anh sẽ không thể đứng lên được. Chân phải đi tong rồi, bị ALS phá nát rồi. Nằm sấp mặt trên sàn nhà bếp, anh biết chắc mình sẽ chẳng bao giờ đi lại được nữa.

Anh cố hét gọi Grace, nhưng trong tư thế này thì anh gần như còn chẳng đủ không khí trong phổi để thở, nói gì đến chuyện phát ra tiếng kêu to. Anh nhấc đầu và thử lần nữa.

“Graaa.”

Anh hạ đầu xuống, đặt má phải lên sàn gạch lạnh cóng. Một vũng nước bọt hòa vào bể máu ngay dưới cằm. Anh không chắc mình còn đủ sức để nhấc đầu lên lần nữa. Chỉ còn duy nhất một phần cơ thể hoạt động được - chân trái. Anh nhấc lên và hạ nó xuống liên hồi, cố gắng đập bàn chân đi dè lên xuống sàn nhà như tiếng trống giòn giòn nhện nhện báo điềm gở.

Vài phút cứ thế trôi qua. Một lát, anh thôi không gõ chân nữa. Giờ đây, hoảng loạn muốn chiếm lấy anh. Nó biến thành nắm đấm trong bụng anh, móng vuốt lần bò lên cổ họng anh. Anh sẽ không thể thở nếu cơn hoảng loạn chiếm được anh. Grace. Đêm

nào con bé cũng xuống gác lúc mười giờ để cho anh ăn bữa cuối và gắn máy BiPAP. Bây giờ là mấy giờ rồi? Chắc không còn lâu nữa. Anh phải chiến đấu chống lại cơn hoảng loạn và tiếp tục thở mới được.

Anh lạc trôi trong nhịp điệu yếu ớt nhưng đều đặn của tiếng thở và chẳng còn có chút nhận thức nào về khoảng thời gian đã trôi qua cho đến khi nghe thấy tiếng bước chân của Grace.

“Ôi lạy Chúa!”

Anh mở bừng mắt, Grace xuất hiện bên cạnh anh tựa như một thiên thần.

“Chuyện gì xảy ra thế này?”

Anh không buồn tiêu tốn sức lực hạn chế của mình chỉ để nói rõ điều đã quá tường minh.

“Được rồi, con gọi 911 đây.”

“Không,” anh thều thào. “Đừng-gọi.”

“Tại sao? Con sẽ gọi Bill hay ai đó ở Trung tâm Chăm sóc Sức khỏe vậy.”

Grace nhìn sang tủ lạnh, chăm chú vào danh sách điện thoại liên lạc trên cánh cửa.

“Không. Muộn-rồi.”

“Nhỡ đâu ba gãy cái gì thì sao?”

“Khô-đâu.”

“Mặt ba toàn máu nữa. Con nghĩ ba bị gãy mũi rồi.”

“Thế-là-đi-đờ-sự-nghịp-người-mẫu-củ-ba-rồi.”

“Con phải lăn ba lại mới được.”

Đầu anh được nghiêng sang trái. Con bé đặt tay lên vai trái và hông anh, dùng toàn bộ sức lực để cản thận lật anh lại. Richard gượng giúp đỡ hết sức có thể với chân trái và cuối cùng Grace cũng xoay sở để anh úp được lưng xuống sàn. Sau đó nó túm lấy khăn lau đĩa trên quầy bếp, thấm qua nước, cúi xuống bên người anh để lau miệng, má và cổ anh. Khi con bé chà mạnh miếng vải trên da để làm cho vết máu khô đóng vảy trên mặt anh mềm ra, dòng nước lạnh chảy xuống cổ làm ướt lưng anh. Con bé lau nhẹ nhàng hơn ở vùng quanh mũi.

Giờ nó đứng dậy để nhìn anh cho rõ. Anh cũng nhìn Grace và không chắc nó đang lo lắng, ghê tởm hay sợ hãi. Có khi là cả ba.

“Con không đủ khỏe để đỡ ba vào giường đâu.”

“Khô-sao. Ba-ngủ-ở-đây-cũn-được.”

Con bé liền khoanh tay trước ngực.

“Con sẽ trở lại ngay.”

Anh nhìn thấy đèn được gạt lên trong thư phòng và chỉ vài giây sau, anh nghe thấy tiếng bánh xe của máy BiPAP lăn về phía mình. Grace cố kê ba chiếc gối dưới đầu anh, điều chỉnh tay sao cho chúng yên vị ở hai bên rồi đắp chăn lên người anh. Rồi nó lại rời đi. Lần này, anh nghe thấy tiếng bước chân đi thẳng lên lầu, sau đó Grace trở lại với gối, chăn mỏng và chiếc mền bông kẻ sọc xanh trắng của nó.

“Con sẽ ngủ cạnh ba phòng khi có chuyện gì xảy ra.”

Con bé cắm dây máy tạo ẩm và BiPAP, bật chúng lên và kiểm tra các chế độ thiết lập. Richard còn chẳng buồn nhắc rằng nó quên cho anh ăn, vì đằng nào anh cũng không đói. Con bé cầm mặt nạ

trong tay, khiến anh sợ không biết sẽ đau thế nào khi con bé ấn nó lên sống mũi anh.

“Con xin lỗi vì đã không nghe thấy tiếng ba lúc nãy.”

“Đừ-xin-lỗi. Ba-mớ-là-người-phả-xi-lỗi.”

“Vì chuyện gì cơ chứ?”

Anh xin lỗi vì đã không dành đủ thời gian với con. Anh xin lỗi vì thời gian anh có cũng đang cạn dần, e rằng chẳng còn được bao lâu. Anh xin lỗi vì đã không làm người cha tốt hơn với con bé. Anh xin lỗi vì khiến cho con luôn thấy mình không được ba yêu thương.

Ngay bây giờ hoặc không bao giờ.

“Vì-tất-cả. Ba-yêu-con Grace. Ba-thực-sự-xin-lỗi.”

Con bé nhắm mắt, nụ cười mím nở trên môi. Sau đó nó mở mắt, những giọt lệ chảy dài trên khuôn mặt xinh đẹp, nhưng nó không lau đi.

“Con cũng yêu ba.”

Grace đặt mặt nạ BiPAP vào mặt anh. Anh chịu đựng cơn đau giằng xé giữa hai mắt khi không khí tràn vào và ra khỏi phổi. Lần đầu tiên trong suốt khoảng thời gian còn nhớ được, anh thấy yên bình trong hơi thở.

CHƯƠNG HAI MƯƠI SÁU

Karina, Elise cùng sinh viên của cô có mặt từ sớm và đang ngồi thành một cụm tại bốn chiếc bàn tròn, mỗi bàn có ba ghế túm túm ở khu vực bán nguyệt ngay trước sân khấu. Họ đang ở câu lạc bộ Snug Harbor Jazz Bistro trên đường Frenchmen ngay ngoài Quảng trường Pháp, giấu mình trong căn phòng không cửa sổ, chỉ có ánh nến bập bùng ấm cúng sau quầy bar phía trước và đợi cho show diễn bắt đầu. Tối nay là chương trình của nghệ sĩ piano jazz đầy hứa hẹn Alexander Lynch, phối cùng trống và bass - chỉ bộ ba đơn giản vậy thôi. Vốn xuất thân từ piano cổ điển và sau đó là Broadway, Alexander mới chân ướt chân ráo đến với thế giới nhạc jazz. Elise đã xem Alexander trình diễn ở Blue Note tại New York vào tháng Mười và suốt từ lúc đó cứ không ngừng tán dương anh chàng này, nói rằng anh ta làm cô nhớ đến Oscar Peterson.

Căn phòng vẫn chưa kín chỗ. Karina đếm được có mười lăm bàn cộng thêm cả ban công tầng hai. Ghế họ ngồi ở ngay chính diện và chỉ cách sân khấu vài xentimét, cảm giác đầy dọa dẫm và uy áp giống như kẻ sát bên ngọn lửa đang cháy, như thể việc có mặt ở đây thật hết sức nguy hiểm.

Cô lôi chiếc khăn lụa tím màu oải hương ra, choàng quanh cổ như cái yếm trẻ em cốt sao che được khe ngực nhiều nhất có thể. Sau một hồi đo đếm cân đo, cô quyết định mặc chiếc váy đen đẹp nhất, hai dây cực mảnh, bó chặt ngực, xòe từ eo xuống đến đầu gối, có lẽ hơi ngắn và hở hang so với tuổi của cô. Cô đã mua nó từ cả thập kỷ trước, hồi đó vừa vặn hơn nên bây giờ sợ mình sẽ trông giống năm cân khoai tây ních trong chiếc túi chỉ vụn vụn hai cân rưỡi. Elise mặc quần bò, đi boots đen da lộn cao đến mắt cá chân, áo vest nhung mỏng màu đen choàng bên ngoài áo phông in hình, cười nói vui vẻ với sinh viên và hoàn toàn thoải mái như khách quen, như thể đây vốn là chỗ ngồi của cô và câu lạc bộ đang chờ đón cô đến. Elise hòa hợp với mọi thứ.

Đám sinh viên cũng mặc quần bò với đồ đen, đậm chất cá tính, đơn giản và thời thượng. Chúng cũng thuộc về nơi này. Tất cả mới chỉ ngoài hai mươi, cùng độ tuổi lúc Karina rời bỏ quê hương trước khi đầu hàng, vẫn tin tưởng rằng mọi thứ đều có thể xảy ra.

Karina trượt quả ô liu cuối cùng khỏi que nhựa vào ly martini và nhai nó trong khi Elise nghiêng người sang bàn bên phải. Giờ đây, khi Elise quay lưng về phía cô, Karina không nghe được cuộc trò chuyện nên bất giác thấy mình thừa thãi, lạc lõng và lộ liễu. Cô không xứng đáng được tham gia vào chuyến đi thực tế này, cô có phải giáo viên ở Berklee đâu. Cũng chẳng phải sinh viên hay thậm chí là một nhạc công đích thực.

Cô chỉ là người hàng xóm u buồn và đáng thương của Elise mà thôi. Một giáo viên dạy đàn già nua, hết thời và vô danh tiểu tốt sống ở ngoại ô. Vậy nhưng hồi xưa xưa xưa cũng từng có lúc suýt làm nên chuyện.

Cô muốn được về nhà, mặc bộ đồ ngủ flannel và đọc sách trong phòng khách. Nhưng cứ khi nào hình dung đến cảnh ngã người trên ghế sofa, cô lại nghe thấy tiếng Richard gọi từ thư phòng. Cô nhấp một ngụm martini lớn và dùng răng cắn một quả ô liu khác vào miệng. Thật là một sự giải thoát lớn lao khi được cách xa khỏi anh, được có những giây phút nghỉ ngơi khỏi âm thanh đau đớn mỗi lần anh vật lộn ho thành tiếng, khỏi bốn phận chăm sóc anh ngày cũng như đêm. Sáng nay, khi chớp mắt tỉnh giấc trên chiếc giường khách sạn, cô gần như thấy chóng mặt vì nhận ra mình vừa ngủ một mạch không bị ai quấy rầy.

Thế rồi, Tội Lỗi dần dần kéo đến, giậm bàn chân ma quỷ và đánh trống liên hồi, làm cho mọi cảm giác nhẹ nhõm và khoan khoái mới xuất hiện phải sợ hãi rút lui vào hang. Đáng lẽ cô không nên bắt Grace ở với anh tận bốn ngày. Con bé không cần phải lau dọn nước tiểu của ba nó và thức suốt đêm trong khi Karina được nghỉ ngơi thoải mái và khoác lên mình bộ váy đen không còn

vừa vặn, uống martini thêm nước cốt ô liu và thưởng thức nhạc jazz cùng một đám những cô cậu sinh viên. Lỡ có chuyện gì xảy ra thì sao?

“Tớ rất nóng lòng cho cậu nghe nhạc của anh chàng này,” Elise nói, nghiêng về lại phía Karina. “Abby vừa gọi chàng ta là Mozart của nhạc jazz đấy.”

Karina gật đầu. Lâu lắm rồi cô mới lại đến một chương trình nhạc sống, có khi phải đến vài năm kể từ lần cô đến Nhà hát Giao hưởng, Hatch Shell và Jordan Hall. Lần cuối có lẽ là đến xem Richard ở Tanglewood, khi ấy anh chơi mở màn bản *The Marriage of Figaro*. Là tám năm về trước rồi nhỉ? Đã lâu thế rồi ư?

Cô sẽ không cảm thấy quá bất tiện nếu họ đang ngồi trong một nhà hát thính phòng, nép mình vào góc an toàn và văn minh giữa dàn nhạc hoặc khu ban công lửng, chờ đợi được nghe một bản độc tấu hay concerto. Nhạc cổ điển vẫn luôn là nền móng, món ăn giúp lên tinh thần và chiếc chăn bảo vệ với cô. Khi còn ở Curtis, cô bắt đầu với tư cách một nghệ sĩ piano cổ điển và đến năm thứ ba, sự nghiệp của cô thậm chí còn có nhiều tiềm năng hơn Richard. Dù cả hai chưa bao giờ lên tiếng thừa nhận điều này nhưng họ đều biết đó là sự thật. Các giáo viên dạy cô lúc nào cũng tán dương và trao cho cô những cơ hội thường chỉ dành riêng cho sinh viên năm cuối hoặc đã tốt nghiệp. Họ không hề trao chúng cho Richard.

Mỗi khi chuyện này xảy ra, anh lại chúc mừng cô với những lời lẽ lạnh lùng và cứng nhắc được rít qua răng, khiến cô cảm thấy bị xúc phạm thay vì vẻ vang. Bất cứ khi nào cô âm thầm hay công khai nổi trội hơn Richard, anh lại càng xa cách và phê bình cô theo nhiều cách khác nhau. Không thích tóc cô, chế giễu ngữ pháp của cô, không thèm bày tỏ tình cảm, chối từ tình dục và giận dữ. Thứ duy nhất cô thèm khát chỉ là được anh yêu thương mỗi khi anh thấy tự tin và được ái mộ trước đám đông. Nhưng

mĩa mai thay, dường như trở ngại lớn nhất trên con đường giành tâm điểm sân khấu của anh lại chính là cô.

Khi cả hai còn là sinh viên, kỹ thuật của họ gần như ngang nhau, nhưng tiếng đàn của cô cảm xúc và già dặn hơn nhiều. Trong khi Richard có khả năng thuần thục mọi kỹ thuật phức tạp của bất kỳ bản nhạc nào, lắng nghe anh chơi đàn thường khiến cô hình dung đến những nốt nhạc, hợp âm và khóa nhạc trên trang giấy, rồi cố gắng ngưỡng mộ sự dẻo dai của anh, dù cảm thấy âm nhạc hiện lên như những thành phần rời rạc thay vì một tổng thể trọn vẹn. Phải đến sau khi tốt nghiệp và cả hai đến sống ở New York, điều gì đó mới chợt lóe lên trong anh, khiến anh bắt đầu chú ý đến phần cảm xúc của bản nhạc chứ không chỉ đơn thuần là các nốt nữa.

Cô nhớ đến thầy Cohen và bài kiểm tra đó. Mỗi sinh viên được yêu cầu chơi một bản nhạc trong lúc thầy Cohen rời khỏi lớp. Bài kiểm tra rất đơn giản: bạn có thể làm thầy khóc ngoài hành lang không?

Lần đầu tiên làm bài kiểm tra, Karina đã chọn bản *Fantasiestücke* op. 12, số 1 của Schumann. Cô chơi đoạn kết nhẹ nhàng và trầm lắng, sau đó nín thở chờ đợi thầy Cohen trở lại lớp. Cánh cửa bật mở, vị giáo sư mỉm cười, tay siết chặt, mắt rưng rưng. Cô đã làm ông khóc vài lần trong suốt học kỳ đó, nhưng Richard thì không.

Cô khám phá ra jazz trong học kỳ đầu tiên của năm cuối. Lúc ấy, cô chạy lướt vào quán cà phê học xá để uống nhanh một tách espresso do đang dự định làm một việc khác, nhưng rồi cuộc lại ngồi lì ở đó suốt hai tiếng đồng hồ vì bị thôi miên bởi ba bạn cùng lớp, bộ ba gồm piano, trống và kèn trumpet chơi nhạc của Miles Davis. Thể loại âm nhạc này thật khác biệt so với sự chuẩn xác thiêng liêng và có phần cứng nhắc của Mozart hay Chopin. Nó sở hữu sự tự do tươi sáng cùng tinh thần khám phá tinh nghịch ngoài kết cấu của giai điệu. Cô quan sát cả ba ứng tấu,

phá cách, hỗ trợ cho nhau và tạo nên một thứ gì đó nguyên bản, khám phá âm nhạc trong chính lúc chơi nó, tuân theo một sự kết hợp tự do nhưng hài hòa và đầy tính điểm xuyết cho dù nó có dẫn đến đâu. Họ tạo ra một nguồn chuyển động, một sức hút ma thuật, một dòng sông chảy trong từng con người có mặt ở đó. Trái tim cô đã hoàn toàn bị chiếm giữ, choáng váng vì trúng bùa mê.

Karina không nghĩ tình yêu của cô với Richard có thể kéo dài qua lễ tốt nghiệp nếu cô không phát hiện ra jazz. Bỏ piano cổ điển để theo nhạc jazz, cô chắc chắn rằng cả hai sẽ không bao giờ phải ganh đua và hào quang của nhạc cổ điển sẽ chỉ dành riêng cho mình anh tỏa sáng mà thôi. Nhưng chuyển từ piano cổ điển sang jazz thật không hề dễ dàng. Jazz phức tạp và trên nhiều phương diện còn khó hơn về mặt kỹ thuật so với piano cổ điển. Quyết định của cô lúc nào cũng bị giễu cợt, móc mỉa và nhục mạ. Mặc dù cả hai thể loại đều không phải kiểu âm nhạc phổ biến, song thế giới piano cổ điển có phần cao quý và dành riêng cho người da trắng bởi nó được trình diễn trong các nhà hát giao hưởng hoành tráng với những khán giả thích nhấp sâm banh. Còn thế giới jazz thì muôn đời nghèo khó và chỉ dân da đen mới chơi, được trình diễn trong những câu lạc bộ đêm lụp xụp cho đám khách quen hay say mèm bourbon.

Tay trống, Alexander và người đánh bass bước lên sân khấu. Bên dưới, khán giả vỗ tay trong lúc ba nhạc công ổn định chỗ ngồi trước các nhạc cụ. Alexander có vóc người mảnh dẻ, tầm tuổi Karina, mái tóc đen bóng bẩy cùng các ngón tay dài như có thể vươn xa hàng dặm, giơ trên các phím đàn chẳng khác nào vận động viên chạy nước rút đang ở vạch xuất phát, chỉ chờ tiếng súng bắn ra để sẵn sàng bùng nổ. Alexander gật đầu và cả ba bắt đầu.

Lúc đầu, giai điệu là một điệp khúc đơn giản, bắt tai và nhẹ nhàng, nhưng chẳng mấy chốc đã chuyển sang màn solo ứng tấu. Khi Alexander chơi đàn, Karina nhắm mắt và các nốt nhạc

bỗng trở thành cuộc tản bộ vào một tối mùa hè trên con đường làng ngập tràn ánh trăng, thể hiện tâm trạng nhiều hơn là giai điệu, thấp thoáng vẻ oi bức và thư thả không chút vội vã. Lòng mềm lại nhờ vodka, cô trôi theo từng nốt nhạc, cho phép bản thân được cuốn đi và máu chảy nóng rực. Cô bỗng thấy có hứng.

Karina nhớ lại quãng thời gian khi còn sống trên phố 6 Đông ở New York, dạo vòng quanh Village Vanguard để lắng nghe Branford Marsalis, Herbie Hancock, Sonny Rollins và Brad Mehldau, tích lũy qua những lần lắng nghe, quan sát, hỏi han, biểu diễn và ứng biến. Học jazz là một trải nghiệm ba chiều của quá trình khám phá cách biểu đạt độc đáo, sống và thở trong lúc biểu diễn những đêm nhạc ngẫu hứng. Còn học piano cổ điển là quá trình rèn luyện hàn lâm các kỹ thuật bài bản bám sát với những luật lệ hà khắc, ghi nhớ các nốt nhạc trên trang giấy và tự luyện một mình. Nó chưa bao giờ làm cô thấy bị thách thức và thực sự đang sống như khi chơi nhạc jazz.

Hai bản nhạc tiếp theo sôi động như tiếng hiệu triệu ăn mừng. Các ngón tay của Alexander chẳng khác nào một con còng cố chạy khỏi bóng chim mòng biển đang đuổi theo, hay một con chim ruồi hút mật từ các phím đàn và các hợp âm rải vang rền mà Chúa cư ngụ.

Anh ta đi từ thấp đến cao trên các phím đàn, đánh lên những nốt nhạc phá cách đến gần như khó chịu. Đây là âm nhạc của sự nổi loạn, thật kích thích và thú vị.

“Mẹ kiếp, quá hay phải không?” Elise thốt lên.

Karina gật đầu. Cô nhắm mắt lần nữa trong suốt bản nhạc thứ tư, mê mẩn trước đoạn dạo tiết tấu của Alexander, cách anh ta triển khai các hợp âm mở rộng từ trong đầu. Giờ anh ta đang chơi tự do, khiến cho bài hát bỗng nói về chuyến viễn du chứ không còn là đích đến, về việc đi lạc và những thứ mà anh ta có thể phát hiện ra, một nốt láy chứa đầy giai điệu, một chuỗi hòa

âm bay bổng và mang dáng vẻ của một chuyến lái xe thơ thần trong ngày Chủ nhật. Anh ta biến đổi cách phân nhịp, thay đổi hình dáng và kết cấu, thêm vào các nốt giáng cùng sự ngân rung tựa như tiếng cười con trẻ. Anh ta nhả múa qua các phím đàn, quyến rũ và trân quý từng nốt nhạc, để rồi tiếng đàn nghe như cơn mưa ban mai gõ nhẹ vào ô cửa kính, thật tinh tế và đơn cô, trình tấu nỗi mong nhớ người yêu, người bạn thuở hoa niên hay người mẹ hiền.

Bài nhạc kết thúc, khán giả vỗ tay tán thưởng. Karina mở mắt với dòng lệ chảy dài trên mặt. Cô đã bị làm cho mê mụ, đổi khác và nhớ ra mình là ai.

Cô là một nghệ sĩ piano jazz.

Trong sự sáng tỏ choáng váng, cô chợt nhìn thấu vai diễn mình đang đóng cùng thứ phục trang và mặt nạ mình đã chọn để mặc suốt hai mươi năm qua. Cô vẫn luôn ẩn mình như một kẻ mạo danh, không thể tự cho phép bản thân được làm điều này, được chơi jazz, được là chính mình, để rồi bị xiềng xích trong ngục tù của những lời trách móc và biện minh.

Lúc đầu hoàn toàn là lỗi của Richard khi đưa cả hai đến Boston. Các nghệ sĩ piano jazz sống ở New York chứ không phải Boston. Sau đó, anh bắt đầu đi lưu diễn và chẳng mấy khi ở nhà. Họ cũng chẳng mấy khi quan hệ tình dục với nhau nữa. Rồi vào tháng Hai năm đó, Karina cần mua thêm thuốc tránh thai theo đơn, nhưng ngoài trời quá lạnh, làm cô chẳng thiết cuộc bộ đến tận nhà thuốc.

Cô đã lười biếng, đã ngu ngốc, đã để mình dính bầu.

Sau đó, cô lấy Grace cùng việc phải làm mẹ ra làm cớ. Lúc này cô không thể trở thành một nghệ sĩ piano jazz bởi con gái cô cần cô. Richard vẫn đi lưu diễn cả năm trời nên về cơ bản cô là bà mẹ đơn thân. Cô bị vắt kiệt sức và cô độc đến thảm thương, quay cuồng trong những yêu cầu của việc trở thành một bà mẹ trẻ.

Thời gian tắm còn chẳng có, nói gì đến việc quay lại chơi jazz. Cô chăm sóc Grace toàn thời gian, tạo ra một chiếc tổ an toàn giúp cô trốn tránh. Cô cứ luôn tự hứa với mình rằng nó sẽ chỉ là nơi trú ẩn tạm thời thôi.

Karina nhớ đến mẹ mình. Bà sinh ra trong một đất nước bị áp bức, chết giở ở thị trấn có nền kinh tế nghèo nàn với tiền lương ít ỏi mà ông chồng thợ mỏ đem về, mắc kẹt trong cuộc hôn nhân tồi tệ bởi tín ngưỡng của mình, bị giam cầm giữa bốn bức tường màu kem cấu bần trong ngôi nhà chật chội và phải còng lưng nuôi năm đứa con. Ngày nào bà cũng mặc chiếc tạp dề trắng hôi hám, mái tóc đã sớm ngả bạc được cuộn thành búi, vẻ cam chịu hiển hiện trong mắt, đôi tay viêm khớp nặng luôn tắt bật nấu nướng, dọn nhà và phục vụ yêu cầu của con cái, những đứa trẻ nuôi giấc mơ được rời khỏi nhà, khỏi thị trấn, khỏi đất nước ngay khi có thể. Chúng đều rời bỏ bà.

Karina đã thề sẽ không bao giờ sống một cuộc đời như mẹ mình. Dù rất vui khi được làm mẹ của Grace, cô sẽ không mang thai hết đứa này đến đứa khác, chất chồng từng viên gạch lên bức tường xây nhà tù trói buộc cô với việc làm mẹ. Grace sẽ là đứa con duy nhất, chỉ một thôi. Thế nhưng Richard ao ước có nhiều con, một đại gia đình.

Lời phỉnh dụ mà cô vẫn luôn cẩn thận chôn giấu bỗng lộ mặt khỏi chỗ nấp chỉ trong thoáng chốc, nhưng đủ lâu để nỗi tủi nhục rỉ ra khỏi thành dạ dày, làm cô phát ốm. Karina uống cạn ly martini, mong sao cơn say ấm nóng có thể khiến cô quên đi những ý nghĩ tội lỗi đầy tra tấn.

Khi Grace tròn năm tuổi và đi nhà trẻ, Karina sẽ có thời gian để theo đuổi jazz. Kế hoạch đặt ra là thế. Nhưng rồi con bé đi học và lời biện minh của Karina lại chuyển về phía Richard. Cô phát hiện ra những bữa tối đắt tiền và đồ uống dành cho hai người trên hóa đơn thẻ tín dụng của anh, những dòng tin nhắn điện thoại lãng lờ từ con điểm nào đó tên Tamara, chiếc quần lót ren

đen trong va li của anh nhưng lại chẳng phải quà cho cô. Lúc đầu, sự phản bội này làm tan nát trái tim Karina. Cô thấy choáng váng, ngã quỵ, nhục nhã và bị coi thường, rồi than khóc, phần uất và dọa ly dị. Nhưng chỉ sau vài ngày điên loạn, cô thấy mình ráo hoảnh, điềm tĩnh và thỏa mãn một cách kỳ lạ. Thời gian cứ thế trôi qua, trái tim cô dần hóa đá trước mọi việc. Cô gần như thêm khát công việc làm thám tử tư, thêm khát cơn kích động khi tra ra được dòng tin nhắn chết tiệt tiếp theo, nỗi xúc động thoáng chốc thức tỉnh trong cô và trên hết là câu chuyện mà nó mang đến.

Grace cứ lần lượt học hết lớp Một, lớp Tám và năm thứ hai của cấp ba trong khi Karina tự vẽ chân dung mình như một nạn nhân mắc kẹt trong cuộc hôn nhân tồi tệ bởi những giáo điều nhà thờ mà từ lâu cô đã không còn tin nhưng vẫn tuân theo, kèm theo đó là muôn vàn những lý do tựa dây thép gai mà chính cô tự đặt ra. Cô cẩn thận xây dựng đời mình, ổn định với nghề giáo, dạy học sinh chơi piano cổ điển trong cũi riêng tại phòng khách ở vùng ngoại ô, nơi học trò của cô lúc nào cũng còn quá trẻ, chưa trưởng thành, chẳng biết gì về âm nhạc để mà hỏi cô, khiến cô căng não hoặc đẩy cô ra khỏi vùng an toàn.

Karina vẫn luôn có thể trách móc Richard cùng tội ngoại tình của anh vì đã cầm chân cô. Anh sai trái và tệ bạc, cô đứng đắn và tử tế. Cô cũng có thể giận dỗi vì chính anh đã biến giấc mơ theo đuổi jazz của cô thành dang dở. Đây quả là một cái cớ hoàn hảo, một tấm bình phong xuất sắc đánh lạc hướng những ai đang đi tìm sự thật. Sự thật là cô quá sợ thất bại, sợ không thành công, sợ sẽ không bao giờ trở thành một nghệ sĩ được công nhận và yêu mến như Richard.

Nhưng rồi họ ly dị và Grace vào đại học, khiến cho những lời biện minh của cô đúng nghĩa là bị quăng ra khỏi cửa. Đường như chẳng còn ai để đổ tội, cô lại trở ngón tay về phía thời gian. Quá nhiều thời gian đã trôi qua rồi. Cơ hội cũng trôi qua rồi. Đã quá muộn rồi.

Cô nhìn Alexander trên sân khấu, một người ở tầm tuổi cô đang tiến những bước non nớt vào thế giới jazz, rồi ván bài được lật ngửa. Giờ đây, Karina có thể thấu tỏ rằng mọi cái cố gắng đổ mà cô vẫn dựa vào như những điều răn của Chúa chỉ tồn tại trong tâm tưởng cô thôi. Cuộc đời không trọn vẹn vẫn luôn là nhà tù do chính cô tạo nên, những suy nghĩ cô lựa chọn để tin tưởng, nỗi sợ hãi và trách móc khiến cô tê dại trong sự bất hạnh, lúc nào cũng réo lên rằng các ước mơ của cô quá lớn, quá thiếu thực tế, quá xa vời, quá khó khăn để đạt tới, rằng cô không xứng đáng đạt được chúng, rằng cô chẳng nên mong muốn chúng, cũng chẳng cần tới chúng. Ước mơ được chơi nhạc jazz là dành cho người khác, ai đó như Alexander Lynch chứ không phải cô.

Khi lắng nghe tiếng đàn của Alexander, cô bước ra khỏi chiếc lồng được dựng kiên cố nhưng giờ đây đã mở khóa trong tâm trí mình. Nghe anh ta xáo trộn giai điệu, nhấn vào hợp âm tăng dần và biến đổi cách phân nhịp làm cô cảm nhận được niềm tò mò vô bờ trong bản ứng tấu của anh ta như đang tìm kiếm thứ gì đó mới mẻ và không e sợ, để rồi sự tự do của anh ta biến thành của cô. Cô bỗng thấy những thứ mình có thể có được nếu dám đứng lên giành lấy nó.

Bộ ba kết thúc bản cuối cùng của đêm nhạc, sau đó đứng dậy cúi chào. Toàn bộ khán giả đều đứng lên tán thưởng nhiệt liệt, năn nỉ được nghe tiếp khi các nhạc công khiêm tốn rời sân khấu. Karina gạt nước mắt giữa những tràng pháo tay, cảm thấy chết lặng, rạn vỡ, rộn ràng khao khát. Dù không chắc sẽ làm thế nào, cô đã sẵn sàng để sống.

CHƯƠNG HAI MƯƠI BẢY

Ricahrd chợt tỉnh giấc sau cơn ngủ thiếp đi khi vẫn còn thẳng lưng ngồi trên chiếc xe lăn đối diện ti vi, lòng thầm ước giá như được tựa đầu đôi chút. Mặc dù ti vi đã được bật từ sáng nay khi Bill để anh ngồi ở đây, anh đã dùng xem ít nhất vài tiếng đồng hồ rồi. Chiếc đầu nặng trĩu cứ chực gật xuống, áp cằm vào ngực và ngoẹo sang phải, trong khi cơ cổ của anh chẳng còn đủ khỏe để chỉnh lại nữa. Khăn yếm đã rơi khỏi ngực, làm cho mặt trước áo phông ướt sũng nước dãi. Hai nhãn cầu vẫn còn mệt mỏi vì phải cố nhìn lên trên và sang trái để xem được ti vi. Richard quyết định nhìn vào sàn nhà, nơi mắt và đầu của anh hướng đến, lắng nghe tiếng phim *Judge Judy*, đầu hàng trước hoàn cảnh hiện tại.

Anh đang ngồi trên chiếc xe lăn điện của hãng Maserati. Hệ thống dẫn động cầu trước có hai động cơ được gắn với bánh xe hợp kim, bánh xe nhỏ có đường kính hai mươi xentimét, hỗ trợ chức năng ngả ra sau và đi kèm với cần gạt tay tiêu chuẩn của mẫu này. Nhưng vì anh không có tay nên chẳng có cách nào điều khiển được nó. Anh đặt mua nó từ rất lâu rồi, khi vẫn còn dùng được tay trái, vẫn đánh được piano, vẫn hy vọng rằng mình sẽ chẳng bao giờ thực sự cần đến nó. Anh như đang ngồi sau tay lái của một chiếc xe thể thao quyến rũ nhưng không tài nào đặt nổi tay lên vô lăng hay nhấn chân ga, nên cứ muôn đời đỗ xe trong ga ra vậy thôi.

Có những thiết bị công nghệ cho phép Richard điều khiển xe lăn bằng cằm, lưỡi hay thậm chí là hơi thở, nhưng Karina và anh vẫn chưa đặt hàng gì cả. Vừa định dùng nó thì đã gặp phải một vách núi dựng đứng - quá nhiều giấy tờ bảo hiểm, mà dù có được bảo hiểm hỗ trợ thì chi phí vẫn quá đắt, chưa kể thời gian đợi chờ người ta giao nó đến nữa. Có lẽ bất kỳ ai thân thiết với Richard đều thấy khó mà đầu tư thời gian và tiền bạc vào khả năng di chuyển cằm hay lưỡi của anh. Anh còn thở được trong

bao lâu nữa? Muốn đặt hàng một thiết bị điều khiển xe lăn qua hơi thở thì phải trả lời được câu hỏi đó, nhưng Richard thà không hỏi còn hơn. Thế là anh chết gì ở bất kỳ nơi nào mọi người dùng xe lăn, phần lớn là đối diện tivi hay trong phòng khách. Anh không thể ra khỏi nhà cho đến khi bộ dốc được xây xong, bởi xe lăn không đi vừa qua cửa ga ra.

Vì lý do ngớ ngẩn nào đó, việc mất đi đôi chân vẫn làm cho cả anh và Karina sống sót trong khi đáng lẽ không nên như vậy. Bill cùng các nhân viên khác tại Trung tâm Chăm sóc Sức khỏe, chuyên viên vật lý trị liệu Kathy DeVillo và bác sĩ thần kinh của anh đều đã nói trước, cảnh báo và đúng nghĩa là cầu xin họ xây bộ dốc càng sớm càng tốt. Đừng chờ đợi. Nhưng cả hai cứ gặt phất đi. Richard đã thực sự tin rằng có thể anh sẽ không bao giờ cần đến chiếc xe chết tiệt đó. Anh đã thoải mái đeo băng cố định ở chân phải trong suốt một thời gian dài và chân trái dường như vẫn ổn. Anh tự đặt ra một giả thuyết phi khoa học và không được chứng minh lâm sàng rằng căn bệnh đã ngừng phát triển, vĩnh viễn nằm im lìm ở đôi chân của anh, rồi xả thân tin vào giả thuyết này như một kẻ cuồng tín. Anh sẽ không bao giờ mất chân. Amen và hallelujah.

Chẳng bao lâu sau khi ALS cắt đứt chân phải khỏi tầm kiểm soát của anh, chân trái cũng giương cờ trắng. Sự tê liệt nhanh chóng kéo đến như thể ai đó đã lôi ra nút chặn ở mắt cá chân, để rồi toàn bộ cát bên trong tràn ra ngoài. Ngồi lì trên xe lăn, chằm chằm nhìn xuống sàn và không thể rời khỏi nhà, giờ đây mọi chuyện là vậy. Chẳng có bộ phận nào trên người anh thoát khỏi căn bệnh cả.

Richard cứ nuôi hy vọng rằng họ sẽ không phải chi thêm bất cứ đồng nào vào một kế hoạch xây dựng ngoài mong muốn nữa, ví dụ như chiếc bộ dốc xấu xí, vị lợi chạy từ cửa trước ra đến lối lái xe vào nhà, thông báo sự tàn tật của anh cho toàn thế giới. May sao, căn hộ của anh cuối cùng cũng bán được vào tuần trước

nên anh đủ khả năng chi trả cho chiếc bệ dốc. Thà để số tiền đó cho Grace còn hơn.

Giờ thì anh cứ ngồi đây thôi, Quý Ngài Đầu Khoai Tây không tay chân với quả đầu lúc lắc gắn trên phần thân pháp phông. Cổ anh quá yếu để giữ thẳng đầu, nhất là vào cuối ngày, lúc mà việc sử dụng chuột thông minh, kể cả khi đang đeo nẹp cổ, trở thành màn tập luyện trong sự điên loạn kinh hãi, vậy nên anh bị ngắt kết nối với máy tính cho đến khi họ có được thiết bị điều khiển bằng mắt Tobii mà họ vừa đặt hàng. Anh sụt từ 77 xuống còn 55 cân, cơ thể dần biến mất trong khi ngày càng nhiều không gian bị chiếm dụng cho chiếc xe lăn, giường bệnh, máy BiPAP, ghế tắm và giá nâng Hoyer sắp được giao đến.

Di chuyển anh từ giường sang xe lăn vào buổi sáng và từ xe lăn về lại giường vào buổi tối là một công việc khó nhằn đòi hỏi sức mạnh thể chất cực lớn cùng kỹ thuật chuyên nghiệp. Bất chấp trọng lượng cơ thể giờ đây đã mong manh và nhẹ đi, anh vẫn cực kỳ nặng như một đứa trẻ đang ngủ nên Karina chẳng thể làm nổi. Mỗi ngày Bill đều làm hai ca sáng và chiều kể từ khi Richard mất chân, sử dụng toàn bộ cơ bắp, chiều cao cùng đai quán để nâng cả người anh một cách an toàn từ điểm A đến điểm B. Giá nâng Hoyer, thứ lai tạp giữa máy tập và ghế võng, sẽ giúp cho mọi người di chuyển anh vào và ra khỏi giường một cách thật an toàn.

Tiếng chuông cửa bỗng reo lên. Chỉ mới vài tuần trước, âm thanh này có thể là tiếng chuông báo do anh giẫm lên nút gọi dán dưới sàn nhà ngay cạnh giường, nhưng giờ đây nó chỉ có thể là tiếng chuông cửa thực sự. Anh nghe thấy tiếng đàn ông và thứ gì đó như đang lăn vào phòng khách. Chắc là giá nâng rồi.

Vài phút sau, cẳng chân và bàn chân của Bill xuất hiện trước mặt Richard.

“Chào Ricardo, ta cùng đưa anh ra khỏi đây nào. Karina có thứ này cho anh đấy.” Bill nói với sự hồ hởi không giấu giếm như một bậc phụ huynh đang chuẩn bị tặng món quà đặc biệt cho đứa con nhỏ. *Ôi may quá! Là giá nâng Hoyer! Mình đã luôn ước ao được có nó!*

Bill xoay đầu anh lại vào đúng vị trí của phần tựa đầu. Cảm giác thư thái quét qua người anh như một làn nước ấm. Bill đẩy xe lăn ra phòng khách, Richard nhìn chằm chằm chiếc đại dương cầm ngay trước cửa sổ chạm nổi hướng ra mặt phố, nơi đáng lẽ phải đặt ghế sofa. Karina nở nụ cười rạng rỡ.

“Gì-thế-nà?”

“Em đã cứu nó đấy,” Karina nói.

“Có-phả-đà-của-anh-không?”

“Em không thể để ai khác sở hữu đàn của anh được.”

Anh không thể tin cô đã làm thế. Điều này thật chu đáo, ngọt ngào và đầy thiện ý. Nhưng thấy lại đàn sau khi đã nói lời tạm biệt, chấp nhận sẽ không bao giờ được nhìn thấy, chạm vào hay lắng nghe nó nữa đã hoàn toàn khiến anh như lộn hết ruột gan, như thể vừa vô tình va phải người yêu cũ trong phòng khách trong khi vẫn còn tình cảm với cô. Anh xúc động đến mức nghẹn ngào không thốt nên lời.

Karina và Bill nhìn anh không chớp mắt, vẻ mặt tràn đầy mong chờ, hy vọng được thấy niềm vui của anh. Richard muốn trao điều đó cho họ nên cứ vật lộn tìm cách. Anh nhìn vào cây đàn người thương từ phía bên kia căn phòng. Không thể để cả hai cùng tê liệt, bất động và im lìm được.

“Em-sẽ-chơi-cho-a-nghe-chứ?”

“Nó cần được chỉnh dây đã.”

“Khô-sa-đâu.”

Karina thoáng ngáp ngừng, cô chưa bao giờ chơi đàn của anh. Đàn của anh là của anh. Nhưng anh đang cười và không ngừng chớp mắt, dấu hiệu biểu lộ sự cho phép và vui lòng. Cô bèn đồng ý, ngồi xuống ghế, giơ tay trên các phím đàn và khựng lại.

Cô quay sang nhìn mặt anh. “Anh muốn em chơi bài gì?”

Anh ngẫm nghĩ, tất cả những bản nhạc anh yêu thích đều dứt khoát giơ tay như những cô cậu học sinh biết câu trả lời. Mozart, Beethoven, Chopin, Debussy, cả Liszt nữa. Chọn em đi! Chọn em đi! Quá nhiều lựa chọn chiếm giữ tâm trí anh. Karina vẫn đang ngồi cạnh cây đàn của anh, chờ đợi câu trả lời. Cô đang chờ đợi để được cất tiếng đàn. Cô đã chờ đợi suốt hai mươi năm rồi.

“Chơi-jazz-cho-a-nghe-đi.”

Lần này đến lượt Karina mỉm cười và khẽ chớp mắt, dấu hiệu biểu lộ cái gật đầu và lời cảm ơn. Năng lượng toát ra từ động tác đó lan tỏa giữa họ, tạo nên sự kết nối vô hình nhưng vẫn cảm nhận được. Cô phá bỏ câu thần chú, suy ngẫm để quyết định nên chơi bài gì, sau đó quét mắt lên phía trên như thể đang đọc thấu tâm trí của chính mình.

Cô mỉm cười. “Em sẽ chơi bài “Somewhere over the Rainbow”. Bill, cậu có muốn hát không?”

“Đàn chim xanh non hạnh phúc liệu có bay không? Tất nhiên là có chứ, tôi sẽ hát ngay đây.”

Bill tìm chỗ ngồi cạnh Karina trước cây đàn của anh. Cô bắt đầu chơi, định hình cảm xúc ở khúc dạo đầu trước khi lời ca bắt đầu vang lên. Richard những mong phần trình bày của cô sẽ thật thông thả, chắc chắn mang âm hưởng ragtime và sôi động đậm chất swing, nhưng thay vào đó, cô đánh chậm rãi, nấn ná ở từng nốt nhạc, thêm vào những hợp âm cùng giai điệu độc đáo khiến

anh hoàn toàn ngạc nhiên. Ấn tượng. Hòa mình theo nó. Giờ đây, cô đã quyện làm một với giai điệu trong khi Bill đang hát. Sự kết hợp của họ lãng mạn và hài hòa. Nó gợi lên nỗi buồn man mác cùng ký ức đau yêu về một mối tình đã mất. Thật là một khúc ru mơ mộng, chắc chắn là bài hát đẹp nhất Bill từng hát trong đời.

Richard chăm chú lắng nghe tiếng đàn của Karina cùng giọng hát của Bill. Thay vì bị công kích thẩm thương hay ghen tị vì sẽ chẳng bao giờ còn được chơi piano, anh lại thấy hạnh phúc đến kỳ lạ. Anh đang trao trả tự do cho cây đàn của mình để nó khởi hành chuyển đi tiếp theo không có anh bên cạnh. Khi Karina chơi đến đoạn cuối và trái tim anh chuyển động theo các nốt nhạc, anh chợt nhận ra không phải cây đàn được buông bỏ và trả tự do.

Mà là Karina.

CHƯƠNG HAI MƯƠI TÁM

Giá nâng Hoyer vẫn chưa được chuyển đến nên trước khi nó có mặt ở đây thì Bill chính là giá nâng. Lúc này cậu đang hát bài “Like a Prayer” của Madonna trong khi cài đai quần quanh chân Richard, ngay phía trên mắt cá. Giờ là buổi tối, Bill đã đánh răng và rửa mặt cho anh. Mặc dù anh sẽ không ngủ cho tới tận năm tiếng sau nhưng đã đến lúc di chuyển anh từ xe lăn vào giường. Richard là bệnh nhân cuối cùng trong ca làm của Bill và Bill cũng chính là người được thuê trợ giúp cuối cùng trong ngày của Richard. Karina không thể bế anh ra khỏi xe nên thôi đành lên giường vậy.

Bill quần đai thứ hai quanh thân trên của anh và cài chặt nó trong sự theo dõi của Karina. Sau đó, cậu tóm lấy ống hút từ xe đẩy bên cạnh, gạt công tắc lên và hút hết nước bọt đang đầy ứ trong miệng Richard. Nhờ kinh nghiệm, Bill đã biết phải làm điều này trước khi di chuyển anh, nếu không vũng dãi dớt chực chờ trong miệng Richard sẽ đổ về phía trước khi anh đứng thẳng, tràn ra ngoài và rơi vào người Bill. Công việc của cậu đâu phải dành cho mấy người hay câu nệ. Sau đó, cậu đeo nẹp mềm quanh cần cổ đang ngả của Richard để đầu anh không gập về phía trước, rồi xếp đôi chân đi tất cũng được quần đai song song với nhau trên đĩa xoay - một khay tròn xoay được, to bằng cả thân người, đặt ngay dưới xe lăn và sát cạnh giường, cũng là đích đến của anh. Phải cần đến một người đàn ông trưởng thành, từng đẩy thời gian cùng cả đồng thiết bị mới có thể di chuyển anh vài xentimét. Bill khom người trước mặt anh như vận động viên trượt tuyết Olympic.

“Một, hai, ba.”

Tay phải Bill nắm lấy đai quần quanh ngực Richard trong khi tay trái đỡ dưới vai anh, rồi chỉ bằng một cú nâng mạnh mẽ của Bill, Richard đã đứng trên đôi chân tê liệt của mình.

Các cơ duỗi ở chân đã sớm co lại và cứng đờ nên anh không còn khả năng đỡ được trọng lượng của cơ thể. Trong lúc hoàn toàn không phản ứng với bất kỳ yêu cầu chủ động nào, hết như mô hình anh hùng nhựa của trẻ con, anh vẫn có thể được đỡ cho đứng thẳng nếu giữ được thăng bằng tử tế. Bill nhắc tay Richard qua vai mình, cố giữ sao cho chúng không rơi thông xuống và kéo căng bả vai Richard. Các bắp tay của Bill đặt dưới nách Richard trong khi bàn tay cậu giữ chặt lưng anh. Khi đứng lên thì Richard có phần cao hơn, nhưng nhìn chung họ cũng ngang nhau.

“Anh bạn David của tôi chắc sẽ rất ghen tị nếu biết tôi được khiêu vũ với anh thế này mỗi đêm. Cậu ta mê mẩn anh lắm.”

Richard nhướn mày, ra vẻ muốn biết thêm thông tin.

“Cậu ta thấy anh biểu diễn ở Nhà hát giao hưởng Boston ba năm trước. Suýt nữa thì tôi đã đi cùng rồi. Không phải chuyện đó rất buồn cười sao? Tôi suýt đã biết anh từ trước khi quen anh đấy.”

Đai quần dưới cổ chân giữ cho mắt cá Richard không bị ngoặt ra. Nếu không có nó, anh sẽ đứng bằng xương mắt cá thay vì gan bàn chân mát. Bill giữ Richard đứng thẳng bằng trong ít nhất một phút trước khi di chuyển anh, tự dưng có cảm giác thật sướng khi được dẫn gân cốt và đứng thẳng, giúp cho xương khớp vào khuôn để chịu được trọng lượng cơ thể, chẳng khác nào cuối cùng cũng được vươn người đứng dậy sau khi trải qua một chuyến bay xuyên đại dương trong ghế ngồi chật cứng. Richard đã ngồi trên chiếc xe lăn này, ở đúng tư thế này suốt tám tiếng đồng hồ rồi. Anh thở dài, tận hưởng sự giải thoát ngọt ngào của việc đứng thẳng và ghé thăm ký ức hồi còn được thẳng lưng.

Màn khiêu vũ giữa họ kết thúc khi Bill xoay Richard 90 độ trên đĩa xoay sao cho mông anh giờ đây đối diện với giường. Năm lấy đai quần quanh bụng Richard, Bill cẩn thận đỡ anh ngồi xuống

đệm. Lúc nào cũng thế, Bill hoàn thành việc này một cách xuất sắc.

“Tôi vẫn nghĩ mình có thể làm được.” Karina nói.

“Tôi đã làm chuyện này suốt một thời gian dài rồi, cưng ạ. Cách tôi làm trông dễ hơn thực tế rất nhiều, tin tôi đi. Cô sẽ không muốn đánh rơi anh ấy đâu, cả hai có thể cùng bị đau đấy. Chờ giá nâng Hoyer đi. Nó sắp đến đây rồi.”

Bill giật mạnh hai bên tấm vải trượt cốt sao đặt được người Richard ngay ngắn ở chính giữa giường, sau đó sắp xếp tay chân anh như cắm hoa vào lọ. Với tay đến tủ đầu giường, Bill tóm lấy thứ gì đó trông như chai nhựa trong đựng nước có dung tích một lít. Cậu luồn tay vào quần đùi của Richard, lôi dương vật của anh ra, nhét nó vào chai rồi đợi vài giây. Như mọi khi, chẳng có gì xảy ra cả, màn chờ đợi chỉ là phép lịch sự thôi. Bill liền dùng gò bàn tay ấn xuống bụng Richard, liên tục ấn mạnh ở vùng bàng quang như đang bơm nước từ giếng lên. Cuối cùng nó cũng có tác dụng, cái chai dần đầy nước tiểu.

Karina cố tình quay đi chỗ khác để tạo không gian riêng tư cho anh, một nghĩa cử kỳ quặc và phù phiếm. Các bộ phận trên cơ thể anh thay phiên nhau bị lột trần và sờ mó suốt ngày. Anh được người ta cho đi tắm, đi cầu, lau chùi, rửa ráy, mặc và cởi quần áo hộ. Về cơ bản, cơ thể anh cũng chỉ là một nhiệm vụ cần hoàn thành, một công việc cần làm mà thôi. Cơ thể lỏng lẻo của anh được các nhân viên, y tá cùng chuyên viên vật lý trị liệu chăm sóc hết sức phải phép, lớp cao su mỏng trên găng tay họ đeo ngăn da anh tiếp xúc với một con người khác. Anh cũng chỉ là một cái dương vật khác, một cái mông xệ khác, một cơ thể bệnh nhân ốm yếu khác thôi mà. Vậy nên Karina cần gì phải nhìn đi chỗ khác. Rốt cuộc anh cũng chỉ là một gã chồng cũ mắc bệnh ALS thôi.

Khi bàn quang đã rõ, Bill nhét dương vật của Richard vào lại trong quần đùi và rời thư phòng để rửa chai trong phòng tắm. Giờ đến lượt của Karina. Cô nhấc áo phông của anh lên, gắn xi lanh nước vào nút MIC-KEY và tráng đường ống. Thường thì anh thấy thật sướng khoái, nhưng lần này làn nước trong bụng anh lạnh đến đáng báo động. Sau đó cô chuyển sang một bịch Liquid Gold.

“Được rồi đây hai người ạ.” Bill đang mặc áo khoác và đội mũ. “Tôi biến đi như chiếc váy dạ hội lẳng lơ đây.” Cậu vòng một tay ôm Karina và thơm lên má cô. “Bảo trọng nhé!” cậu nói với Richard. “Hẹn gặp anh ngày mai.”

“Cảm ơn cậu, Bill,” Karina nói.

Richard khẽ chớp mắt. Đã cuối ngày rồi, anh quá mệt để xếp chữ thành câu.

Karina chậm rãi và đều đặn ấn vào pit tông xi lanh truyền bữa tối lỏng vào dạ dày Richard. Cả bữa ăn mất tầm nửa tiếng nên họ thường bật ti vi cốt sao cho có việc để làm, có thứ để bầu bạn và bị phân tâm một cách an toàn, nhưng hôm nay ti vi lại tắt. Màn ca hát của Bill chắc hẳn đã chạm vào một mạch nào đó trong não bộ của Karina, cô cứ vừa ngâm nga bài “Like a Prayer”, vừa mơ hồ nhìn bức tường với nụ cười nở trên môi. Anh tự hỏi không biết cô đang nghĩ gì.

Cô có phần thư thái hơn kể từ sau chuyến đi tới New Orleans. Anh nghe thấy tiếng cô hát các ca khúc nhạc pop trong lúc nấu ăn ngoài bếp và mỗi sáng đều ngồi bên đàn ngẫu hứng chơi các đoạn dạo tiết tấu jazz. Gần như lúc nào anh cũng bắt gặp khuôn mặt cô như đang chìm trong giấc mơ ban ngày xa xôi, năng lượng xung quanh cô đã thay đổi rồi. Sự hiện diện của cô mang lại cảm giác bớt nặng nề, bớt ngộp thở, hạnh phúc hơn và thậm chí còn tràn trề hy vọng. Dù không thể dùng ngón tay tê liệt để chỉ ra lý do, sự thay đổi không thể giải thích này của cô cũng bắt

đầu gợi lên trong anh sự thay đổi tương ứng. Anh nhìn khuôn mặt Karina và nhận ra cô lần nữa, người phụ nữ anh từng yêu từ rất lâu về trước. Cô cho anh ăn, chăm sóc anh, những điều mà trước đây anh vẫn luôn ích kỷ xem như nghĩa vụ hay hành động làm cho trọn đạo giờ đây bỗng biến thành nghĩa cử của tình yêu.

Tim anh chột nở lớn bởi cảm giác dâng tràn. Khi thấy cô ngâm nga ca khúc của Madonna, anh nhớ lại lần đầu tiên được nghe tiếng cô hát với chất giọng Ba Lan, cảm giác thèm khát ước ao cô nói chuyện với mình và niềm vui sướng khi cuối cùng cũng được toại nguyện. Anh chăm chú dõi theo đôi mắt xanh cùng khuôn miệng tươi cười của cô, hy vọng cô thấy được anh đang ngắm nhìn cô.

Cũng như từng đấy năm về trước, anh lại thèm khát ước ao cô nói chuyện với mình. Anh chưa bao giờ nói ra lời xin lỗi vì đã phản bội cô, làm cô tổn thương và cướp đi nụ cười trên môi cô trong suốt một thời gian quá dài. Nhưng anh thực sự hối lỗi và hy vọng bằng cách nào đó cô có thể biết được, có thể cảm nhận được sự tiếc nuối và hối hận trong anh giống như cách anh đang cảm nhận thấy niềm vui mới trong cô. Anh muốn được nghe chính giọng cô nói với anh rằng cô vẫn ổn. Anh muốn được tha thứ. Anh muốn lắm.

Xi lanh cuối cùng cũng cạn. Karina nhanh chóng đổ thêm túi thứ hai. Khi cô nối lại nó, bàn tay ấm áp không đeo găng chạm vào lớp da bụng hõm vào của anh. Dù theo cách nhìn của Karina thì đôi tay cô chỉ đang làm công việc cho ông chồng cũ ăn qua ống PEG, nhưng với Richard, sự tiếp xúc này mang lại cảm giác thật thân thiết, gần gũi và con người.

Lúc đầu anh thấy xấu hổ, hy vọng cô không nhận ra anh đã cứng lại bên dưới chăn và quần đùi, nhưng sau đó lại hy vọng giá như cô biết. Sáng nào anh cũng thức dậy với sự cương cứng mà chẳng thể làm gì khác ngoài việc đợi nó qua đi. Anh đã ngừng thủ dâm kể từ khi tay trái bỏ anh đi vào tháng Mười, cố

sức ngăn mình hình dung đến bất cứ thứ gì gây rạo rức trong suốt quá trình lên xuống hằng ngày này. Thế nhưng giờ đây, khi cơn hứng tình bất đắc dĩ nổi lên, anh không ngừng nghĩ đến cảnh Karina chạm vào nó, chạm vào anh, khiến ham muốn trong anh trở nên cấp thiết đến quần quai, dồn ứ vào dương vật, con tim cùng tâm trí anh, van xin sự chú ý của cô một cách thầm lặng. Anh muốn cô nằm xuống cạnh anh, hôn anh trong lúc vuốt ve anh. Anh muốn được làm đàn ông chứ không phải tảng thịt bất động trên giường. Anh muốn được chạm vào, được yêu thương, được phóng thích ra ngoài. Đã lâu quá rồi. Anh muốn lắm.

Xi lanh đã cạn, cô tráng đường ống bằng nước rồi đẩy nắp MIC-KEY lại. Sau đó, cô kéo áo anh xuống, đắp chăn đến ngực anh và đứng đó.

“Được rồi, anh sẽ ổn cho đến mười giờ. Muốn bật ti vi lên không?”

Anh nhìn cô không chớp mắt.

“Anh có muốn gì không?”

Anh mỉm cười, ước gì anh có đủ sức để nói cho cô nghe.

Cô ngáp ngừng, nhìn anh đầy khó hiểu. “Được rồi, lát nữa em sẽ quay lại kiểm tra anh.”

Cô để cửa thư phòng mở hé. Ngồi trên giường và chú mục vào cánh cửa không khép đó, anh lắng nghe tiếng cô chuẩn bị bữa tối trong bếp, lòng ngập tràn ham muốn.

CHƯƠNG HAI MƯƠI CHÍN

Richard ngồi trên xe lăn trong phòng khách nơi trước đó nửa tiếng Karina đã bỏ anh lại, cũng chính là nơi anh sẽ ngồi bất động cho đến khi cô hay nhân viên chăm sóc tiếp theo đến để di chuyển anh. Cô để anh ở chỗ có ánh nắng chiếu vào theo hình chữ nhật, hướng về cửa sổ, như thể khung cảnh ấm áp tươi sáng của phố Walnut sẽ làm anh thêm lạc quan và bớt tù túng vậy. Anh biết cô có ý tốt. Anh nhìn những chuyển động nhộn nhịp của bầy sóc cùng đàn chim. Tất cả mọi vật đang sống đều chuyển động.

Anh nghe thấy tiếng Karina hắt hơi ba lần. Cô bị cảm từ tuần trước nên cố gắng tránh mặt nhiều nhất có thể để không lây bệnh sang anh. Bây giờ cô đang ở trong bếp chuẩn bị bữa sáng. Kích thích trước mùi thơm ngon đến tra tấn của cà phê và thịt xông khói, nước bọt liên dâng ứ trong miệng anh. Richard hắng giọng rồi nuốt chầm chậm, cố gắng đẩy chất lỏng nhờn nhớt ấy xuống để không bị nghẹn. Cũng chính vì lý do này mà một vệt nước dãi sa xuống môi dưới và dính vào chiếc khăn bông choàng qua ngực anh như yếm trẻ em. Anh liên tục quay đầu từ trái sang phải nhưng mạng nhện nước bọt chẳng chịu rời ra, cuối cùng anh đành bỏ cuộc.

Anh rời sự chú ý của mình khỏi mặt trời và sự sống đầy hoạt náo để nhìn sang chiếc đàn Steinway. 88 phím đàn đen trắng bóng loáng. Chúa ơi, anh nguyện đánh đổi tất cả chỉ để được chạm vào chúng.

Chỉ ba mét trước mặt.

Dài như cả ngàn dặm.

Anh ngấm nhìn nó với khao khát cùng nỗi hối hận đau đớn như thể vừa phá vỡ một lời hứa thiêng liêng, một lời thề nguyện

trong đám cưới. Anh mừng tượng đến chức năng của từng nốt, những âm sắc hòa trộn khiến âm nhạc được tái sinh và sống dậy từ cơ thể anh. Tiếp đến, anh hình dung ra một loạt các hợp âm rải đang dần mạnh hơn, rồi chúng bỗng biến thành tiếng cười của Karina.

Cây đàn của anh. Mỗi quan hệ này đã kết thúc rồi. Anh vẫn đang cố gắng để nó ra đi. *Không phải do mày, mà là do tao.* Nhận hết mọi lỗi lầm cũng chẳng thay đổi được gì. Cả hai đã ly dị, chối từ và bỏ rơi nhau, thu nhỏ lại chỉ còn là những bức tượng đáng thương bám bụi trong phòng khách.

Cẩn thận không chuyển động đầu dù chỉ một chút để nó không gục xuống, cầm chắc vào ngực và không thể tự chỉnh lại, anh bèn nhìn xuống đôi bàn chân đang chụm mũi vào nhau hết như chân chim bồ câu, bỗng nhiên thấy giận Bill vì đã đặt chân anh vào tư thế ẻo lả này, một tư thế thể hiện sự bất định, yếu mềm và quy hàng. Nhưng anh liền tự cười mình, làm như một người đàn ông hom hem ngồi xe lăn sắp chết vì ALS lại có thể bộc lộ ngạo khí nam nhi hay trong phòng còn có ai khác ngoài chiếc đàn đang phán xét anh không bằng. Bill đã cho Richard mang tất len dày cùng đôi giày lười màu đen. Một người đàn ông sẽ chẳng bao giờ còn đi lại được trên trái đất mà lại mang giày. Tấn bi hài kịch của chuyện đi giày bỗng làm anh muốn khóc, thực sự không thể chịu nổi việc nhìn xuống chân.

Thay vào đó, Richard nghiền ngẫm lớp cao su bọc ngoài bàn tay phải bèn bẹt, ử rử và thiếu sức sống, cùng bàn tay trái co quắp biến dạng mà nay đã chẳng còn thuộc về anh. Cả hai đều đang đặt trên tấm đệm tay của xe lăn ở chính vị trí mà Bill đã để hơn một tiếng trước. Toàn bộ cơ thể anh giờ đây chẳng khác nào một bộ hóa trang bị vứt bỏ khi bữa tiệc đã tàn. Anh lại nhìn thú trước đây vốn là bàn tay trái thanh tú và yêu cầu các ngón tay duỗi thẳng ra, lòng biết rõ chúng sẽ không làm thế. Anh bèn thay đổi chiến thuật. *Xin mày đấy.* Tứ chi của anh đã biến thành

những đứa trẻ hồn mát và không thể xoa dịu chỉ bằng cầu xin, hối lộ, gửi tối hậu thư hay dỗ ngọt.

Anh cố hình dung ra cuộc chiến ẩn dưới da mình: các nước bị xâm lược, gồm hệ thần kinh và cơ bắp, bị áp đảo và tàn sát; những lãnh thổ trung lập, gồm xương, dây chằng và gân, đều đã đầu hàng, bất lực trước sự tàn phá khiếp đảm xung quanh. Cả người anh bị chia tách và cắt rời khỏi tâm hồn.

Anh quay đầu chín mươi độ sang trái, rồi sang phải để tự kiểm tra mình, lòng thăm nhẹ nhõm khi thấy mình vẫn còn làm được điều này. Một khi cần cổ và giọng nói bị tê liệt hoàn toàn, anh sẽ phải dùng đến công nghệ điều khiển bằng mắt và giọng số hóa để giao tiếp. Richard mở to mắt rồi nhắm chặt lại. Tốt. Khi không còn chớp mắt được nữa, anh sẽ bị khóa chết bên trong. Anh không muốn chết, nhưng hy vọng mình sẽ chết trước khi chuyện đó xảy ra. Có khi nó sẽ không xảy ra đâu.

Anh cảm thấy lưỡi mình cứ lướt qua lướt lại trong miệng, đập dờn như một gia đình giun đất đang nhảy múa ăn mừng cơn mưa đông vừa đến. Khi nói chuyện, lưỡi anh có chút dày lên khiến cho âm lượng thoát ra bị mỏng và khó nghe. Từ ngữ vốn một thời sắc nét tựa bức họa tuyệt đẹp thì nay phát ra chậm đến đau đớn, gần như không thể hiểu được, nghèn nghẹt và thiếu khuyết phụ âm, hệt như bức họa của Pollock hay thể loại jazz tự do.

Theo lời bác sĩ Goldstein, giờ đây dung tích sống gắng sức của anh đã giảm còn 39 phần trăm, thành thử mỗi lần hít vào đều như đánh vật, còn mỗi lần thở ra đều không trọn vẹn. Anh buộc phải nhấp từng ngụm khí nhỏ như thìa cà phê trong khi khao khát được nuốt vài lít, mỗi ngụm đều là nỗi thất vọng xót xa, bằng chứng cho sự úa tàn của các cơ quanh sườn, bụng và cơ hoành. Nuốt đủ khí để rồi cuối cùng cũng chỉ ngồi bất động trên xe lăn đúng là một công việc gây suy nhược và đòi hỏi sự tập trung.

Có lẽ đã sắp đến lúc anh phải dùng máy BiPAP 24/7 nhưng vẫn không chịu thừa nhận thành lời hay thậm chí chủ tâm yêu cầu nó cho mục đích nghỉ ngơi tạm thời trong ngày. Anh sẽ không để bất cứ ai nâng chiếc xe lăn dù chỉ một phân lên chiếc bệ dốc trơn tuột dành riêng cho người khuyết tật đó đâu. Ngay cả bây giờ, đêm nào anh cũng ngỡ như tất cả chuyện này chỉ là một giấc mơ không thật. Anh đã đánh đổi những người bạn tình, những cô gái xinh đẹp, chỉ để lấy BiPAP. Đây là mối quan hệ một vợ - một chồng tột nhất trên đời, chưa kể còn không bao giờ được chia tay nữa. Nếu ban đêm không có máy BiPAP, anh có thể sẽ giữ lại quá nhiều cacbon đioxit trong lúc ngủ, dẫn đến tổn thương não bộ, ngạt thở và chết.

Anh không muốn chết.

Anh há miệng to rồi đóng lại vài lần, đáng tiếc là lại nhận ra sự trì trệ mới rõ ràng ở hàm. Vậy là nó bắt đầu rồi. Một khi đã bắt đầu yếu đi thì không có cách nào chấm dứt hay rút lui, chỉ có thể biến thành một chiếc xe trượt băng tàn nhẫn, quỹ quyết trôi thẳng xuống sự tê liệt mà thôi. Chẳng mấy chốc, xương hàm sẽ không khép được nữa, những sợi dãi dớt sẽ không ngừng tuôn ra từ môi dưới, rồi anh cũng sẽ mất luôn khả năng nói. Richard nhú mày khi nghĩ đến diễn biến có thể xảy ra này và những cảm xúc không thể che giấu đi từ thương hại đến ghê tởm hiện ra trong đôi mắt của Karina, Bill hay bất kỳ những người xa lạ nào khi họ nhìn thấy anh. Anh thậm chí còn không muốn đối mặt với đàn trong tình trạng này.

Đến khi nào chấn thương vĩnh viễn tiếp theo sẽ tới nhỉ? Ngày mai? Tuần sau? Cuối tháng? Hè này? Câu trả lời đều là đúng.

Anh nhìn đôi bàn tay mà anh sẽ không bao giờ thấy quen thuộc được nữa, các ngón tay vốn sở hữu năng lực tinh tế cùng sự lạnh lẽo mà cách đây một năm rưỡi đã chơi hết 87 trang bản giao hưởng số 1 của Brahms, không hề gây ra một lỗi sai nào. Anh nhớ vô cùng cảm giác được chơi nhạc Brahms, tự mình ăn trưa,

gãi mũi, chạm vào đàn bà và làm Karina cười. Anh xin lỗi cây đàn yêu dấu vì đã bỏ rơi nó, xin lỗi Karina vì đã bỏ rơi cô, rồi bỗng nhiên cùng lúc cảm nhận sức nặng chồng chất của từng nỗi mất mát như bị một tảng bê tông rơi ngay giữa ngực.

Anh không thở được nữa. Dù không có tảng bê tông trên ngực thì mỗi lần hít thở đã chẳng khác nào đang chuẩn bị ngụp lặn trong đại dương bao la thì phải dừng khựng lại khi nước mới chỉ đến mắt cá chân. Thế nhưng, giờ đây, thủy triều bỗng rút dần, để lại anh hụt hơi và chết đuối trên cạn. Anh cảm thấy adrenaline xộc đến, đánh thức bản năng chạy hoặc đấu tranh của động vật. Nguy hiểm đến tính mạng rồi. *Thêm không khí ngay.* Nhưng anh không chạy được, không đấu tranh được, cũng không có thêm không khí ngay được. Anh cố dùng lần thở ra tiếp theo để gọi người giúp đỡ, nhưng chỉ bắn được ra nước bọt. Karina đang ngồi trong bếp nhâm nhi tách cà phê, còn anh thì hấp hối trong phòng khách mà không một ai biết.

Hít vào. Thở ra.

Cả người anh co thắt, gân cốt trên cổ xoắn lại, không ngừng rung bần bật. Từng hơi thở đều giống như hút không khí qua ống hút mỏng bị tắc. Anh cảm thấy ngột thở. Sợ hãi dâng đầy lên cuống họng, nơi đáng lẽ phải đang tuần trào oxy. Anh nuốt vội rồi mắc nghẹn.

Hít vào. Thở ra.

Chỉ được những ngậm rất nông. Anh đói khát không khí lắm rồi. Từng tế bào đều thực sự thèm muốn oxy. Tiếp tục thở nào.

Anh chợt nhớ về những việc mình phải làm để thành thực bản Piano concerto số 3 của Rachmaninoff. Mười tiếng kham khổ mỗi ngày, tập trung không nao núng, chơi đi chơi lại từng chương một, đấu tranh chống lại nỗi đau thể xác hành hạ cùng tinh thần kiệt quệ cho đến khi chơi được cả bài bằng trí nhớ và

không phạm một lỗi sai nào. Ngay lúc này, tính kiên gan, ý chí và mục đích của anh đều đang được tôi luyện qua việc thở.

Vào. Ra.

Bây giờ, đây chính là khúc ca anh phải chơi. Anh không phải là tảng thịt tê liệt, hai lá phổi gào thét mang nỗi sợ nguyên sơ này. Anh sẽ trở thành một nhạc cụ của hơi thở.

Thở đi.

Lại nào. Hít khí vào. Đẩy nó ra. Lần nữa. Vẫn không đủ. Anh kiệt sức, nghiền ngệt và thêm khát không khí, rồi ngã quỵ.

Chỉ mới vài tháng ngắn dài trước đó, anh còn coi việc chơi đàn như hơi thở. Thế nhưng giờ đây, thở cũng chỉ là thở mà thôi. Công việc. Mục đích. Đam mê. Sự tồn tại. Anh phải tiếp tục thở.

Anh không muốn chết đâu.

CHƯƠNG BA MƯƠI

Karina hoảng loạn và gọi 911. Richard đã được luồn ống thở trên xe cứu thương bởi một người phụ nữ có cặp mắt xanh lơ tập trung cao độ và nốt ruồi màu nâu như hạt cà phê nhô lên ngay trên lông mày bên phải. Anh vẫn chưa ngất đi và cứ dán mắt nhìn cô trong lúc cô thực hành các thao tác trên người anh. Ống đặt nội khí quản được nhét vào miệng và xộc thẳng xuống người anh một cách thô bạo, áp suất khó chịu gây buồn nôn ở mấy giây đầu nhanh chóng bị lấp đi bởi cảm giác thoải mái vô cùng khi không khí di chuyển ra vào đều đặn trong khí quản. Khi đã vào đến phòng cấp cứu của Bệnh viện đa khoa Massachusetts, ai đó lấy máu, cho anh chụp X-quang ngực và phát hiện ra viêm phổi. Y tá tiêm kháng sinh vào trong tĩnh mạch anh và giờ anh đang ở phòng chăm sóc đặc biệt với Karina để đợi Kathy DeVillo.

Karina đứng cạnh anh, che khuất anh với đôi tay khoanh trước ngực như tự ôm lấy mình, chăm chú quan sát và ngắm nghía anh, càng khiến Richard lo lắng bởi anh không làm được bất cứ điều gì cả. Anh tự hỏi không biết cô nhìn gì. Trông cô đầy sợ hãi.

Chất kháng sinh chạy qua ven lạnh như đá của anh. Mặc dù nhìn anh không chớp mắt như mẫu vật dưới kính hiển vi, dường như Karina không nhận ra anh đã nổi hết da gà từ bao giờ. Ước gì cô đắp một tấm chăn dày lên người anh. Mặt râm ran ngứa nơi chiếc ống được dán vào miệng, anh thực sự muốn nhờ Karina gỡ hộ. Richard cố gắng nói, nhưng nỗ lực của anh bị dập tắt, chặn đứng khi đập phải bức tường kiên cố bằng nhựa cứng đang chạy dọc theo cổ họng. Anh không nói được nên đành mở to mắt nhìn Karina, chia sẻ nỗi sợ cùng cô.

Với máy BiPAP, anh vẫn có khả năng tự thở được. Anh chủ động hít vào và chiếc máy sẽ trợ giúp tiếp để đảm bảo luồng khí nhận được đủ sâu và hơi thở ra được trọn vẹn. Khi nhìn xuống lồng

ngực không ngừng nhô lên, hạ xuống của mình, Richard nhận ra anh không còn liên quan đến chuyện này nữa, máy thông khí quản đang tự làm công việc một trăm phần trăm. Anh đang được cho thở. Nỗi sợ trong anh dâng lên, tim đập mạnh như muốn tìm đường thoát thân. Thế nhưng hơi thở của anh vẫn đều đặn, không bị ràng buộc với trái tim hoảng loạn cùng dòng máu đang tuôn trào trong các đường ven lạnh ngắt.

Kathy DeVillo bước vào phòng, mặc chiếc quần tập yoga màu đen, áo len xám lồi thoi quá cỡ cùng chiếc khăn mỏng màu hồng. Cô không đeo trang sức và để mặt mộc. Hôm nay là Chủ nhật, anh hình dung ra cảnh cô đang ở nhà, ngồi trên ghế sofa, xem phim trên Netflix khi nhận được tin báo. Ước gì anh có thể xin Kathy thứ lỗi vì đã làm phiền cô thế này. Kathy đứng ở phía bên kia giường, đối diện với Karina và khựng lại vài giây trước khi nói. Khuôn miệng cô trông thật ảm đạm, đôi mắt nhìn anh như hai chiến binh hòa bình.

“Chào Richard. Chào Karina.” Kathy thở dài. “Chúng ta lại gặp nhau ở đây. Tôi chuẩn bị nói rất nhiều đấy. Hai người sẵn sàng chưa?”

Không ai trả lời.

“Rồi,” Karina nói.

Kathy cười mỉm với Karina rồi nhìn thẳng vào mắt anh, ngập ngừng một lúc. Anh sợ những điều cô sắp nói. Mặc dù chưa từng được nghe bài diễn văn cô chuẩn bị phát biểu, anh đã biết chuyện gì sẽ xảy ra. Đoàn tàu này đã không ngừng lăn bánh thẳng một chiều về phía anh trong suốt mười lăm tháng vừa qua, nhưng anh vẫn chưa sẵn sàng đón nhận nó.

“Anh biết là anh vừa được cấp cứu luôn ống khí và bây giờ đang ở phòng chăm sóc đặc biệt phải không? Mục đích của tôi hôm nay là nói cho anh tất cả các thông tin tôi biết. Tôi sẽ là GPS^[63]

của anh, nhưng anh vẫn là tài xế xe buýt, được chứ? Tôi ở đây để nói rằng nếu anh rẽ phải, chuyện này sẽ xảy ra; còn nếu anh rẽ trái, chuyện kia sẽ xảy ra. Anh là người tự đưa ra quyết định, nhưng sẽ có các hậu quả, anh hiểu chứ? Chớp mắt để nói có. Cứ mở mắt để nói không.”

Richard liền chớp mắt.

“Nếu không được luồn ống khí và đặt máy thở thì có lẽ giờ anh đã chết rồi. Những lần bị ngã, tình trạng sụt cân đáng kể và viêm phổi là ba dấu hiệu báo động của ALS. Chúng thể hiện căn bệnh đang dần trở nên trầm trọng và không thể hồi phục. Khi chuyện này xảy ra, nó đặt anh trên bờ vực thẳm. Khoảng một tháng trước, dung tích sống gắng sức của anh chỉ còn tầm 39 phần trăm. Bệnh viêm phổi đã khiến anh gục ngã. Anh không còn nhận được đủ oxy và cũng không có đủ oxy dự trữ. Bây giờ có hai phương án: một là tiến hành phẫu thuật mở khí quản và dùng ống thở, hai là rút ống và dần bỏ mọi phương pháp trợ thở.”

Cô dừng lại. Không ai nói bất kỳ điều gì. *Dần bỏ mọi phương pháp trợ thở.* Phải chăng nó có nghĩa như anh đang nghĩ? Anh không hỏi được.

“Hãy cùng xem phương án đầu tiên nhé. Làm phẫu thuật. Bác sĩ phẫu thuật thông thường sẽ nói, ‘Phẫu thuật mở khí quản có gì mà to tát,’ và ông ấy đúng, bởi nó chỉ cần làm thẳng một mạch là xong. Nhưng đó là ngôn ngữ của riêng bộ lạc ông ấy, không phải ngôn ngữ của ALS. Xét đến sức khỏe tâm lý của anh, phương án này sẽ thay đổi cả đời anh đấy. Nó là một chuyện vô cùng to tát nên nếu anh chấp nhận làm phẫu thuật, anh sẽ cần *rất nhiều* thiết bị máy móc để chăm sóc cho anh.”

Cô đưa mắt về phía Karina, nét mặt của Kathy hiện lên rõ ràng với độ phân giải cao. Karina chính là các thiết bị máy móc đó.

“Về lý mà nói thì anh sẽ được mở khí quản, tiếp tục dùng ống thở và có tuổi thọ như một người bình thường. Nhưng anh sẽ phải cần chế độ chăm sóc đặc biệt suốt 24 giờ, 7 ngày một tuần, 365 ngày một năm. Vậy nên anh sẽ phải chi khoảng 400.000 đô la một năm cho dịch vụ điều dưỡng cá nhân, hoặc cần ít nhất hai người tình nguyện làm việc này cho anh tại nhà. Đây là điều bắt buộc. Anh đang được chăm sóc đặc biệt, chỉ có các bác sĩ và y tá với chuyên môn cao mới có thể giúp anh hiện giờ. Trừ phi có ít nhất hai người tham gia khóa huấn luyện chuyên sâu để trở thành y tá chăm sóc đặc biệt cho anh, còn không chúng tôi không thể để anh về nhà bởi như thế rất không an toàn. Đây là công việc quanh năm suốt tháng và tuyệt nhiên không có ngày nghỉ đâu.”

“Thế các cơ sở chăm sóc dài hạn thì sao? Anh ấy đến đó được không?” Karina hỏi.

“Có ba nơi như thế ở Massachusetts được trang bị đầy đủ để chăm sóc cho bệnh nhân mở khí quản và dùng máy trợ thở, nhưng để có được một giường ở bất kỳ nơi nào trong số đó cũng phải đăng ký vào danh sách chờ đã dài đến cả năm, chưa kể còn vô cùng đắt đỏ nữa. Phần lớn bảo hiểm sẽ không chi trả đâu. Bảo hiểm của anh cũng không chi trả.”

Richard nhìn khuôn mặt tái nhợt của Karina khi cô dần hiểu ra các hướng đi kinh khiếp của phương án này.

“Mở khí quản không phải thần dược đâu. Nếu anh chấp nhận làm phẫu thuật và dùng ống thở, anh chỉ đang thay thế khó khăn này bằng một khó khăn khác thôi. Anh vẫn sẽ gặp khó khăn, vì đây không phải phương thuốc cứu chữa. Quan trọng là anh phải hiểu điều này. Căn bệnh vẫn sẽ tiếp diễn. Cuối cùng anh có thể sẽ bị chết cứng hoàn toàn. Tất cả những gì anh đang làm chỉ là bảo vệ đường thông khí thôi.”

“Nếu anh ấy không làm phẫu thuật thì sao?”

Mặc dù Karina là người hỏi, song Kathy vẫn trả lời với Richard. Cô không hề thôi nhìn vào mắt anh.

“Nếu chọn không làm phẫu thuật, anh có thể yêu cầu tư vấn chăm sóc cuối đời tại đây hay về nhà với dịch vụ Hospice^[64]. Anh sẽ được rút ống thở và chỉ còn dùng máy BiPAP thôi. Họ sẽ kê cho anh các đơn thuốc khiến anh thoải mái và dần dần giảm tần suất sử dụng máy BiPAP. Hơi thở của anh sẽ ngày càng nặng hơn và cuối cùng anh sẽ tự mình ngừng thở. Anh sẽ chết vì không còn chức năng hô hấp nữa.”

Chết vì ngạt thở. Richard vẫn luôn tránh nghĩ quá sâu đến điều này, kết cục thực sự mà ALS dành cho anh. Ngay cả với nhu cầu dùng ống PEG, máy BiPAP và sự tê liệt của đôi chân, bất chấp việc ngày càng nhiều chức năng bị mất đi, ý nghĩ về cái chết trong anh vẫn mờ nhòe và xa xôi như chiếc xe phóng vụt qua trên con đường ở xa đến nỗi ta không thể thấy rõ nhãn hiệu hay mẫu mã của nó. Vậy nhưng giờ đây, cái thứ chết tiệt đó đang đổ ngay trước mặt anh, khiến trái tim anh gào thét, đập liên hồi trong cơn hoảng loạn. Một lần nữa, hơi thở trong anh được giữ ở mức bình ổn và chịu sự kiểm soát của máy thở, để rồi mâu thuẫn sinh lý có cảm giác như cơn địa chấn đang xé vỡ toác nền tảng con người anh, như thể anh đang bị chia tách.

“Liệu kháng sinh có thể diệt trừ viêm phổi để anh ấy trở lại như trước khi chuyện này xảy ra và tự mình thở được không?”

“Đây không phải tổn thương tủy sống hay phổi. Cơ hoành của anh ấy đã không còn hoạt động nữa. Nó không thể lành lại được.”

“Nhưng lúc này anh ấy còn thở được mà. Chuyện này không thể là khủng hoảng tạm thời và chỉ cần anh ấy dùng máy là sẽ tiếp tục thở được sao?”

“Thực sự là không thể. Năm nào tôi cũng thấy gần 300 người lâm vào hoàn cảnh như của anh chị bây giờ và trong mười hai năm làm công việc này, tôi mới chỉ thấy duy nhất một trường hợp xảy ra như vậy thôi.”

Tức là vẫn còn cơ hội, nhưng rất xa xôi. Chưa kể Kathy đã trải qua cuộc đối thoại kinh khủng này hơn 3.000 lần. Richard muốn khóc cho cả hai người họ.

“Nếu cô là chúng tôi thì cô sẽ làm gì?”

“Tôi không phải anh chị, và mặc dù phải đối diện với chuyện này hằng ngày nhưng tôi sẽ không bao giờ có thể biết được cảm giác khi mắc bệnh ALS là như thế nào. Tôi không biết tình hình kinh tế cũng như mối quan hệ của hai người nên thực sự không thể trả lời câu hỏi đó được. Nhưng tôi xin nói điều này, nếu anh chị chọn tiến hành mở khí quản thì cứ cách sáu tháng tôi sẽ lại hỏi rằng, ‘Khi nào mới là đủ với hai người?’ Dựa vào kinh nghiệm của chúng tôi, bệnh nhân lựa chọn dùng máy thở thường sẽ bị viêm phổi triền miên. Căn bệnh đó sẽ không dừng lại. Chuyển động mắt có thể vẫn hoạt động được trong vài năm, nhưng như tôi đã nói, sau cùng thì anh ấy vẫn sẽ chết cứng bên trong.”

“Phần lớn mọi người chọn cách nào?”

“Khoảng bảy phần trăm chọn cách dùng máy thở.”

“Sao lại ít thế?”

“Đây là quyết định vô cùng khó khăn và mang tính cá nhân. Nếu Richard chấp nhận làm phẫu thuật, giả sử chị là người chăm sóc anh ấy thì chất lượng cuộc sống của chị cũng sẽ bị giảm rất nhiều. Không cần biết chị tốt bụng và mạnh mẽ thế nào, nhưng sau cùng chị sẽ đối diện với thứ gọi là suy giảm lòng thương. Về cơ bản, nó là rối loạn căng thẳng sau sang chấn.”

Kathy ngừng lời, có lẽ nghĩ rằng Karina sẽ có câu hỏi khác, nhưng cô chỉ im lặng. Kathy liền chuyển sự chú ý sang phía Richard.

“Ở Massachusetts, nếu anh quyết định tiến hành phẫu thuật mở khí quản và sau đó đổi ý, anh có thể lựa chọn phương án tháo ống thở trong bệnh viện hoặc tại nhà với Hospice. Grace bao nhiêu tuổi rồi nhỉ?”

“Con bé được hai mươi rồi,” Karina đáp.

“Cháu đang đi học đại học chứ?”

“Vâng.”

Richard chớp mắt.

“Nếu anh muốn thấy con gái tốt nghiệp hay kết hôn, nếu anh muốn sống lâu hơn chút nữa thì có vài người chọn cách dùng ống thở cho điều cuối cùng này và sau đó sẽ thôi không dùng nữa.”

Grace sẽ tốt nghiệp trong khoảng hơn hai năm tới. Anh rất muốn được thấy điều đó, muốn thấy con kết hôn. Anh cũng muốn gặp mặt cháu ngoại nữa. Anh muốn sống.

Kathy ngồi ở cạnh giường nên giờ anh có thể nhìn cô rõ hơn. Tay cô đặt lên tay anh, màu mắt cô tựa như trà đen ngâm sâu, mệt mỏi và tử tế. Hơi ấm toát ra từ bàn tay cô đông đầy tình người.

“Anh có sợ chết không?”

Anh chớp mắt.

“Tôi xin lỗi vì đã lơ đãng quá. Anh có sợ phải chống chọi với cái chết không?”

Anh lại chớp mắt.

“Anh còn sợ điều gì khác nữa?”

Buông xuôi. Biến mất. Không còn tồn tại. Ngoài ra còn một nỗi sợ nữa ẩn nấp trong bóng tối của tiềm thức nhưng anh không tài nào gọi tên được nó.

“Tôi sẽ để anh và Karina lại với các thông tin như vậy cùng một bảng chữ cái. Tôi biết anh chị chưa từng sử dụng cái này bao giờ, chưa kể nó hơi chậm và dễ nản nữa, nhưng nó sẽ giúp hai người diễn đạt được những điều cần hỏi và nói.”

“Chúng tôi sẽ phải đưa ra quyết định trong bao lâu?”

“Tôi không muốn hai người quyết định trong hôm nay. Hãy suy nghĩ về nó và cả về những câu hỏi nữa, tôi sẽ quay lại vào ngày mai. Anh ấy không luôn ống khí thế này được lâu đâu. Phải quyết định trong vòng một tuần. Không đợi lâu quá được.”

Kathy giảng giải kỹ lưỡng cách sử dụng bảng chữ cái nhưng Richard chỉ lắng nghe bằng một tai. Anh dồn sự chú ý vào âm thanh nhịp nhàng, đều đặn của máy thở, tiếng không khí được đẩy ra, đẩy vào trong người anh, tiếng nhịp đập cơ thể đang được cho thở hiện giờ. Vào. Ra. Vào. Ra. Đồng hồ vẫn cứ tích tắc. Kathy kết thúc bài hướng dẫn của cô.

“Được rồi, tôi sẽ quay lại vào ngày mai nhé. Vậy là chúng ta đã rõ một trăm phần trăm về các phương án lựa chọn. Một là rút ống thở và gần như chắc chắn ra đi, hai là tiến hành phẫu thuật và yêu cầu Karina chăm sóc cho anh 24/7. Anh đã hiểu hai sự lựa chọn và hậu quả của từng cái rồi đúng không?”

Richard chớp mắt và không nhìn Karina, tự cho rằng cô cũng đã hiểu rõ.

Chỉ có thể chọn đời anh hoặc đời cô thôi.

CHƯƠNG BA MƯƠI MỐT

Đứng cuối một hàng dài trong căn tin bệnh viện, Karina đợi thanh toán cho cốc cà phê thứ hai của mình. Cô chẳng có gì phải vội cả. Người đàn ông trước cô mặc đồ y tá màu xanh, tay đỡ một khay gồm sữa chua, bánh ngũ cốc, hoa quả và nước cam. Cô cũng đói, nhưng chỉ cần nghĩ đến đồ ăn là bụng dạ đầy lo lắng của cô lại khuấy đảo. Có thêm cà phê cũng chẳng khiến cô vững dạ hơn, nhưng cô cần mua thứ gì đó, một lý do để ở lại căn tin, và cà phê dường như là lựa chọn đơn giản nhất. Cô đã rời phòng chăm sóc đặc biệt của Richard vào tối qua và vẫn chưa chuẩn bị tinh thần để quay trở lại. Cô cũng chưa dùng đến bảng chữ cái đó nên chưa biết anh đang nghĩ hay muốn làm gì. Cô vẫn chưa hỏi anh. Cô biết mình sẽ phải hỏi. Một cốc cà phê nữa đã.

Nếu đây là một bộ phim, cô sẽ lấy tay che kín mắt, nín thở và thầm cầu xin người phụ nữ đang đứng đợi thanh toán cà phê sẽ không lên phòng chăm sóc đặc biệt. Còn nếu đây là một cuốn sách, cô sẽ ngay lập tức gấp nó lại mà chẳng cần sang trang. Cô không muốn biết quyết định của anh.

Cô đúng là một kẻ hèn nhát. Trước đây có vậy đâu. Cô vốn không biết sợ mà. Cô từng rời bỏ gia đình, ngôi nhà cùng đất nước của mình khi mới chỉ mười tám tuổi và chưa một lần quay đầu nhìn lại. Người phụ nữ đó đã đi đâu rồi? Karina thầm ước giá như mình có thể lấy lại tinh thần quả cảm của con người đã tốt nghiệp với tấm bằng danh dự từ một trường đại học ở đất nước xa lạ và chơi đàn với những nghệ sĩ nhạc jazz giỏi nhất tại New York. Có lẽ cô nên bắt đầu bằng cách trở thành một người phụ nữ uống hết cốc cà phê, đi thang máy lên phòng chăm sóc đặc biệt, cầm tấm bảng chữ cái lên và tìm hiểu chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo thì hơn.

Lỡ đâu anh muốn làm phẫu thuật thì sao?

Cô không thể trở thành người chăm sóc anh 24/7 được, nhưng làm gì còn ai khác. Cha mẹ anh đã qua đời hết, các anh trai thì còn công việc và phải nuôi vợ con. Chăm sóc cá nhân thì đắt điên cuồng, chưa kể tiền bạc của anh đã đổ hết vào phí chăm sóc, xe lăn, giá nâng và tiền học của Grace. Anh không thể yêu cầu Grace làm chuyện này vì anh được, Karina sẽ không đòi nào cho phép.

Anh cũng không còn là chồng cô nữa, cô không nhất thiết phải làm điều này. Anh không phải là gánh nặng mà cô phải chịu đựng. Cô nghĩ đến những lần anh ngoại tình, số phụ nữ anh từng lang chạ. Tất cả bọn họ giờ này ở đâu? Rõ ràng là không ở căn tin bệnh viện. Không ở phòng chăm sóc đặc biệt. Không ở trong thư phòng hằng ngày cho đến hết đời anh.

Cô nghĩ đến cả một thập kỷ chỉ chuyên lừa dối anh khi cô làm ra vẻ muốn có thêm con, giả vờ thất vọng hàng tháng, bơm vào đầu anh những lý do hợp lý về mặt y khoa về chứng vô sinh tưởng tượng và ngụy tạo những lần đến khám bác sĩ. Cốc cà phê đầu tiên chưa loét trong dạ dày, khiến cô muốn nôn.

Anh luôn muốn có thêm con, đặc biệt là một đứa con trai. Suốt mấy năm ròng, tháng nào anh cũng nghĩ cả hai đang cố để thụ thai. Cô đã đặt vòng tránh thai khi Grace lên ba tuổi và chưa bao giờ nói với anh. Cô sợ phải nói ra sự thật, sợ anh sẽ không còn muốn bên cô và đòi ly dị. Thế nhưng sau đó mọi chuyện đã ra sao cơ chứ? Bị coi thường và cô độc, trở thành mẹ đơn thân của một đứa trẻ chưa đến tuổi đi học, ly dị và thất nghiệp ở một đất nước xa lạ.

Khi Grace mười ba tuổi, Karina đến gặp bác sĩ sản khoa để thay vòng tránh thai, nhưng nó không chịu rời ra. Nó đã dính chặt vào thành tử cung nên cô phải làm phẫu thuật để gỡ bỏ. Chết đứng trước ý nghĩ phẫu thuật, cô thú nhận hết tất cả với Richard. Cả một thập kỷ dối lừa.

Khi tự cho phép mình nhớ lại ngày đó, cô vẫn bị ám ảnh bởi phản ứng trên gương mặt anh, biểu cảm đi từ choáng váng đến thống khổ rồi phần nộ. Rốt cuộc chỉ còn phần nộ ở lại, bùng lên trên nét mặt và có lẽ cả trái tim anh. Họ ly thân sau một năm, rồi hai năm sau đó mới chính thức ly dị, nhưng cuộc hôn nhân của họ đã kết thúc từ cái ngày cô nói ra điều mình đã làm.

Anh chưa bao giờ tha thứ cho cô. Cô chẳng trách anh. Dù anh đã phạm phải sai lầm nào, lần này hoàn toàn là lỗi do cô. Có lẽ chăm sóc anh cùng ống thở trong một thập kỷ tiếp theo chính là những gì cô đáng phải nhận, là sự trừng phạt cho tội lỗi không thể tha thứ này. Có lẽ việc này cuối cùng cũng sẽ ân xá cho cô.

Nếu anh nói muốn tiến hành phẫu thuật, liệu cô có thể từ chối làm người chăm sóc không? Về cơ bản, làm thế chẳng khác nào tuyên án tử hình cho anh. Nếu Richard muốn sống, cô là ai mà lại dám nói anh nên chết đi? Cô có nên câm lặng và làm theo tất cả những gì anh muốn, tất cả những gì có thể giữ mạng sống cho anh không? Nỗi uất ức xưa cũ nhưng quen thuộc nhen nhóm trở lại. Hai mươi năm trước, anh đã chấp nhận công việc giảng dạy tại Nhạc viện New England, quyết định chuyển cả hai từ New York đến Boston mà không thêm quan tâm đến hạnh phúc, tự do và sự nghiệp của cô. Anh đã cướp đi cuộc đời mà cô hằng mong muốn. Giờ nhìn cô xem, sau từng đấy năm rốt cuộc cũng chịu cân nhắc đến khả năng chơi lại jazz, vậy nhưng Richard vẫn còn quyền năng để ngăn cản cô.

Karina không muốn lãnh án chung thân khi trở thành người chăm sóc cho anh, tên phạm nhân bị xiềng xích trong cơ thể tê liệt. Anh sẽ làm gì? Đó sẽ là án tử hình cho một trong hai người.

“Chỉ thế thôi phải không?”

“Hả?” Karina nhìn lên bối rối.

“Chỉ có cà phê thôi phải không?” nhân viên thu ngân hỏi.

“À vâng, xin lỗi.”

Karina thanh toán rồi tìm một ghế trống tại bàn dành cho hai người. Cô vòng tay ôm lấy chiếc cốc giấy và ghé sát mũi vào miệng cốc để hít hà mùi thơm thay vì uống nó. Cô kiểm tra điện thoại, hy vọng sẽ nhận được một tin nhắn hay email làm cô bận rộn. Nhưng chẳng có gì cả.

Cô cố hình dung xem tâm trí của Richard đang đi về đâu, đánh cược với quyết định của anh. Trong khi cơ thể trở nên vô dụng và về cơ bản là đã chết, tâm trí, tư duy và tính cách của anh vẫn vẹn nguyên không hề sút mẻ. Nếu là cô thì sao nhỉ? Cô nhấp một ngụm cà phê mà bản thân không muốn và biết câu trả lời ngay trước khi nuốt xuống. Cô sẽ không chọn phẫu thuật, cũng chẳng dùng ống thở. Cô không muốn ai phải từ bỏ cuộc sống của họ để giữ cho cô sống. Cô sẽ không sống tiếp như vậy, chết cứng bên trong và hoàn toàn phụ thuộc vào người khác.

Nhưng còn Grace nữa. Cô không hề muốn rời xa nó. Con bé sẽ làm gì sau khi tốt nghiệp? Rồi cưới ai? Đời nó sẽ ra sao? Nó sẽ trở thành người như thế nào? Karina muốn biết, muốn được ở đây để chứng kiến tất cả những chuyện đó.

Lỡ đâu chuyện này không phải là mãi mãi thì sao? Biết đâu anh chọn làm phẫu thuật để được thấy Grace tốt nghiệp trong hai năm tới, hay chỉ cần cô chăm sóc trong một năm cho đến khi lấy được suất giường bệnh trong một cơ sở chăm sóc? Liệu cô có thể làm thế không? Cô từng cố giữ lấy cuộc hôn nhân với anh, mắc kẹt trong mối quan hệ tan vỡ, kiên nhẫn suốt mười năm ròng chỉ vì Grace, thể diện, tôn giáo và sự ổn định. Vậy nên chắc cô vẫn làm được chuyện này trong một hoặc hai năm. Nhưng chẳng may nhiều hơn thì sao? Biết đâu anh lại muốn sống bằng bất cứ giá nào thì sao?

Cô nhắm mắt cầu nguyện, hy vọng tìm ra được điều đúng đắn để làm. Sau đó, cô mở mắt và chăm chú nhìn cốc cà phê, vị bác sĩ

đang kiểm tra điện thoại ở bàn đối diện và cô thu ngân rung chuông gọi vị khách tiếp theo. Không một ai hay cái gì có câu trả lời cho cô cả.

Ngay cả Kathy cũng không thể nói họ nên làm gì. *Phẫu thuật mở khí quản là một phương án tồi tệ, tôi sẽ không đời nào chọn nó. Tôi gợi ý ta nên rút ống thở và để chết ngạt tại nhà với Hospice. Đó là cách duy nhất.* Karina ước gì quyết định này có thể rạch ròi trắng đen như thế. Nhưng thay vào đó, cô và Richard đều bị ném xuống tận đáy sâu của đại dương xám xịt. Không có đường chân trời, không vì sao Bắc đẩu hiển hiện trên cao xanh u tối, chỉ có những lựa chọn bất khả nằm ngay trước mắt họ.

Karina ngồi cho đến khi cà phê đã lạnh ngắt, cốc vẫn còn đầy. Gần mười một giờ rồi, đến lúc phải đối mặt với thực tế thôi. Cô vứt cốc vào thùng rác, đi thang máy lên khu chăm sóc đặc biệt rồi hít một hơi thật sâu trước khi bước vào phòng Richard.

Lưng giường hơi được nâng lên nên hiện giờ anh đang ngồi thẳng. Anh vẫn còn thức, nhìn cô bằng cặp mắt tròn đầy cảnh giác. Trông anh bé nhỏ hơn hôm qua, cơ thể gầy mòn biến mất bên dưới lớp chăn bệnh viện như một phép ảo thuật, ống thở và máy trợ thở áp đảo trọng lượng khiêm tốn của anh. Máy thở phát ra tiếng lách cách và vù vù, cứ cách ba giây là lồng ngực của anh lại buộc phải phập phồng lên xuống. Cô nhìn thấy bảng chữ cái nằm trên bàn cạnh giường anh, rồi nhanh chóng đưa mắt về lại ngực anh, ra vẻ không hề để ý đến nó.

Cô cố gượng cười. “Kathy đã đến đây chưa?”

Anh không làm gì ngoài mở to mắt nhìn cô, khiến cô tự hỏi phải chăng hành động không hồi đáp này có nghĩa là không, anh không nghe thấy cô, hay anh đang lừa cô đi.

“Anh vẫn đang đợi Kathy à?”

Anh chớp mắt.

“Được rồi.”

Cô có thể đợi Kathy đến và tìm hiểu xem Richard đã ra quyết định chưa. Cô không cần tự mình hỏi anh, Kathy có thể làm chuyện này mà. Đó là kế hoạch của Karina. Cô ngồi lên chiếc ghế dành cho khách đến thăm cạnh giường anh và định sẽ ra về bận rộn trên điện thoại cho đến khi Kathy xuất hiện. Karina dừng lướt Facebook. Cô đang ngồi bên tay phải của anh và dù Richard chẳng quay đầu được nhưng cô có thể cảm thấy mắt anh đang dõi theo cô. Karina bèn ngước nhìn lên, mắt anh khóa cứng vào cô, tuyệt vọng và van xin được giao tiếp.

“Chúng ta sẽ đợi Kathy đến, được chứ?”

Anh nhìn cô không chớp mắt.

“Anh muốn nói gì với em trước khi cô ấy đến đây à?”

Anh chớp mắt.

Cút thật.

“Anh đã biết mình muốn làm gì chưa?”

Anh chớp mắt.

Lòng dạ cô trống không, trái tim đập trong cổ họng. Đây chậm chạp và miễn cưỡng, cô nhắc lên bảng chữ cái. Sau đó, cô nhìn ra cửa, mong mỗi sự xuất hiện của Kathy. Chẳng ai ở đó cả. Cô lại quay về phía Richard và giơ bảng chữ cái lên.

“Chữ cái đầu tiên có ở hàng trên cùng không?”

Cô đợi. Không có gì xảy ra.

“Hàng thứ hai?”

Anh chớp mắt.

“Là chữ *K* à?”

“*L*?”

“*M*?”

“*N*?”

Anh chớp mắt.

“*N*.”

“Chữ cái tiếp theo có ở hàng đầu tiên không?... Hàng hai?...
Hàng ba?... Hàng bốn?”

Anh chớp mắt.

“Bốn?”

Anh chớp mắt.

“Là chữ *H* à?”

Anh chớp mắt.

“Được rồi, *N-H*. Chữ cái tiếp theo ở hàng đầu không?... Hàng
hai?... Hàng ba?”

Anh chớp mắt.

“*A*?”

Anh chớp mắt.

“*Nhà?*”

Anh chớp mắt. Một giọt lệ chảy ra từ mắt phải của anh. Cô lôi
khăn giấy từ túi áo khoác ra và thấm lên mặt anh.

“Anh muốn về nhà à?”

Anh chớp mắt.

Nhưng như thế nghĩa là anh muốn làm phẫu thuật rồi về nhà dùng ống thở, hay là rút ống thở rồi về nhà?

“Anh có muốn làm phẫu thuật không?” cô nghe thấy tiếng mình hỏi.

Anh nhìn cô bằng cặp mắt to tròn không chớp. Nước mắt đã dâng đầy cả hai bên mắt, nhưng anh vẫn không chớp.

“Anh muốn họ rút ống ra rồi về nhà à?”

Anh chớp đôi mắt nhòa lệ.

“Chúa ơi, Richard. Anh hiểu điều đó nghĩa là gì phải không?”

Anh chớp mắt, làm cô vừa nhẹ nhõm vừa sụp đổ. Cô bật khóc nức nở, liên tục lau mặt anh cùng mặt cô bằng chính chiếc khăn giấy đáng thương đó.

“Em thực sự xin lỗi, Richard.” Cô lục túi tìm thêm khăn giấy, nhưng chẳng thấy gì. “Em thực sự xin lỗi. Anh có muốn em gọi Grace không?”

Anh chớp mắt.

“Được rồi. Con bé sẽ ở đây. Còn ai nữa nhỉ? Các anh của anh nhé?”

Mắt anh giữ nguyên.

“Bill?”

Anh chớp mắt.

“Trevor?”

Anh không chớp mắt.

“Được rồi. Em, Grace và Bill. Còn ai nữa không?”

Anh nhìn thẳng vào cô với đôi mắt long lanh nhòa lệ. Cô lau mũi bằng chiếc khăn giấy ẩm rồi sụt sịt.

“Anh có sợ không?”

Anh chớp mắt.

“Em cũng thế.”

Cô ngồi xuống cạnh giường, nắm lấy bàn tay xương xẩu, vô hồn của anh. Sau đó, cô kéo tay áo của mình xuống, nhẹ nhàng lau nước mắt trên má cho anh, rồi cho chính cô.

“Cảm ơn anh,” cô khẽ nói.

Anh chớp mắt.

CHƯƠNG BA MƯƠI HAI

Grace vẫn chưa cởi áo khoác ra. Con bé đang đứng thần thờ ở phía cuối giường anh, hành lý đặt cạnh người. Nó có mặt ở đây đã được một tiếng đồng hồ, đi thẳng từ sân bay đến. Khuôn mặt nó sất lại, ánh mắt như bọc thép, biểu cảm dừng đứng và lạ lẫm với anh. Trông con bé xa vắng quá. Đây không phải khuôn mặt bình thường của nó. Anh muốn bảo con đến gần mình và nở nụ cười, một yêu cầu ngớ ngẩn kể cả khi anh vượt qua được hoàn cảnh hiện giờ. Nhưng Richard vẫn muốn được thấy mặt con theo cách anh yêu nhất - mắt sáng, gò má ửng hồng nhô lên cao ở hai bên mỗi khi con bé cười thoải mái và hạnh phúc. Anh đoán rằng khuôn mặt mình hiện giờ - chưa cạo râu với một chiếc ống cắm thẳng vào miệng và dán vào má - hẳn trông cũng xa lạ với con.

Karina hỏi han rất nhiều về các lớp học và bạn trai Grace khi nó vừa đến, nhưng giờ họ không còn gì để trò chuyện nữa. Ai nấy trong phòng đều giữ im lặng. Karina ngồi ở chiếc ghế ngay cạnh anh, khoanh chặt tay trước ngực như đang rất lạnh. Trông cô mệt mỏi, nét mặt nghiêm trọng toát lên vẻ mơ hồ cảnh giác. Kathy đứng cạnh máy thở, đọc gì đó trên điện thoại. Bill ngồi ở cuối giường, dùng đôi tay ấm nóng, mạnh mẽ xoa gan bàn chân cùng bắp chân anh. Cầu Chúa phù hộ cho Bill.

Cảm giác chờ đợi như màn sương dày đặc, ẩn hiện điểm gở và vô cùng kỳ lạ. Khoảnh khắc này có cảm giác quan trọng và cấp thiết, nhưng cũng hoàn toàn chẳng có gì xảy ra. Nó trần tục đến vô lý.

Một người phụ nữ khắng khiu với mái tóc nam tính cùng rất nhiều hoa tai nam bạc bước vào phòng.

“Xin chào. Đây là Richard phải không nhỉ?”

“Chào Ginny,” Kathy lên tiếng. “Vâng, đây chính là Richard Evans. Còn đây là vợ cũ của anh ấy, Karina; con gái họ, Grace; và nhân viên chăm sóc sức khỏe phi thường, Bill. Đây là Ginny từ Hospice đến.”

Thay vì bắt tay, bà ôm lấy tất cả mọi người. Sau đó, bà đến bên cạnh Richard và đặt một tay lên vai anh. Mắt bà màu nâu và không trang điểm, sáng rõ và tự tin một cách điềm tĩnh. Bà nở một nụ cười tạo cảm giác thật tự nhiên và không hề lạc lõng với hoàn cảnh hiện giờ. Chẳng hân hoan, chẳng thương xót, chẳng giả dối gượng gạo nào toát ra từ cử chỉ của bà. Dù không nói, bà vẫn gửi đến thông điệp, *Có tôi bên anh đây*. Richard ước gì mình có thể cảm ơn bà.

“Tôi sẽ nói cho bác sĩ biết là bà đã ở đây,” Kathy nói rồi xin phép rời khỏi phòng,

“Hãy cùng điếm qua một số điều trước khi bác sĩ đến nhé. Mục đích của chúng ta hôm nay là giúp anh về nhà thật thoải mái. Bác sĩ sẽ rút ống thông khí quản và để anh chuyển sang sử dụng máy BiPAP. Chúng ta sẽ không thể biết rõ cho đến khi ông ấy tiến hành làm nó, nhưng một khi các cơ hô hấp của anh đã hoàn toàn ra đi, máy BiPAP cũng không thể duy trì việc thở cho anh. Nếu chuyện đó thực sự xảy ra, tôi sẽ truyền moóc phin và thuốc giảm đau vào tĩnh mạch, chúng sẽ phát huy tác dụng ngay lập tức. Tôi ở đây để đảm bảo anh thấy bình tâm. Anh sẽ không phải vật lộn, cũng sẽ không thấy mình đang ngạt thở, tất cả mọi người đều ở đây với anh. Anh nghe thấy ổn không?”

Máy thở cơ thổi không khí vào phổi Richard, sau đó lại hút khí ra. Chẳng có gì trong số những điều bà vừa nói là ổn cả, nhưng anh vẫn chớp mắt. Karina nắm lấy tay anh. Bill siết chặt chân anh. Ginny, người Richard chỉ vừa gặp cách đây một phút, đặt tay lên vai anh, khiến anh thấy biết ơn, thêm vững tâm nhờ có sự hiện diện và tiếp xúc của bà. Hẳn nhiên đây không phải lần đầu bà làm việc này.

Kathy DeVillo quay trở lại với bác sĩ Connors, cà vạt xanh dương lấp ló bên dưới lớp áo blouse trắng cài khuy, một chiếc bút cùng điện thoại được nhét vào túi trước, ống nghe vắt quanh cổ. Khi anh mới được chuyển đến phòng chăm sóc đặc biệt, ông mày râu nhẵn nhụi, nhưng giờ đây đã bắt đầu lởm chởm râu ria. Ông cứ liên tục ra vào, kiểm tra Richard nhiều lần trong suốt ba ngày qua.

“Mọi chuyện sao rồi?” bác sĩ Connors hỏi.

Khí quản của Richard có cảm giác bầm dập, khô khốc và thô ráp. Mũi anh đau đớn nứt nẻ. Anh không ngừng nghĩ đến khao khát ám ảnh muốn được hắng giọng và vật vã lờ đi cảm giác ngứa ngáy dữ dội ở đỉnh đầu dường như đang xộc thẳng vào trong não. Nếu mọi chuyện đi chệch hướng, hôm nay anh sẽ chết.

“Chúng ta còn đang đợi ai nữa không?” Kathy hỏi.

Tất cả mọi người quay sang nhìn Richard. Anh không chớp mắt.

“Không,” Karina nói.

“Có đấy,” Ginny nói. “Tôi vừa gọi cho một chuyên gia trị liệu bằng âm nhạc rồi.”

“Gọi cho ai cơ?” Karina hỏi lại.

“Cho người sẽ đến đây chơi đàn ghi ta, đánh lên giai điệu nào đó thật thư giãn để giúp Richard bình tâm hơn.”

Richard lo lắng nhướn mày, hy vọng Karina sẽ thấy.

“Ôi Chúa ơi, không,” Karina thốt lên. “Không. Xin hãy báo hủy đi.”

“Cô chắc chứ?” Ginny hỏi.

“Chắc chắn. Anh ấy ghét nó cay đắng.”

Richard chớp mắt vài lần.

“Tôi sẽ bật bài gì đó trên iPhone.” Karina nhìn sang anh. “Mozart nhé?”

Anh ngẫm nghĩ. *Không. Nói tiếp đi.*

“Bach?”

Anh nhìn chăm chăm, không chớp mắt.

“Schumann?”

Anh chớp mắt.

“Được rồi.”

Cô không hỏi anh bản nhạc nào, anh tin là cô biết. Richard quan sát cô tìm kiếm, rồi tiếng nhạc cất lên.

Đương nhiên cô biết rõ, chính là bản Fantasie op. 17 được chơi ở cung Đô trưởng, tuyệt tác vĩ đại nhất của Schumann và cũng là bản nhạc anh thích chơi nhất. Anh lắng nghe vài nhịp mở đầu chương một và bản khoả.

“Phải, chính là bản anh biểu diễn ở Nhà hát Carnegie đấy,” Karina nói.

Môi anh bất động, nhưng mắt ánh lên nụ cười. Anh chớp mắt.

Sự việc nghiêm trọng đang chờ đón họ bỗng bị gián đoạn khi mọi người lắng nghe. Chương đầu trong bản fantasie này âm u và mơ mộng tựa như lời than van khẩn thiết, Schumann muốn biểu lộ nỗi nhớ mong nàng Clara yêu dấu bị chính cha mình chia cắt khỏi ông. Richard khóa ánh nhìn vào Karina khi cả hai cùng lắng nghe, biết rằng cô hiểu rõ ý nghĩa đằng sau bản nhạc,

trái tim quận thất vọng mong cô thấu được lòng biết ơn cùng sự hối hận trong anh. Ngay cả khi không có một cái ống trong cổ họng, ngay cả khi anh không quá mệt và sợ hãi dùng bằng chữ cái, ngay cả khi mọi chuyện vẫn chưa quá muộn và anh còn nói được, Richard cũng không chắc liệu bản thân có tìm được từ ngữ chân thành và lớn lao đủ để chữa lành những gì mình đã gây ra cho cô.

Anh giữ riêng ánh mắt cho mình Karina, ước mong các nốt nhạc sẽ thay mình nói lên tiếng lòng, rồi anh hoàn toàn bị bao phủ trong ánh nhìn của cô. Những giọt nước mắt lăn dài trên má anh, Karina liền siết chặt tay anh và gật đầu.

Chương hai đột ngột thay đổi cảm xúc. Nó là cuộc hành quân hoành tráng, mạnh mẽ, tỏa hào khí, sôi nổi, nhanh và cực kỳ khó chơi. Sự nghiệp biểu diễn chuyên nghiệp vụt qua trong tiềm thức anh. Curtis, Nhạc viện New England, những nhà hát giao hưởng danh giá, những nhạc trưởng và dàn nhạc nổi tiếng thế giới, những lễ hội âm nhạc, những màn trình diễn độc tấu, khán giả đứng lên tung hô, những buổi họp báo và những lời tán dương. Quả là một quãng đời tươi đẹp, nhưng trôi qua nhanh quá.

Bác sĩ Connors kiểm tra các cơ quan đảm bảo sự sống của Richard và giải thích điều ông sắp làm.

“Anh sẵn sàng chưa?”

Richard nhìn sang Grace. Bill nhận thấy và chìa tay ra, mời con bé lại gần trong vòng tròn giữa họ. Con bé khép nép đứng bên cạnh mẹ.

“Con ở đây, ba ạ.” Grace trông kinh hãi. “Con yêu ba.”

Richard chớp mắt đáp lại tình cảm của con. Anh cầu cho đây không phải lần cuối được nghe con bé nói ra ba chữ đó.

Bác sĩ Connors vươn người về phía mặt anh và gỡ băng dính.

“Được rồi, đếm đến ba nhé. Một, hai, ba.”

Bác sĩ Connors giật mạnh đuôi ống, cho nó trượt ra từ bên trong Richard với độ dài đáng kinh ngạc. Quá trình này gây đau đớn cho thể xác và thiếu tinh tế hết như khi đưa ống vào trong. Ống đã được rút ra, ai nấy đều nhìn sang Richard, chờ đợi. Không một ai, kể cả chính anh, đang thở.

Trên điện thoại, anh đang chơi đến chương ba. Giai điệu trang trọng như một lời hòa giải. Mặt nạ của máy BiPAP được đặt lên mặt anh nhưng chẳng có chút không khí nào. Máy thở im lặng. Không có bất kỳ âm thanh nào ngoài tiếng Richard chơi nhạc Schumann. Đầu óc anh bắt đầu ong ong khi căn phòng thu bé lại. Anh dồn sức tập trung vào Grace, Karina, Bill và tiếng nhạc, rồi bỗng nhiên chẳng còn ranh giới nào giữa các nốt nhạc ngân vang với những người ở trong phòng nữa. Anh không muốn rời bỏ họ. Anh muốn được tiếp tục lắng nghe, rung cảm, thở và sống.

Anh muốn nghe thêm vài nốt nhạc nữa. Thêm một chương nữa. Chỉ lâu hơn chút thôi. Anh không muốn chết trong phòng chăm sóc đặc biệt.

Phổi gào thét kêu gọi cơ hoành cùng các cơ ở bụng, không ngừng tìm kiếm và nài xin. Anh đang chơi đến những nốt cuối cùng trong bản Fantasie của Schumann, thật chậm rãi, mềm mại, chan chứa hy vọng như lời thì thầm nguyện cầu gửi đến Chúa. Tất cả mọi người trong phòng và lá phổi của Richard im lìm chờ đợi câu trả lời.

CHƯƠNG BA MƯƠI BA

Họ đã về nhà được tròn ba ngày. Được sự bằng lòng của Richard, Ginny đã tách anh khỏi máy BiPAP từ hai ngày trước. Dù hơi thở vô cùng nông nhưng anh vẫn đang gắng gượng. Bất chấp cơn hụt hơi, anh dường như không có vẻ gì kích động hay vật vã. Ginny đều đặn lên lịch tiêm moóc phin để giúp anh thoải mái và Ativan để hỗ trợ chúng lo lắng. Richard thực sự thanh thản, nửa tỉnh nửa mê và dành phần lớn thời gian để ngủ. Karina biết nghĩ thế này là không đúng, nhưng cô không ngừng tự hỏi anh có thể cố bao lâu nữa.

Khi tất cả về đến nhà an toàn, cô và Bill đẩy giường bệnh của Richard ra phòng khách để anh có thể nằm cạnh cây đàn piano. Grace dựng trại trên ghế sofa với chăn mỏng và gối, đến bữa tối vẫn mặc nguyên bộ đồ ngủ, cặm cùi gỗ bài tập trên laptop. Con bé ngủ luôn ở đó, coi sóc cha mình không quản ngày đêm, chờ đợi một kết thúc. Tất cả bọn họ đều đang chờ đợi.

Căn nhà tĩnh lặng đến kỳ quái. Họ vẫn chưa hề bật ti vi lên. Karina đã hủy hết các buổi dạy đàn trong tuần và chưa ra khỏi nhà suốt ba ngày qua. Họ tồn tại bên ngoài dòng chảy thời gian, làm kén trong phòng khách, không màng đến thế sự ngoài kia, chỉ lắng tai nghe từng tiếng thở ngắt quãng và yếu ớt của Richard.

Karina gần như rảnh rang ở nhà, giờ đây chẳng có mấy việc để làm. Cô phát sốt khi ngồi nhà quá lâu và mong muốn được tản bộ buổi sáng với Elise, nhưng không thể liều lĩnh rời khỏi đây được. Anh thậm chí có thể còn không tỉnh táo khi cô ra ngoài, nhưng cô vẫn thấy mình nên ở đây. Cô nợ anh điều đó, hay có lẽ là nợ cả hai.

Ngày nào Ginny cũng ghé qua vài tiếng để giám sát mọi thứ, kiểm tra Richard và truyền thuốc cho anh. Bà mới ra về được vài

phút. Bill đến vào các buổi tối, chăm sóc cho cơ thể của Richard và bầu bạn với Karina. Cậu sẽ tới đây trong vài tiếng nữa.

Cô nhìn đồng hồ, thường thì đã đến giờ cho anh ăn. Nhưng lần này, cô truyền một xi lanh nước vào ống PEG, sau đó vặn nắp MIC-KEY lại. Hai ngày trước, Richard vẫn còn thức khi Ginny ở đây. Bà đã hỏi liệu anh có muốn ngưng cung cấp dưỡng chất không, anh liền chớp mắt. Bà hỏi anh có muốn ngưng sử dụng máy BiPAP không, anh cũng chớp mắt.

Anh bị viêm phổi và không còn được chữa trị nữa. Cơ thể năm mươi cân, hoàn toàn tê liệt của anh nay được bơm đầy moóc phin và Ativan. Anh đã không ăn gì suốt hai ngày rồi, vậy nhưng phần nào đó trong anh vẫn bám trụ.

“Con đi tắm đây,” Grace nói.

“Ừ, con yêu.”

Karina ngồi trên chiếc ghế bành đặt cạnh giường Richard, ngắm khuôn mặt trong lúc ngủ của anh. Má anh hõm vào bên dưới bộ râu lởm chởm. Chưa có ai cạo râu cho Richard kể từ khi vợ đã đưa anh vào bệnh viện sáu ngày trước. Môi anh nứt toác và đóng vảy. Mái tóc và lông mi vẫn đen tuyền tuyệt đẹp.

Richard thở hắt ra. Cô đợi và đợi, lòng thoáng bối rối, bèn ghé lại gần. Anh hít vào. Làm sao anh vẫn còn có sức để thở nhỉ?

Cô đặt tay mình lên tay anh. Chúng xương xẩu và lạnh toát, không phản ứng gì với sự đụng chạm của cô, lớp da nổi gân chằng chịt và ứ máu. Căn bệnh này thật ghê tởm. Không ai đáng phải chịu đựng nó cả.

“Em thực sự xin lỗi, Richard. Em thực sự rất xin lỗi.” Nước mắt cô bắt đầu tuôn rơi. “Em thực sự xin lỗi anh.”

Lúc đầu, lời xin lỗi của cô chỉ đơn thuần muốn thể hiện sự bất công và nỗi kinh hãi khi thấy anh mắc phải ALS, nhưng khi càng khóc và lặp đi lặp lại câu đó, ý nghĩa của lời xin lỗi đã thay đổi. Cô ngồi sát ra cạnh ghế và ghé đầu vào tai anh.

“Em xin lỗi, Richard. Em xin lỗi vì đã từ chối cho anh một gia đình mà anh luôn mong muốn. Em xin lỗi vì đã lừa dối anh, đáng lẽ em nên có đủ dũng khí để nói cho anh biết sự thật và để anh tự do sống cuộc đời mình muốn với một người khác. Em xin lỗi vì đã không còn là người phụ nữ anh từng yêu. Em đã đẩy anh ra xa. Em biết mình đã làm thế. Em xin lỗi anh.”

Cô theo dõi khuôn mặt anh khi nghĩ đến những lời đó, lục lọi những hành lang tối tăm trong quá khứ của họ để tìm kiếm những câu chữ còn đang đóng hộp và chưa nói ra. Chẳng tìm được gì cả. Nước mắt cô thôi rơi. Cô lôi một tờ khăn giấy ra khỏi hộp đặt trên tủ cạnh giường, lau mắt và xì mũi. Sau đó, cô hít một hơi thật sâu và thở dài, âm thanh bất ngờ phát ra từ cô trầm đục đến đờn ỉu, chẳng khác nào tiếng hú. Cô hít một hơi nữa và cảm thấy hai mươi năm vừa qua có phần nhẹ hơn.

“Chúng ta đã cố gắng hết sức phải không?”

Karina đợi, lắng nghe tiếng anh thở. Cô đặt lại tay mình lên tay Richard và liếc nhìn khuôn mặt anh tìm kiếm dấu hiệu của sự phản hồi. Cô không thể biết được liệu anh đang ngủ, bất tỉnh do Ativan liều cao hay đã rơi vào hôn mê. Anh không mở mắt, cô bèn tìm kiếm cơn giần giật vô ý thức của một đường cơ mặt mà mình có thể hiểu được. Anh vẫn bất động, không thể siết chặt tay cô, khiến cô không thể biết liệu anh có vừa nghe cô nói không.

“Ước gì em đã làm tốt hơn.”

“Mọi chuyện vẫn ổn chứ ạ?” Grace hỏi.

Karina quay đầu lại. Grace đang đứng ở cuối bậc cầu thang trong chiếc áo nỉ nâu sẫm của trường Đại học Chicago, quần leggings màu đen và đôi dép lê, mái tóc ướt được buộc cao thành đuôi gà. Nhìn dáng điệu cùng vẻ mặt của con bé, cô chẳng biết nó có nghe được những lời thú tội và khóc lóc của cô hay không.

“Mọi thứ vẫn thế thôi. Con có đói không?”

“Không ạ.”

Như để tỏ lòng đồng cảm với cha, Grace cũng chưa hề ăn gì suốt từ hôm qua. Con bé lại đặt mình lên ghế sofa. Ngày qua nhanh rồi màn đêm buông xuống, bóng tối xâm chiếm khắp phòng khách. Khuôn mặt con bé được chiếu rọi nhờ màn hình laptop hết như chiếc đèn pin. Karina đứng dậy định bật đèn, nhưng lại bất chợt tiến lại gần đàn piano.

Cô ngồi xuống và đặt các ngón tay lên phím đàn. Chẳng nghĩ ngợi gì, cô bắt đầu chơi bản Dạ khúc số 2, op. 9 ở cung Mi giáng trưởng của Chopin. Giai điệu nhẹ nhàng, tương đối dễ và thú vị như một món ăn giúp lên tinh thần. Cô yêu sao sự tự do mà bản nhạc đem lại với tiết tấu, những âm rung trong vắt như thủy tinh cùng các quãng điểm xuyết. Giai điệu này gợi lên những ký ức về món pierogi của mẹ cô, cơn mưa nhẹ ngoài cửa sổ ký túc xá ở Curtis, vũ điệu waltz nhảy cùng Richard ở New York. Bản nhạc dần trở nên mạnh mẽ, cao trào được đẩy lên như vòng tay đầy đam mê trước khi đổ xuống thành dòng nước róc rách, ném hoa giấy chào đón người trở về nhà trong bình an vô sự.

Cô gõ đến nốt nhạc khế khàng cuối cùng, âm thanh lơ lửng khắp căn phòng trước khi biến mất, một ký ức quá đỗi ngọt ngào. Cô quay đầu lại, ngạc nhiên khi thấy Grace đã đứng lên khỏi sofa và ra ngồi trên ghế bành. Mắt con bé long lanh nhòa lệ. Lúc đầu, Karina tưởng Grace cảm động trước bản dạ khúc của Chopin. Nhưng rồi cô lắng nghe.

Cô tiếp tục lắng nghe. Chờ đợi và nín thở, ra sức lắng nghe một làn hơi nào đó. Căn phòng chỉ còn sự tĩnh lặng. Dù đã hiểu, nhưng cô vẫn đợi thêm cho chắc chắn.

Anh đã đi rồi.

VĨ THANH

Karina đang đứng trong thư phòng với một hộp các tông rỗng trên tay. Đã tròn tám ngày kể từ khi Richard ra đi. Suốt từ đó đến nay, cô vẫn luôn né tránh căn phòng này.

Bill đã đem đến hết các hộp đựng quần áo của anh và cô định sẽ quyên góp chúng cho Goodwill. Karina cứ lặng yên đứng đó, quan sát mọi thiết bị từng là một phần trong cuộc sống hằng ngày của cô suốt hàng tháng trời, giờ bị bỏ quên như những dấu tích lịch sử. Chiếc giường bệnh, xe lăn, giá nâng Hoyer, máy hút nước bọt, máy trợ ho, máy BiPAP, chai nước tiểu cùng đĩa xoay. Cô sẽ gửi tặng hết những thứ này và bất kỳ thứ gì cô tạm thời chưa nghĩ ra đến Trung tâm Chăm sóc Sức khỏe.

Cô đặt chiếc hộp xuống sàn nhưng chẳng biết nên bắt đầu từ đâu. Căn phòng có cảm giác xa lạ khi thiếu vắng Richard. Cô cho rằng rồi nó sẽ lại là thư phòng khi dọn sạch mọi thứ, nhưng cô chẳng thể hình dung ra. Anh chỉ sống trong căn phòng này vốn vẹn bốn tháng, nhưng giờ đây nó chẳng mang lại cảm giác như thư phòng của cô nữa. Richard đã mắc bệnh ALS tại chính nơi đây. Cô nhìn sang chiếc giường trống, xe lăn, bàn làm việc và cảm nhận dường như sự hiện diện đầy sức sống của anh ở mọi ngõ ngách. Căn phòng này vẫn đọng đầy những ký ức mãnh liệt về Richard và căn bệnh ALS. Mắt nhắm lệ, cô xoa dịu đi gai ốc đang nổi trên cánh tay. Cũng có thể anh đã quyết định sẽ ám cô cả đời.

Cô ngồi xuống bàn làm việc và xoay nhẹ chân ghế. Có lẽ Grace sẽ muốn sở hữu chiếc máy tính của ba nó. Hôm qua con bé đã quay lại trường và trông có vẻ ổn. Thật tốt khi có các lớp học, bạn bè và thời khóa biểu kín mít giúp nó vẽ nên cuộc sống, tiến về phía trước.

Căn nhà lại trở nên tĩnh lặng. Không còn tiếng o o của máy BiPAP, không còn âm báo khi mặt nạ thở bị lệch, không còn tiếng ho, tiếng nôn, tiếng nghẹn. Những âm thanh đó đã đi thật rồi. Richard đã đi rồi.

Bây giờ cô sẽ làm gì đây? Sự trống rỗng quen thuộc ủa về như có thứ gì đó nặng nề và buồn nôn đang chìm sâu dưới dạ dày cô, như thể cô vừa ăn phải thứ đồ ôi thiu. Có nên quay lại dạy piano không? Hay đóng gói toàn bộ đồ đạc và chuyển đến New York? Tim cô đập nhanh, lòng đầy bất an trước ý tưởng táo bạo đó, để rồi liên tục xoay ghế mà không có nổi câu trả lời.

Có lẽ bây giờ chỉ riêng việc đóng gói quần áo của anh đã là quá đủ. Cô thở dài và vẫn không rời khỏi ghế. Thay vào đó, cô kiểm tra email trên điện thoại, đứng đầu hộp thư là email từ bác sĩ George gửi đến. Cô liền mở ra đọc.

Karina thân mến,

Tôi xin bày tỏ lòng thương tiếc trước sự ra đi của Richard. Tôi luôn biết ơn vì đã được quen biết anh ấy, dù là chỉ thoáng qua. Tôi biết chị đã nói rằng anh ấy quyết định dùng giọng nói được số hóa khi thời điểm đó đến thay vì lưu trữ giọng mình. Nhưng trong lúc kiểm tra lại máy ghi âm mà tôi đã cho chị mượn trước khi xóa hết để đưa cho một bệnh nhân khác, tôi tìm thấy một di ngôn mà có lẽ chị sẽ muốn nghe. Tôi đã đính kèm nó ở đây rồi.

Bảo trọng nhé,

Bác sĩ George

Cô ngáp ngừng, rồi nhấn vào file MP3 đính kèm.

“Chào Ka-ri-na. Anh-thích-việ bác-sĩ-Geor gọi-cái-nà là di-ngôn. Anh-đ-nghĩ-rất-nhiều về-chuyệ mìn-nên-nó-gì. Về-sự-nghiệp pi-a-no của-anh chẳng? Hay-là Grace? Cá-đó có-lẽ-hay-hơn.

“Thôi-thì-là-điều-này, điều-anh-cần-phải-nói với-em.

“Ka-ri-na. An-xin-lỗi. Xi-lỗi vì-đã-lừa-dối-em. Xin-lỗi vì-an-chính-là-lý-do em-ngừng-chơi-jazz. Anh-đã-là-một-thần-chồng-tôi. Em xún-đán có-được-điều-tốt-hơn.

“Nếu-được-trăn-trối-gì, thì-nó-sẽ-là-điều-này. Em-cực-kỳ tài-năng. Em-vẫn-cò-trẻ và-khỏe-mạn. Em đã-có-tất-cả-mọi-thứ-em-cần-rồi.

“Đến-New-York-đi. Chơi-nhạc-jazz. Sống-cuộc-đời-của-mình và-phải-thật-hạn-phúc-nhé.”

Cô ngồi yên trên ghế, ngạc nhiên khi lại được nghe giọng Richard, hóa đá trước lời nhắn nhủ của anh, những lời cô đã luôn muốn và cần nghe. Cô nghe lại lần nữa, cảm giác nôn nao trong dạ dày đã tan biến. Tim cô đập mạnh đầy hào hứng như được thức tỉnh. Cô lại nghe lần nữa, từng lời anh nói khiến cô buông tay khỏi hai mươi năm đầy trách cứ và tủi hận, khỏi việc phải đứng bằng bất cứ giá nào. Cái giá đó lớn ngoài sức tưởng tượng.

Một kế hoạch cho tương lai được vẽ nên khi cô lắng nghe, những ý nghĩ đầy quyết tâm vang lên thật đúng điệu trong tâm trí, một tổ hợp các nốt nhạc cô vẫn hằng mong được tấu lên suốt cả đời mình. Cô sẽ gói ghém căn phòng này và sẽ cần thêm nhiều hộp nữa. Nhưng trước tiên, cô nghe lại lời nhắn lần nữa, biết ơn khi còn được nghe giọng anh, tha thứ cho anh, cảm nhận sự hiện diện của anh trong chính căn phòng này và trong từng câu nói của anh, lòng biết rằng mình cũng đã được tha thứ và tự do.

LISA KÊU GỌI HÀNH ĐỘNG

Quý độc giả thân mến,

Xin cảm ơn các bạn đã đọc *Từng nốt nhạc ngân*. Có lẽ trước tác phẩm này, các bạn đã từng đọc *Những ngày thứ Ba với thầy Morrie*, xem *Thuyết vạn vật*, hay đổ một xô nước đá lên đầu. Có lẽ các bạn cũng đã phần nào có được nhận thức về ALS. Tôi hy vọng từ giờ các bạn sẽ có hiểu biết sâu sắc hơn về cảm giác khi phải sống chung với căn bệnh này.

Tôi cũng hy vọng các bạn sẽ cùng chung tay với tôi biến sự đồng cảm đó thành hành động. Chỉ cần quyên góp đến quỹ chăm sóc và nghiên cứu ALS, *các bạn* có thể trở thành một phần trong chiến dịch đem lại cách chữa trị cũng như phương thuốc giúp chăm sóc những người đang mòn mỏi chờ mong nó từng giờ.

Chỉ một giây thôi, xin hãy ghé thăm trang web www.LisaGenova.com và click vào mục “Readers in Action: ALS” để quyên góp cho quỹ ALS ONE - một tổ chức phi thường có sứ mệnh đem lại cách chữa trị và các phương thuốc cho bệnh ALS cũng như cống hiến trọn vẹn cho việc cung cấp các phương pháp chăm sóc tân tiến. Để hiểu thêm về ALS ONE, mời các bạn hãy truy cập vào www.ALSONE.org.

Xin chân thành cảm tạ các bạn đã dành thời gian tham gia và biến sự quan tâm đầy tình thương thành hành động. Hãy cùng xem các độc giả của cuốn sách này có thể hào phóng và đem lại tác động mạnh mẽ đến nhường nào nhé!

Muôn vàn trân quý,

Lisa Genova

LỜI CẢM ƠN

Cuốn sách này bắt đầu với Richard Glatzer, người đã cùng với chồng mình là Wash Westmoreland biên kịch và đạo diễn phim *Still Alice*. Richard mắc bệnh xơ cứng teo cơ tủy (bulbar ALS) với những triệu chứng khởi nguồn từ các cơ trên đầu và cổ. Tôi chưa bao giờ được nghe giọng của Richard, nhưng anh vẫn xuất sắc đồng đạo diễn phim *Still Alice* chỉ bằng cách gõ một ngón tay trên iPad.

Richard, tôi xin được tỏ lòng biết ơn vô vàn đến anh vì tất cả những gì anh đã cố gắng nhằm tạo nên *Still Alice*, vì đã chia sẻ chân thành cảm giác khi sống cùng ALS, vì đã cho chúng tôi thấy vẻ đẹp của lòng dũng cảm và sự duyên dáng, vì đã kiên quyết không từ bỏ giấc mơ của mình. Richard qua đời vào ngày 10/3/2015, chỉ một thời gian ngắn sau khi Julianne Moore giành được giải Oscar cho hạng mục “Diễn viên nữ xuất sắc nhất” với vai chính trong phim.

Tôi đã gặp Kevin Gosnell, vợ anh Kathy cùng các con trai Jake và Joey (sau này còn có cả Scott) không lâu sau khi Kevin được chẩn đoán mắc bệnh ALS. Chỉ sau vài phút biết anh, tôi đã hiểu được ba điều:

1. Trước khi bị ALS chiếm lấy, Kevin đang trên đà thay đổi thế giới.
2. Anh cũng chuẩn bị làm thay đổi tôi.
3. Tôi yêu quý người đàn ông này cùng gia đình của anh.

Ngay sau chẩn đoán thảm khốc đó, Kevin đã nhìn nhận tình cảnh tồi tệ của mình theo cách xả thân nhất tôi có thể tưởng tượng ra. Anh nghĩ, “Trải nghiệm sắp tới của mình có thể giúp đỡ mọi người như thế nào?” Ngay sau đó, anh tập hợp những

chuyên gia trong ngành dược, khoa học và y tế để lập nên ALS ONE - một tổ chức hợp tác tuyệt vời có sứ mệnh tìm ra các phương pháp chữa trị cho căn bệnh ALS và hứa hẹn mang lại sự chăm sóc tốt nhất có thể cho những người đang phải sống cùng nó. Để hiểu thêm về di sản quan trọng của Kevin, mời các bạn ghé thăm trang web ALSONE.org và cùng tham gia. Kevin qua đời vào ngày 8/8/2016.

Cảm ơn anh, Kevin, vì đã mời tôi đến nhà và chia sẻ cuộc sống cùng gia đình mình với tôi. Nhờ anh, tôi mới có được sự hiểu biết thấu suốt về căn bệnh ALS. Nhưng trên hết, anh chính là một trong những người vĩ đại nhất tôi từng được biết - anh có sự bao dung và lịch thiệp, kỹ năng lãnh đạo đầy trù mẫn, ý thức mục đích vững vàng nhằm quên mình cống hiến cho thế giới, những bài học về cuộc sống anh trao tặng cho các con trai mà giờ đây tôi cũng đang tặng lại cho chính con mình, tình yêu bao la anh dành cho gia đình và tất cả những ai ghé qua đời anh. Tôi luôn cảm thấy mình là một phần trong gia đình anh mỗi khi đến thăm nhà. Tôi yêu quý và nhớ anh vô cùng. Hy vọng tôi đã làm anh tự hào.

Tôi đã gặp Chris Connors tại phòng khám ALS ở Bệnh viện đa khoa Massachusetts sáu ngày sau khi anh nhận được chẩn đoán mắc bệnh. Tôi đã bị sốc trước vẻ bình tĩnh cùng sự lạc quan vui cười của anh khi nói đến hoàn cảnh của mình. Tôi lập tức thấy mến anh và xin phép được giữ liên lạc. Chúng tôi dành vài tháng sau đó trao đổi qua email. “Nhật ký ALS” của anh rất chân thật, đầy tổn thương, đau đớn và vui nhộn. Tôi khóc lẫn cười khi đọc phần lớn email của anh.

Chris, cảm ơn anh vì đã chia sẻ với tôi khiếu hài hước cũng như tình yêu thương dành cho Emily và các con trai, nỗi sợ hãi, lòng dũng cảm cùng rất nhiều những chi tiết kể lại cách đối phó với những mất mát đi kèm với ALS. Tôi vô cùng may mắn khi được biết và yêu quý anh. Chris qua đời vào ngày 9/12/2016. Tôi xin

được khuyến khích các bạn tìm hiểu về tiểu sử của anh trên Google.

Tôi đã gặp Chris Engstrom tại nhà của cha mẹ anh ở Cape Cod. Anh cùng tuổi với tôi, đẹp trai, gầy gò và có chất giọng nghèn nghẹt không nghe rõ được. Anh là một họa sĩ tốt nghiệp từ Đại học Yale và yêu thích đi bộ xuyên rừng, nhưng nay đã không còn có thể đi lại hay cầm cọ vẽ trên tay. Đôi giày đi bộ bọc bên ngoài hai bàn chân tê liệt khiến lòng tôi đau đớn. Nhưng anh vẫn có thể nhướn mày để nói “có” và giao tiếp được - lúc đầu dùng ván trượt buộc bên dưới cánh tay trong khi bàn tay được người khác đặt sẵn trên chuột máy tính, còn sau này anh chỉ cần dùng mắt được gắn Tobii. Anh có nụ cười tuyệt đẹp và tia sáng lấp lánh trong mắt - tôi khá chắc lúc đó anh đang tán tỉnh tôi.

Chris đã trở thành một người bạn đáng mến bên tôi. Cảm ơn anh, Chris, vì đã chia sẻ những nỗi sợ hãi, thất vọng và giận dữ, cùng những hy vọng, niềm tin và tình yêu của anh. Tôi choáng ngợp trước các tác phẩm tranh cùng thơ ca của anh. Tôi cũng ghen tị với khả năng viết lách của anh nữa! Cảm ơn anh vì đã dành thời gian đọc mấy chương đầu của cuốn sách này và đưa ra những lời nhận xét chính xác cùng sự thấu hiểu tuyệt vời, bên cạnh đó cũng không để tôi biếng nhác cho dù chỉ với một chữ. Tôi vô cùng yêu quý và nhớ anh. Chris Engstrom qua đời vào ngày 7/5/2017.

Xin được dành lời cảm ơn sâu sắc cho Bobby Forster, Steve Saling, Sue Wells, Janet Suydam, David Garber, Arthur Cohen, Chip Fanelli và Lawrence Jamison Hudson vì đã rộng lượng và tin tưởng chia sẻ những trải nghiệm cùng quan điểm của mình với tôi, giúp tôi hiểu thêm về ALS trong lúc sáng tác, cũng như đã chia sẻ sự hiểu biết nằm ngoài những trang giấy của câu chuyện này.

Cảm ơn Kathy Gosnell, Rebecca Brown George, Casey Forster, Ginny Gifford, Joyce Siberling, Jamie Heywood, Ben Heywood và Sue Latimer vì đã nhiệt tình chia sẻ những kinh nghiệm của mình với ALS. Tình yêu và sự ủng hộ dành cho chồng, em trai và bạn bè của các bạn thật phi thường và cảm động.

Cảm ơn bác sĩ Merit Cudkowicz, bác sĩ James Berry cùng y tá điều dưỡng Darlene Sawicki vì đã cho phép tôi quan sát các vị ở phòng khám ALS tại Bệnh viện đa khoa Massachusetts, kiên nhẫn trả lời từng câu hỏi của tôi và giúp tôi hiểu thêm về bức tranh y học của căn bệnh này. Đội của các vị chắc hẳn phải dựng lên cho mình những bức tường ngăn cảm xúc, bởi căn bệnh này vẫn chưa có thuốc chữa. Các vị đã chứng kiến quá nhiều khoảnh khắc đau lòng, mất mát và hy sinh. Tôi vô cùng choáng ngợp và biết ơn trước sự tử tế, phẩm giá cùng tình người mà các vị mang đến cho từng bệnh nhân mỗi ngày - điều còn cao quý và thiêng liêng hơn cả tiếng gọi lương y thuần túy. Tất cả các vị đều là những người hùng.

Cũng nên nhắc đến Ron Hoffman, nhà sáng lập kiêm giám đốc điều hành của Tổ chức Chăm sóc Tình thương ALS chuyên cung cấp sự hướng dẫn, thiết bị và tiện nghi cần thiết cho những gia đình khốn khó đang phải trải qua chuyến đi xa lạ, phức tạp và khó khăn này. Anh vừa là một thiên thần, vừa là một người hùng, khiến tôi còn hơn cả biết ơn khi được gọi anh là bạn. Anh cũng là tác giả của cuốn sách *Sacred Bullet* mà ai cũng đều nên đọc. Ron, cảm ơn anh vì đã mời tôi đến với thế giới của mình, vì những chuyến du ngoạn và những lần gọi điện đến nhà, vì đã cho tôi thấy công việc tốt đẹp mà anh làm, vì đã dạy cho tôi rất nhiều về ALS, sự sống và cái chết. Anh là một món quà cho tất cả những ai may mắn được biết anh, trong đó có tôi. Để hiểu thêm về Tổ chức Chăm sóc Tình thương ALS, hãy truy cập vào trang web www.ccals.org.

Cảm ơn Erin MacDonald, Kristine Copley, Julie Yau thuộc Tổ chức Chăm sóc Tình thương ALS và Rob Goldstein thuộc ALS

TDI vì đã chia sẻ những điều mình biết về cách chăm sóc người mắc bệnh ALS và giới thiệu tôi với những người đang đối mặt với nó. Cảm ơn John Costello vì đã cho tôi thấy những dụng cụ hỗ trợ đầy sáng tạo và thú vị mà bệnh nhân ALS có thể sử dụng để tiếp tục giao tiếp khi sự tê liệt dần phát triển. Cảm ơn vì tất cả những gì anh đã làm để giúp các bệnh nhân ALS kết nối với thế giới và giữ lại giọng nói cho họ. Cảm ơn Kathy Bliss vì đã giúp tôi hiểu thêm về vai trò quan trọng của Hospice và việc chăm sóc sức khỏe cuối đời.

Cảm ơn Abigail Field cùng Monica Rizzio vì những tiết học đàn piano tuyệt vời. Cũng xin gửi lời cảm ơn to lớn đến Abigail Field, David Kuehn, Dianne Goolkasian Rahbee, Jesse Lynch và Simon Tedeschi vì sự hiểu biết sâu sắc về piano cổ điển, piano jazz và cuộc sống của một nghệ sĩ chuyên biểu diễn piano.

Lời cảm ơn và lòng thương mến còn được dành cho Anabel Pandiella, John Genova, Louise Schneider và Joe Deitch vì đã đưa tôi đến những buổi hòa nhạc piano; Gosia Mentzer và Anna O'Grady vì đã trả lời vô vàn câu hỏi về Ba Lan; Jen Bergstrom, Alison Callahan và Vicky Bijur vì đã đưa ra những chỉnh sửa sâu sắc và đấu tranh cho câu chuyện này.

Xin gửi sự yêu mến và lòng kính trọng đến đội ngũ những độc giả đầu tiên của tôi: Anne Carey, Laurel Daly, Mary MacGregor, Kim Howland, Kate Racette và Danny Wallace. Cảm ơn mọi người vì đã đọc hết các chương truyện mà tôi sáng tác, cùng tôi đi trên chuyến hành trình mang tên ALS và luôn luôn khích lệ cũng như yêu thương tôi.

Cuối cùng, xin tỏ lòng biết ơn và trân quý đến Sarah Swain, James Brown, Joe Deitch, Merit Cudkowicz, Ron Hoffman và Kathy Gosnell vì đã dành thời gian đọc bản thảo và đưa ra những nhận xét vô giá.

[\[1\]](#) Robert Schumann (1810-1856): nhà soạn nhạc nổi tiếng người Đức.

[\[2\]](#) Franz Liszt (1811-1886): nhà soạn nhạc nổi tiếng người Hungary.

[\[3\]](#) Frederic Chopin (1810-1849): nhà soạn nhạc nổi tiếng người Ba Lan.

[\[4\]](#) Diễn ra trong thời kỳ 1981-1983 tại Ba Lan, nhằm đàn áp phe đối lập chính trị là Công đoàn Đoàn kết.

[\[5\]](#) Viện âm nhạc Curtis: một trong những trường đào tạo âm nhạc hàng đầu Hoa Kỳ.

[\[6\]](#) Cổ máy dây chuyền phản ứng được đặt tên theo họa sĩ truyện tranh, nhà sáng chế người Mỹ Reuben Garrett Lucius Goldberg (1883-1970).

[\[7\]](#) Trường âm nhạc Eastman tại New York, Hoa Kỳ.

[\[8\]](#) Hội dành cho các bé gái trong độ tuổi 11-17, nhằm rèn luyện kỹ năng sống, thể chất cùng phẩm chất cho các hướng đạo sinh.

[\[9\]](#) Amyotrophic Lateral Sclerosis: bệnh xơ cứng teo cơ.

[\[10\]](#) Sergei Rachmaninoff (1873-1943): nhạc công, nhà soạn nhạc nổi tiếng người Nga.

[\[11\]](#) Tầng lớp quý tộc thượng lưu truyền thống của thành phố Boston.

[\[12\]](#) Trung tâm hành chính của bang Massachusetts.

[13] Stephen Hawking (1942-2018): nhà vật lý lý thuyết kiêm vũ trụ học thiên tài. Ông bị mắc căn bệnh xơ cứng teo cơ, khiến cho cuộc đời ông gắn liền với chiếc xe lăn.

[14] Hãng sản xuất piano chất lượng cao.

[15] Bắp cải cuốn thịt, món ăn phổ biến ở vùng Trung Âu.

[16] Johannes Brahms (1833-1897): nhà soạn nhạc nổi tiếng người Đức.

[17] Thelonious Monk (1917-1982): nghệ sĩ piano nổi tiếng người Mỹ, chuyên về thể loại nhạc jazz.

[18] Maurice Ravel (1875-1937): nhà soạn nhạc nổi tiếng người Pháp.

[19] Thuốc chuyên dùng để chữa bệnh xơ cứng teo cơ.

[20] Tên một loại bia của Mỹ.

[21] Hillary Clinton: phu nhân cựu Tổng thống Bill Clinton, đồng thời là chính trị gia nổi tiếng của Mỹ.

[22] Donald Trump: Tổng thống Hoa Kỳ đương nhiệm.

[23] Hãng thu âm nhạc jazz nổi tiếng tại Mỹ.

[24] Tên một cuốn hồi ký nổi tiếng của tác giả Mitch Albom, sau này được chuyển thể thành bộ phim cùng tên, kể về những chuyến thăm vào thứ Ba hằng tuần của tác giả đến nhà giáo sư xã hội học Morrie Schwartz, người cũng mắc bệnh ALS.

[25] Một loại bánh bao của Ba Lan.

[26] Máy trợ thở.

[27] Franz Schubert (1797-1828): nhà soạn nhạc nổi tiếng người Áo.

[28] Claude Debussy (1862-1918): nhà soạn nhạc nổi tiếng người Pháp.

[29] Chất dẫn truyền thần kinh.

[30] Phẫu thuật đặt ống mở khí quản.

[31] Cầu thủ bóng bầu dục nổi tiếng chơi trong đội New England Patriots, thuộc Liên đoàn bóng bầu dục Mỹ.

[32] Young Men's Christian Association: tổ chức thiện nguyện quốc tế phi lợi nhuận.

[33] Buổi karaoke của những người thuộc cộng đồng LGBT.

[34] Nam diễn viên nổi tiếng người Mỹ.

[35] Thuốc điều trị trầm cảm.

[36] Một thành phố ở Mali, Tây Phi. Trong văn hóa đương đại phương Tây, Timbuktu thường được coi là một vùng đất xa lạ, không ai có thể chạm tới hay thậm chí là không có thật.

[37] Tiếng anh là "Caring Health", nghe hơi giống "Karina".

[38] Theo thần thoại Hy Lạp, Pandora là người phụ nữ đầu tiên trên trái đất. Cô đã mở một chiếc hộp chứa đựng bệnh tật, chết chóc và những điều tồi tệ khác, giải phóng mọi rắc rối của nhân loại ra thế giới.

[39] Công ty chuyên in ấn và thiết kế thiệp của Mỹ.

[40] Một loại bệnh do vi khuẩn từ bọ chét gây ra.

[\[41\]](#) Một loại đồ chơi bói toán.

[\[42\]](#) Phần mềm trợ lý ảo sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo của điện thoại iPhone.

[\[43\]](#) Hãng sản xuất ống dẫn thực phẩm.

[\[44\]](#) Nền tảng tìm kiếm và đánh giá địa điểm ăn uống.

[\[45\]](#) Ivan Petrovich Pavlov (1849-1936): nhà sinh lý học người Nga đã nghiên cứu về phản xạ có điều kiện dựa trên thí nghiệm với loài chó.

[\[46\]](#) Ống thông bao tử qua thành bụng.

[\[47\]](#) Cà phê tách caffein.

[\[48\]](#) Trang web xem phim trực tuyến có thu phí phổ biến nhất ở Mỹ.

[\[49\]](#) Có 7 nốt nhạc cơ bản là C (Đô), D (Rê), E (Mi), F (Fa), G (Sol), A (La), B (Si). Các cụm này lần lượt có nghĩa là: Bò nào cũng ăn cỏ; Các cậu bé ngoan luôn xứng đáng được thưởng kẹo; Gấu xám Bắc Mỹ không đi máy bay.

[\[50\]](#) Nhóm đối tượng được cung cấp giả dược không có tác dụng trị bệnh, dù họ vẫn nghĩ đó là thuốc thật, nhằm so sánh với các nhóm sử dụng thuốc thật trong một cuộc thử nghiệm y học.

[\[51\]](#) Bệnh nhân mắc hội chứng này có xu hướng nghĩ cơ thể mình xuất hiện nhiều triệu chứng bệnh và cần được chăm sóc y tế.

[\[52\]](#) Lou Gehrig (1903-1941): vận động viên bóng chày nổi tiếng của Mỹ đầu thế kỷ 20.

[53] Thử thách “Ice Bucket Challenge” (giội xô nước đá lên đầu) được thực hiện từ năm 2013 nhằm mục đích nâng cao nhận thức về căn bệnh ALS.

[54] Công ty công nghệ cao của Thụy Điển chuyên phát triển và bán các sản phẩm giúp điều khiển bằng mắt.

[55] “Tạo dáng đi” (strike a pose): lời bài hát “Vogue” của Madonna.

[56] Chỉ những người theo Công giáo nhưng không còn tuân theo các giáo điều được dạy nữa.

[57] Bộ phim tài liệu về Steve Gleason, cầu thủ bóng bầu dục mắc căn bệnh ALS.

[58] Jackson Pollock (1912-1956): họa sĩ nổi tiếng người Mỹ theo trường phái biểu hiện trừu tượng.

[59] Michelangelo (1475-1564): kiến trúc sư, nhà điêu khắc, họa sĩ tài ba người Ý.

[60] Rembrandt (1606-1669): họa sĩ nổi tiếng người Hà Lan.

[61] Pablo Picasso (1881-1973): họa sĩ nổi tiếng người Tây Ban Nha.

[62] Nhà nguyện thuộc Tòa thánh Vatican, nổi tiếng với trần nhà được chính Michelangelo vẽ miêu tả những điển tích trong Kinh Thánh.

[63] Hệ thống định vị toàn cầu.

[64] Dịch vụ an dưỡng cuối đời, chủ yếu giúp đỡ bệnh nhân về mặt cảm xúc và tinh thần.

Table of Contents

[Start](#)

[KHAI TỪ](#)

[CHƯƠNG MỘT](#)

[CHƯƠNG HAI](#)

[CHƯƠNG BA](#)

[CHƯƠNG BỐN](#)

[CHƯƠNG NĂM](#)

[CHƯƠNG SÁU](#)

[CHƯƠNG BẢY](#)

[CHƯƠNG TÁM](#)

[CHƯƠNG CHÍN](#)

[CHƯƠNG MƯỜI](#)

[CHƯƠNG MƯỜI MỘT](#)

[CHƯƠNG MƯỜI HAI](#)

[CHƯƠNG MƯỜI BA](#)

[CHƯƠNG MƯỜI BỐN](#)

[CHƯƠNG MƯỜI LĂM](#)

[CHƯƠNG MƯỜI SÁU](#)

[CHƯƠNG MƯỜI BẢY](#)

[CHƯƠNG MƯỜI TÁM](#)

[CHƯƠNG MƯỜI CHÍN](#)

[CHƯƠNG HAI MƯƠI](#)

[CHƯƠNG HAI MƯƠI MỐT](#)

[CHƯƠNG HAI MƯƠI HAI](#)

[CHƯƠNG HAI MƯƠI BA](#)

[CHƯƠNG HAI MƯƠI TƯ](#)

[CHƯƠNG HAI MƯƠI LĂM](#)

[CHƯƠNG HAI MƯƠI SÁU](#)

[CHƯƠNG HAI MƯƠI BẢY](#)

[CHƯƠNG HAI MƯƠI TÁM](#)

[CHƯƠNG HAI MƯƠI CHÍN](#)

[CHƯƠNG BA MƯƠI](#)

CHƯƠNG BA MƯƠI MỐT
CHƯƠNG BA MƯƠI HAI
CHƯƠNG BA MƯƠI BA
VĨ THANH
LISA KÊU GỌI HÀNH ĐỘNG
LỜI CẢM ƠN